

Số: 359 /BC-UBND

Hải Phòng, ngày 02 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 3 tháng cuối năm 2025

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ ĐIỀU HÀNH

Trong 9 tháng đầu năm 2025, thành phố Hải Phòng đã nỗ lực hoàn thành “mục tiêu kép”: vừa thực hiện cuộc cách mạng sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm vận hành thông suốt, ổn định, hiệu lực, hiệu quả, vừa phát triển kinh tế - xã hội. Bước đầu triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của thành phố Hải Phòng mới, trong Quý III/2025, các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu với tinh thần “đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, sáng tạo và phát triển”, đã tiếp tục bám sát các chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thành ủy và Hội đồng nhân dân thành phố; tích cực nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu, bám sát mục tiêu kế hoạch đã đặt ra.

1. Triển khai các Kết luận, Nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội

Thành ủy, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân 02 tỉnh, thành phố trước sắp xếp đã bám sát vào chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025¹.

¹ - Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã tham mưu cho Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng ban hành Chương trình hành động số 91-CTr/TU ngày 17/4/2025 về thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và Nghị quyết số 192/2025/QH15 của Quốc hội về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 20/5/2025 thực hiện Chương trình hành động số 91-CTr/TU ngày 17/4/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 28/02/2025, tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương ban hành Chương trình hành

Sau sắp xếp, trên cơ sở dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực, địa phương và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để bảo đảm tăng trưởng cả nước năm 2025 tại Hội nghị trực tuyến Chính phủ 6 tháng năm 2025, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng đã thông qua Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2025 của thành phố Hải Phòng sau sắp xếp. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã chủ động tổ chức xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch Kịch bản tăng trưởng kinh tế (GRDP) và Kịch bản giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng cuối năm 2025. Theo đó, Hải Phòng quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2025 ở mức hai con số, phấn đấu mục tiêu tăng trưởng Quý III/2025 đạt 13,92% và cả năm 2025 đạt 12,35%.

Ngày 05/8/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 226/NQ-CP về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực, địa phương và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để bảo đảm tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8,3-8,5%; theo đó, giao mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2025 cho thành phố Hải Phòng sau sắp xếp là 12,2%. Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 226/NQ-CP, Ủy ban nhân dân thành phố đã có văn bản chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương tiếp tục bám sát Kế hoạch Kịch bản tăng trưởng kinh tế (GRDP) và Kịch bản giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng cuối năm 2025, chủ động bổ khuyết nhiệm vụ, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 205/NQ-CP ngày 06/7/2025 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2025 và Nghị quyết số 226/NQ-CP. Qua đó, thành phố giữ vững quyết tâm, phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng cả năm đạt 12,35%, cao hơn mục tiêu tăng trưởng được giao tại Nghị quyết số 226/NQ-CP (12,2%).

Trong tháng 8, Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố đã tổ chức thành công Đại hội Đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; qua đó, xác định mục tiêu xây dựng và phát triển thành phố trong nhiệm kỳ tới với 34 chỉ tiêu chủ yếu về xây dựng tổ chức Đảng và kinh tế - xã hội.

Ngày 26-27/9/2025, thành phố tổ chức Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ Nhất, nhiệm kỳ 2025-2030.

động số 114-CTr/TU ngày 28/02/2025 về việc thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng và tổ chức thực hiện: (1) Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 03/01/2025 về kịch bản tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2025, với mục tiêu tăng trưởng của cả năm là 12% trở lên (cao hơn mức tăng trưởng 10,2% mà Chính phủ đã giao cho tỉnh Hải Dương thực hiện theo Nghị quyết số 25/NQ-CP); (2) Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 10/01/2025 về kịch bản tiến độ thực hiện dự án và tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 tỉnh Hải Dương; (3) Kế hoạch số 2984/KH-UBND ngày 09/06/2025 điều chỉnh Kế hoạch số 165/KH-UBND; (4) Kế hoạch số 2035/KH-UBND ngày 24/4/2025 về việc thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025 và Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 10/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025.

2. Triển khai 04 Nghị quyết của Bộ chính trị được coi là “Bộ tứ trụ cột”

Trong 9 tháng đầu năm, thành phố đã tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ thực hiện 04 Nghị quyết quan trọng của Bộ Chính trị, tạo nền tảng quan trọng cho Hải Phòng trong việc thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, tăng cường hội nhập quốc tế, hoàn thiện hệ thống pháp luật, đồng thời phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong giai đoạn mới.

2.1. Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thành phố Hải Phòng (cũ) và tỉnh Hải Dương đã ban hành các Kế hoạch, Chương trình hành động để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW². Để đảm bảo tính chiến lược, tổng thể, toàn diện, thống nhất, đồng bộ, Thành ủy xây dựng, ban hành Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy (Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025), Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện triển khai thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW sau khi hợp nhất (Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025). Hiện nay, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Mặt trận Tổ quốc thành phố và các xã, phường, đặc khu (với 04 khối: Đảng ủy - HĐND - UBND - MTTQ) đang thực hiện báo cáo hằng ngày trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW để cập nhật thông tin, số liệu tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

Ngày 08/8/2025, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số 192/KH-UBND về tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW. Các cấp, ngành, địa phương trên địa bàn đã tích cực triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân. Hoạt động thông tin, tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được thực hiện thường xuyên trên sóng truyền hình, phát thanh và mạng xã hội với các nội dung, hình thức phong phú.

² - Thành phố Hải Phòng (cũ) đã ban hành Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch hành động số 475-KH/TU ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 28/02/2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 và Kế hoạch hành động số 475-KH/TU ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Tỉnh Hải Dương đã ban hành Kế hoạch hành động số 293-KH/TU ngày 25/4/2025 (thay thế Chương trình hành động số 113-CTr/TU ngày 18/02/2025) của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 2437/KH-UBND ngày 15/5/2025 (thay thế Kế hoạch số 726/KH-UBND ngày 20/02/2025) về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 293-KH/TU ngày 25/4/2025.

2.2. Thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới

Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết số 59-NQ/TW được triển khai nghiêm túc, phù hợp từng đối tượng cụ thể tại cơ sở.

Ngày 10/6/2025, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành Văn bản chỉ đạo số 4647/VP-XD2 về việc thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Ngày 25/8/2025, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Chương trình hành động số 05-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW. Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo Sở Công Thương chủ trì cùng các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/05/2025 của Chính phủ; đồng thời tiếp tục rà soát, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 25/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy.

2.3. Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

a) Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Chương trình hành động số 95-CTr/TU ngày 09/6/2025; Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch hành động số 153/KH-UBND ngày 17/6/2025 thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 95-CTr/TU ngày 09/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW. Ngày 14/7/2025, Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục ban hành Kế hoạch hành động số 166/KH-UBND (thay thế Kế hoạch số 153/KH-UBND).

Trên cơ sở Chương trình hành động số 95-CTr/TU và Kế hoạch hành động số 166/KH-UBND, các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã đã chủ động xác định cụ thể nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch công tác hằng năm; đồng thời, tập trung chỉ đạo, quán triệt sâu sắc và thực thi nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 66-NQ/TW.

b) Hiện thành phố đã và đang nghiên cứu để ban hành Chương trình hành động thay thế Chương trình hành động số 95-CTr/TU; trong đó, rà soát, điều chỉnh và bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp thực hiện để đảm bảo triển khai đồng bộ “Bộ tứ trụ cột” trong hoàn thiện thể chế, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của thành phố sau sắp xếp.

2.4. Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân

Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Kế hoạch hành động số 07-KH/TU

ngày 25/7/2025, cụ thể hóa 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Nghị quyết số 68-NQ/TW, trên cơ sở đảm bảo, bám sát định hướng của Bộ Chính trị và gắn với tình hình thực tiễn tại thành phố. Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy được xác định là đòn bẩy thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân không ngừng lớn mạnh, góp phần vào sự tăng trưởng mạnh mẽ của thành phố, tạo xung lực và tăng sức hấp dẫn, tạo đà thu hút các nguồn lực trong xã hội và nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 26/7/2025 thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 07-KH/TU ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy. Theo đó, Kế hoạch đã đề ra 63 nhiệm vụ giao các Sở, ngành, địa phương chủ trì thực hiện với phương châm 06 rõ.

Bước đầu thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, từ ngày 01/8/2025, thành phố đã triển khai cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống người dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý, đang còn hiệu lực, áp dụng tại cấp thành phố và cấp xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

1. Về tăng trưởng kinh tế

1.1. Kịch bản tăng trưởng kinh tế Quý III và 9 tháng đầu năm 2025

Theo Kịch bản tăng trưởng kinh tế (GRDP) 6 tháng cuối năm 2025 của thành phố:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn thành phố (GRDP theo giá so sánh) Quý III đạt 115.060 tỷ đồng, tăng 13,92% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, giá trị tăng thêm: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 3.291 tỷ đồng, tăng 3,67%; Khu vực Công nghiệp và Xây dựng đạt 67.907 tỷ đồng, tăng 16,42%; Khu vực Dịch vụ đạt 36.677 tỷ đồng, tăng 10,93%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 7.185 tỷ đồng, tăng 11,66%.

- Tính chung 9 tháng đầu năm, GRDP (theo giá so sánh) đạt 324.728 tỷ đồng, tăng 12,15% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, giá trị tăng thêm: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 13.873 tỷ đồng, tăng 4,13%; Khu vực Công nghiệp và Xây dựng đạt 184.111 tỷ đồng, tăng 14,14%; Khu vực Dịch vụ đạt 105.843 tỷ đồng, tăng 10,25%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 20.901 tỷ đồng, tăng 10,53%.

1.2. Kết quả thực hiện tăng trưởng kinh tế Quý III và 9 tháng đầu năm 2025

Trong 9 tháng đầu năm 2025, tăng trưởng kinh tế của thành phố đạt kết quả tích cực, đứng thứ 2 toàn quốc (sau Quảng Ninh) và đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất trong 06 thành phố trực thuộc Trung ương³. Cụ thể như sau:

- GRDP (theo giá so sánh) Quý III ước đạt 111.671 tỷ đồng, **tăng 12,47%** (không đạt kịch bản Quý III là 13,92%).

Trong đó, giá trị tăng thêm: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 3.302 tỷ đồng, tăng 3,67% (đạt kịch bản Quý III là 3,67%); Khu vực Công nghiệp và Xây dựng ước đạt 65.223 tỷ đồng, tăng 15,3% (không đạt kịch bản Quý III là 16,42%); Khu vực Dịch vụ ước đạt 36.248 tỷ đồng, tăng 9,53% (không đạt kịch bản Quý III là 10,93%); Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 6.898 tỷ đồng, tăng 7,04% (không đạt kịch bản Quý III là 11,66%).

- Tính chung 9 tháng đầu năm, GRDP (theo giá so sánh) ước đạt 321.322 tỷ đồng, **tăng 11,59%** (không đạt kịch bản 9 tháng là 12,15%).

Trong đó, giá trị tăng thêm: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 13.882 tỷ đồng, tăng 4,13% (đạt kịch bản 9 tháng là 4,13%); Khu vực Công nghiệp và Xây dựng ước đạt 181.269 tỷ đồng, tăng 13,62% (không đạt kịch bản 9 tháng là 14,14%); Khu vực Dịch vụ ước đạt 105.644 tỷ đồng, tăng 9,89% (không đạt kịch bản 9 tháng là 10,25%); Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 20.527 tỷ đồng, tăng 8,47% (không đạt kịch bản 9 tháng là 10,53%).

2. Về tình hình phát triển lĩnh vực kinh tế

2.1. Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

Trong 9 tháng đầu năm, tình hình sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và thủy sản ổn định, cơ bản bám sát kịch bản tăng trưởng.

Trồng trọt: Sản xuất vụ đông xuân đạt kết quả tốt, giá trị sản xuất trên 1ha đạt 236 triệu đồng, tăng 10 triệu đồng/ha so với cùng kỳ năm trước; cơ cấu cây trồng tiếp tục chuyển dịch tích cực theo hướng mở rộng diện tích cây rau các loại có giá trị kinh tế cao, dễ tiêu thụ. Lúa mùa diện tích ước đạt 80.760 ha, năng suất bình quân khoảng 59 tạ/ha, sản lượng ước đạt 476.484 tấn. Cây rau màu hè thu diện tích ước đạt 15.360 ha, đã thu hoạch khoảng 70%; giá bán ổn định, tương đương cùng kỳ năm trước.

Về cây ăn quả: Giá trị niên vụ vải 2025 ước đạt 1.800 tỷ đồng. Diện tích cây nhãn ước đạt 2.490 ha, cây na ước đạt 1.640 ha; cơ bản đã hoàn thành việc thu hoạch.

³ Tốc độ tăng trưởng GRDP 9 Tháng của 06 thành phố trực thuộc Trung ương: Hải Phòng ước tăng 11,59%; Đà Nẵng 9,83%; Huế 9,06%; Hà Nội 7,92%; Cần Thơ 7,39%; TP. Hồ Chí Minh 7,07%.

Chăn nuôi: Duy trì ổn định đàn vật nuôi, kiểm soát tốt dịch bệnh. Tổng đàn bò ước đạt 20.361 con; đàn trâu ước 9.325 con; đàn lợn ước 623.483 con; đàn gia cầm ước 25.555,3 nghìn con. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 198.704,3 tấn (*vượt kịch bản 9 tháng (198.596,9 tấn), đạt 74,5% kịch bản năm (266.862,7 tấn)*).

Thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 23.920 ha. Sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 152.402,3 tấn (*vượt kịch bản 9 tháng (151.180,9 tấn), đạt 75,5% kịch bản năm (201.895,5 tấn)*). Tăng cường các biện pháp chống khai thác IUU; triển khai hoạt động điều tra đánh giá nghề cá thương phẩm theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

Lâm nghiệp: Tiếp tục tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, tuần tra, đôn đốc các chủ rừng và công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Trong 9 tháng đầu năm, đã phát hiện và khống chế kịp thời 30 điểm cháy rừng với diện tích bị ảnh hưởng là 32,51 ha; xử lý hành vi vi phạm quy định về phát triển rừng, vi phạm hành chính lĩnh vực lâm nghiệp 02 vụ.

2.2. Công nghiệp, xây dựng

2.2.1. Công nghiệp

a) Về sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 9 có nhiều khởi sắc, ước tăng 18,64% (*vượt kịch bản tháng 9 là 17,02%*), đạt mức tăng trưởng cao trong nhiều năm trở lại đây⁴. Tuy nhiên, tính chung 9 tháng đầu năm, chỉ số IIP ước tăng 15,06% so với cùng kỳ (*không đạt kịch bản 9 tháng là 16,70%*).

Một số ngành công nghiệp trọng điểm đạt mức tăng trưởng khá cao so với cùng kỳ năm trước, đóng vai trò dẫn dắt tăng trưởng chung của toàn ngành bao gồm: Ngành sản xuất xe có động cơ tăng 34,72% (đóng góp 5,12 điểm % vào mức tăng trưởng chung); Ngành sản xuất các sản phẩm điện tử tăng 11,35% (đóng góp 4,75 điểm %); Ngành sản xuất thiết bị điện tăng 20,85% (đóng góp 0,81 điểm %); Ngành sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 43,35% (đóng góp 0,64 điểm %); Ngành thép tăng 8,81%.

b) Phát triển khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN)

Tập trung đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng hạ tầng các KCN, CCN, cơ bản đảm bảo mục tiêu kịch bản đề ra. Thành lập mới 12 KCN⁵ với tổng diện tích là 3.203 ha, nâng tổng số KCN đã thành lập lên 43 KCN với tổng diện tích 12.043 ha. Thành lập mới 03 CCN⁶; điều

⁴ Do tháng 9 là thời điểm nhiều doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất như LG Innotek, LG Display, Pegatron...

⁵ Bao gồm: KCN Nomura 2; KCN Vinh Quang; KCN Trảng Duệ 3; KCN Nam Trảng Cát; KCN Tân Trào giai đoạn 1; KCN Ngũ Phúc giai đoạn 1; KCN Trần Dương – Hòa Bình; KCN Thủy Nguyên; KCN Sân bay Tiên Lãng; KCN Hoàng Diệu; KCN Bình Giang; KCN Kim Thành 2 giai đoạn 1.

⁶ Bao gồm: CCN phụ trợ Trảng Duệ; CCN Cửa Hoạt-Quán Thắt; CCN Tiên Cường II.

chính Quyết định thành lập các CCN phía Tây Hải Phòng; ban hành Quy định về tiêu chí lựa chọn, phương pháp đánh giá, nguyên tắc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn thành phố.

Lập danh sách doanh nghiệp có doanh thu và kim ngạch xuất khẩu lớn, có tính quyết định đối với chỉ số IIP; xây dựng các giải pháp, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp để đảm bảo tăng trưởng IIP năm 2025 đạt 16,8% và 6 tháng cuối năm 2025 đạt 17,2%. Tổ chức rà soát, thống nhất trong việc lựa chọn phương án bố trí đường ống dẫn khí và kho LNG phục vụ cho Dự án nhà máy nhiệt điện khí LNG Hải Phòng.

c) Tình hình cung ứng điện trên địa bàn thành phố 9 tháng đầu năm cơ bản ổn định, đảm bảo cấp điện đầy đủ, liên tục, an toàn cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Tổng sản lượng điện thương phẩm toàn thành phố tháng 9 ước giảm 9,46% so với tháng trước, tăng 23,94% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 9 tháng đầu năm ước tăng 9,36% so với cùng kỳ năm 2024.

2.2.2. Xây dựng

Tập trung nguồn lực, đẩy nhanh việc triển khai các công trình trọng điểm, các dự án giao thông quan trọng trên địa bàn thành phố; cơ bản bám sát tiến độ tại kịch bản tăng trưởng. Thành phố vừa tổ chức Lễ khởi công, khánh thành 09 công trình, dự án trọng điểm⁷ nhân dịp chào mừng Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trong đó, có 03 dự án được kết nối với điểm cầu chính của Chính phủ.

Tăng cường công tác quản lý, theo dõi sát diễn biến thị trường vật liệu xây dựng. Kịp thời công bố Tập chỉ số giá, giá Vật liệu xây dựng hàng tháng trên địa bàn thành phố để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham khảo sử dụng vào việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Rà soát, xây dựng phương án chuẩn bị mở vật liệu và bảo đảm nguồn cung phục vụ các dự án trọng điểm giai đoạn 2025-2030. Rút ngắn 50% thời gian thẩm định dự án, thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm, quan trọng trên địa bàn thành phố, công trình sử dụng vốn đầu tư công.

Về phát triển nhà ở xã hội: Phối hợp, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án nhà ở xã hội. Trong tháng 9, dự kiến hoàn thành 1.529 căn nhà ở xã hội (*vượt kịch bản tháng 9 (1.330 căn)*); lũy kế 9 tháng đầu năm ước hoàn

⁷ (1) Công trình xây dựng cầu Máy Chai và đường dẫn hai bên cầu; (2) Dự án nhà ga hành khách T2 - Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi; (3) Dự án xây dựng khu tái định cư dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; (4) Dự án đường tránh Quốc lộ 37 (đoạn nối cầu Thống Nhất/Quốc lộ 37 với đường vành đai I); (5) Dự án cầu vượt sông Thái Bình và đường dẫn thuộc tuyến đường vành đai I, đoạn từ đường tỉnh 391 đến đường tỉnh 390C; (6) Dự án Đền thờ liệt sĩ và công viên văn hóa; (7) Dự án xây dựng tuyến đường giao thông kết nối Quốc lộ 17B với cầu Đình; (8) Dự án đầu tư xây dựng đường dẫn cầu Đồng Việt kết nối với Quốc lộ 37; (9) Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Phụ sản Hải Dương.

thành 6.948 căn nhà ở xã hội⁸ (đạt 65% kịch bản năm 2025).

2.3. Dịch vụ

a) Hoạt động thương mại trên địa bàn thành phố tháng 9 và 9 tháng đầu năm duy trì ổn định. Nhu cầu thị trường nội địa tăng tốt trong tháng 9, cộng hưởng với chính sách hỗ trợ người dân nhân dịp Quốc khánh giúp gia tăng tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 9 tháng ước đạt 276.194 tỷ đồng (vượt kịch bản 9 tháng (276.182,1 tỷ đồng), đạt 73,4% kịch bản năm (376.468,4 tỷ đồng), tăng 15% so với cùng kỳ. Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 9 tháng ước đạt 127.377 tỷ đồng (vượt kịch bản 9 tháng (127.340,1 tỷ đồng), đạt 73,8% kịch bản năm (172.526,1 tỷ đồng)), tăng 14,5% so với cùng kỳ.

Thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu⁹. Ban hành và triển khai các kế hoạch về đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, bảo vệ quyền của người tiêu dùng¹⁰. Xây dựng Kế hoạch thực hiện các giải pháp bổ sung nhằm tăng giá trị đóng góp của lĩnh vực thương mại trong GRDP thành phố. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử¹¹.

b) Kim ngạch xuất khẩu 9 tháng ước đạt 36 tỷ USD (đạt kịch bản 9 tháng (36 tỷ USD), đạt 72,4% kịch bản năm (49,7 tỷ USD)), tăng 6,2% so với cùng kỳ năm 2024¹². Kim ngạch nhập khẩu 9 tháng ước đạt 29,67 tỷ USD (đạt kịch bản 9

⁸ Kết quả cụ thể như sau:

- Trong tháng 9 hoàn thành 1.529 căn: 1.088 căn CT05-CT06 DA khu nhà ở xã hội tại Tổng kho 3 Lạc Viên (số 142 Lê Lai); 441 căn Quỹ 20% DA Khu đô thị Hoàng Huy Green River;
- Tháng 8 hoàn thành 1.374 căn: 236 căn CT10 DA Quỹ đất 20% thuộc Dự án nhà ở xã hội thuộc Dự án ĐTXD Khu đô thị dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ; 548 căn Dự án xây dựng nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Trảng Cát, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải; 346 căn Dự án Quỹ đất 20% Dự án khu nhà ở thương mại tại thôn Phạm Dũng, xã An Hồng, huyện An Dương; 244 căn Dự án Khu nhà ở xã hội thuộc dự án Khu đô thị Tân Phú Hưng, TPHD.
- Tháng 7 hoàn thành 1.330 căn: 420 căn CT03B DA khu nhà ở xã hội tại Tổng kho 3 Lạc Viên (số 142 Lê Lai); 139 căn Dự án xây dựng khu chung cư cho người thu nhập thấp tại Khu dân cư An Đồng, huyện An Dương; 336 căn Dự án Nhà ở xã hội thuộc dự án Khu đô thị mới phía Nam thành phố Hải Dương; 345 căn Dự án Khu nhà ở xã hội thuộc dự án Khu đô thị Tân Phú Hưng, TP. Hải Dương.

⁹ Triển khai thực hiện các Công điện của Thủ tướng Chính phủ về việc điều hành đảm bảo cân đối cung cầu lúa gạo trước diễn biến thị trường thế giới và trong nước. Triển khai thực hiện Công điện số 85/CĐ-TTg ngày 10/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp quản lý, bình ổn giá vật liệu xây dựng. Triển khai kinh doanh thí điểm mặt hàng xăng E10.

¹⁰ Kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền về Ngày quyền của Người tiêu dùng năm 2025; Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-BCT ngày 04/4/2025 của Bộ Công Thương về việc thực hiện các giải pháp tiếp tục đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng.

¹¹ Phối hợp với Công ty TNHH Alibaba.com (Việt Nam) tổ chức Hội thảo nâng cao năng lực xuất khẩu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hải Phòng. Tổ chức Đoàn công tác tham dự Chương trình “Chuyển đổi số chợ truyền thống và thúc đẩy thương mại điện tử tỉnh Lạng Sơn năm 2025”..

¹² - Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu: Nhóm điện tử và linh kiện điện (bao gồm cả sản phẩm dây điện và cáp điện) chiếm tỷ trọng khoảng 48,98%; nhóm máy móc và thiết bị phụ tùng chiếm 13,66%; nhóm hàng dệt may chiếm 9,14%; nhóm hàng giày dép chiếm 4,55% tổng kim ngạch xuất khẩu của thành phố. Có thể thấy, Hải Phòng chiếm tỷ trọng cao ở mặt hàng máy móc - điện tử, dệt may, và giày dép (tập trung nhiều khu vực doanh nghiệp FDI).

- Cơ cấu thị trường xuất khẩu: Châu Á tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của các doanh nghiệp Hải Phòng, chiếm khoảng 81,80% tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn thành phố, trong đó: thị trường Hàn Quốc, Hồng Kông, Nhật Bản, Đài Loan là những thị trường xuất khẩu chủ yếu của các doanh nghiệp Hải Phòng. Thị trường châu Mỹ chiếm 10,19%, trong đó Mỹ là thị trường chiếm thị phần lớn nhất, chiếm 8,74% tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn thành phố. Thị trường châu Âu giữ ở mức 5,33% tổng kim ngạch xuất khẩu của thành phố.

tháng (29,67 tỷ USD), đạt 71,3% kịch bản năm (41,58 tỷ USD)), tăng 16,6% so với cùng kỳ năm 2024¹³.

c) Sản lượng hàng hóa qua cảng tháng 9 ước đạt 19,56 triệu tấn (đạt kịch bản tháng 9 là 19,56 triệu tấn); tính chung 9 tháng ước đạt 139,77 triệu tấn (vượt kịch bản 9 tháng (139,57 triệu tấn), đạt 65,6% kịch bản năm (213 triệu tấn)), tăng 12,4% so với cùng kỳ năm trước.

d) Trong Quý III/2025, du lịch Hải Phòng ước đón 4,34 triệu lượt khách (vượt kịch bản Quý III là 4,24 triệu lượt khách); doanh thu ước đạt 4.514 tỷ đồng (vượt kịch bản Quý III là 4.412,7 tỷ đồng). Tính chung 9 tháng ước đón và phục vụ khoảng 11,88 triệu lượt khách (vượt kịch bản 9 tháng (11,78 triệu lượt khách), đạt 82,3% kịch bản năm (14,43 triệu lượt khách)), tăng 29% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu ước đạt 12.354 tỷ đồng (vượt kịch bản 9 tháng (12.254,3 tỷ đồng), đạt 82,3% kịch bản năm (15.011,2 tỷ đồng)).

Tích cực tuyên truyền, quảng bá phát triển tài nguyên du lịch trên địa bàn thành phố¹⁴. Phối hợp với Tập đoàn L'heritage thực hiện công tác vận hành tour đêm “Dấu thiêng Hàng Kênh” tại di tích đình Hàng Kênh. Xây dựng sản phẩm du lịch khám phá, trải nghiệm Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc; chùa Thanh Mai; động Kính Chủ; chùa Nhẫm Dương thuộc quần thể Di sản văn hóa thế giới Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc. Tổ chức phát động Cuộc thi thiết kế quà tặng lưu niệm du lịch Hải Phòng, góp phần làm phong phú bộ nhận diện thương hiệu du lịch của thành phố.

2.4. Thu chi ngân sách nhà nước và giải ngân vốn đầu tư công

2.4.1. Thu chi ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố 9 tháng ước đạt 145.601,37 tỷ đồng, đạt 98,8% dự toán Trung ương giao (đạt 88,2% kịch bản năm là 165.011,60 tỷ đồng), tăng 30,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Thu nội địa ước đạt 80.856,28 tỷ đồng, đạt 108,3% dự toán Trung ương giao (đạt 97,4% kịch bản năm là 83.000 tỷ đồng), tăng 41,4% so với cùng kỳ năm trước; thu xuất nhập khẩu ước 61.887,56 tỷ đồng, đạt 92,9% dự toán Trung ương giao (đạt 82,5% kịch bản năm là 75.040 tỷ đồng), tăng 21% so với cùng kỳ năm trước. Trong phần

¹³ - Cơ cấu mặt hàng nhập khẩu: Nhóm máy móc, thiết bị điện, bộ phận và linh kiện điện chiếm tỷ trọng 56,13%; nhóm máy móc thiết bị và phụ tùng chiếm 8,22%; nhóm nguyên liệu và sản phẩm từ plastic và cao su chiếm 6,76%; nhóm dụng cụ, thiết bị của ngành y tế, điện ảnh, đồng hồ, nhạc cụ, chiếm 3,24% tổng kim ngạch nhập khẩu của thành phố. Với đặc điểm này, nhập khẩu của Hải Phòng chủ yếu phục vụ cho chuỗi sản xuất - lắp ráp xuất khẩu.

- Cơ cấu thị trường nhập khẩu: Châu Á là thị trường nhập khẩu lớn nhất của các doanh nghiệp Hải Phòng, chiếm 80,98% tổng kim ngạch nhập khẩu của toàn thành phố, trong đó: thị trường Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Singapore, Nhật Bản là những thị trường nhập khẩu chủ yếu của các doanh nghiệp Hải Phòng. Thị trường Châu Âu chiếm 13,96%; trong đó Ireland là thị trường chiếm thị phần lớn nhất, khoảng 11,67%.

¹⁴ Hội thảo “Phát triển du lịch đường thủy tại Hải Phòng: cơ sở khoa học, định hướng và giải pháp”; Hội nghị kết nối doanh nghiệp du lịch với ngành đường sắt; chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch với Grab Việt Nam, tăng cường quảng bá điểm đến du lịch Hải Phòng thông qua việc sử dụng nền tảng số.

thu nội địa, thu sử dụng đất 9 tháng ước 35.196,85 tỷ đồng, đạt 133,6% dự toán Trung ương giao (*vượt mục tiêu kịch bản năm là 30.175,87 tỷ đồng*), tăng 89,7% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng chi ngân sách nhà nước 9 tháng ước đạt 51.203,46 tỷ đồng, đạt 72,5% dự toán Trung ương giao. Trong đó: Chi đầu tư phát triển ước 23.330,35 tỷ đồng, đạt 67,9% dự toán Trung ương giao; chi thường xuyên ước 24.859 tỷ đồng, đạt 77,8% dự toán Trung ương giao.

2.4.2. Quản lý đầu tư công

Tổ chức điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025¹⁵, Kế hoạch đầu tư công năm 2025¹⁶ của thành phố sau sắp xếp. Triển khai xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; kế hoạch đầu tư công năm 2026. Chủ động xây dựng, ban hành Kế hoạch về kịch bản giải ngân vốn đầu tư công thành phố 6 tháng cuối năm 2025¹⁷; thường xuyên theo dõi, kịp thời có giải pháp điều chỉnh phù hợp, nhằm đảm bảo tỷ lệ giải ngân của thành phố luôn cao hơn mức trung bình cả nước và phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao.

Hết tháng 9, thành phố ước giải ngân đạt 23.878 tỷ đồng, bằng 66,5% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao (35.893,2 tỷ đồng), bằng 60,7% kế hoạch vốn thành phố giao (39.298,525 tỷ đồng), cao hơn cùng kỳ năm trước (giải ngân 48% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao) và cao hơn kịch bản giải ngân (65,9%). Cụ thể như sau:

- Giải ngân kế hoạch vốn năm trước được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 dự kiến đạt khoảng 35 tỷ đồng, bằng 60,3% kế hoạch vốn kéo dài được giao.

- Giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 khoảng 23.843 tỷ đồng, bằng 66,4% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, bằng 60,7% kế hoạch thành phố giao, gồm: Vốn ngân sách trung ương đã giải ngân khoảng 1.076 tỷ đồng, bằng 63% kế hoạch thành phố giao; Vốn ngân sách địa phương đã giải ngân hơn 22.767 tỷ đồng, bằng 66,2% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, bằng 58,8% kế hoạch thành phố giao.

Trong tổng số 49 chủ đầu tư dự án được giao kế hoạch vốn năm 2025 (tại thời điểm xây dựng Kế hoạch số 175/KH-UBND), có 26 đơn vị ước giải ngân đạt

¹⁵ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021-2025 (sau sắp xếp).

¹⁶ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2025 (sau sắp xếp).

¹⁷ Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 28/7/2025.

kịch bản; 23 đơn vị dự kiến giải ngân chậm¹⁸ so với Kế hoạch số 175/KH-UBND (giảm 14 đơn vị so với thực hiện đến 31/8/2025). Có 25 đơn vị giải ngân dưới mức bình quân chung của toàn thành phố (60,7%)¹⁹.

2.5. Hoạt động ngân hàng, tín dụng

Hoạt động ngân hàng trên địa bàn thành phố ổn định; thực hiện đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối. Tiếp tục thực hiện điều chỉnh giảm lãi suất huy động và lãi suất cho vay nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ người dân phục hồi sản xuất kinh doanh. Tính đến thời điểm 31/8/2025, lãi suất cho vay bình quân trên địa bàn khoảng 7,4%/năm; giảm 0,28%/năm so với thời điểm cuối năm 2024²⁰.

Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn thành phố đến 30/9/2025 ước đạt 622.100 tỷ đồng, tăng 7,84% so với năm 2024. Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến 30/9/2025 ước đạt 465.000 tỷ đồng, tăng 13,34% so với năm 2024; nợ xấu toàn địa bàn ở mức dưới 2% trên tổng dư nợ. Tín dụng tiếp tục tập trung vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên²¹.

2.6. Thu hút đầu tư và phát triển hạ tầng

2.6.1. Hoạt động thu hút đầu tư

Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn ước đạt 225.177,5 tỷ đồng (vượt kịch bản 9 tháng là 225.176,9 tỷ đồng), tăng 16,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó,

¹⁸ Gồm: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Gia Lộc; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Kinh Môn; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bình Giang; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Hải An; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Dương Kinh; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Kiến An; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Kiến Thụy; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Lê Chân; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Tiên Lãng; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vĩnh Bảo; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực An Dương; Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng; Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại đầu tư phát triển đô thị; Sở Khoa học và Công nghệ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố; Thành đoàn Hải Phòng; Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Hải Phòng; Sở Y tế; Văn phòng Thành ủy; Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải; Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ; Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng.

¹⁹ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Tiên Lãng; Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Hải Phòng; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cẩm Giàng; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thủy Nguyên; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Kiến An; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Hải Dương; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đồ Sơn; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vĩnh Bảo; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực An Lão; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng; Sở Xây dựng; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thanh Hà; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Kiến Thụy; Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Hải An; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Lê Chân; Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng; Viện kiểm sát nhân dân thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ngô Quyền; Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng; Sở Y tế; Chi cục quản lý tài nguyên nước và phòng chống thiên tai; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng Thành ủy..

²⁰ Trong đó lãi suất cho vay VND ngắn hạn phổ biến ở mức 4,0-7,5%/năm; Lãi suất cho vay VND trung và dài hạn dao động từ 7,2-10%/năm.

²¹ Ước đến 30/9/2025: Tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn ước đạt 103.601 tỷ đồng, tăng 5,29% so với cuối năm 2024; Tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa đến ước đạt 97.770 tỷ đồng, tăng 14,65% so với cuối năm 2024; Tín dụng đối với lĩnh vực xuất khẩu ước đạt 13.625 tỷ đồng, tăng 30,82% so với cuối năm 2024; Tín dụng đối với lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ ước đạt 19.036 tỷ đồng, tăng 50,25% so với cuối năm 2024; Tín dụng đối với lĩnh vực doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao ước đạt 58 tỷ đồng, giảm 3,24% so với cuối năm 2024.

vốn khu vực nhà nước ước 31.869,48 tỷ đồng (*vượt kịch bản 9 tháng (29.188,2 tỷ đồng)*), tăng 34,6% so với cùng kỳ; vốn khu vực ngoài nhà nước ước 97.871,98 tỷ đồng (*không đạt kịch bản 9 tháng (100.149,5 tỷ đồng)*), tăng 14,8% so với cùng kỳ; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước 95.435,05 tỷ đồng (*không đạt kịch bản 9 tháng (95.839,2 tỷ đồng)*), tăng 13,2% so với cùng kỳ.

a) Thành phố tiếp tục tập trung xây dựng môi trường đầu tư hấp dẫn; hỗ trợ, tạo thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tích cực triển khai, hiện thực hóa Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng. Xây dựng Hồ sơ đề xuất thành lập Khu thương mại tự do, tạo tiền đề động lực tăng trưởng mới cho thành phố.

- Tổ chức thành công Kỳ họp lần thứ 3 của Hội đồng Tư vấn Kinh doanh APEC (ABAC 3) và Hội nghị Xúc tiến Đầu tư Thương mại 2025 với chủ đề “Hải Phòng - Điểm đến chiến lược của Kỷ nguyên mới”, với sự tham gia của các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp đến từ 21 nền kinh tế APEC và hơn 1.000 doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước và quốc tế; trao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và ký kết các biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư với nhiều doanh nghiệp, Tập đoàn hàng đầu trong nước và quốc tế với tổng vốn đăng ký lên tới hơn 15,6 tỷ USD.

- Ban hành các Kế hoạch²² và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2025-2026, với mục tiêu giữ vững vị trí xếp hạng trong Top đầu cả nước.

- Tổng hợp danh sách các dự án tồn đọng, cần đôn đốc và xây dựng phương án giải quyết dứt điểm ngay trong năm 2025, chống lãng phí và thất thoát tài sản theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 112/CĐ-TTg.

b) Kết quả công tác thu hút đầu tư trong và ngoài nước 9 tháng cụ thể như sau:

- **Thu hút đầu tư nước ngoài** tháng 9 ước đạt 160 triệu USD (*không đạt kịch bản tháng 9 là 500 triệu USD*); tính chung 9 tháng ước đạt 2.086 triệu USD (*đạt 37,9% kịch bản năm (5.500 triệu USD)*), bằng 97,3% so với cùng kỳ năm trước²³. Lũy kế trên địa bàn thành phố có 1.736 dự án còn hiệu lực với tổng số vốn hiệu lực 50,29 tỷ USD

²² Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Kế hoạch hành động số 07-KH/TU ngày 25/7/2025, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 26/7/2025 thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 07-KH/TU ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW.

²³ 9 tháng đầu năm 2024 thu hút đầu tư nước ngoài đạt 2.142,9 triệu USD (Tây Hải Phòng: 362,9 triệu USD, Đông Hải Phòng: 1.780 triệu USD)

- **Thu hút đầu tư trong nước 9 tháng ước đạt 365.065,82 tỷ đồng, cao gấp 11,9 lần cùng kỳ năm trước²⁵.**

- **Về phát triển doanh nghiệp:** Trong tháng 9 ước có 466 doanh nghiệp thành lập mới (*vượt kịch bản tháng 9 là 465 doanh nghiệp*), tăng 13,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng ước có 5.611 doanh nghiệp thành lập mới (*đạt 92,1% kịch bản năm là 6.090 doanh nghiệp*), tăng 36,4%; với số vốn đăng ký 165.820 tỷ đồng, tăng 2,8 lần so với cùng kỳ năm trước. Ước đến 30/9/2025, thành phố có 45.155 doanh nghiệp có trạng thái đang hoạt động, với số vốn khoảng 9.774.872,3 tỷ đồng.

2.6.2. Phát triển hạ tầng

a) Công tác quy hoạch

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện điều chỉnh Quy hoạch thành phố Hải Phòng sau sắp xếp (thay thế Quy hoạch cấp tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt), mục tiêu hoàn thành trong năm 2025. Báo cáo đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050²⁶.

- Ban hành Kế hoạch triển khai²⁷ và tổ chức thực hiện lập Nhiệm vụ quy hoạch, Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng; theo đó, thời gian lập quy hoạch chung thành phố khoảng 640 ngày, dự kiến hoàn thành Quý II năm 2027. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, xác định danh mục dự án trọng điểm, cấp thiết cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cần phải thực hiện ngay việc điều chỉnh quy hoạch. Hoàn thiện, bổ sung Đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 khu vực Đồ Sơn, Cát Bà và Nam sông Cấm để xin ý kiến Bộ Xây dựng.

- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đến năm 2045²⁸. Hoàn thiện, dự kiến trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng trong tháng 10/2025.

- Tổ chức thực hiện Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và các quy định liên quan: Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu, các cơ quan,

²⁴ Trong đó:

- Trong KCN, KKT: 1.005 dự án, vốn đầu tư còn hiệu lực 42,47 tỷ USD

- Ngoài KCN, KKT: 731 dự án, vốn đầu tư còn hiệu lực 7,82 tỷ USD

²⁵ Thu hút đầu tư trong nước 9 tháng đầu năm 2024 đạt 30.556,256 tỷ đồng.

²⁶ Trong đó, đã đề xuất 6 nội dung điều chỉnh về định hướng phát triển và tổ chức không gian vùng động lực quốc gia, hành lang kinh tế trong Quy hoạch tổng thể quốc gia; xác định vị trí, vai trò của thành phố đối với vùng theo phương án phân vùng mới.

²⁷ Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 25/8/2025.

²⁸ Quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 11/9/2025

đơn vị một số nội dung trong công tác quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn thành phố; quy trình huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí tài trợ lập quy hoạch đô thị và nông thôn.

- Hoàn thiện kế hoạch về việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, triển khai đồng bộ đô thị thông minh trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

b) Hạ tầng giao thông vận tải, cảng biển và logistics

- Tích cực phối hợp triển khai Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, đảm bảo yêu cầu tiến độ khởi công dự án vào ngày 19/12/2025; Phối hợp với Bộ Xây dựng, Ban quản lý dự án đường sắt để nghiên cứu các nội dung điều chỉnh hướng tuyến. Kiện toàn Ban Chỉ đạo giải phóng mặt bằng Dự án; ban hành Kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án²⁹. Đẩy nhanh tiến độ 14 dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư³⁰ phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án; trong đó, đã tổ chức khởi công Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư khu vực Dương Kinh vào ngày 19/8/2025.

- Tập trung nguồn lực, đẩy nhanh việc đầu tư xây dựng và phát triển Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện. Trong nửa đầu năm 2025 đã khánh thành, thi công và tổ chức đưa vào hoạt động các bến container số 3, 4, 5, 6; chuẩn bị đầu tư xây dựng các bến container số 7 và số 8. Bến container số 9, số 10, số 11, số 12 đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1497/QĐ-TTg ngày 08/7/2025.

- Trong tháng 9, hoàn thành phương án đầu tư xây dựng trục kết nối cảng Lạch Huyện, khu vực phía Bắc thành phố với sân bay Gia Bình và phương án đầu tư tuyến đường tốc độ cao kết nối Đông Tây thành phố Hải Phòng.

- Tiếp tục xây dựng Đề án Phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, gắn với nghiên cứu, ban hành Nghị quyết về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, xe buýt chạy bằng năng lượng sạch trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2035 sau sắp xếp.

- Tiếp tục thu hút, triển khai đầu tư các dự án đầu tư trong lĩnh vực logistics³¹.

2.7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai

²⁹ Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 22/8/2025

³⁰ Trong đó, Khu vực phía Đông (03 dự án): Đã phê duyệt 03 dự án; Khu vực phía Tây (11 dự án): Đã phê duyệt 07 dự án, hoàn thành thẩm định và trình UBND thành phố 02 phê duyệt dự án, đang thẩm định 02 dự án còn lại.

³¹ Dự án xây dựng Trung tâm Logistics, cảng thủy nội địa Ninh Giang; Trung tâm dịch vụ logistics, kho, cảng xăng dầu (Kinh Môn); Trung tâm Logistics tại Ga Cao Xá, Cẩm Giàng.

a) Triển khai đồng bộ, trọng tâm công tác quản lý đề điều; hoàn thành công tác đánh giá hiện trạng công trình đề điều, xác minh trọng điểm đề xung yếu và phương án hộ đề năm 2025. Thành phố đã ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2025; triển khai duy trì trực ban 24/24, sẵn sàng xử lý, ứng phó kịp thời với các cơn bão số 3, 5, 6, 7 và áp thấp nhiệt đới.

b) Hoàn thành phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất 5 năm; ban hành Quyết định áp dụng bảng giá các loại đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn thành phố Hải Phòng cho đến khi ban hành bảng giá đất năm 2026. Thực hiện tốt công tác cho thuê đất, giao đất, gia hạn sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất³²; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất³³.

Ban hành 12 quyết định phê duyệt giá đất³⁴; trình Hội đồng thẩm định 09 dự án (04 dự án tính tiền sử dụng đất, 05 dự án giá khởi điểm). Ban hành Kế hoạch về việc thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất từ các dự án đấu giá quyền sử dụng đất các tháng cuối năm 2025; Kế hoạch xác định giá đất cụ thể làm căn cứ thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất các dự án đã có Quyết định giao đất, cho thuê đất không qua đấu giá các tháng cuối năm 2025. Xây dựng Kế hoạch chi tiết đường cống tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất tạo nguồn thu Quý I năm 2026; Danh mục các khu đất dự kiến đấu giá quyền sử dụng đất, các dự án đầu tư ngoài ngân sách dự kiến thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong năm 2026 và giai đoạn 2027-2028.

Tập trung triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án các công trình trọng điểm của thành phố³⁵.

c) Xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035. Tập trung chỉ đạo, đôn đốc thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý rác thải Seraphin; thu hút đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt rác phát điện Đình Vũ.

Ban hành: Định mức kinh tế kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải

³² Ban hành Quyết định giao đất đối với 42 tổ chức (diện tích 132.367.180m²); Quyết định cho thuê đất đối với 25 tổ chức (diện tích 32.062.545m²); Quyết định thu hồi đất 09 tổ chức (diện tích 71.291,5m²); Gia hạn sử dụng đất đối với 35 tổ chức (diện tích 6.769.331m²).

³³ - *Kết quả đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận*: Trong 09 tháng năm đã tiếp nhận 118.336 hồ sơ, trả kết quả 80.675 hồ sơ.

- *Kết quả đăng ký giao dịch bảo đảm*: Trong 09 tháng năm đã tiếp nhận 62.186 hồ sơ, trả kết quả 61.203 hồ sơ.

- Xem xét ủy quyền Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (lần đầu) đối với những hồ sơ tiếp nhận trước ngày 01/7/2025 theo quy định của Luật Đất đai năm 2024.

³⁴ Gồm: 05 quyết định tính tiền sử dụng đất, 04 quyết định tiền thuê đất, 03 quyết định giá khởi điểm đấu giá, 02 quyết định công nhận kết quả đấu giá.

³⁵ Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng đoạn qua địa bàn thành phố; các dự án trong quy hoạch Cảng hàng không Quốc tế Cát Bi (gồm: Dự án Nhà ga hàng hóa; Dự án Nhà ga hành khách T2; Dự án Mở rộng sân đỗ máy bay); Dự án đường vành đai 2, đoạn tuyến 6 Tân Vũ - Hưng Đạo - Đường Bùi Viện; Dự án đầu tư xây dựng Cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ cận trên địa bàn các phường: Ngô Quyền, Thủy Nguyên; Dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh 394B, tỉnh Hải Dương (đoạn nối từ đường tỉnh 395 đến trục Bắc - Nam, huyện Thanh Miện) qua địa bàn các địa phương: Kế Sắt, Bình Giang, Đường An, Thượng Hồng và Nguyễn Lương Bằng,...

rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố; Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn thành phố; Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố.

Rà soát các khu vực mỏ đã thực hiện đóng cửa mỏ hoặc sắp hết thời hạn nhưng vẫn còn trữ lượng khoáng sản và phù hợp với quy hoạch khoáng sản để lập kế hoạch tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản

3. Một số lĩnh vực xã hội

3.1. Văn hóa, thể thao

a) Trong 9 tháng đầu năm, thành phố đã tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao đặc sắc chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện văn hóa, chính trị quan trọng. Tổ chức thành công Lễ Kỷ niệm 70 năm Ngày giải phóng Hải Phòng - Đón nhận danh hiệu **“Thành phố Anh hùng”** và Chương trình nghệ thuật Khai mạc Lễ hội Hoa Phượng Đỏ 2025 với chủ đề **“Hải Phòng - 70 năm niềm tin và khát vọng vươn mình”**. Tổ chức thành công Triển lãm thành tựu Đất nước nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh tại Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia với chủ đề: **“Hải Phòng - Niềm tin và khát vọng vươn mình cùng đất nước”**. UBND thành phố Hải Phòng đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng Bằng khen về thành tích tiêu biểu xuất sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức và triển khai hoạt động Triển lãm; được Ban Tổ chức Triển lãm trung ương trao tặng giải thưởng “Không gian triển lãm tiêu biểu”.

Đặc biệt, ngày 12/7/2025, Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc đã chính thức được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới. Đây là Di sản thế giới thứ 9 của Việt Nam và là di sản thứ 2 có tính liên vùng cùng với Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà. Trong Quý III, thành phố tiếp tục triển khai công tác chuẩn bị tổ chức, nâng tầm Lễ hội mùa thu Côn Sơn - Kiếp Bạc năm 2025 gắn với việc thông báo Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa thế giới.

Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước lĩnh vực di sản văn hóa³⁶. Trong 9 tháng đầu năm, Bảo tàng Hải Phòng mở cửa đón khoảng 45.480 lượt khách; Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc ước đón khoảng 723.362 khách tham quan.

b) Tổ chức nhiều hoạt động thể dục, thể thao đa dạng nhằm đẩy mạnh hơn

³⁶ Tổ chức kiểm kê, lập danh mục, lập hồ sơ xếp hạng di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh ở thành phố. Quản lý, hướng dẫn tổ chức các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá, lễ hội truyền thống, tín ngưỡng gắn với di tích lịch sử văn hoá. Trình Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch ghi danh di sản văn hoá phi vật thể quốc gia Tri thức dân gian Bánh đậu xanh Hải Dương. Triển khai lập Hồ sơ khoa học xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt: Di tích Đền Nghè, Đình An Biên, Di tích Bến Nghênh...

nửa cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”³⁷; các hoạt động thể dục, thể thao chào mừng sự kiện hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng.

Trong 9 tháng đầu năm, thành phố đã đăng cai tổ chức 07 giải quốc gia, 01 giải quốc tế³⁸. Các bộ môn tham gia thi đấu 170 giải trong nước và quốc tế, giành được tổng cộng 1.186 huy chương các loại (trong đó có 320 HCV, 353 HCB và 513 HCD).

3.2. Giáo dục và Đào tạo

Quy mô giáo dục trên địa bàn thành phố được mở rộng, tạo tiền đề đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân. Thành phố ước có 77,04% số trường đạt chuẩn quốc gia (*đạt mục tiêu kịch bản 9 tháng là 77,04%*). Chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục nâng cao; giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống được chú trọng; thành tích học sinh giỏi quốc gia, quốc tế duy trì ở nhóm dẫn đầu³⁹.

Ngành giáo dục đã hoàn thành tổ chức Hội nghị tổng kết năm học 2024-2025 và triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026. Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, Kế hoạch triển khai tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026 trên địa bàn thành phố; quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục được quan tâm, chú trọng. Triển khai tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong dạy học. Tổ chức tuyển dụng viên chức giáo viên trường THPT công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2025.

Công tác chuyển đổi số trong giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh. Hoàn thiện Mô hình 21 (ứng dụng căn cước công dân trong chống gian lận thi cử), Mô hình 31 (tích hợp định danh VNeID và trí tuệ nhân tạo); triển khai học bạ điện tử bảo đảm 100% cấp tiểu học và thí điểm ở bậc trung học.

³⁷ Tổ chức biểu diễn Võ thuật, Lân Sư Rồng, Dân vũ thể thao, Shuffle Dance và Thể dục dưỡng sinh Mừng xuân Ất Ty và Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tại Sân quảng trường Nhà hát thành phố, Quảng trường văn hóa Xứ Đông. Tổ chức thành công Hội thi truyền thống Vật Dân tộc thời Mạc lần thứ Tư - năm 2025; Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và Ngày chạy vì thành phố Hải Phòng xanh, văn minh và thân thiện năm 2025; giải chạy Marathon Côn Sơn- Kiếp Bạc- Hành trình kết nối di sản văn hóa tại Lễ hội mùa xuân Côn Sơn- Kiếp Bạc năm 2025...

³⁸ Bao gồm: Giải Vô địch súng hơi quốc gia năm 2025; Vô địch các câu lạc bộ quốc gia Khiêu vũ thể thao năm 2025; Giải Vô địch Cầu lông trẻ quốc gia năm 2025; Vòng loại Giải bóng đá Thiếu niên (U13) và nhi đồng (U11) toàn quốc năm 2025; Giải Đấu kiếm quốc gia; Giải Bóng đá Nữ Vô địch Đông Nam Á; Giải Vô địch Cờ vua trẻ xuất sắc quốc gia; Giải vô địch Bơi – Lặn các CLB quốc gia (vòng 2) năm 2025.

³⁹ Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025, Hải Phòng đạt tỷ lệ tốt nghiệp 99,6%, xếp thứ 6 toàn quốc về điểm trung bình, nhiều môn nằm trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước về điểm trung bình và số lượng điểm 10, tăng 2 bậc so với năm học trước. Học sinh Nguyễn Hữu Thành (THPT chuyên Trần Phú) giành Huy chương Bạc Olympic Sinh học quốc tế 2025 tổ chức tại Philippines.

3.3. Y tế

Thành phố ưu tiên bố trí ngân sách và ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đồng thời, thành phố tổ chức cung cấp đầy đủ các dịch vụ công, bảo đảm đáp ứng các dịch vụ cơ bản thiết yếu cho người dân. Bên cạnh đó, khuyến khích mô hình hợp tác công - tư và thu hút đầu tư từ khu vực tư nhân để phát triển các dịch vụ y tế theo nhu cầu, hướng tới mục tiêu bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân và bảo hiểm y tế toàn dân. Mọi người dân đều được quản lý, theo dõi và chăm sóc sức khỏe, đồng thời được bảo đảm quyền bình đẳng trong tham gia bảo hiểm y tế cũng như tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ y tế. Thành phố thực hiện cơ chế giá dịch vụ y tế theo quy định của Nhà nước, góp phần xây dựng và phát triển vững chắc hệ thống y tế cơ sở.

Về phòng chống HIV/AIDS: Thành phố đặt mục tiêu khống chế tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng dân cư dưới 0,3%, đồng thời giảm số người nhiễm mới, số người mắc AIDS và số ca tử vong do AIDS. Các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS được triển khai đồng bộ, hướng tới mục tiêu 95 - 95 - 95⁴⁰ và tiến tới thanh toán đại dịch AIDS vào năm 2030. Việc này không chỉ bảo vệ sức khỏe cộng đồng mà còn góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực của HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

Tình trạng dinh dưỡng của người dân được cải thiện rõ rệt, giúp giảm gánh nặng bệnh tật và hạn chế các vấn đề sức khỏe liên quan đến dinh dưỡng. Qua đó, góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người Việt Nam, phục vụ sự phát triển lâu dài của xã hội. Thành phố thực hiện quản lý chặt chẽ và hiệu quả công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo không để xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể nghiêm trọng, bảo vệ sức khỏe người dân.

Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, đảm bảo quyền lợi và sự hài lòng của người bệnh. Song song đó, đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý nhà nước, quản trị cơ sở y tế và cung ứng dịch vụ, góp phần giảm đáng kể thời gian chờ đợi của người bệnh, mang đến trải nghiệm y tế tốt hơn và hiệu quả hơn.

3.4. Lao động, việc làm và an sinh xã hội

a) Tháng 9/2025, ước tổ chức 09 phiên giao dịch việc làm⁴¹, thu hút 92 lượt doanh nghiệp tham gia tuyển dụng với nhu cầu tuyển dụng là 21.100 lượt lao

⁴⁰ 95% số người biết được tình trạng nhiễm HIV của mình, 95% số người đã chẩn đoán nhiễm HIV được điều trị thuốc ARV, 95% số người được điều trị ARV kiểm soát được tải lượng virus dưới ngưỡng phát hiện

⁴¹ Trong đó: 05 phiên định kỳ tại trung tâm, 04 phiên giao dịch online

động; cung lao động tại sản đạt 21.350 lượt lao động (đáp ứng tốt nhu cầu tuyển dụng). Đăng ký bảo hiểm thất nghiệp ước 2.120 người (tăng 0,2% so với cùng kỳ năm trước); đã giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho 2.045 người (giảm 10,6%), với kinh phí là 61,5 tỷ đồng (tăng 1,6%). Qua giải quyết chế độ thất nghiệp đã tư vấn, giới thiệu việc làm cho 2.120 người.

Tính chung 9 tháng đầu năm, ước giải quyết việc làm cho 73.900 lượt người (*đạt kịch bản 9 tháng là 73.900 lượt người*), tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng/chứng chỉ ước đạt 36,25% (*đạt kịch bản 9 tháng là 36,25%*). Số phiên giao dịch việc làm ước 67 phiên, thu hút 1.043 lượt doanh nghiệp tham gia tuyển dụng với nhu cầu tuyển dụng là 261.350 lượt lao động; cung lao động tại sản đạt 152.128 lượt (đáp ứng 58,21% nhu cầu tuyển dụng). Đăng ký bảo hiểm thất nghiệp ước 20.780 người; giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho 19.620 người với kinh phí là 594,4 tỷ đồng. Qua giải quyết chế độ thất nghiệp đã tư vấn, giới thiệu việc làm cho 20.780 người.

Tổ chức thành công Lễ phát động Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ công tác chi trả và quản lý người hưởng các chế độ bảo hiểm, đảm bảo quyền lợi của người tham gia⁴².

b) Đảm bảo chế độ, chính sách đối với người có công và thân nhân. Trong 9 tháng đầu năm, đã ban hành 11.165 văn bản thực hiện chính sách, công nhận và quản lý đối tượng người có công và thân nhân⁴³. Thực hiện thủ tục giải quyết điều dưỡng đối với 26.700 người có công và thân nhân liệt sĩ⁴⁴ với số tiền 82.764,04 triệu đồng. Hỗ trợ 2.018 hộ người có công xây mới và cải tạo, sửa chữa lại nhà ở (838 hộ xây mới và 1.180 hộ sửa chữa) với tổng kinh phí là 144.145,43 triệu đồng.

Tổ chức tặng quà của Chủ tịch nước và thành phố đối với người có công, thân nhân liệt sĩ, người thờ cúng liệt sĩ nhân dịp kỷ niệm 78 năm Ngày Thương binh, liệt sĩ⁴⁵ và 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt

⁴² - Tổng số thu BHXH, BHYT, BHTN đạt 20.936 tỷ đồng, tăng 3.412 tỷ đồng (19,45%) so với cùng kỳ năm trước, đạt 72,05% kế hoạch BHXH Việt Nam giao.

- Trong 9 tháng đầu năm, tiếp nhận và giải quyết 301.370 hồ sơ hưởng BHXH, BHTN (trong đó bao gồm 281.971 hồ sơ hưởng BHXH và 19.399 hồ sơ tăng mới hưởng BHTN). Chi BHXH, BHTN với số tiền 12.872.176 triệu đồng cho 246.934 người; Chi trợ cấp một lần với số tiền: 151.445 triệu đồng cho 3.187 người, lũy kế 1.507.713 triệu đồng cho 34.695 người; Chi trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe: 122.021 triệu đồng cho 26.103 lượt người, lũy kế 1.190.778 triệu đồng cho 247.458 lượt người; Chi trợ cấp BHTN: 64.434 triệu đồng cho 14.424 lượt người, lũy kế 550.552 triệu đồng cho 125.671 lượt người.

- Ước tính đến 30/9/2025, chi phí BHYT phát sinh tại các cơ sở KCB trên địa bàn thành phố Hải Phòng là 3.526,8 tỷ đồng tăng 12,9% so với cùng kỳ, số lượt KCB BHYT là 4.129.741 lượt, tăng 3,5% so với cùng kỳ.

⁴³ Bao gồm: 8.674 văn bản thực hiện chính sách người có công; 2.491 văn bản phục vụ công tác quản lý.

⁴⁴ Trong đó, điều dưỡng tập trung 6.273 người và tại gia đình là 20.427 người.

⁴⁵ Nhân dịp kỷ niệm 78 năm Ngày Thương binh, liệt sĩ, thành phố đã tiến hành tặng quà của Chủ tịch nước đối với 98.354 người có công, thân nhân liệt sĩ, người thờ cúng liệt sĩ với số tiền 29.946 triệu đồng; tặng 99.351 suất quà của thành phố với số tiền 272.577,64 triệu đồng.

Nam⁴⁶. Triển khai chính sách tặng quà nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9, thông qua nhiều hình thức đa dạng nhằm chi trả kịp thời, hiệu quả, đảm bảo quyền lợi của Nhân dân.

3.5. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, thành phố đã ban hành các Chương trình, Kế hoạch của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố cụ thể hóa triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 24/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; triển khai các Nghị định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực khoa học và công nghệ⁴⁷.

Triển khai di chuyển, quản trị vận hành Trung tâm dữ liệu (DC) của thành phố; triển khai xây dựng và vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) theo yêu cầu, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước 6 tháng cuối năm 2025. Phối hợp triển khai các giải pháp kỹ thuật, công nghệ để phục vụ tổ chức Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ I theo mô hình “Đại hội số - Đại hội không giấy tờ”.

Đảm bảo hạ tầng thông tin phục vụ vận hành mô hình chính quyền hai cấp, nhất là triển khai Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cho toàn thành phố với 118 điểm cầu kết nối từ Trung ương đến thành phố và cấp xã; tiếp tục khảo sát hệ thống hội nghị truyền hình thứ 2 cho cấp xã và một số sở, ngành. Kết nối, đảm bảo hạ tầng thông tin phục vụ các sự kiện lớn của thành phố.

Triển khai kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông, Internet trên địa bàn thành phố. Các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục đầu tư bổ sung mới 40 trạm BTS, nâng tổng số trạm BTS trên toàn thành phố lên 4.797 trạm; đồng thời nâng cấp để nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông⁴⁸. Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025 và định hướng đến năm 2030, theo đó, mục tiêu trong năm 2025, tỷ lệ phủ sóng 5G tại các KCN trên địa bàn thành

⁴⁶ Nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thành phố đã thực hiện tặng người có công 99.193 suất quà của Chủ tịch nước, thành phố và nhà hảo tâm với số tiền là 42.134,245 triệu đồng (tặng quà của Chủ tịch nước đối với 98.240 người có công với số tiền 24.560 triệu đồng, tặng quà của thành phố đối với 97 người có công với số tiền là 533,5 triệu đồng; tặng quà 05 người có công tiêu biểu (trong tổng số 97 người) với số tiền 18,245 triệu đồng; tặng quà 851 người là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Thương binh tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên với số tiền là 17.020 triệu đồng).

⁴⁷ Nghị định số 132/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

⁴⁸ Trong đó, đã triển khai mới 12 km tuyến cáp quang truyền dẫn; đến thời điểm báo cáo tốc độ Download đạt 312 Mbps tăng 0,41 Mbps và Tốc độ Upload đạt 232,89 Mbps.

phổ đạt 100% và tại các CCN đạt 60%; phát triển mới khoảng 80 đến 100 trạm BTS 5G ngoài trời trong các KCN, CCN:

Thực hiện tốt công tác quản lý công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo⁴⁹, công tác quản lý khoa học⁵⁰ và quản lý sở hữu trí tuệ⁵¹. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa nhập khẩu và lưu thông trên thị trường, xử lý các vi phạm hành chính theo đúng quy định.

Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ cấp xã; các lớp tập huấn cho tổ công nghệ số cộng đồng⁵². Thiết lập 114 nhóm Zalo hỗ trợ 24/7, giải đáp kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố.

Hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ được đẩy mạnh. Hoàn thành công tác tổ chức đoàn kết nối cung cầu công nghệ và hoạt động đổi mới sáng tạo tại Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Nhật Bản; ký kết hợp tác với Tập đoàn FPT. Làm việc với nhiều đối tác lớn trong và ngoài nước về hợp tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3.6. Thông tin, tuyên truyền

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ chính trị của đất nước, của thành phố: Tuyên truyền Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày giải phóng Hải Phòng (13/5/1953 - 13/5/2023), đón nhận danh hiệu Thành phố Anh hùng và Lễ hội Hoa Phượng Đỏ năm 2023; Chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025); Hội nghị xúc tiến thương mại bên lề Kỳ họp 3 của Hội đồng tư vấn Kinh doanh APEC (ABAC 3); các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, thành phố về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Đề án xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội và con người xã hội chủ nghĩa tại Hải Phòng; Công tác tổ chức đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 tiến tới Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025-2030... Tập trung tuyên truyền, quảng bá những tiềm năng, thế mạnh của thành phố trên các lĩnh vực, nhất là về tiềm năng kinh tế; truyền thống lịch sử, truyền thống văn

⁴⁹ Thẩm định, cho ý kiến về công nghệ 148 dự án đầu tư, cấp 08 giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ; tổ chức 01 phiên kết nối cung cầu công nghệ giữa các Viện trường và doanh nghiệp. Cấp mới 13 giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN.

⁵⁰ Thực hiện quản lý 99 nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố. Ban hành Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ năm 2023 với 22 nhiệm vụ. Tổ chức Hội đồng tư vấn tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ cho 17 nhiệm vụ, tổ chức Hội đồng tư vấn nghiệm thu cho 11 nhiệm vụ.

⁵¹ Tổ chức đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng thành phố cho các sáng kiến lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2023.

⁵² Tổ chức 20 lớp tập huấn cho cán bộ cấp xã. Tổ chức tập huấn cho 128 đơn vị, 21.235 học viên là cán bộ, công chức, viên chức, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng; tổng số học viên hoàn thành chương trình học 20.840 học viên. Hoàn thành 9 lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ kiểm tra nhà nước về đo lường cho cán bộ, công chức xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

hoá; hình ảnh tốt đẹp về con người Hải Phòng năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; khẳng định vị thế của Hải Phòng là thành phố lớn với cả nước trong công cuộc đổi mới đất nước; thể hiện được tầm vóc của một thành phố cảng xanh văn minh, hiện đại,...

Tổ chức Hội nghị tập huấn kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí cho người phát ngôn tại các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong hoạt động thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Các cơ quan báo chí thành phố, Cổng Thông tin điện tử thành phố, hệ thống thông tin cơ sở tích cực tuyên truyền, quảng bá hình ảnh và kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, đáp ứng nhu cầu thông tin và tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân, định hướng dư luận xã hội theo chiều hướng tích cực.

4. Lĩnh vực cải cách hành chính, tư pháp, thanh tra, đối ngoại và bảo đảm quốc phòng, an ninh

4.1. Công tác cải cách hành chính

Sau sắp xếp, công tác cải cách hành chính (CCHC) được đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025; Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2025; Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra CCHC năm 2025 của thành phố.

Kịp thời hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc duy trì Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của thành phố và nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI). Triển khai xây dựng Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Kế hoạch CCHC của thành phố giai đoạn 2026 - 2030.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương⁵³. Trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành và tổ chức thực

⁵³ UBND thành phố đã ban hành các Quyết định: Quyết định ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nội dung quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố; Quyết định ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến quản lý nhà nước về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng mất an toàn khi nhập khẩu; Quyết định ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nội dung quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp

hiện Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã⁵⁴.

4.2. Tư pháp

Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chương trình hành động mới để triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Tổ chức thành công Hội thảo trao đổi, lấy ý kiến về kết quả rà soát và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi các quy định pháp luật. Đề xuất điều chỉnh, thay đổi hoặc loại bỏ một số báo cáo không còn phù hợp; đồng thời điều chỉnh quy trình, đối tượng và nội dung xin ý kiến để nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Trong 9 tháng đầu năm đã thẩm định 218 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); đảm bảo 100% các văn bản QPPL được thẩm định trước khi ban hành. Toàn thành phố đã ban hành 186 văn bản QPPL (phía Đông 46 văn bản, phía Tây 53 văn bản, sau hợp nhất 87 văn bản QPPL). Kịp thời hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương trong việc áp dụng pháp luật để giải quyết 73 vụ việc khó khăn, vướng mắc.

Ban hành Kế hoạch về việc triển khai thực hiện cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân; Kế hoạch thực hiện rà soát chuẩn hóa dữ liệu hộ tịch; phối hợp với ngành Công an rà soát, cập nhật, chỉnh sửa thông tin dữ liệu hộ tịch có sai lệch với thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ kết nối cơ sở dữ liệu hộ tịch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Kế hoạch và thực hiện khảo sát, đánh giá kịp thời một số hoạt động thuộc lĩnh vực tư pháp tại cấp xã kể từ ngày vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

4.3. Thanh tra

a) Trong 9 tháng đầu năm, thành phố đã triển khai 664 cuộc thanh tra, kiểm tra (trong đó thanh tra hành chính 112 cuộc; thanh tra, kiểm tra chuyên ngành 552 cuộc). Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện sai phạm 86.630,85 triệu đồng⁵⁵; đã thực hiện đôn đốc và thu hồi về ngân sách số tiền 37.574 triệu đồng.

thành phố sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố; Quyết định ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ quản lý kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

⁵⁴ Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã các nội dung: Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận; chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản theo quy định của pháp luật, trừ việc chứng thực chữ ký người dịch; giới thiệu chuyển trường cho học sinh Trung học cơ sở.

⁵⁵ Trong đó: kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước số tiền 42.271,71 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác về kinh tế số tiền 44.359,14 triệu đồng; xử phạt hành chính với số tiền 17.807 triệu đồng.

Toàn thành phố tiếp nhận 12.250 đơn thư các loại; đơn đủ điều kiện xử lý là 8.643 đơn (kiếu nại 655 đơn, tố cáo 553 đơn, kiến nghị 7.435 đơn). Tổng số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị thuộc thẩm quyền 5.866 vụ việc (kiếu nại 441 vụ việc, tố cáo 278 vụ việc, kiến nghị 5.147 vụ việc). Đã giải quyết 402 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền (kiếu nại 209 vụ việc, tố cáo 193 vụ việc); đạt tỷ lệ 55,91% vụ việc giải quyết.

b) Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn thành phố. Triển khai xác minh tài sản, thu nhập năm 2025 đối với 48 cá nhân tại 19 cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4.4. Công tác đối ngoại

Duy trì hợp tác với 31 địa phương⁵⁶, kết nối thương mại với hơn 130 quốc gia, thu hút đầu tư từ 39 quốc gia và gần 69 tổ chức quốc tế/phi chính phủ, tích cực tham gia các hoạt động tại 04 tổ chức đa phương. Ký mới 03 thỏa thuận hợp tác, nâng tổng số lên 56 còn hiệu lực⁵⁷; tiếp tục triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế theo các thỏa thuận đã ký kết với các địa phương nước ngoài, đặc biệt tập trung vào lĩnh vực môi trường và xây dựng đô thị thông minh⁵⁸; triển khai rà soát, nghiên cứu xử lý các thỏa thuận bị tác động do hợp nhất, sáp nhập, địa phương, đơn vị và tổ chức chính quyền 02 cấp.

Kết nối gần 20 doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài⁵⁹. Phối hợp tổ chức thành công Kỳ họp lần thứ 3 của Hội đồng Tư vấn Kinh doanh APEC (ABAC III) tại thành phố Hải Phòng với sự tham dự của hơn 1.300 đại biểu, trong đó phần lớn là khách quốc tế, lãnh đạo các tập đoàn, doanh nghiệp hàng đầu khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Thành phố cũng đã cử 09 đoàn lãnh đạo thành phố ra nước ngoài hoặc cùng đoàn lãnh đạo cấp cao của Trung ương tham gia các chương trình đối ngoại tại nước ngoài, tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại tại 11 quốc gia và vùng lãnh thổ. Tiêu biểu, tham mưu tổ chức thành công chương trình công tác của đoàn lãnh đạo thành phố tại Hàn Quốc do đồng chí Bí thư Thành ủy Lê Tiến Châu dẫn đầu, làm việc với nhiều tập đoàn, doanh

⁵⁶ Tỉnh Hải Dương (cũ) có quan hệ hợp tác với: Viêng Chăn (Lào), Suwon (Hàn Quốc), Kagoshima (Nhật Bản), Phật Sơn (Trung Quốc), Seine-Saint-Denis và thành phố Montreuil (Pháp).

⁵⁷ Tỉnh Hải Dương (cũ) có ký thỏa thuận hợp tác với 5 địa phương: tỉnh Viêng Chăn (Lào); thành phố Suwon (Hàn Quốc); Tỉnh Seine-Saint Denis (Pháp); tỉnh Kagoshima (Nhật Bản); thành phố Phật Sơn (Trung Quốc)

⁵⁸ Phối hợp với Cục Môi trường Kitakyushu (Nhật Bản) tiếp tục khảo sát, lập dự án về bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố; Phối hợp với Hiệp hội Công nghiệp Quản lý năng lượng Hàn Quốc, đề xuất các dự án hợp tác trong khuôn khổ phát triển thành phố thông minh, sử dụng năng lượng hiệu quả; Làm việc với tỉnh Shiga (Nhật Bản) triển khai dự án lắp đặt hệ thống xử lý nước thải Echkasou trong năm 2025, góp phần cải thiện hạ tầng môi trường đô thị; Xúc tiến hợp tác với Viện Công nghệ và Công nghiệp Môi trường Hàn Quốc trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải đô thị.

⁵⁹ Đoàn công tác Công ty Đồng Tế -Trung Quốc, Đoàn đại biểu doanh nghiệp Trung Quốc, Cty TNHH Tập đoàn Đầu tư Công nghiệp Quảng Châu, Công ty Oriental Consultants, Công ty IZUMI INNOVATION (Nhật Bản), Tập đoàn PSA International (Singapore), Công ty GE Vernova (Hoa Kỳ), các doanh nghiệp nước ngoài tham gia đoàn lãnh đạo cấp thành phố của tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc); Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Quỹ Xúc tiến Công nghiệp Tứ Xuyên (Tập đoàn Zhenxing); Tập đoàn Mitsui O.S.K Lines (MCL); Công ty TNHH Heesung Electronics Việt Nam...

ng nghiệp và hiệp hội công nghiệp hàng đầu nhằm mở rộng hợp tác, thu hút đầu tư, thương mại, du lịch.

Tổ chức các hoạt động về công tác Người Việt Nam ở nước ngoài⁶⁰, thu hút kiều hối 6 tháng đầu năm ước đạt khoảng 158,7 triệu USD. Vận động viện trợ phi chính phủ đạt khoảng gần 4 triệu USD phục vụ phát triển bền vững, giảm nghèo, an sinh xã hội tại địa phương. Tổ chức và tham dự 27 sự kiện ngoại giao văn hóa, phong phú về hình thức và nội dung. Nhiều sự kiện được truyền thông quảng bá rộng rãi trên các kênh thông tin tại các địa phương, đối tác quốc tế⁶¹.

Xử lý kịp thời 27 vụ việc bảo hộ công dân liên quan đến 76 công dân Hải Phòng; giải quyết 51 vụ việc lãnh sự liên quan đến 52 người nước ngoài tại Hải Phòng, góp phần giữ vững trật tự xã hội, không để phát sinh điểm nóng ảnh hưởng đến an ninh, đối ngoại của thành phố.

Tổ chức 02 Đoàn cán bộ Đảng, Chính quyền của thành phố tham dự Lớp bồi dưỡng chuyên đề trí tuệ nhân tạo (AI) tại Quảng Tây, Trung Quốc; 01 Lớp bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng đối ngoại tại thành phố Hải Phòng cho cán bộ thành phố Hải Phòng; 02 hội nghị cập nhật thông tin về tình hình thế giới, khu vực, biển đảo.

4.5. Bảo đảm an ninh trật tự, quốc phòng, quân sự địa phương

4.5.1. Công tác bảo đảm an ninh trật tự

Trong 9 tháng đầu năm, tình hình an ninh trật tự tiếp tục được giữ vững. Bảo đảm an ninh an toàn các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng, đặc biệt là các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày giải phóng Hải Phòng và Lễ hội Hoa Phượng đỏ năm 2025; kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9, Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác Đảng, công tác xây dựng lực lượng, hậu cần, tài chính, cải cách hành chính, hoàn thành các kế hoạch đã đề ra, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đối ngoại của thành phố.

Tình hình và kết quả công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội:

- Xảy ra 1.028 vụ phạm tội về trật tự xã hội, giảm 282 vụ tương đương 21,5% so với cùng kỳ năm 2024 (1.310 vụ); điều tra làm rõ 879/1.028 vụ (tương đương 85,5%), bắt giữ 1.451 đối tượng; điều tra làm rõ 92 vụ tương đương 98,2% số vụ án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng (102 vụ).

- Phát hiện, xử lý 361 vụ việc về kinh tế; 206 vụ việc vi phạm pháp luật về

⁶⁰ Chương trình “Xuân Quê Hương”, “Hành trình nguồn cội”, Kiều bào tham dự các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng và Lễ hội Hoa Phượng Đỏ năm 2025.

⁶¹ Đặc biệt là chuỗi sự kiện hoạt động ngoại giao văn hóa chào mừng 70 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng; đón tiếp 22 đoàn quốc tế (121 người) tham dự Lễ hội Hoa Phượng Đỏ 2025 và tổ chức 20 đoàn khách tham quan di sản Cát Bà và các di tích lịch sử của thành phố.

môi trường; bắt giữ 1.158 vụ, 2.314 đối tượng phạm tội về ma túy.

- Tội phạm sử dụng công nghệ cao phổ biến là hành vi lợi dụng các trang mạng xã hội, mạng viễn thông... để đánh bạc bằng hình thức số lô, số đề, lừa đảo chiếm đoạt tài sản...

- Tình hình trật tự an toàn giao thông: Xảy ra 667 vụ tai nạn giao thông, làm chết 359 người, bị thương 449 người (so với cùng kỳ năm 2024: giảm 278 vụ, tăng 01 người chết, giảm 310 người bị thương).

- Tình hình cháy, nổ: Xảy ra 157 vụ cháy, làm 02 người chết, 03 người bị thương (so với cùng kỳ năm 2024: giảm 41 vụ, giảm 04 người chết, tăng 02 người bị thương).

4.5.2. Quốc phòng, quân sự địa phương

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; lực lượng, phương tiện sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự theo quy định; nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời tham mưu đề xuất biện pháp xử lý các tình huống không đề bị động, bất ngờ.

Tổ chức lực lượng, phương tiện tuần tra, kiểm soát quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền; duy trì giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng; triển khai thực hiện kế hoạch cao điểm chống khai thác IUU, chống buôn lậu, gian lận thương mại trên biển.

Triển khai thực hiện các Quyết định của Bộ Quốc phòng về giải thể Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, thành lập Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực; tổ chức bàn giao, sáp nhập Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng về Bộ Chỉ huy quân sự thành phố và xây dựng, điều chỉnh Quyết tâm tác chiến phòng thủ, các kế hoạch sẵn sàng chiến đấu theo tổ chức biên chế, đơn vị hành chính mới thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

Chỉ đạo tổ chức tập huấn cán bộ, huấn luyện, diễn tập cho các đối tượng bảo đảm chặt chẽ, chất lượng, an toàn tuyệt đối. Tổ chức Chương trình duyệt đội ngũ, diễu hành quần chúng chào mừng, kỷ niệm 70 năm Ngày giải phóng Hải Phòng; cử 24 đồng chí tham gia diễu binh kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước và 67 đồng chí tham gia diễu binh kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tổ chức Lễ giao nhận quân năm 2025, hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao; ban hành chỉ thị về tăng cường biện pháp nâng cao chất lượng và kế hoạch tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia công an nhân dân năm 2026. Quyết định tổ chức, biên chế, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ năm 2025; trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết Quy định chi tiết một số mức chi cho dân quân tự vệ và triển khai kế hoạch “Xây dựng, nâng

cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự, lực lượng dân quân cấp xã biên giới, ven biển, đảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”.

Bảo đảm tiến độ, chất lượng thi công xây dựng các công trình chiến đấu, công trình phòng thủ. Bảo đảm công tác hậu cần, kỹ thuật, tài chính cho sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, các nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất. Tổ chức sơ kết phong trào thi đua “Ngành Hậu cần Quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy” lần thứ VI giai đoạn 2020 - 2025 và phối hợp phục vụ tốt Hội nghị sơ kết phong trào thi đua “Đơn vị nuôi quân giỏi, quản lý quân nhu tốt” toàn quân, giai đoạn 2020 - 2025.

III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH THUẾ QUAN MỚI TỪ HOA KỲ

Từ 12 giờ ngày 07/8/2025, theo Sắc lệnh của Tổng thống Donald Trump, mức thuế đối ứng với hàng hóa Việt Nam nhập khẩu vào Hoa Kỳ điều chỉnh giảm từ 46% xuống còn 20%. Tuy nhiên, nếu là hàng hóa trung chuyển, gian lận xuất xứ Việt Nam xuất khẩu vào Hoa Kỳ vẫn phải chịu mức thuế đối ứng lên tới 40%.

Hiện nay, Hoa Kỳ là một trong những thị trường xuất khẩu lớn của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng (tính đến tháng 9/2025 chiếm tỷ trọng 8,74% tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn thành phố). Trong đó, một số doanh nghiệp có thị phần xuất khẩu lớn sang thị trường Hoa Kỳ như: Công ty TNHH GE Vernova Hải Phòng tỷ trọng 90% (mặt hàng máy móc và thiết bị cơ khí); Công ty TNHH Công nghệ Amtran Việt Nam tỷ trọng 55% (mặt hàng thiết bị điện tử); Công ty TNHH Regina Miracle International Việt Nam tỷ trọng 50% (mặt hàng dệt may); Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam Hải Phòng tỷ trọng 80% đối với mặt hàng tủ lạnh, 50% đối với mặt hàng máy giặt, 20% đối với mặt hàng phụ kiện ô tô; Công ty cổ phần cáp điện và hệ thống LS-VINA tỷ trọng 14% (mặt hàng cáp điện).

Do thời gian áp dụng mức thuế mới chưa dài, chưa có đủ cơ sở thống kê để đánh giá đầy đủ tác động cụ thể tới đơn hàng và doanh thu. Tuy nhiên, doanh nghiệp sẽ có nguy cơ phải đối mặt với các khó khăn trong thời gian tới, như: Khách hàng Hoa Kỳ thận trọng hơn trong việc đặt hàng mới hoặc đàm phán lại điều kiện hợp đồng, thương thảo điều chỉnh giá; Một số doanh nghiệp có thể phải điều chỉnh kế hoạch sản xuất, giảm ca làm, giảm lao động, ảnh hưởng tới thu nhập của người lao động nếu đơn hàng giảm; Mức thuế đối ứng 20% khiến giá bán tại thị trường Hoa Kỳ sẽ bị đẩy lên cao hơn, giảm khả năng cạnh tranh, tiềm ẩn nguy cơ mất thị phần dài hạn; Chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng do nhà cung cấp nước ngoài cũng bị tác động từ chính sách thuế, tạo áp lực kép về chi phí sản xuất và giá bán trong khi doanh nghiệp khó có thể tăng giá bán tương ứng; Khó khăn trong duy trì dòng tiền và đáp ứng đơn hàng xuất khẩu hiện có.

Trước bối cảnh đó, Sở Công Thương đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành

phổ báo cáo Bộ Công Thương về việc cung cấp thông tin về tình hình sản xuất, xuất khẩu của doanh nghiệp, đánh giá bước đầu về tác động khi Hoa Kỳ áp dụng mức thuế đối ứng 20% đối với doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ. Hiện Bộ Công Thương vẫn đang tiếp tục nỗ lực hết sức để giảm thiểu số lượng dòng hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam bị áp thuế đối ứng.

IV. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

Sau 02 tháng triển khai, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp của thành phố bước đầu đi vào hoạt động hiệu quả, vận hành thuận lợi, đáp ứng yêu cầu trước mắt, với một số kết quả nổi bật như sau:

1. Về sắp xếp tổ chức bộ máy

- Ngay từ ngày 01/7/2025, thành phố đã hoàn thành việc quyết định thành lập 13 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

- Ngày 01/7/2025, 113/113 xã, phường, đặc khu đã tổ chức kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026 để xem xét, quyết định các nội dung theo Luật định.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu ban hành quyết định thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Ban hành Quy chế làm việc, quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn và quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định.

- Thành phố đã hoàn thành việc tổ chức Đại hội Đại biểu Đảng bộ cấp cơ sở tại 114/114 xã, phường, đặc khu và Đại hội Đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Về sắp xếp, bố trí cán bộ

- Hoàn thành việc quyết định bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các sở, ban, ngành thành phố sau sắp xếp; chỉ định nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo chủ chốt các xã, phường, đặc khu, nhiệm kỳ 2025-2030, 2021-2026. Đến nay, các xã, phường, đặc khu có 3.297 ủy viên ban chấp hành; 1.164 ủy viên ban thường vụ đảng ủy; 113 Chủ tịch Hội đồng nhân dân (Đặc khu Bạch Long Vĩ không tổ chức Hội đồng nhân dân); 109 Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân; 114 Chủ tịch Ủy ban nhân dân; 226 Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân.

- Ngày 12/8/2025, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 196/KH-UBND về việc luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ, công chức, viên

chức khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn thành phố, với mục tiêu tăng cường đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ trình độ, năng lực, kinh nghiệm công tác cho cấp xã.

3. Về bố trí, sắp xếp trụ sở làm việc, trang thiết bị, điều kiện làm việc tại các đơn vị hành chính cấp xã

- Hoàn thành việc bố trí, đảm bảo trụ sở làm việc cho 114 xã, phường, đặc khu. Thành phố đang xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo, sửa chữa, bố trí trụ sở Trung tâm phục vụ hành chính công, phòng họp trực tuyến và nơi làm việc của cán bộ, công chức cấp xã với dự kiến kinh phí khoảng 3.139 tỷ đồng.

- Ngày 26/8/2025, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số 218/KH-UBND về việc xử lý đối với 678 tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư, không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng. Trong đó, đặt mục tiêu hoàn thành xử lý trong năm 2025 đối với 667 tài sản công và xử lý 11 cơ sở nhà, đất sử dụng sai mục đích có vướng mắc, phức tạp trong Quý I năm 2026.

- Việc bố trí, sắp xếp trang thiết bị, điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trước mắt.

- Tổ chức tập huấn kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ vận hành hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp từng chuyên ngành.

4. Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp

- Tổ chức rà soát tổng thể nhu cầu về nhà ở, phương tiện đi lại của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc khu vực phía Tây thành phố.

- Thực hiện hỗ trợ 3,6 triệu đồng/người/tháng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh Hải Dương (cũ) đến làm việc tại trung tâm thành phố Hải Phòng mới. Ban hành quy định về trường hợp người có sở hữu nhà ở nhưng cách xa địa điểm làm việc được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội.

- Tập trung hoàn thành việc xem xét, quyết định đối tượng nghỉ việc hưởng chính sách theo đúng quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP; giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ việc theo lộ trình thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo đúng quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và Công văn số 12/CV-BCĐ ngày 20/6/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ.

5. Về hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành 40 Quyết định công bố 1.915 thủ tục hành chính (TTHC) cấp tỉnh, 320 TTHC cấp xã; công bố 1.320 TTHC thực hiện phi địa giới hành chính; tích hợp 750 TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 1.131 dịch vụ công trực tuyến một phần; 100% TTHC được công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định.

- Đã cắt giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết TTHC liên quan hoạt động sản xuất kinh doanh; đồng thời ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC theo thời gian đã được cắt giảm để áp dụng từ ngày 01/8/2025.

6. Việc ban hành các văn bản quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền giữa chính quyền địa phương 02 cấp

- Rà soát tổng thể hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật để ban hành theo thẩm quyền. Đồng thời, rà soát, tiếp tục thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản sau khi hợp nhất.

- Tổ chức thực hiện các Nghị định của Chính phủ về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân trên địa bàn thành phố.

- Tham mưu trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Một số kết quả nổi bật

Chín tháng đầu năm, đặc biệt là trong Quý III, thành phố đã tập trung chỉ đạo, nỗ lực hoàn thành mục tiêu kép: vừa triển khai bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp đi vào vận hành hiệu quả, vừa thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định tình hình an ninh, chính trị sau sắp xếp; giữ vững quyết tâm, phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng năm 2025. Thành phố ghi dấu ấn với nhiều hoạt động nổi bật trên đa dạng các lĩnh vực kinh tế, văn hóa và đối ngoại.

(1) Tăng trưởng kinh tế 9 tháng đạt kết quả tích cực, đứng thứ 2 toàn quốc và đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất trong 06 thành phố trực thuộc Trung ương.

Tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm duy trì ổn định, cơ bản bám sát kịch bản đề ra. Có 10/13 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu dự kiến đạt và vượt kịch bản tăng trưởng, bao gồm: (1) Tổng thu ngân sách trên địa bàn; (2) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn; (3) Kim ngạch xuất khẩu; (4) Sản lượng hàng hóa thông qua cảng; (5) Thu hút khách du lịch; (6) Số lao động được giải quyết việc làm; (7) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng/chứng chỉ; (8) Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia; (9) Số doanh nghiệp đăng ký thành lập tăng mới; (10) Số lượng căn nhà ở xã hội hoàn thành;

Thu nội địa là điểm sáng, với thời gian 9 tháng đã hoàn thành dự toán được giao của cả năm 2025, tạo nền tảng nguồn lực cho thành phố thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội quan trọng sau sắp xếp.

(2) Mô hình chính quyền địa phương 02 cấp của thành phố bước đầu đi vào hoạt động hiệu quả, vận hành thuận lợi, đáp ứng yêu cầu trước mắt. Trụ sở làm việc, cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ cho hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị từ cấp thành phố đến cấp xã cơ bản được bảo đảm; hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính được thiết lập và cơ bản hoạt động thông suốt. Thành phố đã hoàn thành việc tổ chức Đại hội Đại biểu Đảng bộ cấp cơ sở tại 114/114 xã, phường, đặc khu và Đại hội Đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố.

(3) Tổ chức thành công Kỳ họp lần thứ 3 của Hội đồng Tư vấn Kinh doanh APEC (ABAC 3) và Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2025 bên lề kỳ họp; thành công tạo dấu ấn, khẳng định vai trò, vị thế quốc tế, đồng thời là cơ hội chiến lược để quảng bá môi trường đầu tư, tiềm năng kinh tế của thành phố.

(4) Thành lập mới 12 khu công nghiệp với tổng diện tích 3.202 ha; đều định hướng phát triển theo mô hình khu công nghiệp sinh thái, công nghệ cao.

(5) Quản lý đầu tư công linh hoạt, hiệu quả; trong Quý III tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của thành phố luôn cao hơn mức trung bình cả nước. Công tác GMPB, giải ngân vốn đầu tư công luôn được các cấp lãnh đạo quan tâm chỉ đạo sát sao, kịp thời xử lý những điểm nghẽn, vướng mắc (đặc biệt trong quá trình chuyển giao, sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và bước đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp).

(6) Tích cực triển khai, hiện thực hóa Nghị quyết số 226/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng. Xây dựng Hồ sơ đề xuất thành lập Khu thương mại tự do. Triển khai cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi: Thu hút đầu tư trong nước 9 tháng đầu năm cao gấp 11,9 lần cùng kỳ năm trước; số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng 36,4%, với số vốn đăng ký tăng gấp 2,8 lần.

(7) Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc chính thức được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới. Với kết quả này, thành phố hiện có 02 Di sản thế giới liên vùng là Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà và Di sản văn hóa thế giới Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc.

(8) Tích cực triển khai “Bộ tứ Nghị quyết”; tạo nền tảng quan trọng thúc đẩy phát triển của thành phố trong giai đoạn mới. Quan tâm triển khai, tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách về an sinh xã hội. Tình hình an ninh chính trị, an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững, đảm bảo ổn định phục vụ các hoạt động

văn hóa, chính trị quan trọng.

2. Đánh giá việc thực hiện kịch bản tăng trưởng tháng 9 và 9 tháng đầu năm

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng đầu năm theo Kế hoạch số 179/KH-UBND cụ thể như sau:

- Có 10/13 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của tháng 9 và 9 tháng dự kiến đạt và vượt kịch bản tăng trưởng (*chi tiết tại Phụ lục I*).

- Tình hình triển khai các công trình trọng điểm: Có 01/39 dự án đã hoàn thành⁶²; có 36/39 dự án dự kiến đảm bảo tiến độ kịch bản; có 01/39 dự án dự kiến không đảm bảo tiến độ kịch bản; có 01/39 dự án chưa có báo cáo tiến độ của Chủ đầu tư (*chi tiết tại Phụ lục VII*).

- Tiến độ giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng hạ tầng các dự án cầu tư sản xuất, kinh doanh đẩy nhanh tiến độ và đưa vào hoạt động trong Quý III, IV năm 2025: Có 109/121 dự án dự kiến hoàn thành đúng tiến độ; 08/121 dự án dự kiến không hoàn thành đúng tiến độ; 04/121 dự án chấm dứt hoạt động (*chi tiết tại Phụ lục VIII*).

- Tiến độ giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng hạ tầng các KCN, CCN: Cơ bản các dự án đều bám sát tiến độ đã đề ra, phần đầu hoàn thành mục tiêu về giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng. Có 35/42 dự án hoàn thành mục tiêu quý đã đề ra, phần đầu có 40 dự án hoàn thành mục tiêu năm đã đề ra tại kịch bản. Có 02 dự án có khả năng không hoàn thành (*chi tiết tại Phụ lục IX*).

- Tình hình xử lý các dự án sản xuất kinh doanh ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp chậm tiến độ: Có 32/52 dự án dự kiến hoàn thành mục tiêu quý/mục tiêu năm; có 20/52 dự án dự kiến không có khả năng hoàn thành mục tiêu (*chi tiết tại Phụ lục X*).

- Tình hình các dự án đầu tư công dự kiến hoàn thành GPMB trong năm 2025: Có 94/117 dự án hoàn thành GPMB đúng tiến độ của Quý III, dự kiến Quý IV và 104/117 dự án dự kiến hoàn thành mục tiêu của năm; có 04/117 dự án dự kiến không hoàn thành mục tiêu kịch bản; có 09/117 dự án chưa báo cáo tiến độ GPMB (*chi tiết tại Phụ lục XI*).

- Tiến độ tính giá đất, giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng hạ tầng các dự án khu dân cư, khu đô thị: Đã hoàn thành thu tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước đối với 02 dự án (*chi tiết tại Phụ lục XII*).

- Tình hình triển khai nhiệm vụ Quý III của các Sở, ban, ngành cơ bản đảm bảo hoàn thành mục tiêu Quý III (*chi tiết tại Phụ lục XIII*).

⁶² Công trình cầu Máy Chai và đường dẫn hai đầu cầu (thuộc Dự án Khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên, thành phố Hải Phòng).

3. Một số tồn tại và hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

(1) 03 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu chưa đạt kịch bản tăng trưởng, bao gồm:

(i) Tăng trưởng GRDP Quý III đạt 12,47% (*không đạt kịch bản Quý III là 13,92%*); lũy kế 9 tháng GRDP tăng 11,59% (*không đạt kịch bản 9 tháng là 12,15%*). Trong đó, tăng trưởng Khu vực Công nghiệp và Xây dựng còn khoảng cách đáng kể so với kịch bản, đặc biệt là khu vực Công nghiệp. Cụ thể như sau:

Tăng trưởng Quý III của Khu vực Công nghiệp và Xây dựng ước đạt 15,3% (*không đạt kịch bản Quý III là 16,42%*). Trong đó: khu vực Công nghiệp ước đạt 16,19% (*không đạt kịch bản Quý III là 17,05%*); khu vực Xây dựng ước đạt 6,24% (*không đạt kịch bản Quý III là 9,77%*).

Tăng trưởng 9 tháng của Khu vực Công nghiệp và Xây dựng ước đạt 13,62% (*không đạt kịch bản 9 tháng là 14,14%*). Trong đó: khu vực Công nghiệp ước đạt 14,22% (*không đạt kịch bản 9 tháng là 14,69%*); khu vực Xây dựng ước đạt 7,05% (*không đạt kịch bản 9 tháng là 8,00%*).

(ii) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 9 tăng trưởng tích cực, vượt kịch bản tháng 9 đã đề ra. Tuy nhiên, chỉ số IIP 9 tháng ước tăng 15,06%, không đạt kịch bản 9 tháng và còn cách khá xa so với mục tiêu cả năm là 16,80%.

(iii) Thu hút vốn đầu tư nước ngoài 9 tháng mới đạt khoảng 37,9% mục tiêu kịch bản cả năm (5.500 triệu USD).

(2) Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của một số đơn vị còn chậm so với kế hoạch và thấp hơn mức bình quân chung của toàn thành phố, gồm: Công ty TNHH MTV Quản lý và kinh doanh nhà Hải Phòng; Sở Y tế; Viện kiểm sát nhân dân thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý dự án khu vực Tiên Lãng,...

(3) Tình trạng thiếu giáo viên (đặc biệt ở các môn học mới) chưa được khắc phục triệt để. Việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gặp khó khăn về quỹ đất, nguồn vốn; tỷ lệ trường đạt chuẩn mức độ 2 còn thấp, tỷ lệ công nhận lại còn hạn chế.

(4) Việc tổ chức, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp còn một số khó khăn, vướng mắc hiện đang tiếp tục được chỉ đạo tháo gỡ.

4. Nguyên nhân

4.1. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục có nhiều biến động phức tạp, khó lường. Gia tăng căng thẳng thương mại toàn cầu, tác động từ chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ đã và đang khiến các Tập đoàn đa quốc gia phải thay đổi

chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, từ đó ảnh hưởng đáng kể đến dòng vốn đầu tư vào Việt Nam.

- Chỉ số IIP tháng 9 và 9 tháng đầu năm chưa đạt mục tiêu kịch bản do một số nguyên nhân khách quan: Ảnh hưởng của chính sách thuế quan và nhu cầu thị trường sụt giảm khiến sản lượng sản xuất của nhiều mặt hàng trong tháng 8, tháng 9 không đạt kỳ vọng (như sản phẩm điện, điện tử); huy động nhiệt điện giảm đáng kể so với cùng kỳ năm 2024⁶³.

- Một số quy định pháp luật mới trong lĩnh vực đầu tư, vừa được ban hành hoặc phải chờ hướng dẫn để có căn cứ tổ chức thực hiện, ảnh hưởng trực tiếp đến số vốn FDI đăng ký cấp mới trong tháng 8⁶⁴ và vướng mắc trong việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công⁶⁵.

- Nguồn cung nguyên vật liệu khan hiếm (Cát, cát đắp...); giá nguyên vật liệu đột biến so với thời điểm mời thầu khiến nhiều công trình dừng thi công hoặc giảm tiến độ. Công tác giải phóng mặt bằng còn chậm do việc kiểm đếm, xác định nguồn gốc đất, thực hiện tái định cư... mất nhiều thời gian và chưa nhận được sự đồng thuận của người dân. Một số dự án phải thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh thiết kế dẫn đến kéo dài thời gian triển khai.

- Việc áp dụng tiêu chí trường chuẩn quốc gia theo quy định mới nâng chuẩn cơ sở vật chất, gây khó khăn cho các đơn vị đang trong lộ trình đạt chuẩn hoặc công nhận lại. Nguồn lực đầu tư cho giáo dục đào tạo tuy được tăng cường nhưng chưa đủ đáp ứng nhu cầu thực tiễn; hành lang pháp lý xã hội hóa chưa đủ hấp dẫn để thu hút đầu tư tư nhân.

4.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác tháo gỡ các khó khăn và vướng mắc về mặt pháp lý, đặc biệt là những vấn đề mới phát sinh, chưa được giải quyết kịp thời và đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tiễn. Trong một số trường hợp, còn tồn tại tư tưởng trông chờ, phụ thuộc, hoặc ngại đối mặt với những thách thức mới.

- Việc phân cấp, phân quyền trong một số lĩnh vực còn gặp trở ngại về quy định thể chế, gây khó khăn cho quá trình triển khai và thực hiện. Trách nhiệm của người đứng đầu và người có thẩm quyền trong một số tình huống chưa được phát huy đúng mức.

⁶³ Tăng trưởng ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí Quý III ước đạt 94,87% (tăng trưởng âm, kịch bản Quý III là 103,01%); 9 tháng ước đạt 93,01% (kịch bản 9 tháng là 95,49%).

⁶⁴ Đầu tháng 9/2025, Chính phủ mới ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Trước đó, việc xác định danh mục hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chưa có cơ sở pháp lý để thực hiện, ảnh hưởng đến số vốn FDI đăng ký cấp mới trong tháng 8.

⁶⁵ Hiện Chính phủ chưa ban hành Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công sửa đổi số 90/2025/QH15, trong đó điều chỉnh thẩm quyền điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, dẫn đến vướng mắc trong việc điều chỉnh kế hoạch vốn.

- Một số sở, ban, ngành, địa phương vẫn diễn ra tình trạng quá hạn trong giải quyết công việc⁶⁶, hiệu quả chưa cao. Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp chính quyền địa phương có lúc chưa thực sự chặt chẽ, kịp thời.

- Một bộ phận công chức sau sắp xếp chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm, chưa chủ động trong thực thi công vụ. Một số lĩnh vực chuyên môn sâu, đặc thù như lĩnh vực y tế, xây dựng, giao thông, quy hoạch... hiện đang thiếu nhân lực, ảnh hưởng đến hiệu quả tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại các địa phương.

5. Bài học kinh nghiệm

(1) Thực hiện nghiêm các Kết luận, Nghị quyết, Kế hoạch, chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Đặc biệt, tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện 04 Nghị quyết của Bộ Chính trị được xác định là “Bộ tứ trụ cột”.

(2) Chủ động trong xây dựng kịch bản tăng trưởng và giải ngân vốn đầu tư công để làm căn cứ trong chỉ đạo, điều hành; thực hiện giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể theo từng ngành, lĩnh vực đúng theo tiêu chí 6 rõ.

(3) Đẩy mạnh cải cách hành chính, quy trình nội bộ. Quyết liệt trong việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi.

(4) Thường xuyên kiểm tra đôn đốc, điều hành linh hoạt trong việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng và giải ngân vốn đầu tư công. Đặc biệt đối với các dự án có tổng mức đầu tư lớn, thường xuyên kiểm tra đôn đốc để rút ngắn tối đa thời gian thi công.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 3 THÁNG CUỐI NĂM 2025

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH 3 THÁNG CUỐI NĂM

Trong 03 tháng cuối năm 2025, dự báo tình hình trong nước và quốc tế tiếp tục có sự đan xen giữa thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức. Quý IV sẽ là thời điểm tập trung cao độ, quyết liệt triển khai để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025, tạo tiền đề phát triển cho nhiệm kỳ tiếp theo.

Mô hình chính quyền địa phương 02 cấp của thành phố bắt đầu đi vào vận hành hiệu quả. Hoạt động đầu tư công tăng tốc để đạt mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao; xuất khẩu và tiêu dùng nội địa có xu hướng

⁶⁶ 06 đơn vị có số lượng nhiệm vụ quá hạn nhiều và tỷ lệ hoàn thành quá hạn cao: Sở Nông nghiệp và Môi trường (tỷ lệ hoàn thành quá hạn 39%); Sở Khoa học và Công nghệ (tỷ lệ hoàn thành quá hạn 28%); Sở Xây dựng (tỷ lệ hoàn thành quá hạn 26%); Sở Nội vụ (tỷ lệ hoàn thành quá hạn 22%), Ban Quản lý Khu kinh tế (tỷ lệ hoàn thành quá hạn 18%); Sở Tài chính (tỷ lệ hoàn thành quá hạn 16%).

tăng vào các tháng cuối năm; dự kiến các dự án đầu tư công, các dự án sản xuất kinh doanh, hoàn thành và đi vào hoạt động... góp phần vào tăng trưởng chung của thành phố. Sản xuất công nghiệp biến chuyển tích cực; tuy nhiên tăng trưởng khó bứt phá do ảnh hưởng khách quan từ nhu cầu thị trường và căng thẳng thương mại toàn cầu.

II. MỤC TIÊU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố về phát triển kinh tế - xã hội và vận hành mô hình chính quyền địa phương C2 cấp.

Hoàn thành công tác chuẩn bị, tổ chức thành công Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025-2030. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết sau Đại hội và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, đảm bảo nhanh chóng đi vào thực tiễn.

2. Về phát triển kinh tế

Để đảm bảo hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP cả năm 2025 đạt **12,35%**, phấn đấu tăng trưởng kinh tế GRDP (theo giá so sánh) Quý IV/2025 đạt 135.858 tỷ đồng, **tăng 14,19%** so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản giá trị tăng thêm đạt 4.696 tỷ đồng, tăng 4,23%; đảm bảo cả năm đạt 18.578 tỷ đồng, tăng 4,15%;

- Khu vực Công nghiệp và Xây dựng đạt 81.869 tỷ đồng, tăng 15,96%; đảm bảo cả năm đạt 263.137 tỷ đồng, tăng 14,33%;

- Khu vực Dịch vụ đạt 40.769 tỷ đồng, tăng 11,60%; đảm bảo cả năm đạt 146.413 tỷ đồng, tăng 10,36%;

- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 8.523 tỷ đồng, tăng 16,27%; đảm bảo cả năm đạt 29.051 tỷ đồng, tăng 10,65%.

Phân đầu vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn Quý IV đạt 95.672,5 tỷ đồng; thu hút đầu tư nước ngoài đạt 3,414 tỷ USD; kim ngạch xuất khẩu đạt 13,7 tỷ USD; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 20,5%.

3. Về an sinh xã hội, văn hóa thể thao, an ninh quốc phòng

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao phong phú, đặc sắc; triển khai hiệu quả, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Nhiệm vụ chung

(1) Triển khai thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030. Chuẩn bị các công tác liên quan đến tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

(2) Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ về chính quyền địa phương 02 cấp; đảm bảo bộ máy vận hành thông suốt, đặc biệt là đảm bảo hoạt động của các Trung tâm Phục vụ hành chính công. Triển khai có hiệu quả kế hoạch luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

(3) Tiếp tục tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện các Kế hoạch, Chương trình hành động thực hiện 04 Nghị quyết của Bộ Chính trị được xác định là “Bốn trụ cột”. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các Nghị quyết mới được ban hành của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng, đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân⁶⁷, đảm bảo nhanh chóng đi vào thực tiễn.

(4) Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch kịch bản tăng trưởng kinh tế (GRDP)⁶⁸ và Kế hoạch kịch bản giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng cuối năm⁶⁹. Thường xuyên theo dõi, kịp thời xử lý vướng mắc; đảm bảo bám sát, phân đầu hoàn thành mục tiêu kịch bản đề ra.

(5) Các sở, ban, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ, khẩn trương triển khai các nhiệm vụ lớn để khơi thông và mở rộng động lực tăng trưởng:

- Triển khai lập, điều chỉnh Quy hoạch thành phố sau sắp xếp (thay thế Quy hoạch cấp tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050); tổ chức thực hiện Kế hoạch lập Nhiệm vụ quy hoạch, Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng.

- Triển khai Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết số 226/2025/QH15, kịp thời cụ thể hóa các cơ chế, chính sách đặc thù, đi vào vận hành hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và trở thành lợi thế cạnh tranh ưu việt của thành phố.

- Hoàn thành nhiệm vụ thành lập Khu thương mại tự do thành phố; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khu kinh tế chuyên biệt. Đẩy nhanh các thủ tục để sớm khởi công các dự án trọng điểm là động lực phát triển kinh tế thành phố trong giai đoạn tới, như: Dự án Nhà máy điện LNG Hải Phòng (khởi công trong

⁶⁷ Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 08/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

⁶⁸ Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 30/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.

⁶⁹ Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 28/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Quý IV/2025), Cảng biển Nam Đồ Sơn (khởi công trong năm 2026), Xây dựng các bến từ 7-12 Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện (khởi công trong Quý II/2026), Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn công nghệ mới tại khu vực Đình Vũ (khởi công trong năm 2026).

- Tập trung giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, chậm tiến độ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 112/CĐ-TTg ngày 06/11/2024 và Công điện số 26/CĐ-TTg ngày 31/3/2025.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 và năm 2026; Kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2026-2028 và Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch đầu tư công năm 2026 của thành phố.

- Theo dõi chặt chẽ tiến độ các dự án, kịp thời đôn đốc nhà thầu và xử lý nghiêm trường hợp chậm trễ. Đẩy nhanh thủ tục để sớm khởi công, khánh thành các dự án quan trọng, gắn với các hoạt động chào mừng Đại hội Đảng bộ thành phố và Đại hội Đảng toàn quốc.

(6) Chuẩn bị tốt nội dung các kỳ họp của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, kỳ họp chuyên đề và cuối năm của Hội đồng nhân dân thành phố, đảm bảo tiến độ, chất lượng.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể của các Sở, ngành, địa phương

2.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

(1) Tập trung chăm sóc và thu hoạch vụ lúa mùa, phấn đấu năng suất đạt 59,6 tạ/hạ. Làm đất và gieo trồng cây vụ đông, phấn đấu mở rộng diện tích cây vụ đông. Tập trung đẩy mạnh sản xuất nhà màng, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm.

(2) Tập trung chỉ đạo chăm sóc nuôi trồng thủy sản, đẩy mạnh nuôi thâm canh, nuôi sông trong ao, nâng cao sản lượng và chất lượng thủy sản. Phấn đấu sản lượng nuôi trồng thủy sản Quý IV đạt 50.714,60 tấn, lũy kế cả năm đạt 201.895,50 tấn.

(3) Tập trung đẩy mạnh tái đàn và chăm sóc đàn vật nuôi, hướng dẫn về chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; tăng cường giám sát, đề phòng đối với nguy cơ dịch bệnh trên đàn vật nuôi, đặc biệt là dịch tả lợn Châu phi. Phấn đấu tổng đàn lợn Quý IV đạt 633.522 con, gia cầm đạt 26,74 triệu con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 68.265,80 tấn.

(4) Tiếp tục hướng dẫn chủ rừng xây dựng, triển khai phương án quản lý rừng bền vững; hướng dẫn biện pháp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng rừng. Tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng, động vật hoang dã, phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn thành phố.

(5) Thực hiện công tác trực ban 24/24, nắm bắt kịp thời mọi diễn biến thời tiết, thủy văn, tình hình mưa, bão, lũ, thiên tai và các chỉ đạo của Trung ương, Ủy ban nhân dân thành phố để tham mưu trong công tác phòng, chống thiên tai, công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất và dân sinh kinh tế đạt hiệu quả

(6) Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố; Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững. Đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo; kiện toàn Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo giai đoạn 2021-2025.

(7) Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU); khai thác, sử dụng có hiệu quả Hệ thống giám sát hành trình tàu cá, quản lý chặt chẽ tàu cá hoạt động trên biển; giám sát sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng theo quy định.

(8) Tiếp tục tổng hợp danh mục dự án thu hồi đất, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trình Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố. Tăng cường chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, giải quyết các thủ tục hành chính về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất đảm bảo theo quy định.

(9) Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng tiến độ theo Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của UBND thành phố về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành thành phố rà soát, xử lý các dự án đầu tư chậm triển khai; chậm đưa đất vào sử dụng; vi phạm về đầu tư, đất đai; rà soát, xử lý quỹ đất có nguồn gốc nông, lâm trường; rà soát phương án sử dụng đất đối với các doanh nghiệp đã cổ phần hoá trên địa bàn thành phố.

(10) Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố năm 2026. Giám sát các nguồn thải lớn, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố.

(11) Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình quan trắc theo kế hoạch trên địa bàn thành phố theo Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường đã được phê duyệt; rà soát vị trí quan trắc cho chương trình quan trắc môi trường thành phố giai đoạn 2026-2030.

(12) Tăng cường kiểm tra, rà soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường vùng biển và ven biển; kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp khắc phục các tồn tại, vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản; đôn đốc doanh nghiệp hoàn thiện thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.

2.2. Sở Công Thương

(1) Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư thủ tục, trình tự thành lập, xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thành lập các CCN: Quyết Tiến; Kiên Bái - Cao Nhân; Nam An; An Thọ - Chiến Thắng.

(2) Hoàn thiện Quy chế quản lý CCN trên địa bàn thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành. Điều chỉnh đề cương và dự toán kinh phí thực hiện Đề án Khôi phục và phát triển ngành đóng tàu thành phố Hải Phòng. Thống kê thực trạng quản lý công nghiệp, nắm bắt số lượng doanh nghiệp công nghiệp theo các lĩnh vực.

(3) Chỉ đạo Công ty Điện lực Hải Phòng và các đơn vị hoạt động điện lực đảm bảo cung ứng điện an toàn, ổn định cho các hoạt động kinh tế xã hội của thành phố. Đôn đốc tiến độ xây dựng, tổ chức kiểm tra nghiệm thu các dự án đưa vào sử dụng đảm bảo đưa các dự án vào vận hành theo đúng tiến độ đề ra.

(4) Tổ chức Triển lãm Công nghệ, sản phẩm tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

(5) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành: Quyết định công bố danh mục địa điểm được tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại và lĩnh vực ưu tiên được tổ chức hội chợ, triển lãm trên địa bàn thành phố năm 2026; Kế hoạch vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân xây dựng và quảng bá thương hiệu; Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực thực phẩm thiết yếu các tháng cuối năm 2025 và Tết Nguyên Đán Bính Ngọ 2026; Quyết định quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn thành phố; Kế hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn thành phố; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.

(6) Tổ chức thực hiện chương trình Tháng khuyến mại Hải Phòng năm 2025 (đợt 2). Tuyên truyền, vận động các đơn vị tham gia gian hàng để quảng bá các sản phẩm tiêu biểu, sản phẩm OCOP gắn với Lễ hội mùa Thu Côn Sơn - Kiếp Bạc.

(7) Tổ chức Ngày mua sắm trực tuyến thành phố và các sự kiện thúc đẩy phát triển Thương mại điện tử trên địa bàn; Chương trình ứng dụng thanh toán số và thương mại điện tử tại các chợ truyền thống trên địa bàn thành phố.

(8) Triển khai Kế hoạch nâng cao chỉ số FTA Index. Triển khai thực hiện Biên bản ghi nhớ (MOU) về thúc đẩy phát triển dịch vụ xuất nhập khẩu và Logistics giữa Sở Công Thương Hải Phòng – Việt Nam với Cảng Gothenburg – Thụy Điển.

(9) Kịp thời nắm bắt thông tin liên quan đến chính sách thuế của Hoa Kỳ, các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp bị ảnh hưởng do chính sách thuế của Hoa Kỳ, hỗ trợ các doanh nghiệp từng bước đa dạng hóa thị trường xuất khẩu để giảm sự phụ thuộc vào thị trường Hoa Kỳ.

(10) Tiếp tục thực hiện cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi, chú trọng công tác kiểm tra, xác minh, hậu kiểm theo quy định. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ.

2.3. Sở Xây dựng

(1) Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố và điều chỉnh các quy hoạch cấp dưới để thực hiện ngay các nhiệm vụ trọng tâm, dự án trọng điểm của thành phố và các địa phương. Tập trung thực hiện Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 25/8/2025 về triển khai Lập nhiệm vụ quy hoạch, Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng, tăng cường phối hợp liên ngành (cấp Sở và cấp Bộ) và ứng dụng công nghệ số trong việc lập mới Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng.

(2) Thực hiện tốt các Nghị quyết về phát triển Nhà ở xã hội; hoàn thành mục tiêu đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025. Phân đấu hoàn thành chỉ tiêu do Thủ tướng Chính phủ giao là 10.694 căn nhà ở xã hội trong năm 2025. Rà soát quy hoạch, xây dựng các khu tái định cư phục vụ triển khai các dự án hạ tầng, phát triển đô thị. Bố trí, sắp xếp các hộ dân về các chung cư mới được xây dựng của thành phố.

(3) Tăng cường công tác quản lý nhà nước, tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành: Về đầu tư xây dựng, quản lý hoạt động xây dựng; Tổ chức, quản lý vận hành lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông đáp ứng tốt nhu cầu của người dân; Nghiên cứu, triển khai khắc phục, xử lý tình trạng ngập lụt, điểm đen về an toàn giao thông trên địa bàn thành phố; Công tác quản lý vận tải, phương tiện và người lái; Công tác quản lý đường thủy nội địa; Đẩy nhanh tiến độ thẩm định, thực hiện các dự án trọng tâm, trọng điểm của thành phố; công tác cấp đăng ký, đăng kiểm phương tiện xe cơ giới đường bộ; cấp chứng chỉ, chứng nhận điều khiển hoạt động phương tiện thủy nội địa thuộc thẩm quyền quản lý. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động vận tải; từng bước hoàn thiện hệ thống vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

2.4. Sở Tài chính

(1) Chủ trì tổ chức lập điều chỉnh Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(2) Tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công, tiến độ giải ngân hàng tháng, đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn để đảm bảo tỷ lệ giải ngân của thành phố luôn cao hơn mức trung bình cả nước, phân đấu đến 31/01/2026 giải ngân trên 100% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao.

(3) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành các nghị quyết:

- Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

- Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công thành phố giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết về cơ chế, chính sách bố trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố; Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công năm 2026

- Nghị quyết quy định hệ thống định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026; Nghị quyết quy định về sửa đổi, bổ sung một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố.

(4) Tập trung đơn đốc, xử lý các dự án tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát theo Công điện số 112/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

(5) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành để thẩm định các Dự án xây dựng các khu tái định cư, các Dự án di dời, hoàn trả công trình phía Đông và phía Tây thành phố phục vụ công tác giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

(6) Đơn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, đơn vị, chủ đầu tư khẩn trương đẩy nhanh triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư công giai đoạn 2026-2030.

(7) Tổng hợp đánh giá, cân đối nguồn lực thực hiện các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc tiếp tục áp dụng các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ) và tỉnh Hải Dương để báo các Ủy ban nhân dân thành phố.

(8) Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý giá và quản lý công sản.

(9) Chủ trì cùng các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với các cơ sở nhà, đất trên địa bàn thành phố.

(10) Triển khai Bản ghi nhớ đầu tư về việc nghiên cứu các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng và khu đô thị trong giai đoạn 2025-2030 theo hình thức hợp đồng BT cũng như lập danh mục các dự án thực hiện theo hình thức đối tác công tư trong các lĩnh vực cơ sở hạ tầng kinh tế, hạ tầng văn hóa - xã hội, công nghệ thông tin, truyền thông..., làm cơ sở kêu gọi đầu tư.

2.5. Sở Khoa học và Công nghệ

(1) Tập trung triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW tại các Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, nhất là các nhiệm vụ, chỉ tiêu phải hoàn thành trong năm 2025.

(2) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù của thành phố Hải Phòng.

(3) Tổ chức thành công Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Techfest Haiphong 2025.

(4) Hoàn thành Dự án Triển khai nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2022-2025.

(5) Hoàn thành Đề án thành lập Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Hải Phòng; hoàn thành trình ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình khoa học và công nghệ biển đến năm 2030. Xây dựng, hoàn thiện, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.

(6) Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố; tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền số trên địa bàn thành phố.

(7) Hoàn thành sơ kết, tổng kết các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm, có mục tiêu giai đoạn 2020-2025, đề xuất phương án triển khai giai đoạn 2025-2030. Xây dựng và báo cáo Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2026.

(8) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ liên quan đến cải cách hành chính, các chỉ số cải cách hành chính, chỉ số chuyển đổi số, chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương được giao.

2.6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(1) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan, văn hóa, văn nghệ, trưng bày, triển lãm, chiếu phim, thể dục thể thao chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn. Phối hợp tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ chào mừng Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025-2030.

(2) Tham mưu, phối hợp tổ chức tốt các hoạt động Lễ hội mùa Thu Côn Sơn - Kiếp Bạc năm 2025. Thực hiện kế hoạch truyền thông về giá trị của Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà; các di tích trên địa bàn thành phố trong Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc. Thực hiện các nhiệm vụ phục vụ xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO vinh danh Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm nhân dịp kỷ niệm 450 năm

ngày mất (1585 - 2035).

(3) Xây dựng Đề án “Phát triển thể dục, thể thao thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”; Đề án “Xây dựng Hải Phòng trở thành Thành phố Âm nhạc” giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

(4) Rà soát, xây dựng Đề án “Tu bổ, tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị di tích kiến trúc lịch sử Quốc gia Nhà hát thành phố”. Phối hợp các đơn vị liên quan hoàn thiện thủ tục, hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, trình Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về điều chỉnh các dự án tại khu di tích Kiếp Bạc.

(5) Tham mưu xây dựng nghị quyết về đặt, đổi tên đường, phố, công trình công cộng năm 2025; hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực Di sản văn hoá phi vật thể.

(6) Tập trung tập luyện, chuẩn bị lực lượng vận động viên thể thao thành tích cao tham gia thi đấu giành thành tích tốt nhất tại các giải quốc gia, quốc tế theo kế hoạch thi đấu thể thao năm 2025. Triển khai Kế hoạch tổ chức Đại hội thể dục thể thao thành phố Hải Phòng lần thứ X năm 2025-2026; xây dựng kế hoạch và tổ chức Lễ khai mạc Đại hội Thể dục thể thao thành phố Hải Phòng lần thứ X.

(7) Trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1680/QĐ-TTg ngày 18/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới.

(8) Hoàn thiện Bộ tiêu chí Du lịch xanh của thành phố Hải Phòng.

(9) Tổ chức chương trình khảo sát, nghiên cứu kết nối khai thác và phát triển sản phẩm du lịch nông thôn tại một số địa phương. Triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức điều tra tài nguyên du lịch trên địa bàn thành phố. Tiếp nhận, tổng hợp và chấm chọn các tác phẩm dự thi Cuộc thi thiết kế quà tặng du lịch.

(10) Tổ chức Hội nghị hợp tác, liên kết phát triển giữa ngành dịch vụ du lịch Hải Phòng với ngành hàng không; Hội nghị hướng dẫn các địa phương thực hiện tuyên truyền, quảng bá điểm đến du lịch và sản phẩm OCOP trên các website và nền tảng Mạng xã hội; Lớp tập huấn nghiệp vụ hướng dẫn, tổ chức tour du lịch học đường cho cán bộ, nhân viên, hướng dẫn viên các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành, các điểm tham quan trên địa bàn thành phố. Hoàn thiện, ban hành Bộ Tiêu chí xét chọn nhà hàng, quán ăn ẩm thực đường phố (Food tour) Hải Phòng.

(11) Hoàn thiện dự thảo Quy chế quản lý hoạt động du lịch và phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà, Đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

2.7. Sở Giáo dục và Đào tạo

(1) Tham mưu Kế hoạch tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 13/5/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và Kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân thành phố có liên quan năm 2025.

(2) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch xét chọn danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo ưu tú. Hướng dẫn xét danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo ưu tú và tổ chức xét đối với khối trực thuộc.

(3) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Đề án “Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

(4) Tham mưu tổ chức Lễ kỷ niệm 43 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2025). Tổ chức Hội nghị tuyên dương điển hình tiên tiến ngành Giáo dục Đào tạo giai đoạn 2021-2025

(5) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo về xây dựng xã hội học tập, mô hình Cộng đồng học tập cấp tỉnh

(6) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xin ý kiến Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi Nghị quyết 09/2023/NQ-HĐND ngày 18/12/2023 tại quy định về nội dung, mức chi Đề án xã hội học tập giai đoạn 2021-2030.

(7) Tham mưu tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”.

(8) Xây dựng trường chuẩn quốc gia các cấp học; phấn đấu hoàn thành Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia các cấp năm 2025 đạt 77,5%.

(9) Tổ chức Hội nghị triển khai Dự án “Lồng ghép Chăm sóc mắt trong Chương trình Y tế học đường (PECI)” do Quỹ Fred Hollows (Úc) tài trợ.

(10) Tham mưu các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

(11) Tổ chức Hội thi Thiết bị đào tạo tự làm cấp thành phố năm 2025.

2.8. Sở Y tế

(1) Xây dựng Hải Phòng thành Trung tâm y tế Vùng duyên hải Bắc Bộ với hệ thống y tế hiện đại, chất lượng, mạng lưới y tế cơ sở rộng khắp. Ưu tiên phát triển các lĩnh vực chuyên sâu, kỹ thuật cao ngang tầm các trung tâm y tế lớn cả nước và là vệ tinh cho bệnh viện Trung ương; Xây dựng và thực thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực hệ thống y tế thành phố Hải Phòng đến 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Đầu tư nâng cấp ít nhất 01 bệnh viện tuyến huyện hoặc khu vực; Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, đãi ngộ nhân lực y tế.

(2) Tăng cường dự báo, giám sát, phát hiện và xử lý dịch bệnh kịp thời. Củng cố hệ thống tiêm chủng, đảm bảo tiêm đầy đủ, đúng lịch, an toàn. Kiểm dịch chặt chẽ tại sân bay, cảng biển, ứng phó các bệnh truyền nhiễm mới nổi.

(3) Củng cố mạng lưới y tế cơ sở, kết hợp y tế công lập và ngoài công lập, phát triển y học hiện đại kết hợp cổ truyền. Đảm bảo mọi người dân được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng.

(4) Triển khai 100% Hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

(5) Quản lý nhà nước chặt chẽ, hiệu quả về công tác An toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố, không để xảy ra vụ ngộ thực phẩm tập thể nghiêm trọng. 100% vụ ngộ độc được điều tra và xử lý kịp thời.

(6) Nâng cao chất lượng vận chuyển cấp cứu 115 để đáp ứng kịp thời và đầy đủ các yêu cầu y tế khẩn cấp trong mọi tình huống như thiên tai, thảm họa, thương vong, ngộ độc hàng loạt trên địa bàn dân cư, vùng biển đảo đồng thời chi viện y tế đột xuất phục vụ an ninh và quốc phòng. Hoàn thành tốt nhiệm vụ vận chuyển cấp cứu bệnh nhân, trực đảm bảo y tế các sự kiện chính trị văn hóa xã hội của thành phố và công tác phòng chống dịch bệnh.

(7) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phát triển Y tế số và đảm bảo an toàn thông tin mạng, đặt trọng tâm vào Chuyển đổi số trong toàn ngành Y tế góp phần xây dựng hệ thống y tế hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả và hội nhập quốc tế, hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả.

(8) Chủ động phòng chống với thiên tai và thảm họa có thể xảy ra trên địa bàn thành phố, trên cơ sở xác định công tác phòng ngừa là chủ yếu nhằm đảm bảo an toàn tính mạng con người và tài sản của Nhà nước, nhân dân. Sẵn sàng chi viện khi có yêu cầu.

2.9. Sở Nội vụ

(1) Thực hiện Kế hoạch số 188/KH-UBND và Kế hoạch số 189/KH-UBND theo các Quyết định số 1569/QĐ-TTg, Quyết định số 1539/QĐ-TTg về Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Tham mưu tổ chức triển khai Nghị quyết số 268/NQ-CP ngày 31/8/2025 của Chính phủ về tình hình triển khai thực hiện và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và theo dõi, báo cáo kết quả vận hành chính quyền 02 cấp; thẩm định, trình danh sách người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ việc theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP. Xây dựng tiêu chí chấm điểm công tác dân vận và triển khai nhiệm vụ liên quan đến bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

(2) Theo dõi, đôn đốc Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025 và năm 2025, gắn với duy trì và cải thiện chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI.

(3) Thẩm định hồ sơ kiện toàn các Ban chỉ đạo, tổ chức liên ngành. Xây dựng báo cáo tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW về sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu quả. Tham mưu điều chỉnh biên chế, báo cáo chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP. Trình quyết định hợp nhất các hội, quỹ xã hội, từ thiện sau sắp xếp đơn vị hành chính.

(4) Triển khai điều động, biệt phái cán bộ cấp xã theo Kế hoạch số 196/KH-UBND; thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo kế hoạch. Tham mưu trình Hội đồng nhân dân Nghị quyết về chính sách thu hút nhân tài, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và chế độ thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức.

(5) Tham mưu nghiên cứu xây dựng Đề án chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ tồn đọng sau quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn thành phố. Triển khai nhiệm vụ quản lý văn thư, lưu trữ theo Kết luận 127-KL/TW. Hoàn thành, triển khai Quy chế khai thác và sử dụng tài liệu lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử thành phố và Quy định về công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

(6) Tham mưu bổ nhiệm hòa giải viên lao động, trọng tài lao động; ban hành Quy chế quản lý hòa giải viên lao động; phân cấp cho Sở Nội vụ và Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi, xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn thành phố; ban hành Quy chế phối hợp quản lý lao động nước ngoài; quy chế giải quyết đình công.

Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động; đa dạng hóa hoạt động của Sàn Giao dịch việc làm, chú trọng kết nối vùng, các phiên giao dịch online; giải quyết tốt chính sách bảo hiểm thất nghiệp; giám sát hoạt động cho vay vốn tạo việc làm; kiểm tra, hướng dẫn việc chấp hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; điều tra các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng trên địa bàn thành phố. Thẩm định và giải quyết thủ tục hành chính về lao động, việc làm, an toàn lao động theo quy định.

(7) Tập trung giải quyết chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công, thân nhân người có công theo quy định; tham mưu triển khai các hoạt động thăm, tặng quà Tết Nguyên đán 2026 đối với người có công; khảo sát nhu cầu điều dưỡng, xây dựng kế hoạch điều dưỡng đối với người có công, thân nhân liệt sĩ năm 2026.

2.10. Sở Ngoại vụ

(1) Tổ chức các đoàn đại diện của thành phố tham dự các sự kiện quốc tế, kết hợp hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, đồng thời tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với các địa phương ở nước ngoài.

(2) Chủ động đón tiếp và phối hợp tổ chức các chương trình làm việc với

các đoàn khách quốc tế. Đảm bảo việc tiếp đón trang trọng, đạt được các mục tiêu và nội dung trọng tâm của chuyến thăm, qua đó góp phần thắt chặt hợp tác, xúc tiến đầu tư và quảng bá hình ảnh thành phố.

(3) Triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác đã ký kết. Đồng thời, đẩy mạnh xúc tiến và ký kết thêm các thỏa thuận hợp tác song phương và đa phương, ưu tiên các lĩnh vực như khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh và chuyển đổi số⁷⁰....

(4) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai Chiến lược Ngoại giao văn hóa của thành phố Hải Phòng đến năm 2030 và Đề án hợp tác với các đối tác quốc tế. Đa dạng hóa các sự kiện văn hóa quốc tế, ví dụ như tổ chức cuộc thi tiếng Hàn thường niên.

(5) Triển khai Chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2020-2025.

- Tiếp tục thực hiện các dự án viện trợ, duy trì mức giá trị vận động từ 4-5 triệu USD/năm

- Sơ kết 3 năm thực hiện Nghị định 58/2022/NĐ-CP về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam

- Đề xuất dự án sử dụng Quỹ tác động nhanh (QIP) thuộc khuôn khổ Hợp tác Mê Kông - Sông Hằng (MGC) giai đoạn 2025-2026.

(6) Thúc đẩy tình hữu nghị, sự hiểu biết và niềm tin giữa người dân Hải Phòng với bạn bè quốc tế, đồng thời xây dựng môi trường giao lưu gắn kết với cộng đồng người nước ngoài tại thành phố. Một số hoạt động cụ thể: Hội trại cho học sinh THCS học tiếng Nhật; Đoàn tình nguyện của Tổ chức COPION (Hàn Quốc) tại Trường tiểu học Phạm Thái; Giao lưu văn hóa với Công ty TNHH Yazaki Nhật Bản; Chương trình tiếp nhận tình nguyện viên tiếng Nhật giảng dạy tại các trường trên địa bàn thành phố.

(7) Phối hợp với Đại sứ quán Singapore tại Việt Nam để tổ chức khóa đào tạo về chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI) cho đội ngũ cán bộ, công chức của thành phố trong năm 2025⁷¹.

(8) Tổ chức hội nghị tuyên truyền về công tác bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia trên biển, cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hoạt động trên biển.

⁷⁰ Đẩy mạnh thực hiện các thỏa thuận hợp tác với: Incheon (Hàn Quốc), Kitakyushu, Kagawa, Yokkaichi (Nhật Bản), Quảng Tây, Vân Nam (Trung Quốc),... Khai thác thế mạnh về khoa học công nghệ của các đối tác từ Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore... Các đối tác của phía tỉnh Hải Dương (cũ) đã thiết lập quan hệ: Viêng Chăn (Lào), Suwon (Hàn Quốc), Kagoshima (Nhật Bản), Phật Sơn (Trung Quốc), Seine-Saint-Denis và thành phố Montreuil (Pháp); hiện đang xúc tiến hợp tác với tỉnh Holguin (Cuba).

⁷¹ Cụ thể hóa các hoạt động hợp tác quốc tế thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2.11. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

(1) Tập trung vào công tác xúc tiến đầu tư, phấn đấu hoàn thành vượt chỉ tiêu thu hút vốn đầu tư FDI trong KCN, KKT năm 2025.

(2) Đẩy nhanh tiến độ triển khai các KCN mới (12 KCN với diện tích 3.203 ha), các dự án cảng từ số 7 đến 12 tại Lạch Huyện trước năm 2030, khởi công Cảng Nam Đồ Sơn, dự án Nhà máy điện khí LNG (trong năm 2025), đặc biệt là công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng và thu hút các nhà đầu tư thứ cấp.

(3) Bám sát tiến độ triển khai kết quả từ Hội nghị xúc tiến đầu tư ABAC 3. Đối với 10 tỷ USD đã trao giấy chứng nhận đầu tư: Phối hợp chặt chẽ với các ngành để giám sát, hỗ trợ, đảm bảo các dự án được triển khai đúng tiến độ.

(4) Hoàn thiện, dự kiến trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng trong tháng 10/2025.

(5) Phối hợp với các ngành liên quan để hỗ trợ các doanh nghiệp của thành phố tham gia vào chuỗi cung ứng của các tập đoàn FDI, qua đó tạo ra tăng trưởng kép về vận tải, vật liệu, xây dựng, dịch vụ và dần hình thành một hệ sinh thái công nghiệp phụ trợ, đổi mới sáng tạo ngay tại Hải Phòng.

2.12. Sở Tư pháp

(1) Tổ chức triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết 66-NQ/TW và Nghị quyết 140/NQ-CP về đổi mới công tác xây dựng, thi hành pháp luật. Thực hiện kế hoạch triển khai Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và các văn bản hướng dẫn; trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định thay thế Quyết định 2795/2016/QĐ-UBND. Tiếp tục triển khai 29 nghị định mới về phân cấp, phân quyền. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân phê duyệt danh mục văn bản QPPL chi tiết cho các tháng cuối năm 2025.

(2) Triển khai thực hiện Quyết định 148/2025/QĐ-UBND về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn Hải Phòng. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản thay thế các quy định cũ về kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính và quy chế phối hợp quản lý thi hành pháp luật.

(3) Tiếp tục triển khai kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam 2025. Thực hiện hiệu quả hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Nghị quyết 68-NQ/TW, xây dựng và triển khai mô hình “Thượng tôn và tuân thủ pháp luật”. Tiếp tục triển khai các kế hoạch trợ giúp pháp lý, đánh giá chất lượng vụ việc, tăng cường phối hợp liên ngành và nâng cao chất lượng tham gia tố tụng của đội ngũ trợ giúp pháp lý.

(4) Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quy định mới về quản lý cơ sở dữ liệu công chứng, chuyển giao thẩm quyền chứng thực từ Ủy ban nhân

dân cấp xã sang tổ chức hành nghề công chứng và quy định giá dịch vụ công chứng tối đa. Triển khai hợp nhất và vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng Hải Phòng và Hải Dương cũ, cùng Hệ thống cơ sở dữ liệu vi bằng.

2.13. Thanh tra thành phố

(1) Tiếp tục triển khai thực hiện các cuộc thanh tra theo Kế hoạch thanh tra năm 2025 (điều chỉnh); thanh tra chuyên đề theo Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ (Kế hoạch số 1238/KH-TTTP ngày 25/6/2025 về thanh tra chuyên đề về phòng, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước quản lý).

(2) Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra xử lý sau thanh tra nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các kết luận thanh tra, kiểm tra.

(3) Tiếp tục triển khai thực hiện công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định, quy trình và thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh.

(4) Tham mưu kiện toàn Tổ công tác và Tổ giúp việc thực hiện rà soát, giải quyết đối với các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ tại Kế hoạch số 363/KH-TTTP, Kế hoạch số 1910/KH-TTTP, Kế hoạch số 96/KH-TTTP.

(5) Thực hiện xác minh tài sản, thu nhập năm 2025 (điều chỉnh) đối với 48 cá nhân tại 19 cơ quan, tổ chức, đơn vị (Quyết định số 648/QĐ-TTTP ngày 08/8/2025; Quyết định số 649/QĐ-TTTP ngày 08/8/2025).

2.14. Thuế thành phố

(1) Tiếp tục phối hợp với các Sở, ban, ngành đề nghị các Công ty, Tập đoàn không có trụ sở ở Hải Phòng khi thực hiện các dự án tại Hải Phòng (đặc biệt là các dự án lớn, trọng điểm) thành lập pháp nhân mới: Công ty hoặc chi nhánh kê khai, hạch toán độc lập tại Hải Phòng nhằm tăng thu ngân sách nhà nước.

(2) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tăng cường các giải pháp quản lý, kiểm soát nguồn thu và mở rộng cơ sở thuế trên địa bàn.

(3) Đẩy nhanh tiến độ xử lý hồ sơ hoàn thuế GTGT đảm bảo đúng đối tượng, đúng chính sách pháp luật, hỗ trợ người nộp thuế có thêm nguồn vốn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.15. Chi cục Hải quan khu vực III

(1) Chủ động và tích cực thực hiện các giải pháp theo Chỉ thị số 624/CT-HQHP ngày 21/01/2025, nhằm triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp tạo thuận lợi thương mại, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và chống thất thu ngân sách. Phần đầu hoàn thành và vượt chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2025 được giao.

(2) Thực hiện thí điểm mô hình thông quan tập trung theo kế hoạch của Cục Hải quan. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để chuẩn bị đầy đủ các điều

kiện về nhân sự, cơ sở vật chất và trang thiết bị làm việc cho Đội thông quan tập trung, đảm bảo việc triển khai thí điểm diễn ra hiệu quả và thuận lợi.

(3) Tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại, thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đấu tranh với các hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, đặc biệt là các nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Đồng thời, triển khai Chiến dịch Thunder 2025 về phòng, chống tội phạm và buôn bán trái phép các loài động, thực vật hoang dã, diễn ra từ 15/9/2025 đến 15/10/2025, theo chỉ đạo của Cục Hải quan.

(4) Tập trung giải quyết thủ tục hải quan và xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh của doanh nghiệp, trên tinh thần tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo quản lý nhà nước về hải quan. Nghiêm cấm các hành vi đùn đẩy trách nhiệm, né tránh, hoặc gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình giải quyết thủ tục.

2.16. Bảo hiểm xã hội thành phố

(1) Năm bắt và báo cáo kịp thời các khó khăn trong thực hiện BHXH, BHYT, BHTN và quá trình tổ chức chính quyền 2 cấp, đề xuất sửa đổi quy trình nghiệp vụ phù hợp.

(2) Bám sát chỉ tiêu, xây dựng kịch bản, giải pháp đồng bộ; đôn đốc các đơn vị, doanh nghiệp tham gia và thu nộp đầy đủ; phối hợp cơ sở giáo dục triển khai BHYT học sinh, sinh viên năm học 2025-2026.

(3) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị triển khai thu BHXH, BHYT theo Luật BHXH và Luật sửa đổi Luật BHYT năm 2024 có hiệu lực từ 01/7/2025.

(4) Đẩy mạnh truyền thông chính sách qua nền tảng số, mạng xã hội; tập trung tuyên truyền phát triển BHXH tự nguyện và BHYT hộ gia đình, nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ người tham gia.

(5) Phối hợp Sở Y tế kiểm soát chi phí KCB, vừa đảm bảo quyền lợi người tham gia, vừa sử dụng hiệu quả Quỹ BHYT.

2.17. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 6

(1) Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tăng trưởng tín dụng với cơ cấu hợp lý, ưu tiên các lĩnh vực tạo động lực tăng trưởng, hạn chế tín dụng đen.

(2) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Chương trình 120.000 tỷ đồng cho vay chủ đầu tư và người mua nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư; Chương trình tín dụng 100.000 tỷ đồng cho vay lĩnh vực lâm sản, thủy sản, chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ,...

(3) Xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra các tổ chức tín dụng, đảm bảo có chất lượng, hiệu quả; giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng, nhất là các tổ chức tín dụng yếu kém, tiềm ẩn rủi ro trong hoạt động.

2.18. Công an thành phố

(1) Chủ động tham mưu cho Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố các chủ trương, giải pháp quan trọng trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội gắn với phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài, giữ vững ổn định tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội.

(2) Bảo đảm giữ vững ổn định chính trị trong mọi tình huống. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, tập trung tham mưu, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu kiện tranh chấp có liên quan đến lợi ích chính đáng của người dân. Tăng cường bảo đảm an ninh cơ sở, tập trung triển khai hiệu quả, thực chất công tác An ninh, Tổ An ninh cấp xã.

(3) Tiếp tục thực hiện đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn Đại hội Đảng các cấp, các hoạt động Lễ kỷ niệm, các sự kiện chính trị quan trọng trên địa bàn thành phố (từ 01/8/2025 đến 15/9/2025); duy trì hoạt động các Tổ công tác HP22.

(4) Tiếp tục chủ động thực hiện các biện pháp kéo giảm tội phạm về trật tự xã hội; nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Tham mưu Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, điều chỉnh Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy.

(5) Tiếp tục thực hiện đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (31/5/2025 - 31/8/2025). Tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy chữa cháy.

(6) Tập trung giải quyết dứt điểm số lượng sát hạch, cấp đổi giấy phép lái xe còn tồn đọng; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông, đặc biệt là vi phạm về nồng độ cồn; kịp thời khắc phục các bất hợp lý về tổ chức giao thông, giải quyết các “điểm đen” về tai nạn giao thông.

2.19. Bộ Chỉ huy quân sự thành phố

(1) Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu và lực lượng, phương tiện phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự theo quy định; phối hợp thực hiện hiệu quả Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04/01/2019 của Chính phủ, nắm chắc tình hình địa bàn, khu vực biên giới biển kịp thời tham mưu xử lý tốt các tình huống không để bị động, bất ngờ góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội thành phố.

(2) Tham mưu xây dựng, ban hành các đề án: Đề án diễn tập phòng thủ thành phố, sở ngành, xã, phường, đặc khu nhiệm kỳ 2025-2030; đề án bảo đảm

thao trường huấn luyện cho các Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Trung đoàn BB125; đề án quy hoạch xây dựng thể trận quân sự khu vực phòng thủ thành phố; đề án tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho dân quân tự vệ.

(3) Chỉ đạo đơn vị hoàn thành chương trình huấn luyện cho các đối tượng, duy trì nền nếp, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”. Tham mưu cho thành phố tổ chức tổng kết công tác quốc phòng, quân sự địa phương năm 2025.

(4) Hướng dẫn các xã, phường, đặc khu tổ chức phúc tra nguồn động viên, tuyển quân tháng 10 và triển khai các bước tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2026.

(5) Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị cho cán bộ, chiến sĩ; đẩy mạnh phong trào thi đua quyết thắng, tuyên truyền các hoạt động của lực lượng vũ trang, duy trì hiệu quả hoạt động của lực lượng 47. Phối hợp tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập lực lượng vũ trang Quân khu 3 (31/10/1945 - 31/10/2025).

(6) Duy trì nghiêm lượng vật chất dự trữ hậu cần sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai theo quy định; bảo đảm đồng bộ vũ khí trang bị kỹ thuật cho các nhiệm vụ. Triển khai rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc phòng; bảo đảm tiến độ thi công xây dựng, sửa chữa các công trình phòng thủ, doanh trại.

Trên đây là báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 3 tháng cuối năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng./...

Nơi nhận:

- VPCP;
- Bộ Tài chính;
- TTTU, TTHĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND cấp xã;
- Các Ban của Đảng, các đoàn thể;
- Các Ban của HĐND TP, VPĐDBQH&HĐND TP;
- CVP; các Phó CVP UBND TP;
- Lưu: VT, N.V.Kỳ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Quân

PHỤ LỤC I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU 9 THÁNG NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 359 /BC-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện 9 tháng năm 2024	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện Quý III	9 tháng năm 2025				
							Kịch bản 9 tháng	Ước thực hiện 9 tháng	So sánh với cùng kỳ (%)	So sánh với KH 2025 (%)	So sánh với kịch bản 9T
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP	%	12,35	10,33	11,20	12,47	12,15	11,59	-	-	Không đạt
	- Công nghiệp và xây dựng	%	14,33	12,98	12,84	15,30	14,14	13,62	-	-	Không đạt
	- Dịch vụ	%	10,36	7,95	9,89	9,53	10,25	9,89	-	-	Không đạt
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	4,15	1,67	4,28	3,67	4,13	4,13	-	-	Vượt
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	10,65	7,02	9,95	7,04	10,53	8,47	-	-	Không đạt
2	Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	16,80	-	14,60	16,70	16,70	15,06	-	-	Không đạt
3	Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	165.011,59	111.484,8	100.994,12	44.607,24	129.068,57	145.601,37	130,6	88,2	Vượt
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	83.000,00	57.193,6	58.383,10	22.473,15	70.593,10	80.856,28	141,4	97,4	Vượt
	- Thu xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	75.040,00	51.164,6	41.340,84	20.546,71	56.481,84	61.887,56	121,0	82,5	Vượt
4	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Tỷ đồng	320.850,0	193.247,1	139.836,50	85.341,0	225.176,9	225.177,5	116,5	70,2	Vượt
5	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	49,7	33,9	22,9	13,1	36	36	106,2	72,4	Đạt
6	Sản lượng hàng hóa thông qua cảng	Triệu tấn	213	124,3	86,33	53,4	139,57	139,77	112,4	65,6	Vượt
7	Thu hút khách du lịch	Triệu lượt người	14,43	9,2	7,54	4,34	11,78	11,88	129,1	82,3	Vượt
8	Số lao động được giải quyết việc làm	Lượt người	98.500	-	49.500	24.400	73.900	73.900	-	75,0	Đạt
9	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng/chứng chỉ	%	36,50	-	36,10	36,25	36,25	36,25	-	-	Đạt
10	Tỷ lệ trưởng học các cấp đạt chuẩn quốc gia	%	77,50	-	76,98	77,01	77,01	77,01	-	-	Đạt
11	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài	Triệu USD	5.500	2.142,9	1.293	793	3.293	2.086	97,3	37,9	Không đạt
12	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập tăng mới	Doanh nghiệp	khoảng 6.090	4.113	3.370	2.241	4.735	5.611	136,4	92,1	Vượt
13	Số lượng căn nhà ở xã hội hoàn thành	Căn	10.694	-	2.715	4.233	6.705	6.948	-	65,0	Vượt

PHỤ LỤC II
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số **359** /BC-UBND ngày **02/10/2025** của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán TW giao	Chỉ tiêu giao tại NQ 42/NQ-HĐND	Thực hiện 8 tháng	Ước thực hiện tháng 9	Lũy kế 9 tháng	Tỷ lệ TH/DT TW	Tỷ lệ TH/mục tiêu thu NQ số 42/NQ-HĐND	Tỷ lệ TH 9T so cùng kỳ
	TỔNG THU NSNN (A+B)	147.435.906	165.011.589	132.681.996	12.919.374	145.601.370	98,8	88,2	130,6
A	TỔNG THU NSDP (I+II+...+VII)	80.835.906	89.971.589	76.994.434	6.719.374	83.713.808	103,6	93,0	138,8
I	Thu nội địa	74.680.000	83.000.000	74.948.304	5.907.979	80.856.283	108,3	97,4	141,4
	<i>Thu nội địa không kể tiền sử dụng đất, xổ số</i>	<i>48.230.000</i>	<i>52.714.130</i>	<i>38.780.840</i>	<i>2.792.272</i>	<i>45.563.448</i>	<i>94,5</i>	<i>86,4</i>	<i>118,2</i>
1	Thu từ khu vực DNNN Trung ương quản lý	1.910.000	2.050.102	1.241.731	150.189	1.391.920	72,9	67,9	92,2
	- Thuế GTGT	1.028.000	1.066.154	561.883		561.883	54,7	52,7	286,4
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	571.900	640.002	356.171		356.171	62,3	55,7	439,7
	-Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất - kinh doanh trong nước	95.100	109.715	47.196		47.196	49,6	43,0	95,3
	- Thuế tài nguyên	215.000	234.231	142.899		142.899	66,5	61,0	200,7
2	Thu từ khu vực DNNN địa phương quản lý	1.090.000	1.137.000	1.388.711	84.423	1.473.134	135,1	129,6	170,4
	- Thuế GTGT	425.000	434.917	215.661		215.661	50,7	49,6	411,3
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	239.000	245.800	225.250		225.250	94,2	91,6	526,7
	-Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất - kinh doanh trong nước	420.000	452.283	324.603		324.603	77,3	71,8	#DIV/0!
	- Thuế tài nguyên	6.000	4.000	4.710		4.710	78,5	117,8	362,3
3	Khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	13.400.000	14.500.000	10.545.673	857.799	11.403.472	85,1	78,6	122,4
	- Thuế GTGT	2.725.000	2.892.958	1.972.818		1.972.818	72,4	68,2	268,7
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.511.000	8.051.606	6.630.390		6.630.390	88,3	82,3	289,8
	-Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất - kinh doanh trong nước	3.120.000	3.510.423	871.230		871.230	27,9	24,8	60,8

STT	Nội dung	Dự toán TW giao	Chỉ tiêu giao tại NQ 42/NQ-HĐND	Thực hiện 8 tháng	Ước thực hiện tháng 9	Lũy kế 9 tháng	Tỷ lệ TH/DT TW	Tỷ lệ TH/mục tiêu thu NQ số 42/NQ- HĐND	Tỷ lệ TH 9T so cùng kỳ
	- Thuế tài nguyên	44.000	45.014	23.077		23.077	52,4	51,3	434,4
4	Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	12.000.000	15.980.000	14.364.233	560.960	14.925.193	124,4	93,4	175,6
	- Thuế GTGT	7.152.000	10.373.529	7.314.784		7.314.784	102,3	70,5	510,7
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.750.000	4.323.529	5.421.677		5.421.677	144,6	125,4	491,2
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất - kinh doanh trong nước	922.000	1.104.265	935.589		935.589	101,5	84,7	6333,6
	- Thuế tài nguyên	176.000	178.676	119.932		119.932	68,1	67,1	607,5
5	Lệ phí trước bạ	1.540.000	1.648.921	1.532.711	140.050	1.672.761	108,6	101,4	124,2
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	100	100	71	20	91	91,0	91,0	57,6
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	231.900	238.164	155.659	15.682	171.341	73,9	71,9	78,6
8	Thuế thu nhập cá nhân	5.393.000	6.072.500	5.564.309	381.188	5.945.497	110,2	97,9	132,7
9	Thuế bảo vệ môi trường	5.268.000	2.700.000	1.776.717	246.954	2.023.671	38,4	75,0	93,1
	- Thu từ hàng hóa nhập khẩu	2.107.200		0		0	0,0	#DIV/0!	#DIV/0!
	- Thu từ hàng hóa sản xuất trong nước	3.160.800		0		0	0,0	#DIV/0!	#DIV/0!
10	Thu phí và lệ phí	2.505.000	2.721.000	2.044.112	231.518	2.275.630	90,8	83,6	117,6
	- Phí và lệ phí trung ương	696.000		409.947		409.947	58,9	#DIV/0!	#DIV/0!
	- Phí và lệ phí địa phương	1.809.000		997.299		997.299	55,1	#DIV/0!	#DIV/0!
	<i>Trong đó: + Phí bảo vệ môi trường đối với k.thác k.sản</i>	<i>95.000</i>		<i>45.995</i>		<i>45.995</i>	<i>48,4</i>	<i>#DIV/0!</i>	<i>#DIV/0!</i>
	<i>+ Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải</i>			<i>0</i>		<i>0</i>	<i>#DIV/0!</i>	<i>#DIV/0!</i>	<i>#DIV/0!</i>
	<i>+ Phí sử dụng công trình, tiện ích trong khu vực của cảng biển</i>	<i>1.350.000</i>		<i>1.018.780</i>	<i>115.000</i>	<i>1.133.780</i>	<i>84,0</i>		<i>109,9</i>
11	Tiền sử dụng đất	26.353.000	30.173.870	32.087.833	3.109.015	35.196.848	133,6	116,6	189,7
	<i>Tr.đó: Ghi thu ghi chi</i>	<i>1.000.000</i>		<i>3.882</i>		<i>3.882</i>	<i>0,4</i>		
12	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước, mặt biển	2.760.000	2.904.069	1.198.279	15.960	1.214.239	44,0	41,8	22,6

STT	Nội dung	Dự toán TW giao	Chỉ tiêu giao tại NQ 42/NQ-HĐND	Thực hiện 8 tháng	Ước thực hiện tháng 9	Lũy kế 9 tháng	Tỷ lệ TH/DT TW	Tỷ lệ TH/mục tiêu thu NQ số 42/NQ- HĐND	Tỷ lệ TH 9T so cùng kỳ
	<i>Tr.đó: Ghi thu ghi chi</i>	50.000		18.949		18.949	37,9		124,5
13	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	50.000	50.000	3.062	0	3.062	6,1	6,1	1,9
14	Thu khác ngân sách	1.692.000	2.300.900	2.229.574	80.000	2.309.574	136,5	100,4	101,5
	Bao gồm: - Trung ương	890.000		288.825		288.825	32,5	#DIV/0!	#DIV/0!
	-Địa phương	802.000		552.797		552.797	68,9	#DIV/0!	#DIV/0!
	<i>Tr.đó: - Tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa</i>	375.000		442.698	2.000	444.698	118,6		148,0
15	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	125.000	134.434	90.881	8.829	99.710	79,8	74,2	80,9
	- Cơ quan Trung ương cấp phép	71.200		31.491		31.491	44,2	#DIV/0!	#DIV/0!
	- Cơ quan địa phương cấp phép	53.800		26.865		26.865	49,9	#DIV/0!	#DIV/0!
16	Thu từ quỹ đất công ích, thu tại xã	109.000	77.940	102.562	2.000	104.562	95,9	134,2	83,0
17	Thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận sau thuế NSĐP hưởng 100%	150.000	193.000	529.910	16.700	546.610	364,4	283,2	335,4
18	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	97.000	112.000	89.295	6.692	95.987	99,0	85,7	121,9
19	Thu tiền sử dụng khu vực biển	6.000	6.000	2.981	0	2.981	49,7	49,7	59,0
	- Cơ quan Trung ương cấp	3.500		822		822	23,5		
	- Cơ quan địa phương cấp	2.500		1.121		1.121	44,8		
II	Thu huy động đóng góp		335.672	93.333	29.103	122.436		36,5	66,2
III	Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	2.193.146	2.193.146	1.605.724	781.992	2.387.716	108,9	108,9	83,5
IV	Thu vay để đầu tư cơ sở hạ tầng	2.881.500	2.881.500	96.732		96.732	3,4	3,4	
V	Thu viện trợ		3.600	2.317	300	2.617		72,7	103,7
VI	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang	1.081.260	1.557.671	0		0	0,0	0,0	
VII	Thu kết dư			248.024		248.024			
B	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU	66.600.000	75.040.000	55.687.562	6.200.000	61.887.562	92,9	82,5	121,0

PHỤ LỤC III
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 359 /BC-UBND ngày 02/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán Trung ương giao	Thực hiện 8 tháng	Ước thực hiện tháng 9	Lũy kế ước thực hiện 9 tháng	Tỉ lệ (%) so với Dự toán TW giao
	TỔNG CHI NSDP	70.614.510	43.914.798	7.168.244	51.203.459	72,5%
	Trong đó: Tổng chi đầu tư phát triển	35.393.200	19.667.454	4.671.117	24.338.571	68,8%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	68.421.364	42.999.117	7.168.244	50.167.361	73,3%
I	Chi đầu tư phát triển	34.384.980	18.659.234	4.671.117	23.330.351	67,9%
1	Chi đầu tư cho các dự án	34.337.980	18.621.197	4.637.554	23.258.751	67,7%
-	Chi từ đầu tư XD CB tập trung	4.189.960	0		0	0,0%
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	18.050.000	0		0	0,0%
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	50.000	0		0	0,0%
-	Chi đầu tư từ nguồn bồi chi NSDP (vốn vay)	2.691.400	0		0	0,0%
2	Chi đầu tư phát triển khác	47.000	0	0	0	
3	Hoàn ứng cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất	0	0	0	0	
4	Chi trả nợ gốc		38.037	33.563	71.600	
II	Chi thường xuyên	31.945.955	23.694.216	2.497.127	24.859.000	77,8%
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	13.742.291	8.867.940	864.531	9.732.471	70,8%
2	Chi khoa học và công nghệ	194.987	109.490	360	109.850	56,3%
3	Chi quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội		834.354	15.782	850.136	
a	Chi quốc phòng		0	0	0	

STT	Nội dung	Dự toán Trung ương giao	Thực hiện 8 tháng	Ước thực hiện tháng 9	Lũy kế ước thực hiện 9 tháng	Tỉ lệ (%) so với Dự toán TW giao
<i>b</i>	<i>Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội</i>		0	0	0	
4	Chi y tế, dân số và gia đình		1.817.338	40.703	1.858.041	
5	Chi văn hóa thông tin		399.615	39.164	438.779	
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn		103.506	2.034	105.540	
7	Chi thể dục thể thao		67.665	459	68.124	
8	Chi bảo vệ môi trường		334.249	3.137	337.386	
9	Chi các hoạt động kinh tế		1.769.373	128.444	1.897.817	
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		6.430.068	943.648	7.373.716	
11	Chi bảo đảm xã hội		2.850.898	458.460	3.309.358	
12	Chi thường xuyên khác		109.720	405	110.125	
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	159.000	46.675	0	46.675	29,4%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	2.930	2.930	0	2.930	100,0%
V	Dự phòng ngân sách	1.928.499	596.062	0	596.062	30,9%
VI	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	0	0	0	0	
B	Chi từ nguồn thu huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật	0	0	0	0	
C	Chi viện trợ	0	0	0	0	
D	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	2.193.146	1.008.220	0	1.008.220	46,0%
1	Chi đầu tư phát triển (Vốn đầu tư XD CB)	1.008.220	1.008.220	0	1.008.220	100,0%
2	Chi thường xuyên (Kinh phí sự nghiệp)	1.184.926	0	0	0	0,0%
E	CHI TRẢ NỢ GỐC TỪ NGUỒN BỘI THU CỦA NSDP	0	27.878	0	27.878	

PHỤ LỤC IV
KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG 9 THÁNG NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 359 /BC-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Kế hoạch vốn năm 2025	Kế hoạch giải ngân 09 tháng		Ước lỹ kế giá trị giải ngân đến 30/9		Đánh giá so với Kế hoạch số 175/KH-UBND
			Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với KH giao	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với KH giao	
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG CỘNG TOÀN THÀNH PHỐ	39.298.525	23.668.491	60,2%	23.878.567	60,8%	Đạt
A	VỐN CẤP THÀNH PHỐ	37.663.587	22.161.982	58,8%	22.243.627	59,1%	
	<i>Trong đó: Không bao gồm dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng và 09Km trên địa bàn tỉnh Thái Bình theo hình thức đối tác công tư (PPP)</i>	37.628.514	21.998.480	58,5%	22.208.556	59,0%	
I	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	2.776.263	1.566.624	56,4%	1.731.812	62,4%	Đạt
1	Trả nợ gốc vốn vay	71.634	71.634	100,0%	71.634	100,0%	
2	Kế hoạch vốn chưa phân bổ chi tiết	159.639	0	0,0%		0,0%	
3	Nhiệm vụ cụ thể khác (cấp vốn điều lệ, ghi thu ghi chi...)	2.544.990	1.494.990	58,7%	1.660.178	65,2%	
II	THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ	34.630.397	20.465.727	59,1%	20.351.815	58,8%	
II.1	Các Ban là chủ đầu tư	32.774.238	19.518.663	59,6%	19.510.697	59,5%	
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tây Hải Phòng	5.938.081	3.586.362	60,4%	3.698.636	62,3%	Đạt
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Hải Dương	721.323	349.459	48,4%	363.059	50,3%	Đạt
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Chí Linh	187.771	134.559	71,7%	136.331	72,6%	Đạt
4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Kinh Môn	272.006	208.965	76,8%	192.676	70,8%	Chậm
5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Kim Thành	443.037	263.644	59,5%	272.610	61,5%	Đạt
6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Nam Sách	341.245	220.102	64,5%	253.405	74,3%	Đạt
7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thanh Hà	490.207	158.162	32,3%	200.755	41,0%	Đạt

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Kế hoạch vốn năm 2025	Kế hoạch giải ngân 09 tháng		Ước lũy kế giá trị giải ngân đến 30/9		Đánh giá so với Kế hoạch số 175/KH-UBND
			Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với KH giao	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với KH giao	
1	2	3	4	5	6	7	8
8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Gia Lộc	94.830	89.397	94,3%	83.704	88,3%	Chậm
9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Tứ Kỳ	192.946	145.287	75,3%	150.156	77,8%	Đạt
10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Ninh Giang	719.962	413.148	57,4%	453.522	63,0%	Đạt
11	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thanh Miện	139.847	112.739	80,6%	115.955	82,9%	Đạt
12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bình Giang	418.882	273.768	65,4%	260.006	62,1%	Chậm
13	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Cẩm Giàng	141.322	54.243	38,4%	83.409	59,0%	Đạt
14	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng	9.111.428	6.433.204	70,6%	6.641.060	72,9%	Đạt
15	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng	3.139.588	1.393.558	44,4%	1.433.051	45,6%	Đạt
16	Ban quản lý dự án khu vực Đồ Sơn	348.294	164.651	47,3%	167.027	48,0%	Đạt
17	Ban quản lý dự án khu vực Hải An	751.821	430.192	57,2%	279.418	37,2%	Chậm
18	Ban quản lý dự án khu vực Dương Kinh	284.319	240.509	84,6%	207.789	73,1%	Chậm
19	Ban quản lý dự án khu vực Kiến An	341.045	202.188	59,3%	175.921	51,6%	Chậm
20	Ban quản lý dự án khu vực Kiến Thụy	1.389.707	672.597	48,4%	556.247	40,0%	Chậm
21	Ban quản lý dự án khu vực Lê Chân	433.079	221.420	51,1%	138.935	32,1%	Chậm
22	Ban quản lý dự án khu vực Ngô Quyền	670.715	165.536	24,7%	181.217	27,0%	Đạt
23	Ban quản lý dự án khu vực Tiên Lãng	992.767	622.343	62,7%	598.392	60,3%	Chậm
24	Ban quản lý dự án khu vực Vĩnh Bảo	1.368.585	849.360	62,1%	648.701	47,4%	Chậm
25	Ban quản lý dự án khu vực Hồng Bàng	383.458	204.954	53,4%	238.469	62,2%	Đạt

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Kế hoạch vốn năm 2025	Kế hoạch giải ngân 09 tháng		Ước lũy kế giá trị giải ngân đến 30/9		Đánh giá so với Kế hoạch số 175/KH-UBND
			Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với KH giao	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với KH giao	
1	2	3	4	5	6	7	8
26	Ban quản lý dự án khu vực Thủy Nguyên	2.177.145	1.136.978	52,2%	1.203.854	55,3%	Đạt
27	Ban quản lý dự án khu vực An Dương	549.116	445.637	81,2%	430.358	78,4%	Chậm
28	Ban quản lý dự án khu vực An Lão	731.712	325.698	44,5%	345.976	47,3%	Đạt
II.2	Các đơn vị khác làm chủ đầu tư	1.856.159	947.064	51,0%	841.118	45,3%	
1	Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng	279.519	109.122	39,0%	103.328	37,0%	Chậm
2	Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng	4.325	4.193	95,6%	3.994	92,3%	Chậm
3	Chi cục quản lý tài nguyên nước và phòng chống thiên tai	500	0	0,0%	-	0,0%	Đạt
4	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại đầu tư phát triển đô thị	21.268	21.268	100,0%	21.104	99,2%	Chậm
5	Sở Khoa học và Công nghệ	31.056	9.858	31,7%	9.151	29,5%	Chậm
6	Viện kiểm sát nhân dân thành phố	11.334	6.000	52,9%	3.457	30,5%	Chậm
7	Tổng đội thanh niên xung phong Hải Phòng	4.903	3.166	64,6%	3.166	64,6%	Đạt
8	Thành đoàn Hải Phòng	8.562	8.562	100,0%	7.659	89,5%	Chậm
9	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Hải Phòng	14.145	10.907	77,1%	8.412	59,5%	Chậm
10	Sở Nông nghiệp và Môi trường	56	0	0,0%	-	0,0%	Đạt
11	Sở Y tế	357.027	876	0,2%	475	0,1%	Chậm
12	Văn phòng Thành ủy	23.230	23.230	100,0%	-	0,0%	Chậm
13	Công an Thành phố	263.880	134.380	50,9%	173.884	65,9%	Đạt
14	Sở Xây dựng	55.413	12.106	21,8%	22.852	41,2%	Đạt
15	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	544.188	458.118	84,2%	378.106	69,5%	Chậm

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Kế hoạch vốn năm 2025	Kế hoạch giải ngân 09 tháng		Ước lũy kế giá trị giải ngân đến 30/9		Đánh giá so với Kế hoạch số 175/KH-UBND
			Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với KH giao	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với KH giao	
1	2	3	4	5	6	7	8
16	Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ	194.011	113.590	58,5%	73.959	38,1%	Chậm
17	Quận An Dương (cũ)	15.089	14.989	99,3%	14.989	99,3%	Đạt
18	Sở Nội vụ	1.059	1.051	99,2%	1.051	99,2%	Đạt
20	Trung tâm y tế Bình Giang	1.750	1.750	100,0%	1.750	100,0%	Đạt
21	Trung tâm y tế Kim Thành	10.459	10.459	100,0%	10.459	100,0%	Đạt
22	Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng	14.385	3.439	23,9%	3.323	23,1%	Chậm
III	Các dự án chưa có quyết định điều chỉnh chủ đầu tư sau khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp (theo KH 175/KH-UBND của UBND thành phố)	256.927	129.631	50,5%	160.000	62,3%	Đạt
B	VỐN CẤP XÃ	1.634.940	1.634.940	100,0%	1.634.940	100,0%	Đạt

PHỤ LỤC V
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG GRDP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số **359** /BC-UBND ngày **02** tháng **10** năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chi tiêu	Thực hiện 6 tháng năm 2025 (tỷ đồng)			Tổng sản phẩm trên địa bàn thành phố theo giá so sánh (tỷ đồng)						Tốc độ phát triển năm 2025 so với năm 2024 (%)						
				Quý III			9 tháng			Quý III			9 tháng			Cả năm 2025
	6 tháng đầu năm 2025	Quý I	Quý II	Kịch bản	ƯTH	So sánh với kịch bản	Kịch bản	ƯTH	So sánh với kịch bản	Kịch bản	ƯTH	So sánh với kịch bản	Kịch bản	ƯTH	So sánh với kịch bản	Kế hoạch năm 2025
I. GRDP (GIÁ SO SÁNH NĂM 2010)	209.650	100.614	109.036	115.060	111.671	không đạt	324.728	321.322	không đạt	113,92	112,47	không đạt	112,15	111,59	không đạt	112,35
1. Khu vực I (Nông, lâm nghiệp và thủy sản)	10.580	4.997	5.582	3.291	3.301	vượt	13.873	13.882	vượt	103,67	103,67	đạt	104,13	104,13	đạt	104,15
2. Khu vực II (Công nghiệp, Xây dựng)	116.045	55.109	60.936	67.907	65.224	không đạt	184.111	181.269	không đạt	116,42	115,30	không đạt	114,14	113,62	không đạt	114,33
Trong đó:																
- Công nghiệp	107.071	50.901	56.170	62.372	59.849	không đạt	169.653	166.921	không đạt	117,05	116,19	không đạt	114,69	114,22	không đạt	114,85
- Xây dựng	8.974	4.207	4.767	5.535	5.374	không đạt	14.458	14.348	không đạt	109,77	106,24	không đạt	108	107,05	không đạt	108,71
3. Khu vực III (Dịch vụ)	69.395	33.841	35.554	36.677	36.248	không đạt	105.843	105.644	không đạt	110,93	109,53	không đạt	110,25	109,89	không đạt	110,36
4. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	13.630	6.667	6.963	7.185	6.898	không đạt	20.901	20.527	không đạt	111,66	107,04	không đạt	110,53	108,47	không đạt	110,65
II. PHẦN THEO NGÀNH KINH TẾ CẤP I (Không bao gồm thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm)																
1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản	10.580	4.997	5.582	3.291	3.301	vượt	13.873	13.881	vượt	103,67	103,67	đạt	104,13	104,13	đạt	104,15
2. Khai khoáng	81	47	34	41	36	không đạt	123	118	không đạt	81,77	78,38	không đạt	80,45	79,35	không đạt	79,22
3. Công nghiệp chế biến, chế tạo	99.286	47.559	51.727	58.456	55.855	không đạt	157.893	155.141	không đạt	118,1	116,83	không đạt	116,35	115,76	không đạt	116,28
4. Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước	7.007	2.958	4.049	3.431	3.577	vượt	10.500	10.585	vượt	103,01	108,61	vượt	95,49	96,58	vượt	98,23
5. Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải	696	337	359	444	381	không đạt	1.137	1.077	không đạt	108,02	106,47	không đạt	105,96	105,66	không đạt	106,17
6. Xây dựng	8.974	4.207	4.767	5.535	5.374	không đạt	14.458	14.348	không đạt	109,77	106,24	không đạt	108	107,05	không đạt	108,71
7. Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy	12.480	6.224	6.256	6.482	6.591	vượt	18.865	19.071	vượt	110,29	112,13	vượt	109,32	110,51	vượt	109,68
8. Vận tải kho bãi	28.679	13.943	14.735	14.696	14.329	không đạt	43.371	43.008	không đạt	114,02	111,17	không đạt	112,76	111,81	không đạt	112,91
9. Dịch vụ lưu trú và ăn uống	2.889	1.351	1.538	1.779	1.700	không đạt	4.676	4.589	không đạt	112,61	107,64	không đạt	110,25	108,19	không đạt	110,6
10. Thông tin và truyền thông	3.391	1.628	1.762	2.017	2.005	không đạt	5.403	5.396	không đạt	106,91	106,25	không đạt	105,51	105,38	không đạt	105,76
11. Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	4.193	2.012	2.181	2.464	2.520	vượt	6.660	6.713	vượt	109,41	110,19	vượt	109,01	109,16	vượt	109,16
12. Hoạt động kinh doanh bất động sản	4.301	2.117	2.184	2.553	2.546	không đạt	6.841	6.847	vượt	104,75	104,35	không đạt	103,88	103,86	không đạt	103,97
13. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	935	430	505	479	473	không đạt	1.410	1.408	không đạt	107,78	106,91	không đạt	107,13	106,84	không đạt	107,3
14. Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	1774	791	984	1.018	1.029	vượt	2.793	2.803	vượt	109,84	111,10	vượt	109,7	110,12	vượt	109,76
15. Hoạt động của Đảng Cộng sản, Tổ chức chính trị xã hội	4.588	2.397	2.191	2.010	1.882	không đạt	6.479	6.470	không đạt	110,09	103,37	không đạt	112,11	110,33	không đạt	111,44

Chỉ tiêu	Thực hiện 6 tháng năm 2025 (tỷ đồng)			Tổng sản phẩm trên địa bàn thành phố theo giá so sánh (tỷ đồng)						Tốc độ phát triển năm 2025 so với năm 2024 (%)						
				Quý III			9 tháng			Quý III			9 tháng			Cả năm 2025
				Kịch bản	ƯTH	So sánh với kịch bản	Kịch bản	ƯTH	So sánh với kịch bản	Kịch bản	ƯTH	So sánh với kịch bản	Kịch bản	ƯTH	So sánh với kịch bản	Kế hoạch năm 2025
	6 tháng đầu năm 2025	Quý I	Quý II													
16. Giáo dục và đào tạo	3.611	1.778	1.833	1.781	1.803	vượt	5.392	5.414	vượt	109,55	110,92	vượt	111,18	111,64	vượt	110,75
17. Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	1.093	474	619	681	664	không đạt	1.773	1.757	không đạt	104,3	101,70	không đạt	103,61	102,61	không đạt	103,93
18. Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	506	251	255	223	213	không đạt	730	720	không đạt	112,12	107,06	không đạt	111,52	109,98	không đạt	111,15
19. Hoạt động dịch vụ khác	810	374	436	428	426	không đạt	1.238	1.236	không đạt	105,41	104,92	không đạt	105,63	105,43	không đạt	105,68
20. Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình	146	71	76	66	67	vượt	212	213	vượt	107,94	109,26	vượt	107,02	107,42	vượt	108,26

PHỤ LỤC VI
KẾT QUẢ THỰC HIỆN TĂNG TRƯỞNG NGÀNH, LĨNH VỰC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025
 (Kèm theo Báo cáo số **359** /BC-UBND ngày **02** tháng **10** năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Quý I	Thực hiện Quý II	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Quý III			9 tháng			Kế hoạch năm 2025	Cơ quan báo cáo
						Kịch bản	U'TH	So sánh với kịch bản (đạt/không đạt)	Kịch bản	U'TH	So sánh với kịch bản (đạt/không đạt)	Kịch bản	
1	Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	57.893,50	43.100,60	100.994,12	28.133,13	#REF!	đạt	129.068,57	#REF!	đạt	165.011,60	Sở Tài chính
1.1	Thu nội địa	Tỷ đồng	37.373,90	21.009,20	58.383,10	12.210,00	#REF!	đạt	70.593,10	#REF!	đạt	83.000,00	Thuế thành phố
1.2	Thu xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	19.411,00	21.929,90	41.340,84	15.141,00	#REF!	đạt	56.481,84	#REF!	đạt	75.040,00	Chi cục Hải quan khu vực III
2	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Tỷ đồng	61.708,50	78.128,00	139.836,50	85.340,40	85.341,00	vượt	225.176,90	225.177,50	vượt	320.850,00	Thông kê thành phố
2.1	Khu vực nhà nước	Tỷ đồng	7.661,60	10.141,00	17.802,60	11.385,60	14.066,88	vượt	29.188,20	31.869,48	vượt	46.395,50	
2.2	Khu vực ngoài nhà nước	Tỷ đồng	27.076,40	34.590,10	61.666,50	38.483,10	36.205,48	không đạt	100.149,60	97.871,98	không đạt	141.614,00	
2.3	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ đồng	26.970,60	33.396,90	60.367,50	35.471,70	35.068,55	không đạt	95.839,20	95.436,05	không đạt	132.840,50	
3	Dịch vụ												
3.1	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	89.916,20	90.446,30	180.362,50	95.819,60	95.831,50	vượt	276.182,10	276.194,00	vượt	376.468,40	Thông kê thành phố
3.2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	10.600,00	12.300,00	22.900,00	13.100,00	13.100,00	đạt	36.000,00	36.000,00	đạt	49.700,00	chủ trì, phối hợp
3.3	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	8.216,00	9.759,00	17.975,00	11.690,00	11.690,00	đạt	29.665,00	29.665,00	đạt	41.580,00	với Sở Công Thương
3.4	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải	Tỷ đồng	42.020,60	42.736,40	84.757,00	42.583,10	42.620,00	vượt	127.340,10	127.377,00	vượt	172.526,10	
3.5	Du lịch												
	Tổng doanh thu du lịch	Tỷ đồng	2.585,40	5.256,20	7.841,60	4.412,70	4.514,00	Vượt	12.254,30	12.354,00	Vượt	15.011,20	Thông kê thành phố
	Tổng số lượt khách đến địa phương	Nghìn lượt người	2.486,00	5.054,00	7.540,00	4.239,00	4.340,00	Vượt	11.779,00	11.879,00	Vượt	14.425,00	chủ trì, phối hợp
	Số lượt khách quốc tế	Nghìn lượt người	250	298	548	301	301,00	Vượt	849	849	Vượt	1.135,00	với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
	Số lượt khách nội địa	Nghìn lượt người	2.236,00	4.756,00	6.992,00	3.938,00	4.039,00	Vượt	10.930,00	11.030,00	Vượt	13.290,00	
4	Công nghiệp (sản phẩm chủ yếu)												Thông kê thành phố
4.1	Xi măng	Tấn	2.061.089,50	2.283.810,20	5.044.899,70	2.466.127,70	2.480.080,20	vượt	7.511.027,40	7.396.563,20	không đạt	10.501.870,40	chủ trì, phối hợp
4.2	Máy in văn phòng	Chiếc	2.034.984,00	2.008.240,00	4.043.224,00	2.358.692,00	1.907.224,00	không đạt	6.401.916,00	5.963.695,00	không đạt	8.917.241,00	với Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế
4.3	Đóng tàu	triệu đồng	921.958,90	1.113.417,90	2.035.376,80	1.581.982,70	1.349.940,80	không đạt	3.617.359,50	4.099.098,70	vượt	5.461.806,00	
4.4	Sắt thép không hợp kim... chưa dát tráng mạ	Tấn	895.333,90	987.103,80	1.882.437,70	1.025.173,90	1.063.970,10	vượt	2.907.611,60	2.970.145,40	vượt	4.029.856,30	
4.5	Thức ăn chăn nuôi	Tấn	749.768,60	835.920,30	1.585.688,90	858.365,10	823.679,90	không đạt	2.444.054,00	2.405.357,70	không đạt	3.312.155,80	
4.6	Bản mạch điện tử	1000 chiếc	109.767,00	118.545,00	228.312,00	115.000,00	115.986,00	vượt	343.312,00	343.690,00	vượt	475.312,00	
4.7	Sản phẩm Phân khoáng hoặc phân hóa học chứa 3 nguyên tố: nito, photpho và kali (NPK)	Tấn	111.100,10	118.819,10	229.919,20	90.600,00	109.564,40	vượt	320.519,20	340.192,00	vượt	439.019,20	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Quý I	Thực hiện Quý II	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Quý III			9 tháng			Kế hoạch năm 2025	Cơ quan báo cáo
						Kịch bản	U' TH	So sánh với kịch bản (đạt/không đạt)	Kịch bản	U' TH	So sánh với kịch bản (đạt/không đạt)	Kịch bản	
4.8	Nước thương phẩm	1000 m3	57.475,10	59.492,30	116.967,40	67.997,60	66.370,50	không đạt	184.965,00	185.182,70	vượt	251.677,20	
4.9	Xe máy điện	chiếc	62.037,00	62.775,00	124.812,00	62.560,00	110.159,00	vượt	187.372,00	234.973,00	vượt	250.552,00	
4.10	Mô đun Camera điện thoại	1000 cái	58.300,50	45.300,30	103.600,80	42.395,30	58.916,20	vượt	145.996,10	163.084,80	vượt	214.115,80	
4.11	Ô tô điện	Chiếc	46.268,00	51.281,00	97.549,00	42.500,00	53.595,00	vượt	140.049,00	149.579,00	vượt	185.309,00	
4.12	Giày dép các loại	1000 đôi	26.476,70	30.976,70	57.453,40	32.341,10	30.993,10	không đạt	89.794,50	89.612,70	không đạt	123.071,90	
4.13	Quần áo lót cho người lớn không dệt kim hoặc không đan móc	1000 cái	23.710,20	28.170,70	51.880,90	31.209,80	23.862,30	không đạt	83.090,70	75.734,90	không đạt	118.090,70	
4.14	Màn hình khác	1000 Cái	21.561,00	18.695,00	40.256,00	28.560,00	6.201,20	không đạt	68.816,00	17.713,30	không đạt	104.022,00	
4.15	Sản phẩm thuốc lá điếu	1000 bao	24.333,00	16.158,00	40.491,00	18.666,00	12.487,00	không đạt	59.157,00	52.992,00	không đạt	78.957,00	
4.16	Sản phẩm bia các loại	1001 lít	5.199,60	22.601,70	27.801,30	22.745,00	25.626,20	vượt	50.546,30	60.882,50	vượt	64.146,30	
4.17	Lắp ráp ô tô	Chiếc	7.603,00	8.816,00	16.419,00	8.300,00	7.936,00	không đạt	24.719,00	24.357,00	không đạt	33.219,00	
4.18	Điện sản xuất	Tr.Kwh	4.712,60	5.193,80	9.906,40	4.095,30	3.841,50	không đạt	14.001,70	13.491,30	không đạt	18.521,90	
4.19	Sản phẩm nước mắm	1000 lít	1.431,70	1.656,60	3.088,30	1.440,60	1.799,10	vượt	4.528,90	4.884,80	vượt	6.198,90	
4.20	Màn hình ti vi	1000 Cái	801,8	835,6	1.637,40	989	361,3	không đạt	2.626,40	2.626,40	đạt	3.533,40	
4.21	Lốp xe	1000 cái	471,5	443,9	915,4	481	520	vượt	1.396,40	1.426,50	vượt	1.881,40	
4.22	Máy giặt	1000 Cái	407,6	327,5	735,1	346	404,4	vượt	1.081,10	1.150,50	vượt	1.545,10	
4.23	Động cơ điện một chiều khác và máy phát điện một chiều	1000 Cái	322,9	361,7	684,6	310	348,8	vượt	994,6	1.059,00	vượt	1.394,60	
4.24	Bộ phận thiết bị điện khác dùng cho xe có động cơ	1000 Tấn	228,5	252	480,5	255	250,1	không đạt	735,5	729,6	không đạt	1.000,50	
5	Nông nghiệp												Thống kê thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường
5.1	Trồng trọt												
a	Cây hàng năm	Ila	29.122,20	98.103,80	127.226,00	7.949,40	6.800,00	không đạt	135.175,40	134.026,00	không đạt	225.300,80	
	Trong đó, cây vụ Đông	Ha	29.122,20	0	29.122,20	0			29.122,20	29.073,00	không đạt	28.885,20	
	Lúa vụ chiêm xuân	Ha	0	80.057,20	80.057,20	0			80.057,20	80.057,00	không đạt	80.057,20	
	Năng suất	Tạ/ha	-	68,54	68,54	-		không đạt	68,5	68,7	vượt	68,54	
	Sản lượng	Tấn	0	548.714,70	548.714,70	-		không đạt	548.714,70	550.352,00	vượt	548.714,70	
	Lúa vụ mùa	Ha	-	-	-	-		không đạt	-		không đạt	80.760,00	
	Năng suất	Tạ/ha	-	-	-	-		không đạt	-		không đạt	59,6	
	Sản lượng	Tấn	0	0	0	0			0			481.328,80	
	Rau các loại	Ha	21.925,90	10.527,90	32.453,80	5.249,20	4.270,00	không đạt	37.703,00	37.725,00	vượt	44.553,20	
	Năng suất bình quân	Tạ/ha	280,3	257,7	272,9	227,9	226	không đạt	266,7	266,4	không đạt	261,4	
	Sản lượng	Tấn	614.506,80	271.296,70	885.803,50	119.636,60	96.520,00	không đạt	1.005.440,10	1.005.108,00	không đạt	1.164.705,40	
b	Cây vãi												
	Diện tích	Ha	9.500,70	9.500,70	9.500,70	9.500,70	9.500,70	đạt	9.500,70	9.500,70	đạt	9.500,70	
	Sản lượng	Tấn	0	64.969,70	64.969,70			không đạt	64.969,70	64.877,00	không đạt	64.969,70	
5.2	Chăn nuôi												
a	Đàn trâu	Con	9.561,00	9.453,00	9.153,00	9.529,00	9.325,00	không đạt	9.519,00	9.325,00	không đạt	9.528,00	
b	Dàn bò	Con	20.489,00	20.512,00	20.512,00	20.536,00	20.361,00	không đạt	20.536,00	20.361,00	không đạt	20.490,00	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Quý I	Thực hiện Quý II	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Quý III			9 tháng			Kế hoạch năm 2025	Cơ quan báo cáo
						Kịch bản	ƯTH	So sánh với kịch bản (đạt/không đạt)	Kịch bản	ƯTH	So sánh với kịch bản (đạt/không đạt)	Kịch bản	
c	Đàn lợn	Con	617.389,00	616.087,00	616.087,00	623.483,00	623.483,00	đạt	623.483	623.483,00	đạt	633.552,00	
d	Đàn gia cầm (Gà, vịt, ngan, ngỗng)	1.000 con	24.170,80	26.135,80	26.135,80	26.555,30	25.555,30	không đạt	26.555,30	25.555,30	không đạt	26.739,90	
e	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn	65.027,50	65.160,80	130.188,30	68.408,60	67.958,60	không đạt	198.596,90	198.704,30	vượt	266.862,70	
	- Thịt lợn	Tấn	27.273,70	25.668,60	52.942,30	28.917,10	27.602,10	không đạt	81.859,40	81.163,40	không đạt	109.904,00	
	- Thịt gia cầm	Tấn	36.258,30	37.728,90	73.987,10	38.985,60	38.198,60	không đạt	112.972,80	111.173,70	không đạt	151.838,60	
5.3	Thủy sản												
a	Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản	Ha	23.927,20	23.927,20	23.927,20	23.930,20	23.650,00	không đạt	23.930,20	23.650,00	không đạt	23.930,20	
	Số lồng cá	Lồng	9.149,00	9.153,00	9.153,00	9.158,00	9.980,00	vượt	9.158,00	9.980,00	vượt	9.178,00	
b	Sản lượng nuôi trồng thủy sản	Tấn	58.129,50	41.991,40	100.120,90	51.060,00	51.029,70	không đạt	151.180,90	152.402,30	vượt	201.895,50	
	- Sản lượng nuôi trồng mặt nước	Tấn	50.296,70	36.518,10	86.814,80	42.895,00	43.461,10	vượt	129.709,80	132.387,20	vượt	171.831,60	
	- Sản lượng nuôi lồng bè	Tấn	7.832,80	5.473,30	13.306,10	8.165,00	7.568,60	không đạt	21.471,10	20.015,10	không đạt	30.063,90	

PHỤ LỤC VII
TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM, DỰ ÁN QUAN TRỌNG
(Kèm theo Báo cáo số 359 /BC-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Phòng)

Số dự án	STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư		Địa điểm	Kết quả thực hiện		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có)
			ĐVT: Tỷ đồng	ĐVT: Triệu USD		Mục tiêu đến hết Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9			
39		Tổng số (39 dự án)	24.591,7	0,0						
27	I	Dự án khởi công năm 2025 (27 dự án)	11.242,3	0,0						
15	L1	Dự án sử dụng ngân sách thành phố (15 dự án)	10.947,0	0,0						
1	1	Đầu tư xây dựng tuyến đường và cầu Vượt kết nối Quốc lộ 37, thành phố Chí Linh với đường dẫn cầu Triều, thị xã Kinh Môn	1.296,2		Phường Lê Đại Hành và xã Nam An Phụ	Thi công xây dựng (22%)	22,00%	- Tình hình thực hiện: . + Đang thi công cọc khoan nhồi, kết cấu phần dưới, đúc dầm SuperT, + Phần đường: tiếp tục thi công hệ thống cống thoát nước ngang đường; thi công nút giao Dự án với Quốc lộ 37; triển khai tiếp thi công đắp đất K95, K98, CPDD trên tuyến; cải mương bê tông, ... - Khó khăn, vướng mắc: Nguồn cát đang khan hiếm nên ảnh hưởng tới tiến độ thi công	Hoàn thành	Đề nghị Hội đồng GPMB xã Nam An Phụ, Bắc An Phụ quan tâm đẩy nhanh công tác GPMB.
1	2	Đầu tư xây dựng nút giao liên thông kết nối Quốc lộ 17B với Quốc lộ 5, đường sắt Hà Nội - Hải Phòng, tỉnh Hải Dương	1.867,0		Xã Phú Thái	Thi công xây dựng (60%)	44,00%	- Tình hình thực hiện: Thi công xong 216/285 cọc khoan nhồi, xong 20/44 móng trụ cầu, đúc dầm trên đà giáo, thi công xong nền đường, đang thi công tường chắn,... - Khó khăn, vướng mắc: Khó khăn do vật liệu thép tròn khan hiếm, thiếu chủng loại đường kính	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	
1	3	Đầu tư xây dựng tuyến đường tỉnh 396 kéo dài (đoạn nối từ đường tỉnh 391 đến đường tỉnh 390)	846,4		Xã Hà Đông, xã Lạc Phượng và xã Chí Minh	Thi công xây dựng (18%)	31,00%	- Tình hình thực hiện: + Thi công xong 128/128 cọc khoan nhồi, đang triển khai thi công bộ thân, xà mũ móng trụ; đúc dầm super T được 16/90 phiên dầm + Phần đường: Đắp cát 3,3km/4,34km (tuy nhiên chưa đắp đến cao độ đỉnh cát); bắc thấm 0,7km/2,43km; gia tải 0,11km/2,42km; thi công xong 8 vị trí cống ngang và 1 cống hộp lớn tại Km4+820 - Khó khăn, vướng mắc: + Mặt bằng còn vướng mắc tại nút giao Km0 và nút Km5 + Vật liệu khan hiếm ảnh hưởng nghiêm trọng tới tiến độ thi công (đặc biệt cát đen đắp nền đường và thép)	Hoàn thành	- Đề nghị hội đồng GPMB xã Lạc Phượng tập trung GPMB các hộ đầu tuyến, hội đồng GPMB xã Hà Đông tập trung GPMB các hộ dân còn lại và thi công hoàn thành nghĩa trang phục vụ di chuyển mộ - Đơn đốc nhà thầu đẩy nhanh thi công những hạng mục bị chậm tiến độ.
1	4	Đầu tư xây dựng cầu Tân An và đường dẫn nối Quốc lộ 18, thành phố Chí Linh	600,0		Phường Chu Văn An	Thi công xây dựng (35%)	35,00%	- Tình hình thực hiện: + Phần cầu: Thi công xong CKN các móng, trụ cầu Tân An, lắp đặt xong dầm trụ T8-T9-T10 + Phần đường: Đắp khuôn đường: 2,5/3km; Đắp cát: 2,3/3km; Đắp đất K98: 2,2/3km; CPDD lớp dưới: 1,5km/3km; CPDD lớp trên: 0,1km/3km. - Khó khăn, vướng mắc: + Thời tiết mưa nhiều ảnh hưởng tới thi công + Nguồn Vật liệu cát khan hiếm (nhất là cát đắp nền và thép tròn)	Hoàn thành	

Số dự án	STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư		Địa điểm	Kết quả thực hiện		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có)
			DVT: Tỷ đồng	DVT: Triệu USD		Mục tiêu đến hết Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9			
1	5	Đầu tư xây dựng đường tỉnh 394B, tỉnh Hải Dương (đoạn nối từ đường tỉnh 395 đến trục Bắc - Nam, huyện Thanh Miện)	1.208,4		Xã Kê Sặt, Bình Giang, Đường An, Nguyễn Lương Bằng, Hồng Thượng	Thi công xây dựng (10%)	9,00%	- Tình hình thực hiện: + Phần cầu vượt cao tốc HN-HP: Đang thi công cọc khoan nhồi, bệ thân trụ. + Phần đường: Đang thi công xử lý nền đất yếu, đào đất đóng cọc tre - Khó khăn, vướng mắc: + Nguồn vật liệu cát khan hiếm; + Mặt bằng còn vướng mắc nhiều vị trí.	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	- Đề nghị HĐ GPMB các xã sớm triển khai công tác GPMB phần mặt bằng còn lại. - Sở XD: khảo sát, công bố giá vật liệu kịp thời, sát với thị trường.
1	6	Đầu tư xây dựng Chung cư Tạ Quang Bửu	329,5		Phường Thành Đông	Thi công xây dựng (65%)	Hoàn thành thi công xây dựng 65%	Tóm tắt kết quả thực hiện: - Phần xây dựng: Tòa CT1 thi công cốt pha, cốt thép, bê tông dầm sàn tầng 15; Tòa CT2 thi công cốt thép, cốt pha, bê tông dầm sàn tầng 17 - Phần cơ điện: Thi công đường ống cấp thoát nước tầng 11; ống luồn dây, máng điện tầng 11;... - Phần PCCC: Hệ thống báo cháy; cấp nước chữa cháy; hút khói tầng 13.	Hoàn thành	
1	7	Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối Quốc lộ 17B (tỉnh Hải Dương) với đường tỉnh 352 (thành phố Hải Phòng) đoạn từ Quốc lộ 17B đến đê sông Kinh Thầy, thị xã Kinh Môn	785,1		Phường Kinh Môn và phường Nguyễn Đại Nãng	Khởi công	Đã khởi công ngày 03/9/2025	Đã khởi công ngày 03/9/2025	Hoàn thành	Đề nghị HĐ GPMB phường Nguyễn Đại Nãng tập trung công tác GPMB để sớm bàn giao phần mặt bằng còn lại.
1	8	Xây dựng Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể thao thuộc Khu Liên hợp Văn hóa thể thao tỉnh	790,0		Phường Thạch Khê	Chuẩn bị đầu tư (Tổ chức lựa chọn nhà thầu lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng, tỷ lệ 1/500; lập và trình thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; lập, trình thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ dự toán giải đoạn chuẩn bị thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu giai đoạn thực hiện dự án)	- Đã lựa chọn nhà thầu lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng, tỷ lệ 1/500 - Hiện tại đang thực hiện lập đồ án Quy hoạch	- Đã lựa chọn nhà thầu lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng, tỷ lệ 1/500 - Hiện tại đang thực hiện lập đồ án Quy hoạch	Hoàn thành	
1	9	Xây dựng Đền thờ liệt sĩ và công viên văn hóa tỉnh Hải Dương	200,0		Phường Tân Hưng	Hoàn thành phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán toàn bộ dự án. Khởi công san lấp mặt bằng. Thi công xây dựng 30% gói san lấp	Hoàn thành thi công xây dựng 30% gói san lấp	- Khởi công san lấp mặt bằng. - Hoàn thành công tác GPMB đợt 1 (2,5ha) - Đang thực hiện công tác GPMB đợt 2 (+0,5ha) + Khó khăn: Chưa thực hiện đền bù được 3 thửa: 501m2 1. Thửa 794, tờ 10 của ông Nguyễn Bình Cơ; (472m2) 2. Thửa 1063 (16m2) mộ; 3. Thửa 1064 (13m2) mộ.	Hoàn thành	Đề nghị UBND phường Tân Hưng khẩn trương thành lập phương án bồi thường, chi trả tiền cho các hộ dân, hoàn thành GPMB đợt 2 để bàn giao đúng thời hạn.

Số dự án	STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư		Địa điểm	Kết quả thực hiện		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có)
			DVT: Tỷ đồng	DVT: Triệu USD		Mục tiêu đến hết Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9			
1	10	Đầu tư xây dựng đường vành đai I thành phố Hải Dương, đoạn từ đường 62m (Đại lộ Võ Nguyên Giáp) đến Khu công nghiệp Đại An mở rộng	436,3		Phường Thạc Khê, xã Yết Kiêu	Dự kiến Khởi công, tháng 8/2025, thực hiện quý III là 10%	0,00%	- Tình hình thực hiện: Đã khởi công ngày 20/8/2025; đang dọn dẹp mặt bằng, làm công tác chuẩn bị thi công - Khó khăn, vướng mắc: Chưa vướng mặt bằng địa phận phường Thạc Khê liên quan đến 07 hộ đất thổ cư (phải tái định cư) và một số thửa đất nông nghiệp trong phạm vi môi trường công chính của dự án (đã phê duyệt PABT, chưa trả tiền)	Hoàn thành	- Đề nghị HĐ GPMB phường Thạc Khê tiếp tục tiếp tục công tác GPMB để sớm bàn giao phần mặt bằng còn lại.
1	11	Xây dựng cầu vượt sông Thái Bình và đường dẫn thuộc tuyến đường vành đai I thành phố Hải Dương, đoạn từ đường tỉnh 391 đến đường tỉnh 390C	1228,2		Phường Tân Hương và phường Nam Đồng	Khởi công	0,00%	- Tình hình thực hiện: Đã khởi công công trình (phần Cầu)	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	
1	12	Đầu tư xây dựng mở rộng đường Nguyễn Trãi và GPMB khu đô thị trung tâm thành phố - Khu vực 1 (Diamond Land) để thực hiện Dự án Khu đô thị, thương mại, hỗn hợp trung tâm thành phố Hải Dương (Khu vực Nhà máy Xay, nhà máy bơm)	643,2		Phường Hải Dương	Giải phóng mặt bằng	Đã thành lập Hội đồng, đã hoàn thành trích đo. Đã hợp đồng thông báo các doanh nghiệp phục vụ thu hồi đất GPMD giai đoạn I; đã ban hành thông báo thu hồi đất, đang thực hiện công tác kiểm kê, kiểm định	- Đối với Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương Hiện nay hồ sơ Cổ phần hóa doanh nghiệp công ty bị thất lạc, đối với hồ sơ trên hiện không lưu trữ tại sở Tài chính, việc cổ phần hoá Công ty do Bộ Công Thương thực hiện, lưu giữ hồ sơ cổ phần lưu. - Đối với Công ty Bơm Ebara Hải Dương: Thực hiện chủ trương di chuyển nhà máy ra khỏi thành phố công ty Bơm Ebara đã nghiêm túc thực hiện di chuyển từ năm 2016, UBND thành phố (cũ) đã nhiều lần trình phương án bồi thường, hỗ trợ nhưng do chưa có dự án UBND tỉnh Hải Dương (cũ) chưa phê duyệt phương án bồi thường. Đến nay, công ty không còn hoạt động căn cứ Điều 105 Luật đất đai năm 2024 đối với các trường hợp công trình không còn sử dụng thì không bồi thường, hỗ trợ - Đối với Công ty Vinafood và nhà máy xay Hải Dương: Hiện nay các hộ gia đình (là cán bộ công nhân viên của công ty) hiện đang sinh sống trong các dãy nhà của công ty có hoàn cảnh khó khăn, không có chỗ ở nào khác trên địa bàn thành phố Hải Dương (cũ). Đối với công ty TNHH Vĩnh Thịnh hiện đang kinh doanh máy tính, công ty có nhu cầu được bố trí vị trí mới để tiếp tục kinh doanh. Đối với Trung tâm khuyến Công tư vấn và phát triển Công nghiệp thuộc Sở Công thương thành phố Hải Phòng là trung tâm thuộc quản lý nhà nước.	Không hoàn thành	Đề nghị UBND (thành phố cũ) văn bản gửi Bộ công thương cung cấp hồ sơ cổ phần hóa làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ. Đối với Công ty Bơm Ebara Hải Dương do thực hiện chủ trương di chuyển nhà máy ra khỏi thành phố, công ty đã thực hiện di chuyển từ năm 2016, đề nghị UBND thành phố chỉ đạo các sở ngành liên quan cho phép lập phương án bồi thường, hỗ trợ và đề nghị hướng dẫn UBND phường thành đồng, Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Hải Dương về phương án tính bồi thường theo khoản a Điểm 2 Điều 102 Luật đất đai năm 2024 (bồi thường bằng giá trị xây mới) Đối với Công ty Vinafood và nhà máy xay Hải Dương đề nghị UBND thành phố cho phép bố trí cho các hộ không có chỗ ở nào khác được mua, được thuê tại nhà ở xã hội trên địa bàn phường (khu nhà ở xã hội Tạ Quang Bửu đường Tuệ Tĩnh)
1	13	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sau các bến cảng số 3 đến số 6, khu bến cảng Lạch Huyện	716,5		Đặc khu Cát Hải	Dầu thầu lựa chọn nhà thầu xây lắp. Khởi công dự án	Triển khai thi công các hạng mục công trình	Đã tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu xây lắp và bắt đầu triển khai thi công	Hoàn thành	
1	14	Dự án đầu tư xây dựng tu bổ, tôn tạo quần thể di tích Bến K15, quận Đồ Sơn, Hải Phòng	234,5		Phường Đồ Sơn	Thi công xây dựng đạt 70%	Thi công xây dựng đạt 70%	Nhà thầu đang triển khai thi công tường chắn trên nền cọc, lắp dựng cầu kiện đúc sẵn hệ thống kê bảo vệ biển; thi công hoàn thành cột đá, đang thi công đóng cọc móng nền.	Hoàn thành	
1	15	Dự án xây dựng doanh trại và nơi neo đậu, tránh trú cho các tàu thuyền thuộc Hải đội dân quân thường trực	295,3		Đặc khu Cát Hải	Lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; lựa chọn nhà thầu, thực hiện khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công	Trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Hoàn thành công tác khảo sát địa chất, triển khai lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Hoàn thành	
12	1.2	Dự án ngoài ngân sách (12 dự án)								

Số dự án	STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư		Địa điểm	Kết quả thực hiện		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có)
			DVT: Tỷ đồng	DVT: Triệu USD		Mục tiêu đến hết Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9			
1	1	Đầu tư xây dựng Trung tâm Thương mại Thành phố Hải Dương (Siêu thị AEON)	1.198,6	46,1	Phường Thạch Khôi	Thi công xây dựng (30%)	Thi công xây dựng 27,5%	Dự án đang đầu tư xây dựng	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	
1	2	Khu đô thị, thương mại, hỗn hợp trung tâm thành phố Hải Dương (Khu vực Nhà máy Sứ)	2.799,1		Phường Lê Thanh Nghị	Khởi công	bàn giao đất	hoàn thành nghĩa vụ tài chính sau khi trúng đấu giá theo thông báo của cơ quan thuế	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	
1	3	Đầu tư xây dựng Khu đô thị, trung tâm thương mại phía Đông Đại lộ Võ Nguyên Giáp	Chưa có QĐ chủ trương đầu tư		Phường Thạch Khôi	Phê duyệt chủ trương đầu tư	chưa chấp thuận chủ trương đầu tư	Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh Hải Dương (nay là UBND thành phố Hải Phòng) về đề xuất dự án	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	
1	4	Khu đô thị mới và sân Gôn Liên Hồng (Nam cầu Lộ Cương)	11.035,5		Phường Thạch Khôi	Hoàn thành việc lựa chọn nhà đầu tư	đang tổ chức lựa chọn nhà đầu tư bằng hình thức đấu thầu	Tại thời điểm đóng thầu hiện có 01 Nhà đầu tư; Bên mời thầu (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tây Hải Phòng) có đề xuất	Hoàn thành	
1	5	Xây dựng Cảng Logistics Hồng Phúc, Ninh Giang	1.496,5		Xã Khúc Thừa Dụ	Hoàn thiện thủ tục về xây dựng	Hoàn thiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận QSD phần diện tích ngoài để giai đoạn 1	Phần diện tích đất khu vực trong đề chưa có phương án bồi thường GPMB được phê duyệt; NĐT chưa được cấp GCNQSDĐ ngoài đề và phê duyệt quy hoạch chi tiết	Hoàn thành	
1	6	Xây dựng Cảng Logistics Minh Hòa, Kinh Môn	1.637,4		Phường Nguyễn Đại Nãi	GPMB (70%); bàn giao đất đợt 1; khởi công xây dựng	GPMB (73%)	- Về GPMB: Đã bồi thường giải phóng mặt bằng với diện tích 19 ha, còn lại 10 ha của khoảng 35 hộ dân và 8 ha do nhà nước quản lý (đất công điền, đất thủy lợi, giao thông,...). Nguyên nhân, lý do chưa hoàn thành: Người dân chưa đồng thuận. - Về đất đai: Đang hoàn thiện thủ tục xin thuê đất giai đoạn 1 diện tích đã GPMB - Về đầu tư xây dựng: Đã phê duyệt Quy hoạch tại QĐ số 1699 ngày 20/05/2025 của UBND thị xã Kinh Môn - Về nội dung khác: Đã phê duyệt ĐTM tại QĐ 2276/QĐ-UBND ngày 23/06/2025 của UBND tỉnh Hải Dương"	Hoàn thành	
1	7	Xây dựng Nhà máy xử lý rác thải tập trung quy mô 1000 tấn/ngày tại Việt Hồng, Thanh Hà	2.205,0		Xã Hà Bắc	Hoàn thiện thủ tục về xây dựng	đang hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch	đang hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	- Ký kết hợp đồng chuyển giao rác hoặc văn bản cam kết cấp đủ rác cho nhà máy, làm cơ sở chứng minh nguồn thu của doanh nghiệp để thực hiện vay vốn ngân hàng. - Chấp thuận hướng tuyến và hướng dẫn hoàn thiện các thủ tục đường dây dẫn nối làm cơ sở để kinh doanh điện

Số dự án	STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư		Địa điểm	Kết quả thực hiện		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có)
			ĐVT: Tỷ đồng	ĐVT: Triệu USD		Mục tiêu đến hết Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9			
1	8	Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hành khách T2 Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi	2.405,4		Phường Hải An	GPMB (30%) Khởi công xây dựng	GPMB (40%) ĐT XD (5%)	Bàn giao đất đợt 1	Hoàn thành	
1	9	Dự án xây dựng Khu đô thị mới tại khu vực quận Dương Kinh và huyện Kiến Thụy	23.218,0		Phường Dương Kinh, xã Kiến Minh	GPMB (90%) Thi công xây dựng (hạ tầng: 50%)	GPMB (100%) ĐT XD (80%)	Hoàn thành GPMB, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật 80%	Hoàn thành	
1	10	Hai Phong Sakura Golf Club	2.271,4	96,3	Xã An Trường, xã An Lão	San lấp (25%)	San lấp 25%	Đã và đang tiến hành san lấp, xây dựng hạ tầng kỹ thuật trên diện tích đất được bàn giao đợt 1. Đối với diện tích còn lại (331.640,4 m2): Hiện nay Sở Nông nghiệp và Môi trường đang trong quá trình thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố giao đất cho nhà đầu tư	Hoàn thành	
1	11	Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp 75 tầng tại lô I.14/CTHH-01 thuộc Khu đô thị mới Bắc sông cấm tại xã Tân Dương và xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên	7.515,3		Phường Thủy Nguyên	Hoàn thiện thủ tục về xây dựng	Thực hiện thủ tục điều chỉnh QHCT; Chuẩn bị mặt bằng, Thi công cọc thí nghiệm, nền tính cọc thí nghiệm	Sở Xây dựng đã trình UBNDTP điều chỉnh QHCT của dự án; đến nay chưa được phê duyệt	Hoàn thành	Đề nghị UBNDTP xem xét, phê duyệt điều chỉnh QHCT dự án để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo
1	12	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tiên Thên	4.597,0		Xã Tiên Lãng, Xã Tân Minh	Thi công xây dựng (15%)	Thi công xây dựng (15%)	GPMB 29% - Đã hoàn thành công tác kéo điện tạm phục vụ nhu cầu thi công một số hạng mục - San nền: Đã thực hiện triển khai san lấp mặt bằng khoảng 2,5ha, đang tiếp tục lựa chọn các đơn vị cung cấp vật liệu và nhà thầu để tổ chức thi công nhiều mũi thi công đẩy nhanh tiến độ. - Các hạng mục khác: Đang tiến hành lựa chọn các đơn vị nhà thầu	Hoàn thành	
6	II	Dự án đang triển khai và chuyển tiếp từ năm 2024 sang năm 2025 (06 dự án)	5.980,0	0						
3	II.1	Dự án sử dụng vốn ngân sách (03 dự án)	14.639,0	0						
1	I	Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ cận	DA thành phần 1: 4.416,240 DA thành phần 2: 1.819,354		Phường Ngô Quyền và Phường Thủy Nguyên	Thi công xây dựng (đạt 29%)	Dự kiến Thi công 2 gói thầu số 14 và 15 đạt khoảng 29%	Thi công 2 gói thầu số 14 và 15 tính đến hết 09/9 đạt khoảng 25,13%. Cụ thể: - Gói thầu số 15 Xây dựng cầu dẫn, đường dẫn và nút giao: Giá trị KLHT ước đạt khoảng 707,4/1.435 tỷ đồng (~49,29% giá trị hợp đồng không bao gồm dự phòng) - Gói thầu số 14 Xây dựng cầu chính dây văng: Giá trị khối lượng hoàn thành ước đạt khoảng 248/2.367 tỷ đồng (~10,48%) giá trị hợp đồng không bao gồm dự phòng)	Hoàn thành	

Số dự án	STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư		Địa điểm	Kết quả thực hiện		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có)
			ĐVT: Tỷ đồng	ĐVT: Triệu USD		Mục tiêu đến hết Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9			
1	2	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường tỉnh 354 huyện Tiên Lãng đến Quốc lộ 10 huyện Vĩnh Bảo	1.383,0		Xã Tiên Lãng và Xã Vĩnh Thuận	Thi công xây dựng (đạt 64,71%)	Thi công xây dựng (đự kiến đạt 72,82%)	* Công tác thi công: - Gói thầu số 18: Đang thi công nền mặt đường và các công hộp ngang đường trên tuyến; - Gói thầu số 19: Thi công hoàn thiện lề đường, các hạng mục phụ trợ * Khó khăn, vướng mắc: - Về mặt bằng tại xã Tiên Lãng: Đã bàn giao 18,8/19,81 ha (Còn 01 hộ đất ở mặt đường ĐH.25 chưa bàn giao; Cty Bê tông Hải Đăng vẫn tập kết vật liệu, chưa bàn giao mặt bằng sạch; 02 hộ dân khác cản trở thi công và BQLDA ĐTXD các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Hải Phòng mới bàn giao 820/4.505,9m2); - Công tác thi công các công hộp ngang, các hạng mục liên quan đến việc điều chỉnh quy mô mặt cắt 50,5m phải tạm dừng thi công gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công của dự án.	Hoàn thành	- Kính đề nghị UBND thành phố sớm phê duyệt chủ trương điều chỉnh dự án làm cơ sở thực hiện các thủ tục tiếp theo, đảm bảo tiến độ dự án được duyệt; - Kính đề nghị UBND xã Tiên Lãng thực hiện các thủ tục, sớm bàn giao phần mặt bằng còn lại để không ảnh hưởng đến tiến độ thi công.
1	3	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện	7.020,4		Phường Dương Kinh	Thi công xây dựng (đạt 10%)	Dự kiến thi công xây dựng (đạt 17%)	1) Gói thầu số 19: Xây dựng Nút giao Tân Vũ và đoạn tuyến đến đầu Nút giao đường Liên Phường - Giá trị hoàn thành: 28,57/291,69 tỷ đồng (đạt 9,8%). 2) Gói thầu số 20: Xây dựng đoạn tuyến từ nút giao đường Liên phường đến hết Nút: giao cầu vượt Hải Thành. - Giá trị hoàn thành: 543,83/2.520,28 tỷ đồng (đạt 21,58%) 3) Gói thầu số 21: Xây dựng đoạn tuyến từ nút cuối nút giao cầu vượt Hải Thành đến đầu Nút giao cầu vượt đường Bùi Viện - Giá trị hoàn thành: 8,5/865,695 tỷ đồng (đạt 1%) 4) Gói thầu số 22: Xây dựng Nút giao đường Bùi Viện - Giá trị hoàn thành: 65/463,91 tỷ đồng (đạt 14,3%) 5) Gói thầu số 23: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư - Đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu ngày 09/8/2025 - Đến nay nhà thầu đang triển khai đào bóc đất không thích, lấp đặt đường ống để bơm cát san lấp.	Hoàn thành	Khả năng hoàn thành kế hoạch đề ra phụ thuộc nhiều vào công tác giải phóng mặt bằng của các địa phương
3	II.2	Dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách (03 dự án)	10.454,4	0						
1	1	Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hàng hóa Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi	725,0		Phường Hải An	GPMB (80%) Thi công xây dựng (đạt 50%)	GPMB (80%) ĐTXD (47%)	- Vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng đối với diện tích đất khoảng 20.404, 1 m2 (18.903,9 m2 đất do Cty CP Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp quản lý; 1.500,2 m2 đất tại khu vực Lũ đoàn 602 - Quân chủng Hải quân quản lý). - Đối với diện tích đất do Cty CP Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp quản lý: Cty đã cho 24 hộ dân thuê lại để sản xuất (07 hộ đồng ý nhận tiền và bàn giao đất; 17 hộ không đồng ý và kiện ra tòa do phương án bồi thường chưa thỏa đáng) - Đối với diện tích đất do Lũ đoàn 602 - Quân chủng Hải quân quản lý: Chưa nhận tiền bồi thường và di dời bàn giao mặt bằng do chưa bố trí được mặt bằng bên Dự án đầu tư công tại quận Dương Kinh cũ.	Hoàn thành	

Số dự án	STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư		Địa điểm	Kết quả thực hiện		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có)
			ĐVT: Tỷ đồng	ĐVT: Triệu USD		Mục tiêu đến hết Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9			
1	2	Dự án xây dựng Nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Trảng Cát, quận Hải An thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng (khoảng 30ha)	5.834,1		Phường Hải An	Thi công xây dựng (15%)	Đã thi công 50% khối lượng	Giải phóng mặt bằng 99% (còn lại 0,21 ha) Chủ đầu tư đã thi công 50% khối lượng HTKT; đang tổ chức thi công phần thô 27/27 tòa chung cư nhà ở xã hội (đạt 15% khối lượng)	Hoàn thành	
1	3	Dự án xây dựng Khu nhà ở xã hội tại phường Đồng Hải 2, quận Hải An thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng (khoảng 25ha)	3.895,3		Phường Hải An	Thi công xây dựng (4%)	Thi công xây dựng (4%)	GPMB 100% Chủ đầu tư đã tổ chức khởi công ngày 11/5/2024. Hiện nay đang chuẩn bị công tác san lấp mặt bằng, thi công HTKT của dự án	Hoàn thành	
6	III	Dự án khánh thành năm 2025 (06 dự án)	63.740,8	2.551,0						
3	III.1	Dự án sử dụng ngân sách thành phố (03 dự án)	2.431,8	0						
1	1	Dự án đầu tư xây dựng Quảng trường phía trước Trung tâm Chính trị - Hành chính tại Khu đô thị mới Bắc Sông Cấm - Giai đoạn I	336,3		Phường Thủy Nguyên	Bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng				Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng không báo cáo tiến độ theo yêu cầu
1	2	Dự án đầu tư xây dựng cầu Lai Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352	1.334,9		Xã Việt Khê, phường Lê Ích Mộc, phường Thiên Hương và địa bàn tỉnh Quảng Ninh	Thi công vượt nổi tạm vào đường 352, thông xe kỹ thuật (đạt 95%) chỉ còn khoảng 795m đường dẫn đầu cầu phía Hải Phòng sẽ được triển khai thi công sau khi địa phương hoàn thành công tác di dời đường ống xăng dầu	Thi công xây dựng đạt 95%	Cầu và đường đã cơ bản hoàn thành; do vướng đường ống xăng dầu chưa được địa phương hoàn thành thủ tục di dời, hoàn trả nên dự án bị đình trệ thi công nhiều tháng. Hiện dự án đang được tổ chức thi công vượt nổi tạm vào đường 352 để thông xe kỹ thuật và khai thác sử dụng tạm.	Hoàn thành	Khả năng hoàn thành kế hoạch đề ra phụ thuộc nhiều vào tiến độ thực hiện công tác di dời, hoàn trả đường ống xăng dầu của địa phương, Kiến nghị chính quyền địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác di dời, hoàn trả đường ống xăng dầu để dự án hoàn thành thi công phần đường dẫn đầu cầu còn lại phía Hải Phòng
1	3	Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt sông Hố và đoạn tuyến qua Hải Phòng của tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn	760,6		Xã Phú Dục - Hưng Yên, Xã Vĩnh Hải - Hải Phòng	Nghiệm thu hoàn thành công trình	Đang hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu theo kết quả kiểm tra của Sở Xây dựng	Sở Xây dựng đang kiểm tra công tác nghiệm thu	Hoàn thành	
3	III.2	Dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách (03 dự án)	61.309,0	2.551,0						
1	1	Dự án nhà máy LG Innotek (dự án phần mở rộng tại LA 1-3)	47.122,0	2.051,0	KKT Đình Vũ - Cát Hải	Hoàn thành đầu tư xây dựng	Thi công xây dựng (100%)	Phần xây dựng đã đi vào hoàn công	Hoàn thành	
1	2	Nhà máy sản xuất vật liệu phân hủy sinh học công nghệ cao Ecovance	11.887,0	500,0	KKT Đình Vũ - Cát Hải	Hoàn thành đầu tư xây dựng	Thi công xây dựng (100%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
1	3	Công trình cầu Máy Chai và đường dẫn hai đầu cầu (thuộc Dự án Khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên, thành phố Hải Phòng)	2.300 (TMBT DA 38.7321 tỷ đồng)		Phường Ngô Quyền, Phường Thủy Nguyên	15/7/2025 thông xe kỹ thuật	Đã khánh thành dự án	Đã khánh thành dự án	Hoàn thành	

PHỤ LỤC VIII
CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT, KINH DOANH ĐÁY NHANH TIẾN ĐỘ VÀ ĐƯA VÀO HOẠT ĐỘNG QUÝ III, IV NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 359 /BC-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Ngành nghề đầu tư và quy mô, công suất	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Ghi chú
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9			
	Tổng số			1.575,95	1.834,79							
A	Các dự án trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp			1.559,02	1.834,79							
A.1	Các dự án sản xuất công nghiệp			1.456,06	1.582,57							
1	Dự án Nhà máy Jinyoung TNS	Khu công nghiệp Đại An	Sản xuất, lắp ráp xe mô tô địa hình ATV và các linh kiện, thiết bị lắp ráp, thay thế của xe mô tô địa hình ATV. Sản xuất linh kiện và sản phẩm bàn, ghế bằng kim loại và vật liệu khác. Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa (lều bạt cắm trại, túi ngủ, balo túi xách các loại, bàn ghế bằng kim loại ngồi ngoài trời) theo quy định của pháp luật Việt Nam.		5,42	2024	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
2	Nhà máy sản xuất thiết bị gia dụng thông minh Troika	Khu công nghiệp Đại An mở rộng	Sản xuất, lắp ráp máy hút bụi mini, bàn là quần áo cầm tay. Sản xuất, lắp ráp chổi quét bụi, cây lau chùi vi nướng, cây cọ bồn cầu. Sản xuất, lắp ráp máy cạo râu cầm tay, máy massage. Sản xuất, lắp ráp đèn pin cầm tay. Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn hàng hóa phục vụ mục tiêu sản xuất chính.		5,00	2025	Quý IV/2025	ĐTXD (100%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
3	Nhà máy sản xuất các thiết bị y tế Conrui	Khu công nghiệp Đại An mở rộng	Sản xuất, gia công, lắp ráp máy đo nồng độ oxy bão hòa trong máu; dây dẫn điện tim; dây thở oxy. Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn hàng hóa phục vụ mục tiêu sản xuất chính.		2,00	2025	Quý IV/2025	ĐTXD (75%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
4	Dự án dây chuyền sản xuất mới của Ducar VN	Khu công nghiệp Phú Thái	Sản xuất các loại máy nông nghiệp, lâm nghiệp và các loại máy chuyên dụng. Chi tiết: Sản xuất máy bơm nước, máy rửa áp lực, tủ máy phát điện, tủ máy phát điện biến tần, máy bơm rửa áp lực nước nóng, động cơ xăng thông dụng, máy hàn, máy rửa động cơ điện, máy cắt cỏ, bàn nâng điện tự động, máy sưởi, xe đẩy, xe đẩy dùng cho máy bơm rửa, máy xới, máy khoan đất canh tác, máy cắt tỉa viên cỏ, máy tách gỗ, máy nén khí, máy rửa áp lực cao, tháp đèn chiếu sáng, máy đầm đất, bình tích điện, máy nghiền gỗ, máy thổi gió, máy cắt cỏ cầm tay, máy dọn cỏ, máy cắt tỉa cành cây, máy xới và dọn tuyết, máy xới đất cầm tay, máy cưa xích cầm tay. Sản xuất bộ chuyển đổi nguồn điện tự động AST, bộ công tắc chuyển đổi và ổ cắm kết nối điện. Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối bán buôn hàng hóa.		15,00	2025	Quý IV/2025	ĐTXD (80%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	Giai đoạn 4
5	Dự án mới của Công ty trách nhiệm hữu hạn năng lượng thông minh Lithium Việt Nam	Khu công nghiệp Phú Thái	Lắp ráp sản phẩm pin lithium-ion: pin xe golf; pin treo tường; pin giá 3U; bình tích điện (sạc di động); pin lithium và các phụ kiện. Sản xuất sản phẩm điện điện tử: bộ biến tần (sản phẩm chuyển đổi dòng điện); hệ thống quản lý nguồn của pin; thiết bị điện khác. Sản xuất hộp điều khiển; cầu hộp số (cơ cấu truyền chuyển động); động cơ. Phần mềm quản lý năng lượng pin (EMS) và các phần mềm khác. Thực hiện quyền xuất nhập khẩu, quyền bán buôn hàng hóa các mặt hàng sản xuất và hàng hóa khác.		15,00	2025	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
6	Nhà máy Khoa Liên Việt Nam	Khu công nghiệp Lai Cách	Sản xuất, gia công, lắp ráp các sản phẩm, phụ kiện bằng nhựa cho ngành vật nuôi, thủy sinh. Sản xuất, gia công, lắp ráp các sản phẩm, phụ kiện bằng kim loại cho ngành vật nuôi, thủy sinh. Sản xuất, gia công, lắp ráp các sản phẩm, phụ kiện liên quan đến ngành thủy sinh, vật nuôi. Sản xuất, gia công, lắp ráp các sản phẩm, phụ kiện trang trí cho ngành thủy sinh, vật nuôi.		16,00	2024	Quý IV/2025	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
7	Dự án Ren's Industry (Viet Nam) Co.,Ltd	Khu công nghiệp Lai Cách	Sản xuất sản phẩm khác từ kim loại. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ kim loại. Sản xuất các sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ nhựa, silicone dùng trong sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng.		3,50	2024	Quý IV/2025	ĐTXD (65%)	ĐTXD (65%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
8	Dự án Công ty TNHH Yí Fan Industry (Việt Nam)	Khu công nghiệp Lai Cách	Sản xuất, gia công, lắp ráp linh kiện điện tử. Sản xuất, gia công, lắp ráp sản phẩm điện tử dân dụng.		3,20	2024	Quý IV/2025	ĐTXD (70%)	ĐTXD (70%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Ngành nghề đầu tư và quy mô, công suất	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Chi chú
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9			
9	Dự án sản xuất Công ty TNHH Hang Lei Chung Việt Nam	Khu công nghiệp Lai Cách	Sản xuất sản phẩm từ plastic (Chi tiết: Sản xuất, gia công, lắp ráp các sản phẩm, linh kiện nhựa, silicon). Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại (Chi tiết: Sản xuất các linh kiện, sản phẩm từ kim loại). Sản xuất khác chưa được phân vào đầu (Chi tiết: Sản xuất, gia công, lắp ráp các thiết bị, sản phẩm điện tử).		3,50	2024	Quý IV/2025	ĐTXD (62%)	ĐTXD (62%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	Quý IV/2024 khởi công
10	Dự án sản xuất Xinhongfur Holdings Limited	Khu công nghiệp Lai Cách	Sản xuất, gia công, lắp ráp linh kiện, thiết bị điện tử. Sản xuất, gia công, lắp ráp thành phẩm, bán thành phẩm sản phẩm điện tử. Sản xuất thành phẩm và bán thành phẩm của sản phẩm dân dụng từ plastic. Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối bán buôn hàng hóa (không thành lập cơ sở bán buôn) theo quy định của pháp luật Việt Nam.		3,20	2024	Quý I/2025	ĐTXD (54%)	ĐTXD (54%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	Quý IV/2024 khởi công
11	Dự án sản xuất Công ty TNHH Kenvox (Việt Nam)	Khu công nghiệp Lai Cách	Sản xuất sản phẩm từ plastic (Chi tiết: Sản xuất, gia công, lắp ráp các sản phẩm từ nhựa, nhựa silicone). Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại (Chi tiết: Sản xuất các linh kiện, sản phẩm từ kim loại). Sản xuất khác chưa được phân vào đầu (Chi tiết: Sản xuất, gia công, lắp ráp các thiết bị, sản phẩm điện tử).		4,50	2024	Quý IV/2025	ĐTXD (48%)	ĐTXD (48%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	Quý IV/2024 khởi công
12	Công ty TNHH kỹ thuật Phương Đông Châu Á Thái Bình Dương	Khu công nghiệp Lai Cách	Sản xuất, gia công, sửa chữa: Thiết bị và linh kiện khuôn cơ điện; thiết bị và linh kiện ngửi kim; thiết bị và linh kiện làm sạch áp suất cao. - Sản xuất, gia công, sửa chữa: Thiết bị và linh kiện của dụng cụ làm vườn; thiết bị và linh kiện của dụng cụ làm ngoài trời; linh phụ kiện của xe điện, xe máy, xe ô tô, xe đạp; linh kiện và lắp ráp hoàn chỉnh xe trượt. - Sản xuất, gia công, sửa chữa sản phẩm và linh kiện hợp kim nhôm, máy bơm nước. Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất, gia công, sửa chữa sản phẩm và linh kiện nhựa. Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và phân phối bán buôn hàng hóa (không thành lập cơ sở bán buôn) để phục vụ mục tiêu sản xuất chính.		8,00	2024	Quý IV/2025	ĐTXD (48%)	ĐTXD (48%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	Quý IV/2024 khởi công
13	Dự án công nghiệp Weiyu	Khu công nghiệp Lai Cách	Lắp ráp vỏ cây máy tính, các phụ kiện máy tính để bàn (kính, quạt, đài đèn, USB,...). Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các hàng hóa theo quy định pháp luật Việt Nam.		3,00	2025	Quý IV/2025	ĐTXD (56%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
14	Nhà máy sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí chính xác	Khu công nghiệp Lai Cách	Sản xuất, gia công các linh kiện cơ khí chính xác phụ trợ cho các ngành sản xuất máy in, máy khâu, ô tô, xe máy... Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán hàng hóa nhóm hàng cơ khí chính xác (nhu sắt, thép, đồng, nhôm thành phẩm).	170,00	0,00	2025	Quý IV/2025	ĐTXD (60%)	ĐTXD (60%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	Giai đoạn 1
15	Nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản	Khu công nghiệp Công Hòa	Sản xuất và gia công thức ăn thủy sản, thức ăn con giống, thức ăn tôm, thức ăn cá, thức ăn bò sung. Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối bán buôn nguyên liệu dùng trong sản xuất thức ăn thủy sản.		35,00	2024	Quý III/2025	ĐTXD (90%)	ĐTXD (90%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
16	Công ty TNHH Risound Electronics Việt Nam	Khu công nghiệp Công Hòa	Sản xuất, gia công, lắp ráp các loại tai nghe.		1,50	2024	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	Khởi công giai đoạn 1 quý I/2024
17	PVC Wear Layer	Khu công nghiệp Công Hòa	Sản xuất tấm nhựa dẻo PVC dùng trong xây dựng		10,00	2024	Quý IV/2025	ĐTXD (69%)	ĐTXD (69%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
18	Công ty TNHH Sable Electronics (Việt Nam)	Khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền	Sản xuất linh kiện điện tử. Chi tiết: Sản xuất, gia công, lắp ráp loa siêu nhỏ (micro speaker) sử dụng trong máy tính và máy tính xách tay (laptop).		7,00	2024	Quý IV/2025	ĐTXD (57%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	Khởi công Quý IV/2024
19	Dự án Công ty TNHH công nghệ điện tử Kwong Kei Tat Việt Nam	Khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền	Sản xuất, gia công, lắp ráp thiết bị truyền thông, thiết bị và dụng cụ quang học, sản phẩm điện tử dân dụng. Sản xuất các sản phẩm từ hạt nhựa thành phẩm; gia công các sản phẩm nhựa. Sản xuất, gia công cơ khí các sản phẩm bằng kim loại (không bao gồm công đoạn mạ sản phẩm). Sản xuất, gia công, lắp ráp bảng mạch PCBA, đế sạc bộ đàm và mô-đun màn hình LCD. Sản xuất, gia công linh kiện, phụ kiện của thiết bị truyền thông, thiết bị và dụng cụ quang học, sản phẩm điện tử dân dụng. Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam.		5,05	2024	Quý IV/2025	ĐTXD (77%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	Hoàn thành giai đoạn 2

STT	Tên dự án	Địa điểm	Ngành nghề đầu tư và quy mô, công suất	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Ghi chú
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9			
20	Dự án Công ty TNHH điện Pony Việt Nam	Khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền	Sản xuất, gia công cuộn dây máy biến áp.		0,50	2025	Quý IV/2025	ĐTXD (62%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
21	Dự án Công ty TNHH Cygy Technology Việt Nam	Khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền	Sản xuất, gia công tem nhãn và hướng dẫn sử dụng sản phẩm.		1,00	2025	Quý IV/2025	ĐTXD (75%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
22	Nhà máy sản xuất bìa carton, thùng carton và các vật liệu đóng gói khác	Khu công nghiệp An Phát I	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa. (Chỉ tiết: Sản xuất bìa carton, thùng carton) Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu. (Chỉ tiết: Sản xuất các vật liệu đóng gói khác từ giấy và bìa) Sản xuất sản phẩm từ plastic. (Chỉ tiết: Sản xuất nắp nhựa bệt vệ sinh) Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn. (Chỉ tiết: Sản xuất bình áp lực)		8,55	2023	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
23	Dự án sản xuất nam châm Ferrite Công ty TNHH Hengdian Group Dmegc Magnetics (Việt Nam) tại tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Khu công nghiệp An Phát I	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu		15,13	2025	Quý IV/2025	ĐTXD (63%)	Khởi công GD2 tháng 4/2025 ĐTXD (63%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	Khởi công GD2 tháng 4/2025
24	Nhà máy điện tử Sumida Việt Nam	Khu công nghiệp An Phát I	Sản xuất sản phẩm điện tử (sản xuất cuộn cảm, lọc nhiễu, biến áp nguồn) dùng cho điện tử dân dụng, thiết bị tự động, thiết bị công nghiệp và y tế		15,00	2024	Quý IV/2025	ĐTXD (80%)	ĐTXD (80%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	Khởi công Quý III/2024
25	Nhà máy Credible	Khu công nghiệp An Phát I	Sản xuất các sản phẩm từ giấy: băng vệ sinh, băng vệ sinh hàng ngày; bím/tã cho người lớn và trẻ em; đệm điều dưỡng; thảm một lần cho vật nuôi.		20,00	2024	Quý IV/2025	ĐTXD (65%)	ĐTXD (65%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	Khởi công Quý III/2024
26	Dự án Công ty TNHH sản xuất công nghệ Biel Crystal	Khu công nghiệp An Phát I	Sản xuất thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh. Chỉ tiết: Sản xuất, gia công mặt kính bảo vệ bằng thủy tinh, sapphire dùng cho điện thoại, máy vi tính, máy tính bảng, đồng hồ, thiết bị điện tử đeo, kính cong 3D cho điện thoại, mặt kính màn hình ô tô và các xe có động cơ và các sản phẩm khác; mặt kính, vỏ nắp lưng điện thoại di động, đồng hồ, thiết bị điện tử đeo và các sản phẩm khác làm từ kính, sapphire. Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học. Chỉ tiết: Sản xuất, lắp ráp, gia công kính, sapphire quang học các loại cho camera điện thoại, đồng hồ, thiết bị điện tử đeo, máy vi tính, máy tính bảng, máy chiếu và các thiết bị y tế. Sản xuất các sản phẩm từ plastic. Chỉ tiết: Sản xuất, gia công miếng dán bảo vệ bằng plastic cho mặt kính bảo vệ bằng thủy tinh, sapphire dùng cho đồng hồ, điện thoại, máy vi tính, thiết bị điện tử đeo, kính cong 3D cho điện thoại, kính quang học các loại cho camera điện thoại, đồng hồ, thiết bị điện tử đeo, máy vi tính, máy tính bảng, máy chiếu, màn hình ô tô và xe có động cơ, các thiết bị y tế và các sản phẩm khác. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chỉ tiết: Dịch vụ kiểm tra mặt kính bảo vệ bằng thủy tinh, sapphire dùng cho đồng hồ, điện thoại, máy vi tính, máy tính bảng, thiết bị điện tử đeo, kính cong 3D cho điện thoại, kính quang học các loại cho camera điện thoại, máy vi tính, máy tính bảng, máy chiếu, màn hình ô tô và xe có động cơ, các thiết bị y tế và các sản phẩm khác.		260,00	2024	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	Khởi công Quý II/2024
27	Công ty TNHH sản xuất ATR (Việt Nam)	Khu công nghiệp An Phát I	Gia công, lắp ráp linh kiện điện tử. Gia công, lắp ráp sản phẩm: điện tử dân dụng: điện tử thông minh; các thiết bị cảm ứng, liên lạc, internet, bluetooth; điện tử phục vụ chăm sóc sức khỏe. Gia công, lắp ráp đồ điện dân dụng, thiết bị điện thông minh. Gia công, lắp ráp đồ chơi, trò chơi. Sản xuất, gia công, lắp ráp các sản phẩm từ nhựa. Gia công, lắp ráp máy thông dụng khác và các thành phần, phụ kiện liên quan.		21,00	2024	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
28	Công ty TNHH điện tử Gushine (Việt Nam)	Khu công nghiệp An Phát I	Lắp ráp-pin (Chỉ tiết: Lắp ráp cụm pin lithium-ion, cụm sạc, cụm pin lưu trữ năng lượng).		8,00	2024	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
29	Công ty TNHH công nghệ công nghiệp Qizhen (Việt Nam)	Khu công nghiệp Phúc Điền mở rộng	Sản xuất đồ nhựa gia dụng, phụ kiện nhựa của xe đẩy, phụ kiện nhựa của sản phẩm điện tử từ nhựa thành phẩm. Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và phân phối bán buôn hàng hóa (không thành lập cơ sở bán buôn) để phục vụ mục tiêu sản xuất chính.		5,20	2024	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Ngành nghề đầu tư và quy mô, công suất	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Ghi chú
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9			
30	Dự án Công ty TNHH quốc tế Bảo Lập (Việt Nam)	Khu công nghiệp Phúc Điền mở rộng	Xây dựng nhà xưởng, văn phòng, nhà kho để cho thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về kinh doanh bất động sản.		5,00	2025	Quý IV/2025	ĐTXD (75%)	ĐTXD (75%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
31	Công ty TNHH kỹ thuật Shiu Li Việt Nam - Phúc Điền	Khu công nghiệp Phúc Điền mở rộng	Sản xuất gel dẫn nhiệt; sản xuất tấm silicone dẫn nhiệt. Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam.		6,00	2024	Quý IV/2025	ĐTXD (58,5%)	ĐTXD (58,5%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	Khởi công Quý IV/2024
32	Nhà máy thiết bị hàng hải và cơ khí	Khu công nghiệp Phúc Điền mở rộng	Sản xuất, gia công, lắp ráp các linh kiện, bộ phận, thiết bị nâng hạ, tời kéo thả, cầu hàng hải, hệ thống cầu cứu sinh trên tàu biển và giàn khoan. Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn hàng hóa (không thành lập cơ sở bán buôn) các linh kiện, bộ phận, thiết bị nâng hạ, tời kéo thả, cầu hàng hải, hệ thống cầu cứu sinh trên tàu biển và giàn khoan phục vụ mục tiêu hoạt động của dự án theo quy định của pháp luật Việt Nam.	115,00		2025	Quý III/2025	ĐTXD (62,4%)	ĐTXD (62,4%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	Giai đoạn I
33	Dự án sản xuất chế tạo thông minh Burley	Khu công nghiệp Phúc Điền mở rộng	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén. Chi tiết: Sản xuất, gia công, lắp ráp linh kiện, thiết bị máy trộn, máy đánh bóng, máy cưa vòng, máy mài và dụng cụ điện cầm tay khác. Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa (không thành lập cơ sở bán buôn) các linh kiện và thiết bị theo mục tiêu hoạt động của dự án phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.		9,17	2024	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	Khởi công giai đoạn I Quý IV/2024
34	Dự án sản xuất dây điện từ đặc chủng dùng cho động cơ điện hiệu năng cao	An Dương	Sản xuất dây điện từ các loại; sản xuất dây nhôm trần, đồng trần; cho thuê văn phòng, nhà xưởng đối dư		24,89	2023	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	Thực hiện giai đoạn I, Dự kiến giai đoạn II: T6/2028
35	Nhà máy sản xuất van và phụ kiện ống nước	Nam Định Vũ (Khu 1)	Sản xuất van vòi; Sản xuất van, các chi tiết van, Gia công các sản phẩm đồng		30,0	2023	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
36	Nhà máy sản xuất vật liệu phân hủy sinh học công nghệ cao Ecovance	Đình Vũ	Sản xuất nguyên liệu phân hủy sinh học; Thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, bán lẻ các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam		500,0	2023	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
37	Nhà máy sản xuất, lắp ráp pin Vanani và pin đồng oxy hóa khử để lưu trữ năng lượng	Nam Định Vũ (Khu 1)	Sản xuất và lắp ráp sản phẩm lưu trữ năng lượng, pin đồng oxy hóa khử Vanadi, Sản xuất AMV, V2O5; Sản xuất chất điện phân Vanadi; Sản xuất Niken Ô-xít; Sản xuất Axit; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật công nghệ, XK, NK, phân phối bán buôn, bán lẻ		83,67	2023	Quý III/2025	ĐTXD (75%)	Dự án chậm dứt hoạt động	Dự án chậm dứt hoạt động		
38	Nhà máy sản xuất Cutabove Việt Nam	Deep C 2A	Sản xuất và gia công các sản phẩm inox (dao, kéo, dụng cụ, dụng cụ đa năng ...); Sản xuất, gia công các sản phẩm nhựa (cán dao...); Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn), quyền phân phối bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ) đối với sản phẩm, hàng hóa mà pháp luật Việt Nam cho phép		15	2023	Quý IV/2025	ĐTXD (57,3%)	ĐTXD (57,3%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
39	Nhà máy Shilla Corporation Vietnam	Deep C 2A	Sản xuất các loại vòng bi, ổ trục xoay (SLEWING BEARING) bằng kim loại.		52,4	2023	Quý IV/2025	ĐTXD (20%)	ĐTXD (0%)	Chậm tiến độ	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	Đã có quy hoạch chưa thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng
40	Dự án đầu tư XIONGTAI Việt Nam	Nam Định Vũ	Sản xuất, gia công bình, cốc giữ nhiệt bằng thép không gỉ; Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các hàng hoá theo quy định của pháp luật Việt Nam		3	2024	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cài tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
41	Dự án Công ty TNHH Kỹ thuật công nghiệp Thần hoa Hải Phòng	Trảng Duệ	Sản xuất sản phẩm nhựa, cao su, silicon, móng tay nhân tạo; Sản xuất và lắp đặt thiết bị điện chiếu sáng như đèn LED làm móng		3	2024	Quý IV/2025	ĐTXD (75%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cài tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
42	Dự án sản xuất cung ứng thiết bị linh kiện điện tử	Nam Cầu Kiển	Sản xuất máy biến áp cao tần; Sản xuất bảng mạch in, linh kiện chuyên mạch dùng cho thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông, thiết bị gia dụng		1,2	2024	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cài tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
43	Dự án Công ty TNHH Dụng cụ làm vườn Ami Việt Nam	Nam Định Vũ	Sản xuất, gia công dụng cụ, thiết bị làm vườn: xe đẩy ống nước, thiết bị tưới nước, súng phun nước, vòi tưới vườn, giá đỡ vòi, cuộn vòi, khớp nối vòi nước, đồng hồ hẹn giờ, ... và các phụ kiện kèm theo		1	2024	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	Đã có GP sửa chữa, cải tạo, Dự án thuê nhà xưởng	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Ngành nghề đầu tư và quy mô, công suất	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Ghi chú
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9			
44	Vid Chemical Blending	Nam Định Vũ	Sản xuất, pha chế nước làm mát động cơ và pin xe điện, dầu thủy lực chống cháy, dầu gia công kim loại tổng hợp, dầu chống rỉ sét, phụ gia ức chế rỉ sét và đóng cặn, chất nhũ hóa,...; Sản xuất nước cất và nước khử ion; Nước cất 1 lần, 2 lần, 3 lần; nước khử ion; Sản xuất dung dịch ure tinh khiết 32% - 40% xử lý khí thải động cơ diesel; Sản xuất chất tẩy rửa công nghiệp bao gồm: chất tẩy rửa dầu mỡ, cặn canxi, cacbon, nước rửa kính; Sản xuất sản phẩm dầu mỡ tinh chế: dầu thủy lực, dầu động cơ, dầu hộp số,...; Lưu giữ hàng hóa thuộc nhóm ngành hóa chất	115		2024	Quý IV/2025	ĐTXD (75%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
45	Dự án MCM VINA Hải Phòng	Tràng Duệ	Sản xuất, gia công, lắp ráp bộ phận bơm nước của tủ đá, van điện từ DC một chiều điều khiển cung cấp cho bộ làm đá tự động, bộ ống dẫn nước của tủ lạnh; Thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu, bán lẻ		2,1	2025	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
46	Dự án Công ty TNHH Công nghệ Sanlong Việt Nam	Nam Cầu Kiền	Sản xuất, gia công, lắp ráp các bộ phận, linh kiện nhựa cho các thiết bị điện tử, thiết bị dân dụng; Gia công in ấn cho các sản phẩm nhựa; Sản xuất, gia công, lắp ráp linh kiện điện tử dùng cho các thiết bị điện tử, thiết bị dân dụng; linh kiện, phụ kiện bằng kim loại dùng cho các thiết bị điện tử, thiết bị dân dụng; Dịch vụ tư vấn kỹ thuật; Thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối bán buôn		2	2025	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
47	Dự án Pumpman Việt Nam	Nam Định Vũ	Sản xuất, gia công, lắp ráp máy bơm nước thải; Thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối bán buôn		1	2025	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	Có Giấy phép sửa chữa, cải tạo, Dự án thuê nhà xưởng	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
48	Dự án phát triển Bestellar	VSIP	SX, Gia công giấy, dếp các loại, thiết kế sản phẩm giấy, dếp; Dịch vụ tư vấn kỹ thuật, dịch vụ kiểm định và phân tích kỹ thuật; Thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối bán buôn; Môi giới, tìm kiếm nhà cung cấp, tư vấn công nghệ; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng		2,5	2025	Quý IV/2025	ĐTXD (70%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
49	Hing Tat (VN) Limited	Deep C 2B	Sản xuất, lắp ráp đồ điện gia dụng (máy uốn tóc, máy duỗi tóc); Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các hàng hoá theo quy định của pháp luật Việt Nam		2	2025	Quý III/2025	ĐTXD (30%)	ĐTXD (30%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
50	Dự án Công ty TNHH Thực nghiệp Thắc Thành	Nam Cầu Kiền	Sản xuất bộ dụng cụ ăn sáng 3 món, bộ dụng cụ BBQ làm từ kim loại, nhựa, cao su		4,015	2025	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
51	Công ty TNHH Injection Precision Technology (Việt Nam)	Deep C 2B	Sản xuất nút bần phim cao su silicon, công tắc màng có gắn nút cao su; Phân phối bán buôn, nhập khẩu, xuất khẩu		1,5	2025	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
52	Dự án Công ty TNHH Phụ tùng ô tô LT	Nam Định Vũ	Sản xuất, gia công, lắp ráp bình nước tản nhiệt, sản phẩm phản ứng và các thiết bị cơ khí tổng hợp khác dùng cho xe ô tô và xe có động cơ khác; Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn), bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ) các hàng hoá theo quy định của pháp luật Việt Nam		4	2025	Quý IV/2025	ĐTXD (71,8%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
53	Dự án Revotool Việt Nam	Nam Định Vũ	Sản xuất máy vệ sinh, máy hút bụi; Sản xuất bộ vòi tưới cây; Cho thuê nhà xưởng, nhà kho, văn phòng đối dư		20	2025	Quý IV/2025	ĐTXD (30%)	đang làm thủ tục chấp thuận Quy hoạch Tổng mặt bằng	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
54	Dự án Công ty TNHH In Everdeco Việt Nam	Nam Định Vũ	Sản xuất, gia công màng nhựa PVC màu các loại...		1,64	2025	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
55	Dự án Công ty TNHH Hyper Composites Việt Nam	Nam Định Vũ	Sản xuất, gia công vật liệu prepreg dạng sợi, tấm từ sợi carbon, sợi thủy tinh và nhựa (dùng cho ngành hàng không vũ trụ, ô tô, năng lượng, ...); Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các hàng hóa theo quy định pháp luật Việt Nam; Dịch vụ tư vấn chuyên môn, kỹ thuật liên quan đến hoạt động sản xuất		7	2025	Quý IV/2025	ĐTXD (75%)	Dự án chậm dứt hoạt động	Dự án chậm dứt hoạt động	Hoàn thành	
56	Dự án Công ty TNHH Komaspac Việt Nam	Nam Định Vũ	Cải công, lắp ráp thiết bị nông nghiệp thông minh: Thiết bị IoT Agritech, hệ thống cho ăn động vật, hệ thống giám sát Agritech; Gia công, lắp ráp thiết bị, dụng cụ thí dục, thể hình; Gia công, lắp ráp các bộ phận, cụm lắp ráp phụ của xe đạp địa hình, hệ thống thanh kéo, giá đỡ xe đạp; Sản xuất, gia công linh phụ kiện nhựa; Sản xuất, gia công linh phụ kiện kim loại dạng tấm, hệ thống giá đỡ trong gara và tủ công nghiệp (không có công đoạn xi mạ)		2,5	2025	Quý IV/2025	ĐTXD (75%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Ngành nghề đầu tư và quy mô, công suất	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Ghi chú
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9			
57	Công ty TNHH Sản xuất Điện khí A Better (Việt Nam)	Trảng Duệ	Sản xuất động cơ điện; Sản xuất các thiết bị, phụ tùng từ nhựa; Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các hàng hóa theo quy định pháp luật Việt Nam		1,5	2025	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
58	Dự án của Công ty TNHH Vietnam United tại Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền	Nam Cầu Kiền	Sản xuất, gia công, lắp ráp thiết bị dùng cho công nghiệp (bao gồm mô lét, kim, búa,...)		20	2025	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
59	Dự án Điện tử Vanson	Trảng Duệ	Sản xuất, gia công, lắp ráp các loại sạc ắc quy, bộ chuyển đổi, sạc ô tô...		2	2025	Quý IV/2025	ĐTXD (75%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
60	Công ty TNHH Công nghệ Hongyi	Nam Đình Vũ	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất dụng cụ điện, dụng cụ cầm tay, bàn chải vệ sinh, đồ dùng gia đình từ nhựa; Sản xuất, gia công các sản phẩm từ nhựa		1	2025	Quý IV/2025	Đã hoàn thành	nghiệm thu hoàn thành tháng 6/2025	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
61	Dự án Sản xuất Yuejia	Nam Cầu Kiền	Sản xuất sản phẩm liên quan đến golf (bao cầm tay gậy golf, túi golf, lắp ráp gậy golf, linh kiện thể thao,...)		1,2	2025	Quý IV/2025	ĐTXD (75%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
62	Dự án của Công ty TNHH Greatstar Industrial Việt Nam	Nam Cầu Kiền	Sản xuất, gia công dụng cụ, đồ nghề lao động cầm tay và các chi tiết kim loại dùng trong dụng cụ, đồ nghề lao động cầm tay; Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam		1	2025	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
63	Dự án Sản xuất Summit Việt Nam	Deep C 2B	Sản xuất móc treo		1	2025	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
64	Công ty TNHH Thương mại & Công nghiệp Quốc tế Phong Doanh Gia Kỳ	Nam Đình Vũ	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất, gia công gỗ dán và các sản phẩm khác từ gỗ; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu		1,5	2025	Quý IV/2025	ĐTXD (75%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
65	Công ty TNHH Công nghệ Quang điện Xinhao Việt Nam (Miền Bắc Việt Nam)	Nam Đình Vũ	Sản xuất sản phẩm từ plastic, gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại, Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu		2,78	2025	Quý IV/2025	ĐTXD (70%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
66	Dự án Sản xuất Thiết bị điện tử, Linh kiện điện tử, Bộ cấp nguồn	VSIP	Sản xuất, gia công, lắp ráp các linh kiện điện tử, bộ cấp nguồn; Sản xuất, gia công, lắp ráp các thiết bị ngoại vi của máy vi tính, nguồn máy chủ		0,5	2025	Quý IV/2025	ĐTXD (66%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
67	Dự án Công ty TNHH Opticking-Raylink Technology	Trảng Duệ	Sản xuất, gia công cáp quang thông tin		5	2025	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
68	Dự án của Công ty TNHH Công nghiệp Bảo Tiến	Nam Cầu Kiền	Sản xuất gia công sản phẩm thuộc phạm vi gia công cơ khí như vỏ tủ điện, thiết bị văn phòng, đồ gia dụng; Sản xuất, gia công sản phẩm linh kiện điện tử; Sản xuất lắp ráp máy ha chế; trạm sạc điện; Cho thuê ván phòng nhà xưởng	200,973		2025	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	Dự án chấm dứt hoạt động	Dự án chấm dứt hoạt động		
A.II Các dự án thuộc ngành lĩnh vực khác				1.140,09	252,22				0		Hoàn thành	
1	Dự án phát triển công nghiệp Tây Hải Lô CN II	Nam Đình Vũ (Khu 1)	Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà kho; Dịch vụ logistics lưu giữ. Kiểm tra vận đơn; dịch vụ nối giới vận tải hàng hóa; giám định hàng hóa, dịch vụ lấy mẫu và xác định trọng lượng; dịch vụ nhận và chấp nhận hàng; dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải. Các dịch vụ này được thực hiện thay mặt cho chủ hàng; Dịch vụ Quản lý tư vấn và quản lý bất động sản		41,812	2023	Quý IV/2025	ĐTXD (64%)	ĐTXD (64%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
2	Dự án đầu tư kinh doanh nhà kho - xưởng và văn phòng cho thuê Holi	Nam Cầu Kiền	Đầu tư, xây dựng nhà kho và nhà xưởng xây sẵn, văn phòng để cho thuê; Cho thuê nhà kho, nhà xưởng công nghiệp	102,97		2025	Quý IV/2025	ĐTXD (69%)	ĐTXD (69%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
3	Dự án Khái Mính Green	Deep C 2B	Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa	20		2025	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	Dự án thuê nhà xưởng, chỉ cải tạo và đi vào hoạt động	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Ngành nghề đầu tư và quy mô, công suất	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm để ra (tháng 9)	Ghi chú
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án BOT (Triệu USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9			
4	Dịch vụ hạ tầng SUMBCORP Thủy Nguyên	VSIP	Huawei đồng cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, trừ các dịch vụ sau: + Kinh doanh dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan; + Kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển. + Kinh doanh vận tải biển nội địa. + Kinh doanh vận tải biển quốc tế. + Dịch vụ xếp dỡ container. + Dịch vụ kiểm tra vận đơn, dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa, kiểm định hàng hóa, dịch vụ lấy mẫu và xác định trọng lượng; dịch vụ nhận và chấp nhận hàng; dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải. + Dịch vụ vận tải đa phương thức.		14,71	2023	Quý IV/2025	ĐTXD (75%)	ĐTXD (75%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
5	Dự án phát triển công nghiệp Tây Nam A	VSIP	Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng và nhà kho; Dịch vụ logistics bao gồm: Kiểm tra vận đơn, dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa, giám định hàng hóa, dịch vụ lấy mẫu và xác định trọng lượng, dịch vụ nhận và chấp nhận hàng, dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải. Các dịch vụ này được thực hiện thay mặt cho chủ hàng; Quản lý và tư vấn bất động sản; Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn pháp lý)	777,12		2023	Quý IV/2025	ĐTXD (75%)	ĐTXD (75%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
6	Trung tâm thương mại dịch vụ công ty CCTY Nam Định Vũ	Nam Định Vũ	Cho thuê mặt bằng, văn phòng vào mục đích thương mại, dịch vụ; Cung cấp dịch vụ lưu trữ cho công nhân, chuyên gia trong các doanh nghiệp thuộc khu công nghiệp; Cung cấp dịch vụ ăn uống; Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn), quyền phân phối hạn lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ) đối với sản phẩm, hàng hóa mà pháp luật Việt Nam cho phép		10	2024	Quý IV/2025	ĐTXD (75%)	ĐTXD (75%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
7	Dongphong Hải Phòng Logistics Center	Deep C2A	Hoạt động cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, trừ các dịch vụ sau: + Kinh doanh dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan. + Kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển. + Kinh doanh vận tải biển nội địa. + Kinh doanh vận tải biển quốc tế. + Dịch vụ xếp dỡ container. + Dịch vụ kiểm tra vận đơn, dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa, kiểm định hàng hóa, dịch vụ lấy mẫu và xác định trọng lượng; dịch vụ nhận và chấp nhận hàng; dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải. + Dịch vụ vận tải đa phương thức. Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn), quyền phân phối bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ)		9,5	2023	Quý IV/2025	ĐTXD (75%)	ĐTXD (75%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
8	Dự án nhà kho, nhà xưởng và văn phòng cho thuê UWG	Định Vũ	Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Cho thuê văn phòng, nhà kho, nhà xưởng	150		2024	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
9	Dự án nhà xưởng cho thuê CKA	Nam Định Vũ	Cho thuê nhà kho, nhà xưởng sản xuất	90		2024	Quý IV/2025	ĐTXD (75%)	ĐTXD (75%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
10	Dự án GROVE Việt Nam	Deep C2A	Cho thuê văn phòng, nhà xưởng xây sẵn		6,7	2024	Quý IV/2025	ĐTXD (75%)	ĐTXD (75%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
11	Dự án đầu tư kinh doanh kho bãi Cảng Hải Phòng - SITC	Deep C3	Dịch vụ kho bãi công-tên nơ là các hoạt động bao gồm lưu kho công-tên nơ; dù ở khu vực cảng hay nội địa, chất hàng vào/dỡ hàng, sửa chữa và chuẩn bị công-tên-nơ cho việc gửi hàng, dịch vụ kho bãi; Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị; Dịch vụ thủ tục hải quan, đại lý tàu biển...		20	2024	Quý III-Quý IV/2025	ĐTXD (75%)	ĐTXD (75%)	Thực hiện theo đúng tiến độ đã cam kết tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hoàn thành	
12	Công ty TNHH Cảng Quốc tế TIL Cảng Hải Phòng	Ngoài KCN	Hoạt động điều hành cảng biển, hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ven biển và viễn dương; Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển, logistics, dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đầu		156	2024	Quý IV/2025	ĐTXD (35%)	chưa thực hiện thủ tục ĐTXD	Chậm tiến độ	Không hoàn thành	
B	Các dự án trong cụm công nghiệp			89,33	0							
B.1	Các dự án công nghiệp											
1	Cơ sở sản xuất, gia công cơ khí của Công ty TNHH thể hệ môi Techfo	CCN Nhân Quyền B, Bình Giang	Sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí (lồng sắt bảo vệ thủ các loại) 18.000 sản phẩm/năm (tương đương 169,32 tấn/năm)	16,93		2023	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	Triển khai đầu tư xây dựng theo đúng tiến độ đã đề ra	Hoàn thành	
2	Cơ sở sản xuất tấm nhựa PVC Nhật Linh của Công ty TNHH thương mại Nhật Linh	CCN Thạch Khê - Gia Xuyên	a) Sản xuất tấm nhựa bọt PVC: 750.000 m2/năm. b) Sản xuất tấm Foam PVC các chủng loại: 8.015 tấn/năm.	46,526		2025	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	Đã đầu tư xây dựng hoàn thành	Hoàn thành	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Ngành nghề đầu tư và quy mô, công suất	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Ghi chú
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9			
3	Dự án Nhà máy chế biến đá ốp lát cao cấp Hưng Thịnh tại Hải Phòng	Lô đất CN4.2 CCN Tiên Lãng	Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất, chế biến các mặt hàng đá ốp lát xây dựng từ các nguồn đá tự nhiên: granite, marble, basalt... cung cấp cho thị trường nội địa và phục vụ xuất khẩu; quy mô diện tích sử dụng đất khoảng 8 ha	310		2023	Quý IV/2025	ĐTXD (70%)	ĐTXD (70%)	Đang đầu tư xây dựng	Hoàn thành	
4	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất mũi giấy	Lô CN4.4 CCN Tiên Lãng	Sản xuất, gia công mũi giấy với công suất 2,2 triệu đôi mũi giấy/năm	37,7		2025	Quý IV/2025	ĐTXD (50%)	ĐTXD (50%)	Đang đầu tư xây dựng	Hoàn thành	
5	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sản phẩm may mặc, giày dép, bao bì, khuôn đúc và điện tử GM	Lô CN4.1 CCN Tiên Lãng	Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sản phẩm may mặc, giày dép, bao bì, khuôn đúc và điện tử với quy mô sử dụng đất khoảng 4,5 ha	200		2024	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	Đã đầu tư xây dựng hoàn thành	Hoàn thành	
6	Vansun Technology Việt Nam	Cụm công nghiệp Hoàng Tân, phường Trần Nhân Tông, thành phố Hải Phòng	Sản xuất máy móc, thiết bị nông nghiệp, máy làm vườn (máy xới đất, máy bới củi, máy cắt cỏ, máy nghiền cành cây....) với quy mô khoảng 106.000 máy/năm. Thuê nhà xưởng: 11.515 m2		2	2025	Quý IV/2025	ĐTXD (100%)		Nhà đầu tư chấm dứt hoạt động dự án, đang thực hiện thủ tục (Dự án thuê nhà xưởng)	Chấm dứt	
B.ii	Các dự án thuộc ngành lĩnh vực khác (không có)			0	0							
C	Các dự án ngoài Khu kinh tế, Khu công nghiệp, cụm công nghiệp			29,00	22							
C.1	Các dự án công nghiệp			1.380,06	22							
1	Nhà máy sản xuất bao bì Trường Phát của Công ty cổ phần sản xuất bao bì Trường Phát	Xã Mao Điền	a) Sản xuất bao bì carton 3 lớp: 1.500 tấn/năm. b) Sản xuất bao bì carton 5 lớp: 2.000 tấn/năm. c) Sản xuất bao bì carton 7 lớp: 1.500 tấn/năm.	42,8		2023	Quý IV/2025	ĐTXD (80%)	ĐTXD (80%)	Đang đầu tư xây dựng; khó khăn trong việc huy động vốn đầu tư	Hoàn thành	
2	Cơ sở kinh doanh đồ gỗ và cơ khí của Công ty TNHH gỗ Đại Thăng 74	Xã Nam Sách	a) Kinh doanh đồ gỗ nội thất (salon, sập, giường, tủ, kệ, tượng gỗ,...): 1.900 sản phẩm/năm. b) Kinh doanh các sản phẩm cơ khí (cửa nhôm hệ, tôn sóng,...): 2.200m2/năm.	15,7		2023	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	ĐTXD (10%)	Mới hoàn thành san lấp và chuẩn bị ép cọc thi công các hạng mục công trình; vướng mắc trong việc xin thỏa thuận đầu nối với TL390D (hiện chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận)	Không hoàn thành	Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư (điều chỉnh tiền độ)
3	Cơ sở sơ chế, kinh doanh than và vật liệu xây dựng Hải Hưng của Công ty cổ phần thương mại Hải Hưng	Xã An Phú	a) Sơ chế, kinh doanh than: 120.000 tấn/năm. b) Kinh doanh vật liệu xây dựng (cát, đá): 147.000 m3/năm. c) Dịch vụ bốc xếp hàng hóa: 80.000 tấn/năm.	18,2		2023	Quý IV/2025	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	Đã đầu tư xây dựng hoàn thành; khó khăn trong việc hoàn thiện thủ tục cấp phép hoạt động cảng thủy nội địa (nâng cấp từ bến thủy lên cảng thủy)	Hoàn thành	
4	Xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Gia Lộc của Tổng công ty điện lực miền Bắc	Xã Gia Lộc	Quy mô: Xây dựng mới 2,48km đường dây 110kV 4 mạch (dây dẫn ACSR 300) từ TBA 220kV Gia Lộc, trước mắt treo 02 mạch đầu nối vào đường dây 110kV hiện trạng đi TBA 110kV Thanh Miện, TBA 110kV Nghĩa An; Xây dựng mới 2,38 km đường dây 110kV 4 mạch từ TBA 220kV Gia Lộc đi đến vị trí G5-2 (xây dựng mới) (dây dẫn ACSR 300). Trong đó: 02 mạch đầu nối vào đường dây 110kV hiện trạng đi TBA 220kV Hải Dương, TBA 110kV Đại An; 02 mạch đi đầu nối TBA 110kV Thanh Miện 2; Xây dựng 3,625 km đường dây 110kV 4 mạch kép từ vị trí G5-2 đường dây 110kV 4 mạch xây dựng mới đến vị trí G8 (điểm đầu nối của dự án Đường dây và TBA 110kV Thanh Miện 2); Hệ thống đường dây điện 110kV sử dụng các cột thép hình có chiều cao từ 28-53m.	167		2024	Quý IV/2025	ĐTXD (90%)	ĐTXD 85%	Đang đầu tư xây dựng	Hoàn thành	
5	Đường dây và TBA 110kV Tú Kỳ; tỉnh Hải Dương của Tổng công ty điện lực miền Bắc	Tú Kỳ và Gia Lộc	Quy mô: Xây dựng mới đường dây 110kV 4 mạch kép sử dụng dây ACSR360/39 với tổng chiều dài khoảng 7,8 km; Xây dựng TBA 110kV quy mô 02 MVA, giai đoạn 1 lắp 01 MBA 40MVA, lắp đặt các thiết bị đồng bộ phía 110kV, từ xuất tuyến trung thế	110,6		2024	Quý IV/2025	ĐTXD (100%)	ĐTXD 100%	Đầu tư xây dựng hoàn thành	Hoàn thành	
6	Dự án xây dựng Đường dây 110kV cấp điện TBA 110kV Xi măng Liên Khê	Xã Bạch Đằng	Đảm bảo cấp điện TBA 110kV Xi măng Liên Khê phục vụ nhu cầu sản xuất của Nhà máy xi măng Liên Khê	28,148		2024	Quý IV/2025	GPMB (90%) ĐTXD (80%)	ĐTXD 85%	Đã ĐTXD 85%, chưa có vướng mắc	Hoàn thành	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Ngành nghề đầu tư và quy mô, công suất	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Ghi chú
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9			
7	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất bao bì carton	Phường Lê Thiệt	Xây dựng nhà máy sản xuất các sản phẩm bao bì carton. Diện tích đất dự kiến sử dụng 19.549,9m². Công suất 36.000 tấn sản phẩm/năm.	88,489		2024	Quý IV/2025	ĐTXD (75%)	ĐTXD (75%)	Đang đầu tư xây dựng	Hoàn thành	
8	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng bến cảng Vật Cách tiếp nhận tàu 5.000DWT	Phường Hồng An	Đầu tư xây dựng mở rộng bến cảng Vật Cách tiếp nhận tàu 5.000DWT, công suất thiết kế: 3,5 triệu tấn/năm.	490,57		2024	Quý IV/2025	ĐTXD (75%)	ĐTXD (75%)	Đang đầu tư xây dựng	Hoàn thành	
9	Dự án Đường dây và TBA 110kV Vạn Hương, thành phố Hải Phòng	Phường Nam Đồ Sơn	Đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện, đảm bảo chất lượng điện năng, tạo độ tin cậy trong việc cung cấp điện cho phụ tải khu vực quận Đồ Sơn đang phát triển du lịch, các khu du lịch, khách sạn, sân golf, trung tâm thương mại, làng biệt thự, du lịch sinh thái, dịch vụ mới... và thành phố Hải Phòng. Diện tích đất dự kiến là 6.517,7m² (diện tích TBA 4.325,8m²; diện tích móng cột 2.191,9m²).	115,252		6/2024	Quý III/2025	GPMB (50%) ĐTXD (0%)	GPMB (15%) ĐTXD (0%)	Ngày 19/5/2025, Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn đã ban hành Quyết định số 623/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đường dây và Trạm biến áp 110kV Vạn Hương, thành phố Hải Phòng (trên địa bàn phường Ngọc Xuyên) với diện tích đất là 766,1m²/6.517,7m. Do vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, GPMB nên tiến độ thực hiện đưa Dự án đi vào hoạt động trong Quý III/2025 là không đảm bảo.	Không hoàn thành	Chưa được giao đất (chưa hoàn thành GPMB do vướng mắc về quy trình thủ tục; đã hoàn thành kê khai kiểm đếm đối với diện tích thuộc địa phận phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn cũ; phường Bàng La, quận Đồ Sơn cũ chưa hoàn thành kiểm đếm). Nhà đầu tư đang đề nghị được hướng dẫn thủ tục điều chỉnh Dự án theo quy định của pháp luật (điều chỉnh tiến độ thực hiện Dự án)
10	Dự án Đường dây và TBA 110kV Cầu Rào, thành phố Hải Phòng	Phường An Biên	Cung cấp điện cho phụ tải khu vực Lê Chân; quy mô diện tích sử dụng đất khoảng 0,84 ha	114,79		2024	Quý IV/2025	GPMB (50%) ĐTXD (0%)	GPMB (50%) ĐTXD (0%)	Chưa được giao đất (chưa hoàn thành GPMB do vướng mắc về quy trình thủ tục; đã hoàn thành kê khai kiểm đếm)	Hoàn thành	Chưa được giao đất (chưa hoàn thành GPMB do vướng mắc về quy trình thủ tục; đã hoàn thành kê khai kiểm đếm)
11	Dự án Xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Dương Kinh	Xã Kiến Minh; Phường Dương Kinh và phường Hải An	Tăng cường công suất và cấp điện ổn định cho các phụ tải khu vực các quận Dương Kinh, Hải An và huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; Giải tỏa công suất cho trạm biến áp 220kV Dương Kinh; Liên kết mạch vòng kết nối lưới điện 110kV giữa các trạm biến áp 220kV trong khu vực. Diện tích đất xây dựng móng cột khoảng 2,23 ha.	265,211		9/2024	Quý I/2025	GPMB (50%) ĐTXD (0%)	GPMB (50%) ĐTXD (0%)	Chưa được giao đất (chưa hoàn thành GPMB do vướng mắc về quy trình thủ tục; DA chưa được đưa vào KHSDD năm 2025 của huyện Kiến Thụy cũ, đã đủ điều kiện để trình HĐNDTP để chuyển mục đích sử dụng đất lúa, tuy nhiên mới có UBND quận Hải An cũ đã trình HĐNDTP đưa vào DM các DA chuyển mục đích sử dụng đất lúa và KHSDD năm 2025 quận Hải An. Quận Dương Kinh chưa trình HĐNDTP, chưa đưa vào KHSDD năm 2025).	Hoàn thành	Chưa được giao đất (chưa hoàn thành GPMB do vướng mắc về quy trình thủ tục; DA chưa được đưa vào KHSDD năm 2025 của huyện Kiến Thụy cũ, đã đủ điều kiện để trình HĐNDTP để chuyển mục đích sử dụng đất lúa, tuy nhiên mới có UBND quận Hải An cũ đã trình HĐNDTP đưa vào DM các DA chuyển mục đích sử dụng đất lúa và KHSDD năm 2025 quận Hải An. Quận Dương Kinh chưa trình HĐNDTP, chưa đưa vào KHSDD năm 2025).
12	Nhà máy sản xuất bao bì nhựa Mạnh Tấn	Xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng	Sản xuất túi lưới nhựa: 300 tấn/năm; Sản xuất lưới nhựa: 400 tấn/năm; Sản xuất màng nhựa: 900 tấn/năm. Dự án thuê đất với diện tích: 14.490 m2		2	2024	Quý IV/2025	ĐTXD (80%)	ĐTXD (90%)	Dự án đã hoàn thành đầu tư xây dựng khoảng 90% khối lượng	Hoàn thành	
13	Công ty TNHH đồ chơi Grand Champion Việt Nam	Quốc lộ 18, phường Trần Nhân Tông	Sản xuất, gia công, lắp ráp các sản phẩm đồ chơi (Mã ngành Vsic 3240). Quy mô: 900 tấn/năm. Thuê nhà xưởng: 19,950 m2		6	2025	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	Dự án đã đi vào hoạt động	Hoàn thành	Dự án thuê nhà xưởng; đi vào hoạt động sau khi hoàn thành lắp đặt máy móc thiết bị và thực hiện các thủ tục liên quan

STT	Tên dự án	Địa điểm	Ngành nghề đầu tư và quy mô, công suất	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Ghi chú
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9			
14	Nhà máy Chế tạo Khuôn mẫu Đại Khánh	Phường Thiến Hương và phường Lê Hồng Phong, thành phố Hải Phòng	Khuôn mẫu: 200 tấn/năm; Dao chặt (Dao chặt phổ thông, Dao Laser bán đồ gỗ, Mica, Khuôn dao CNC): 20 tấn/năm. Dự án thuê đất: 17.294,0 m2		11	2024	Quý III/2025	ĐTXD 100%	Hoàn thành ĐTXD	Hoàn thành xây dựng và thực hiện công tác nghiệm thu	Hoàn thành	
15	Dự án gia công và bán vật liệu kim loại	Tổ dân phố Dự Nghĩa, phường An Hải, thành phố Hải Phòng	- Mục tiêu: Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại (không bao gồm công đoạn xi mạ, làm sạch bề mặt bằng hóa chất). - Công suất thiết kế: 8.000 tấn/năm. - Dự án thuê lại nhà xưởng với diện tích: 6.735m2		3	2025	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	Dự án đã đi vào hoạt động	Hoàn thành	Dự án thuê nhà xưởng; Đi vào hoạt động sau khi hoàn thành lắp đặt máy móc thiết bị và thực hiện các thủ tục liên quan
C.II	Các dự án thuộc ngành lĩnh vực khác			1.846,20	0,00							
1	Cơ sở chế biến hàng nông sản Phúc An Phát của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Phúc An Phát HP	Xã Nam Sách	a) Sơ chế nông sản (rau củ quả các loại): 4.000 tấn/năm. b) Chế biến nông sản (rau củ quả các loại): 120 tấn/năm.	41,2		2023	Quý IV/2025	ĐTXD (70%)	ĐTXD (50%)	Đã hoàn thành san lấp và phân móng các hạng mục cơ sở chính; khó khăn trong việc vay vốn ngân hàng	Không hoàn thành	Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư (điều chỉnh tiến độ)
2	Cơ sở chế biến hàng nông sản của Công ty cổ phần Eco V-Phúc	Phường Phạm Su Mành	Chế biến hàng nông sản (hành, tỏi, sắn dây,...): 1.500 tấn/năm (trong đó: Hành 500 tấn/năm; tỏi 500 tấn/năm; sắn dây 500 tấn/năm)	15		2024	Quý IV/2025	ĐTXD (70%)	ĐTXD (100%)	Đã xd hoàn thành và đi vào hoạt động	Hoàn thành	
3	Tổ hợp dịch vụ thương mại của Công ty cổ thương mại VAF	Xã Thanh Miện	a) Kinh doanh nhà hàng: 8.640 lượt khách/năm. b) Kinh doanh dịch vụ tổ chức sự kiện: 120 lượt/năm. c) Kinh doanh dịch vụ khách sạn: 50 phòng, bao gồm: 20 phòng đôi và 30 phòng đơn.	46,2		2023	Quý IV/2025	ĐTXD (70%)	Hoàn thành thủ tục đất đai	Vướng mắc thủ tục về đất đai, NĐT đã hoàn thành GPMB nhưng chưa được bán giao đất, cấp GCN QSD đất để triển khai xây dựng	không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	
4	Cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi của Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt Trung HD	Xã Trần Phú	a) Kinh doanh thức ăn gia súc: 120.000 tấn/năm. b) Kinh doanh thức ăn gia cầm: 120.000 tấn/năm. c) Kinh doanh thức ăn thủy sản: 60.000 tấn/năm.	56,7		2023	Quý IV/2025	ĐTXD (50%)	GPMB (50%)	GPMB được khoảng 50%; vướng mắc trong công tác thỏa thuận bồi thường giải phóng mặt bằng	Không hoàn thành	Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư (điều chỉnh tiến độ)
5	Cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng của Công ty TNHH đầu tư thương mại Đại Đô	Xã Kim Thành	a) Kinh doanh thép xây dựng: 3.000 tấn/năm. b) Kinh doanh tôn xây dựng: 3.000 tấn/năm. c) Kinh doanh gạch ốp lát: 6.000 m2/năm. d) Kinh doanh thiết bị nhà tắm, nhà vệ sinh: 2.000 sản phẩm/năm.	37,7		2023	Quý IV/2025	ĐTXD (50%)	ĐTXD (0%)	Vướng mắc thủ tục về đất đai, NĐT đã hoàn thành GPMB nhưng chưa được bán giao đất, cấp GCN QSD đất để triển khai xây dựng	Không hoàn thành	Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư (điều chỉnh tiến độ)
6	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu và thương mại dịch vụ Tiến Mạnh của Công ty TNHH một thành viên Tiến Mạnh	Xã Thanh Miện	a) Kinh doanh xăng dầu: Xăng E5: 550 m3/năm; xăng A95: 550 m3/năm; dầu Diesel: 500 m3/năm. b) Kinh doanh dầu nhớt: 1.200 lít/năm; kinh doanh mỡ bôi trơn động cơ: 1.000 kg/năm. c) Kinh doanh hàng hoá tổng hợp (nước giải khát, siêu thị mini,...): 1.000 mặt hàng.	10,8		2023	Quý IV/2025	ĐTXD (70%)	Hoàn thành thủ tục đất đai	Vướng mắc thủ tục về đất đai, NĐT đã hoàn thành GPMB nhưng chưa được bán giao đất, cấp GCN QSD đất để triển khai xây dựng	Không hoàn thành	Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư (điều chỉnh tiến độ)
7	Cơ sở sản xuất, gia công cơ khí và kinh doanh phụ tùng xe cơ giới của Công ty TNHH Hòa Bảo An	Xã Trần Phú	a) Gia công khung xe cơ giới: 5.200 sản phẩm/năm. b) Bảo dưỡng, sửa chữa, phục hồi khung, gầm xe, thiết bị điện... của xe cơ giới: 1.500 sản phẩm/năm. c) Sản xuất, gia công giá, kệ, khung lưới thép: 15.000 sản phẩm/năm. d) Kinh doanh phụ tùng xe cơ giới các loại: 6.000 sản phẩm/năm. đ) Gia công các cấu kiện cơ khí (phụ tùng máy phát, vòng bi, thanh truyền... của xe cơ giới): 1.000 tấn/năm.	86,5		2024	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	Đã xd hoàn thành và đi vào hoạt động	Hoàn thành	
8	Cơ sở kinh doanh thực phẩm đông lạnh của Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt Trung HD	Xã Trần Phú	a) Kinh doanh lương thực (bột mỳ, đỗ tương ...): 400 tấn/năm. b) Kinh doanh thực phẩm đông lạnh (cá, tôm ...): 500 tấn/năm	65,3		2023	Quý IV/2025	ĐTXD (50%)	GPMB (50%)	vướng mắc trong công tác thỏa thuận bồi thường giải phóng mặt bằng	Không hoàn thành	Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư (điều chỉnh tiến độ)
9	Cơ sở dịch vụ sửa chữa, tu sửa giữ xe ô tô và kinh doanh phụ tùng ô tô của Công ty TNHH vận tải Thành Nam 68	Xã Phú Thái	a) Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô: 800 lượt xe/năm. b) Dịch vụ trông giữ xe ô tô: 7.000 lượt xe/năm. c) Kinh doanh phụ tùng ô tô: 200 loại mặt hàng.	9,5		2024	Quý III/2025	ĐTXD (100%)	ĐTXD (100%)	Đã xd hoàn thành và đi vào hoạt động	Hoàn thành	

STT	Tên dự án :	Địa điểm	Ngành nghề đầu tư và quy mô, công suất	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB hoàn thành theo quý và đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn thành theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư dự án		Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Ghi chú
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Thời gian hoàn thành	Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9			
10	Cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng và dịch vụ tổng hợp của Công ty TNHH dịch vụ thương mại tổng hợp Phạm Thế Phi	Xã Đại Sơn	a) Kinh doanh đồ nội thất: 3.000 sản phẩm/năm. b) Kinh doanh vật liệu xây dựng: Xi măng: 2.000 tấn/năm; sắt, thép: 500tấn/năm; vật liệu nội thất xây dựng: 1.000 sản phẩm/năm. c) Kinh doanh ô tô: 120 chiếc/năm; sửa chữa, bảo dưỡng ô tô: 450chiếc/năm. d) Cho thuê nhà kho với diện tích cho thuê là 1.567,0 m2	95,5		2024	Quý III/2025	ĐT XD (100%)	ĐT XD (90%)	Đang đầu tư xây dựng các hạng mục công trình và đã đi vào hoạt động một phần	Hoàn thành	
11	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu Petrolimex - Cửa hàng 18 của Công ty TNHH MTV xăng dầu Hải Dương	Phường Nhị Chiểu	a) Kinh doanh xăng, dầu các loại: 2.460 m3/năm, trong đó: Xăng A95: 684 m3/năm, xăng E5: 648 m3/năm, dầu Diesel: 1.128 m3/năm. b) Kinh doanh các sản phẩm hóa dầu (dầu nhớt): 5.671 lít/năm.	2,4		2024	Quý IV/2025	ĐT XD (80%)	ĐT XD (80%)	đang hoạt động, còn 1 số công trình phụ trợ	Hoàn thành	
12	Cơ sở kinh doanh thương mại dịch vụ Hòa Bình	Xã Mao Điền	3. Mục tiêu dự án: Kinh doanh thiết bị điện công nghiệp; nhựa, nhôm công nghiệp và tôn thép các loại nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường. 4. Quy mô dự án: 4.1. Quy mô hoạt động: Kinh doanh thiết bị điện công nghiệp: 300 sản phẩm/năm; nhựa công nghiệp 100 tấn/năm; nhôm công nghiệp 1.000 tấn/năm; tôn lợp các loại: 20.000 m2/năm; thép cuộn: 1.000 tấn/năm; thép cây: 1.000 tấn/năm.	18,131		2025	Quý III/2025	ĐT XD (100%)	ĐT XD (100%)	Đã xd hoàn thành và đi vào hoạt động	Hoàn thành	
13	Bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng	Xã Lai Khê	Đầu tư xây dựng bến thủy nội địa và kinh doanh vật liệu xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường; Kinh doanh cát đen: 50.000 m3/năm; cát vàng: 40.000 m3/năm; đá: 40.000 m3/năm	5,81		2025	Quý III/2025	ĐT XD (100%)	ĐT XD (100%)	Đã xd hoàn thành và đi vào hoạt động	Hoàn thành	
14	Cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng, bến bãi	Xã Đại Sơn	Đầu tư xây dựng cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng (cát, đá...) và dịch vụ bốc xếp hàng hoá nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường	11,05		2025	Quý IV/2025	ĐT XD (70%)	ĐT XD (70%)	Đang đầu tư xây dựng các hạng mục công trình	Hoàn thành	
15	Dự án đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao VinEco Hải Phòng	Xã Vĩnh Bảo	Trồng trọt, sản xuất các sản phẩm nông nghiệp sạch chất lượng cao... phục vụ nhu cầu người dân trong và ngoài thành phố, xuất khẩu ra thế giới; quy mô diện tích: 214,8 ha	450,943		2020	Quý IV/2025	ĐT XD (90%)	ĐT XD (90%)	Đã hoạt động (còn khu vực xây dựng nhà kính khoảng 18 ha đang đề nghị điều chỉnh dự án do không phù hợp địa chất, chuyển thành canh tác trên đồng ruộng)	Hoàn thành	Đã hoạt động (còn khu vực xây dựng nhà kính khoảng 18 ha đang đề nghị điều chỉnh dự án do không phù hợp địa chất, chuyển thành canh tác trên đồng ruộng)
16	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất và chế biến hàng thủy sản	TT dịch vụ hậu cần và phát triển thủy sản Trần Châu, Đắc khu Cát Hải	Xây dựng nhà máy chế biến thủy sản công suất 8.400 tấn sản/năm	56,687		2023	Quý III/2025	ĐT XD (100%)	ĐT XD (90%)	Đang đầu tư xây dựng các hạng mục công trình	Hoàn thành	
17	Đầu tư xây dựng khu dịch vụ du lịch tổng hợp và ẩm thực tập trung tại phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng	Phường Đồ Sơn	Khu nhà hàng ẩm thực tập trung (300-500 nhà hàng); Khu dịch vụ tổng hợp; Khu kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, bán hàng lưu niệm; Khu vui chơi giải trí, bãi đỗ xe và các công trình phụ trợ khác. Diện tích đất mặt nước sử dụng: 296.520,82m²	887,454		12/2019	Quý IV/2025	GPMB (50%)	GPMB (100%) ĐT XD (0%)	Dự án đã có QĐ giao đất, tuy nhiên do vướng mắc liên quan đến QH nên chưa xác định được giá thuê đất cụ thể làm cơ sở để giao đất ngoài dự kiến địa chủ NĐT. Sau khi có giá thuê đất cụ thể làm căn cứ, NĐT lập, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt QH chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án và thực hiện thủ tục điều chỉnh Dự án theo quy định.	hoàn thành	Dự án đã có QĐ giao đất, tuy nhiên do vướng mắc liên quan đến QH nên chưa xác định được giá thuê đất cụ thể làm cơ sở để giao đất ngoài dự kiến địa chủ NĐT. Sau khi có giá thuê đất cụ thể làm căn cứ, NĐT lập, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt QH chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án và thực hiện thủ tục điều chỉnh Dự án theo quy định.
18	Dự án Xây dựng Kho ngoại quan tại phường Đồng Hải II, quận Hải An, Hải Phòng	Phường Đồng Hải	Đầu tư Kho bãi và lưu giữ hàng hóa với diện tích khoảng 1,4ha cùng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, công suất thiết kế nhà kho với sức chứa 30.000 tấn; xây dựng nhà điều hành 03 tầng; hệ thống cây xanh và hệ thống giao thông nội bộ	32,9		2024	Quý IV/2025	GPMB (70%)	GPMB (70%)	Vướng mắc trong công tác thỏa thuận bồi thường giải phóng mặt bằng	Hoàn thành	
19	Dự án đầu tư xây dựng Khu dịch vụ hậu cần sau cảng - Khu đất số 01	Phường Đồng Hải	Đầu tư kinh doanh dịch vụ hậu cần sau cảng; công suất hàng hóa dự kiến thông qua khu kho bãi là 4.100 Teus/năm; quy mô diện tích đất 78.597,1 m².	67,722		2024	Quý IV/2025	ĐT XD (90%)	ĐT XD (65%)	Đang đầu tư xây dựng các hạng mục công trình	Hoàn thành	
20	Dự án đầu tư xây dựng Khu dịch vụ hậu cần sau cảng - Khu đất số 02	Phường Đồng Hải	Đầu tư kinh doanh dịch vụ hậu cần sau cảng; công suất hàng hóa dự kiến thông qua khu kho bãi là 3.300 Teus/năm; quy mô diện tích đất 42.086,4 m².	56,304		2024	Quý IV/2025	ĐT XD (90%)	ĐT XD (75%)	Đang đầu tư xây dựng các hạng mục công trình	Hoàn thành	

PHỤ LỤC IX
TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP
(Kèm theo báo cáo số 359 /BC-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2023 của UBND thành phố Hải Phòng)

Số dự án	STT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB (%)		Tiến độ đầu tư xây dựng (%)		UBND cấp xã thực hiện GPMB	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có)	Ghi chú
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Tháng/năm hoàn thành	Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9	Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9					
42		Tổng số (42 dự án)														
21	I	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp (21 dự án)		47.390,2	55,0											
1	1	KCN Đại An mở rộng (GD 2)	Phường Tứ Mươi	2.919,5		2023	Quý III/2026	90%	90%	04%	04%	UBND Phường Tứ Mươi	Đang hoạt động (GD 1 đã cơ bản lắp đầy; GD2 đang đầu tư xây dựng)	Hoàn thành		
1	2	KCN Lai Cách	Phường Tứ Mươi	816,0		2009	2026	74%	74%	70%	70%	UBND Phường Tứ Mươi	Tình hình GPMB: đã giao 100,4/135,42ha	Hoàn thành		
1	3	KCN Cộng Hòa	Phường Chi Linh	834,2		2008	2026	100%	100%	80%	80%	UBND Phường Chi Linh	Đang hoạt động, tỷ lệ lắp đầy cao	Hoàn thành		
1	4	KCN Phúc Điện mở rộng	Xã Cẩm Giàng	1.979,0		2024	Quý IV/2025	100%	100%	80%	80%	UBND Xã Cẩm Giàng	Đang trong quá trình xây dựng hạ tầng KCN và thu hút đầu tư các dự án thứ cấp.	Hoàn thành		
1	5	KCN Kim Thành	Xã Lai Khê	1.160,7		2024	Quý II/2026	80%	80%	50% gđl	50% gđl	UBND Xã Lai Khê	Đang GPMB, đã giao 129,58/164,98ha	Hoàn thành		
1	6	KCN Gia Lộc	Xã Gia Phúc	2.062,5		2023	Quý IV/2026	100%	100%	60%	60%	UBND Xã Gia Phúc	GPMB: đã giao 173,97/197,94ha	Hoàn thành		
1	7	KCN Tân Trường mở rộng	Xã Mao Điền	1.251,2		2025	Quý I/2027	97%	97%	20%	20%	UBND Xã Mao Điền	Đang thực hiện các thủ tục GPMB, đã giao 109,2/112,6ha	Hoàn thành		
1	8	KCN Lương Điền - Ngọc Liên	Xã Cẩm Giàng	1.746,6		2025	Quý I/2027	93%	93%	Dự kiến khởi công tháng 8/2025	Đã bán giao mặt bằng cho nhà đầu tư	UBND Xã Cẩm Giàng	Đang GPMB, đã giao 149,01/149,89ha	Không hoàn thành mục tiêu quý, phải đầu hoàn thành mục tiêu năm		Dự kiến khởi công trong quý IV/2024
1	9	KCN Hoàng Diệu	Xã Gia Lộc, Xã Gia Phúc	3.355,8								UBND Xã Gia Lộc, UBND Xã Gia Phúc	Ngày 20/6/2025, UBND tỉnh Hải Dương (này là TP Hải Phòng) đã chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 2285/QĐ-UBND; do mới được chấp thuận nên hiện nay nhà đầu tư đang khẩn trương xây dựng đường gang tiến độ GPMB và tiến độ thực hiện Dự án theo quy định	Hoàn thành		
1	10	KCN Kim Thành 2 (giai đoạn 1)	Xã Kim Thành	3.403,0								UBND Xã Kim Thành	Ngày 22/01/2025, Thủ tướng Chính phủ đã chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 211/QĐ-TTg; do mới được chấp thuận nên hiện nay nhà đầu tư đang khẩn trương xây dựng đường gang tiến độ GPMB và tiến độ thực hiện Dự án theo quy định	Hoàn thành		

Số dự án	STT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB (%)		Tiến độ đầu tư xây dựng (%)		UBND cấp xã thực hiện GPMB	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự bảo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có)	Ghi chú
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Tháng/năm hoàn thành	Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9	Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9					
1	11	KCN Bình Giang	Xã Đường An, Xã Thượng Hồng	1.755,0		Chưa khởi công		0%	0%	0%	0%	UBND Xã Đường An, UBND Xã Thượng Hồng	Ngày 20/6/2025, UBND tỉnh Hải Dương (nay là TP Hải Phòng) đã chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 2286/QĐ-UBND; do mới được chấp thuận nên hiện nay nhà đầu tư đang khẩn trương xây dựng đường găng tiến độ GPMB và tiến độ thực hiện Dự án theo quy định	Hoàn thành		
1	12	KCN Nomura giai đoạn 2	Phường An Hưng	2.782,7		2025	2027	0%	0%	0%	0%	UBND Phường An Hưng	Dự kiến tháng 9/2025 sẽ tổ chức khởi công, dự kiến hoàn thành Quý I/2028	Hoàn thành		
1	13	KCN Nam Tráng Cát	Phường Hải An	2.252,7		2025	2026	0%	0%	0%	0%	UBND Phường Hải An	Đang thực hiện GPMB, Dự kiến tháng 12/2025 sẽ tổ chức khởi công. Dự kiến hoàn thành Quý I/2027	Hoàn thành		
1	14	KCN Vinh Quang (giai đoạn 1)	Xã Vĩnh Hải, Xã Vĩnh Bảo	3.550,8		2025	2026	30,0%	30,0%	10%	10%	UBND Xã Vĩnh Hải, UBND Xã Vĩnh Bảo	Đang thực hiện GPMB, dự kiến tháng 9/2025 sẽ tổ chức khởi công, đầu tư xây dựng dự kiến hoàn thành Quý IV/2028	Hoàn thành		
1	15	KCN Tráng Duệ 3	Xã An Trường, Xã An Lão	8.094,4		2025	2030	20%	20%	8%	8%	UBND Xã An Trường, UBND Xã An Lão	Đang thực hiện GPMB, đã giao 65,12/351,9ha, Dự kiến tháng 8/2025 sẽ tổ chức khởi công, dự kiến hoàn thành quý IV/2027	Hoàn thành		
1	16	KCN Tiên Thanh	Xã Tiên Thanh, Xã Cáp Tiên	4.597,5		2025	2032	5%	5%	3%	3%	UBND Xã Tiên Thanh, UBND Xã Cáp Tiên	Đã khởi công ngày 18/4/2025	Hoàn thành		
1	17	Khu công nghiệp Cảng cửa ngõ Quốc tế Hải Phòng (Deep C3)	Đặc khu Cát Hải	5.447,67		2025	2030	75%	75%	2%	2%	UBND đặc khu Cát Hải	Đang GPMB, đã giao 357,53/526,81ha, mới đi vào hoạt động	Hoàn thành		
1	18	Khu công nghiệp và phi thuế quan Xuân Cầu	Đặc khu Cát Hải	11.100,00		2023	2033	74%	74%	12%	12%	UBND đặc khu Cát Hải	Đang GPMB, đã giao 58,87/752ha, mới đi vào hoạt động	Hoàn thành		
1	19	Khu công nghiệp Tấn Trào	Xã Kiến Hưng, Xã Nghi Dương	4.059,48		Chưa khởi công		30%	30%	0%	0%	UBND xã Kiến Hưng, xã Nghi Dương	Ngày 11/6/2025, UBND TP Hải Phòng đã chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 1799/QĐ-UBND; do mới được chấp thuận nên hiện nay nhà đầu tư đang khẩn trương xây dựng đường găng tiến độ GPMB và tiến độ thực hiện Dự án theo quy định	Hoàn thành		

Số dự án	STT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB (%)		Tiến độ đầu tư xây dựng (%)		UBND cấp xã thực hiện GPMB	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có)	Ghi chú
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Tháng/năm hoàn thành	Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9	Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9					
1	20	Khu công nghiệp Ngũ Phúc	Xã Nghi Dương	5.673,50		Chưa khởi công		30%	30%	0%	0%	UBND xã Nghi Dương	Ngày 11/6/2025, UBND TP Hải Phòng đã chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 1798/QĐ-UBND; do mới được chấp thuận nên hiện nay nhà đầu tư đang khẩn trương xây dựng đường gang tiến độ GPMB và tiến độ thực hiện Dự án theo quy định	Hoàn thành		
1	21	Khu công nghiệp Trần Dương - Hoà Bình (khu A) - Giai đoạn I	Xã Nguyễn Bình Khiêm	3.259,00		Chưa khởi công		0%	0%	0%	0%	UBND xã Nguyễn Bình Khiêm	Ngày 24/6/2025, UBND TP Hải Phòng đã chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 1779/QĐ-UBND; do mới được chấp thuận nên hiện nay nhà đầu tư đang khẩn trương xây dựng đường gang tiến độ GPMB và tiến độ thực hiện Dự án theo quy định	Hoàn thành		
21	II	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp (21 dự án)														
1	1	Cụm công nghiệp Cao Thắng	Xã Thanh Miện	634,0		2024	12/2025	100%		60%	60%	UBND Xã Thanh Miện	còn lại 1 hộ dân 400m2 chưa nhận tiền GPMB	Hoàn thành		
1	2	Cụm công nghiệp Ba Hàng	Phường Nam Đồng	158,0		2009	9/2025	80%		60%	70%	UBND Phường Nam Đồng	còn 900m2 chưa hoàn thành GPMB; hiện nhà đầu tư đang thực hiện thủ tục bàn giao đất đối với phần diện tích đã GPMB	Hoàn thành		Dự án được chấp thuận năm 2009; năm 2022 được chấp thuận điều chỉnh, trong đó điều chỉnh quy mô, diện tích. Còn khoảng 20% diện tích đất chưa bàn giao cho nhà đầu tư
1	3	Cụm công nghiệp Đoàn Tùng 2	Xã Thượng Hồng	557,6		2024	12/2025	100%		90%	80%	UBND Xã Nguyễn Lương Bằng	6 ngôi mộ chưa di chuyển, 02 hộ dân tổng diện khoảng 1,1ha	Hoàn thành		Phần diện tích đã có phương án cưỡng chế thu hồi đất
1	4	Cụm công nghiệp Toàn Thắng	Xã Gia Phúc	842,9		2025	12/2025	100%		50%	0%	UBND Xã Gia Phúc	Do khó khăn trong việc thực hiện thủ tục đất đai với bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp, nhà đầu tư vẫn chưa được bàn giao đất để thực hiện đầu tư xây dựng dự án	Không hoàn thành	Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án	
1	5	Cụm công nghiệp An Phú	Phường Trần Liễu	695,4		2025	12/2025	30%		10%	10%	UBND Phường Trần Liễu	đã bàn giao đất 90%; còn 10% còn lại lại Nhà đầu tư đang vướng GPMB	Hoàn thành		Bàn giao đất đợt 1 trong quý III
1	6	Cụm công nghiệp Cộng Hòa	Xã Lai Khê	410,2		2026	9/2027	30%		0%	0%	UBND Xã Lai Khê	UBND cấp xã chưa triển khai công tác GPMB	không hoàn thành mục tiêu quý III, phần đầu đạt mục tiêu năm		
1	7	Cụm công nghiệp Văn Tổ	Xã Chi Minh	343,3		2026	12/2027	30%		0%	0%	UBND Xã Chi Minh	UBND cấp xã chưa triển khai công tác GPMB	không hoàn thành mục tiêu quý III, phần đầu đạt mục tiêu năm		

Số dự án	STT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB (%)		Tiến độ đầu tư xây dựng (%)		UBND cấp xã thực hiện GPMB	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có)	Ghi chú
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Tháng/năm hoàn thành	Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9	Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9					
1	8	Cụm công nghiệp phía Tây Việt Hoà	phường Việt Hòa	731.371		2026	6/2029	30%		0%	0%	UBND phường Việt Hòa	Mới thành lập Hội đồng bồi thường GPMB;	không hoàn thành mục tiêu quý III, phần đầu đạt mục tiêu năm		
1	9	CCN Tiên Cường II, huyện Tiên Lãng	Xã Tiên Lãng	699,38		5/2024	Tháng 5/2025	100%		100%	100%	UBND Xã Tiên Lãng	Dự án đã hoàn thành và khánh thành ngày 18/5/2025	Hoàn thành		
1	10	CCN Đại Thắng, huyện Tiên Lãng	Xã Quyết Thắng	124.348		2024	Tháng 12/2025	100%		80%	80%	UBND Xã Quyết Thắng	Đã hoàn thành GPMB	Hoàn thành		
1	11	CCN Quang Phục, huyện Tiên Lãng	Xã Tiên Minh	497			Tháng 12/2025	70%		0%	0%	UBND Xã Tiên Minh	Đang thực hiện GPMB, chưa được giao đất (nới đang thực hiện điều chỉnh tiến độ dự án; tiến độ dự kiến khởi công Quý I/2026 và hoàn thành vào Quý II/2027)	Hoàn thành		
1	12	CCN Dũng Tiến- Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo	Xã Vĩnh Thuận	486,9		2023	Tháng 3/2025	95%		0%	0%	UBND Xã Vĩnh Thuận	Đang thực hiện thủ tục thuê đất (đang thực hiện thủ tục điều chỉnh tiến độ dự án; tiến độ thực hiện dự kiến: khởi công vào tháng 9/2025 và hoàn thành vào tháng 3/2027)	Hoàn thành		
1	13	CCN An Thọ, huyện An Lão	Xã An Hưng	479			Tháng 12/2025	100%	84%	0%	0%	UBND Xã An Hưng	Đang thực hiện thủ tục điều chỉnh Chấp thuận chủ trương đầu tư	Hoàn thành		Đã bàn giao sàig BQL KKT TP Hải Phòng do CCN nằm trong phạm vi của KKT ven biển phía Nam Hải Phòng
1	14	CCN Chiến Thắng, huyện An Lão	xã An Hưng	392,26		9/2025	Tháng 12/2025	100%		0%	0%	UBND Xã An Hưng	Đã GPMB và cho thuê đất tại QĐ số 2215/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND TP Nhà đầu tư hoàn thành các công việc để chuẩn bị khởi công dự án vào tháng 9/2025	Hoàn thành		
1	15	CCN Tân Trào, huyện Kiến Thụy	Xã Kiến Hưng	681		2025	6/2025	50%		0%	0%	UBND Xã Kiến Hưng	CCN nằm trong phạm vi của KKT ven biển phía Nam Hải Phòng. Dự Án đang thực hiện công tác giải phóng mặt bằng để được giao đất. Nhà đầu tư rà soát tình hình thực tế triển khai để thực hiện điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án trong chủ trương đầu tư (trường hợp kéo dài quá 12 tháng so với tiến độ thực hiện dự án đầu tư quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư lần đầu)	Không hoàn thành	CCN nằm trong phạm vi của KKT ven biển phía Nam Hải Phòng. Dự án đang thực hiện công tác giải phóng mặt bằng để được giao đất. Nhà đầu tư rà soát tình hình thực tế triển khai để thực hiện điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án trong chủ trương đầu tư (trường hợp kéo dài quá 12 tháng so với tiến độ thực hiện dự án đầu tư quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư lần đầu)	
1	16	CCN làng nghề cơ khí và đúc Thủy Nguyên	Phường Thiến Hương	199,9		2025	Tháng 12/2026	0%		0%	0%	UBND Phường Thiến Hương	Đang thực hiện thủ tục để được cho thuê đất	Hoàn thành		Đã có TB thu hồi đất nhưng chưa có PA đền bù, GPMB

Số dự án	STT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư		Thời gian khởi công - hoàn thành		Tiến độ thực hiện GPMB (%)		Tiến độ đầu tư xây dựng (%)		UBND cấp xã thực hiện GPMB	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có)	Ghi chú
				Dự án trong nước (Tỷ đồng)	Dự án FDI (Triệu USD)	Năm khởi công	Tháng/năm hoàn thành	Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9	Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9					
1	17	CCN Cẩm Vân, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão	Xã An Quang	480		2025	Tháng 3/2026	100%		10%	100%	UBND Xã An Quang	UBNDTP đã có QĐ số 2379/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 vv cho phép Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư HTM thuê đất để thực hiện Dự án. Dự kiến khởi công trong quý III/2025	Hoàn thành		
1	18	CCN Lê Thiện - Đại Bản	Phường Lê Thiện, Đại Bản	915,09		2025	Tháng 6/2026	20%		0%	0%	UBND Phường Lê Thiện, phường Đại Bản	02 quận chưa ban hành QĐ phê duyệt phương án bồi thường, GPMB. Hiện nay UBNDTP đang giao STC rà soát, đề xuất chấm dứt hoạt động Dự án theo quy định. Đồng thời giao SNNMT phối hợp cùng chính quyền địa phương tính lại giá đất bồi thường, GPMB (CV 4144/VP-XD2 ngày 27/5/2025)	không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm		
1	19	CCN Phụ trợ Tràng Duệ	Phường An Phong	905		2025	9/2026	50%		0%	80%	UBND Phường An Phong	Đang thực hiện công tác bồi thường GPMB.	Hoàn thành		
1	20	CCN Cửa Hoạt - Quán Thắt	Xã An Quang	695		2027	Tháng 12/2028	0%		0%	0%	UBND Xã An Quang	NĐT đang phối hợp với chính quyền địa phương để lên phương án GPMB	Hoàn thành		NĐT đang phối hợp với chính quyền địa phương để lên phương án GPMB
1	21	CCN Giang Biên	Xã Vĩnh Thuận, thành phố Hải Phòng		19,86	2024	Tháng 9/2025	100%	100%	100%	100%	UBND Xã Vĩnh Thuận	Đã hoàn thành đầu tư xây dựng	Hoàn thành		

PHỤ LỤC X
KẾT QUẢ XỬ LÝ DỰ ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH NGOÀI KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP CHẠM TIẾN BỘ
 (Kèm theo Báo cáo số **359** /BC-UBND ngày **02** tháng **10** năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng)

STT	Nhà đầu tư	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Diện tích (m ²)	Phương án xử lý (theo Kế hoạch số 179/KH-UBND)	Tiến độ xử lý (theo Kế hoạch số 179/KH-UBND)	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có) (tháng 9)
	Tổng số (52 dự án)			63.672	8.447.224					
1	Dự án cho phép điều chỉnh chủ trương đầu tư (đang hoàn thiện thủ tục) (11 dự án)			2459,311	642.858					
1	Công ty TNHH dầu khí B&T	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu và thương mại dịch vụ B&T	Phường Thạch Khôi	11,9	5.000	Giao Sở Tài chính đón đốc nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	NDT đang hoàn thiện thủ tục ký quỹ. Sở Tài chính dự kiến quý III báo cáo UBND thành phố.	Quy hoạch đề thị đã thay đổi không còn phù hợp với mục tiêu đầu tư	không hoàn thành	đề nghị phường Thạch Khôi rà soát lại các quy hoạch liên quan khu đất làm cơ sở để hướng dẫn nhà đầu tư và tham mưu UBND Thành phố phương án xử lý
2	Công ty cổ phần TM&XD Nam Sơn	Cơ sở kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp	xã Nam Sách	70,7	35.352	Giao Sở Tài chính đón đốc nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	NDT đang hoàn thiện thủ tục ký quỹ. Sở Tài chính dự kiến quý III báo cáo UBND thành phố.	Sở Tài chính đã có văn bản đón đốc. Tuy nhiên nhà đầu tư chưa thực hiện ký quỹ, chưa hoàn thiện hồ sơ theo Thông báo	không hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án. Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố
3	Công ty TNHH Thanh Bảo Phúc HD	Dự án Cửa hàng kinh doanh xăng dầu và dịch vụ tổng hợp	Xã Hà Bắc	29,1	10.000	Giao Sở Tài chính đón đốc nhà đầu tư khẩn trương lập hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	Chưa nộp hồ sơ. Sở Tài chính dự kiến quý III báo cáo UBND thành phố.	Sở Tài chính đã có văn bản đón đốc. Tuy nhiên nhà đầu tư chưa thực hiện ký quỹ, chưa hoàn thiện hồ sơ theo Thông báo	không hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án. Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố
4	Công ty cổ phần bất động sản Hyosung Việt Nam	Trung tâm thương mại dịch vụ Quang Thành	Xã Nam An Phú	703,0	231.804	Giao Sở Tài chính đón đốc nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	NDT đang hoàn thiện thủ tục ký quỹ. Sở Tài chính dự kiến quý III báo cáo UBND thành phố.	Sở Tài chính đã có văn bản đón đốc. Tuy nhiên nhà đầu tư chưa thực hiện ký quỹ, chưa hoàn thiện hồ sơ theo Thông báo	không hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án. Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố
5	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế Thánh Đông	Dự án Dành viện quốc tế Hà Nội - Hải Dương	Lô YT-2 trong Quy hoạch chung xây dựng hai bên đường trục Bắc Nam, tỉnh Hải Dương (đoạn tuyến phía Nam), thuộc địa bàn xã Tân An	1.278,3	129.000	Giao Sở Tài chính đón đốc nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	NDT đang hoàn thiện thủ tục ký quỹ. Sở Tài chính dự kiến quý III báo cáo UBND thành phố.	Sở Tài chính đã có văn bản đón đốc. Tuy nhiên nhà đầu tư chưa thực hiện ký quỹ, chưa hoàn thiện hồ sơ theo Thông báo	không hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án. Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố
6	Công ty cổ phần dược phẩm quốc tế Sadophar	Dự án Nhà máy sản xuất thuốc đông dược thực phẩm bảo vệ sức khỏe đạt tiêu chuẩn GMP	Phường Trần Nhân Tông	45,5	11.115	Giao Sở Tài chính đón đốc nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	NDT đang hoàn thiện thủ tục ký quỹ. Sở Tài chính dự kiến quý III báo cáo UBND thành phố.	Sở Tài chính đã có văn bản đón đốc. Tuy nhiên nhà đầu tư chưa thực hiện ký quỹ, chưa hoàn thiện hồ sơ theo Thông báo	không hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án. Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố

STT	Nhà đầu tư	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Diện tích (m ²)	Phương án xử lý (theo Kế hoạch số 179/KH-UBND)	Tiến độ xử lý (theo Kế hoạch số 179/KH-UBND)	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có) (tháng 9)
7	Công ty cổ phần du lịch và dịch vụ Sông Quê	Dự án đầu tư Khu du lịch Sông Quê	Phường Trần Hưng Đạo	103,6	115.111	Giao Sở Tài chính tiếp tục chủ trì, thẩm định, báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	Đã có báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh, UBND tỉnh đã có văn bản yêu cầu rà soát sự phù hợp của đề xuất dự án với các quy hoạch có liên quan	Sở Tài chính đã có văn bản đơn đốc. Tuy nhiên nhà đầu tư chưa thực hiện ký quỹ, chưa hoàn thiện hồ sơ theo Thông báo	không hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án. Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố
8	Công ty TNHH KENDA POWER	Dự án Cửa hàng kinh doanh xăng dầu xã Long Xuyên	xã Bình Giang	8,293	2.746	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	NDT đang hoàn thiện thủ tục ký quỹ. Sở Tài chính dự kiến quý III báo cáo UBND thành phố.	Sở Tài chính đã có văn bản đơn đốc. Tuy nhiên nhà đầu tư chưa thực hiện ký quỹ, chưa hoàn thiện hồ sơ theo Thông báo	không hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án. Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố
9	Công ty cổ phần môi trường Bắc Việt	Dự án Khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	xã Yết Kiêu	63,49	64.460	Giao Sở Tài chính tiếp tục chủ trì, thẩm định, báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	Đã có báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh, UBND tỉnh đang xem xét	Sở Tài chính rà soát, báo cáo lại UBND thành phố	Hoàn thành	
10	Công ty TNHH xăng dầu Minh Đức HD	Dự án Tổ hợp kinh doanh dịch vụ thương mại Minh Đức	Xã Tứ Kỳ	74,4	20.270	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	NDT đang hoàn thiện thủ tục ký quỹ. Sở Tài chính dự kiến quý III báo cáo UBND thành phố.	Sở Tài chính đã có văn bản đơn đốc. Tuy nhiên nhà đầu tư chưa thực hiện ký quỹ, chưa hoàn thiện hồ sơ theo Thông báo	không hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án. Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố
11	Công ty cổ phần tập đoàn thương mại T&T	Dự án Nhà máy sản xuất bao bì và cho thuê nhà xưởng	Phường Việt Hòa	71,028	18.000	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	NDT đang hoàn thiện thủ tục ký quỹ. Sở Tài chính dự kiến quý III báo cáo UBND thành phố.	Sở Tài chính đã có văn bản đơn đốc. Tuy nhiên nhà đầu tư chưa thực hiện ký quỹ, chưa hoàn thiện hồ sơ theo Thông báo	không hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án. Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố
II	Xử lý vi phạm (41 dự án)			61.213	7.804.366					
II.1	Về đầu tư (40 dự án)			61.160	7.597.466					
II.1.1	Đã nộp phạt, đang hoàn thiện thủ tục đầu tư (10 dự án)			580,638	751.932					
1	Doanh nghiệp tư nhân Hải Linh	Chợ nông sản Đồng Gia	Xã Kim Thành	102,4	56.716	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	NDT đang hoàn thiện thủ tục ký quỹ. Sở Tài chính dự kiến quý III báo cáo UBND thành phố.	Sở Tài chính đã có văn bản đơn đốc. Tuy nhiên nhà đầu tư chưa thực hiện ký quỹ, chưa hoàn thiện hồ sơ theo Thông báo	không hoàn thành	Tiếp tục đơn đốc nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ bác đảm thực hiện dự án và hoàn thiện hồ sơ nộp về Sở Tài chính. Trong trường hợp nhà đầu tư không chấp hành, kiến nghị UBND thành phố xem xét thu hồi dự án. Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố

STT	Nhà đầu tư	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Diện tích (m ²)	Phương án xử lý (theo Kế hoạch số 179/KH-UBND)	Tiến độ xử lý (theo Kế hoạch số 179/KH-UBND)	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có) (tháng 9)
2	Công ty cổ phần vật tư xăng dầu Hà Nội	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu và sửa chữa bảo dưỡng, trông giữ xe ô tô Đồng Gia	Xã Kim Thành	35,6	17.434	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	NĐT đang hoàn thiện thủ tục ký quỹ. Sở Tài chính dự kiến quý III báo cáo UBND thành phố.	Sở Tài chính đã có văn bản đơn đốc. Tuy nhiên nhà đầu tư chưa thực hiện ký quỹ, chưa hoàn thiện hồ sơ theo Thông báo	không hoàn thành	Tiếp tục đơn đốc nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án và hoàn thiện hồ sơ nộp về Sở Tài chính. Trong trường hợp nhà đầu tư không chấp hành, kiến nghị UBND thành phố xem xét thu hồi dự án. Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố
3	Công ty TNHH Thiên Hoàng Lan	Cơ sở kinh doanh thiết bị nội thất và vật liệu xây dựng	Xã Kim Thành	16,6	8.675	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	NĐT đang hoàn thiện thủ tục ký quỹ. Sở Tài chính dự kiến quý III báo cáo UBND thành phố.	Sở Tài chính đã có văn bản đơn đốc. Tuy nhiên nhà đầu tư chưa thực hiện ký quỹ, chưa hoàn thiện hồ sơ theo Thông báo	không hoàn thành	Tiếp tục đơn đốc nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án và hoàn thiện hồ sơ nộp về Sở Tài chính. Trong trường hợp nhà đầu tư không chấp hành, kiến nghị UBND thành phố xem xét thu hồi dự án. Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố
4	Công ty cổ phần Quốc tế VITA	Dự án Nhà máy sản xuất bao bì màng phức hợp VITA	Xã Kim Thành	123,7	32.157	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	NĐT đang hoàn thiện thủ tục ký quỹ. Sở Tài chính dự kiến quý III báo cáo UBND thành phố.	Sở Tài chính đã có văn bản đơn đốc. Tuy nhiên nhà đầu tư chưa thực hiện ký quỹ, chưa hoàn thiện hồ sơ theo Thông báo	không hoàn thành	Tiếp tục đơn đốc nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án và hoàn thiện hồ sơ nộp về Sở Tài chính. Trong trường hợp nhà đầu tư không chấp hành, kiến nghị UBND thành phố xem xét thu hồi dự án. Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố
5	Công ty TNHH thương mại Trương Nhái	Dự án Cơ sở gia công tôn thép tổng hợp và kinh doanh đồ gỗ nội thất	Xã Kim Thành	48,6	25.754	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	NĐT đang hoàn thiện thủ tục ký quỹ. Sở Tài chính dự kiến quý III báo cáo UBND thành phố.	Sở Tài chính đã có văn bản đơn đốc. Tuy nhiên nhà đầu tư chưa thực hiện ký quỹ, chưa hoàn thiện hồ sơ theo Thông báo	không hoàn thành	Tiếp tục đơn đốc nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án và hoàn thiện hồ sơ nộp về Sở Tài chính. Trong trường hợp nhà đầu tư không chấp hành, kiến nghị UBND thành phố xem xét thu hồi dự án. Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố

STT	Nhà đầu tư	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Diện tích (m ²)	Phương án xử lý (theo Kế hoạch số 179/KH-UBND)	Tiến độ xử lý (theo Kế hoạch số 179/KH-UBND)	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có) (tháng 9)
6	Công ty TNHH Ngọc Linh	Dự án Cơ sở kinh doanh ô tô, xe máy, xe đạp điện Ngọc Linh	Xã Kim Thành	40	24.923	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	NĐT đang hoàn thiện thủ tục ký quỹ. Sở Tài chính dự kiến quý III báo cáo UBND thành phố.	Sở Tài chính đã có văn bản đơn đốc. Tuy nhiên nhà đầu tư chưa thực hiện ký quỹ, chưa hoàn thiện hồ sơ theo Thông báo	không hoàn thành	Tiếp tục đơn đốc nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án và hoàn thiện hồ sơ nộp về Sở Tài chính. Trong trường hợp nhà đầu tư không chấp hành, kiến nghị UBND thành phố xem xét thu hồi dự án. Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố
7	Công ty cổ phần đông được Thuận Thiên Đường	Dự án Tổ hợp kinh doanh thương mại dịch vụ Thuận Phát	Phường Việt Hòa	84,3	28.218	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	NĐT đang hoàn thiện thủ tục ký quỹ. Sở Tài chính dự kiến quý III báo cáo UBND thành phố.	Sở Tài chính đã có văn bản đơn đốc. Tuy nhiên nhà đầu tư chưa thực hiện ký quỹ, chưa hoàn thiện hồ sơ theo Thông báo	không hoàn thành	Tiếp tục đơn đốc nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án và hoàn thiện hồ sơ nộp về Sở Tài chính. Trong trường hợp nhà đầu tư không chấp hành, kiến nghị UBND thành phố xem xét thu hồi dự án. Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố
8	Công ty cổ phần dịch vụ và thương mại 368	Dự án Tổ hợp dịch vụ thương mại	Phường Chu Văn An	21	15.293	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	NĐT chưa nộp lại hồ sơ hoàn thiện. Sở Tài chính dự kiến quý III báo cáo UBND thành phố.	Sở Tài chính đã có văn bản đơn đốc. Tuy nhiên nhà đầu tư chưa thực hiện ký quỹ, chưa hoàn thiện hồ sơ theo Thông báo	không hoàn thành	Tiếp tục đơn đốc nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án và hoàn thiện hồ sơ nộp về Sở Tài chính. Trong trường hợp nhà đầu tư không chấp hành, kiến nghị UBND thành phố xem xét thu hồi dự án. Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố
9	Công Ty TNHH Quý Dương (trước đây DNTN Quý Dương)	Nhà bán hàng, nhà ở cho thuê	Xã Mao Điền	6,91	519.132	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	NĐT đang hoàn thiện thủ tục ký quỹ và giải quyết các vấn đề liên quan đến tranh chấp dân sự; rà soát lại phạm vi, ranh giới dự án do ảnh hưởng của quy hoạch tuyến đường vành đai I. Sở Tài chính dự kiến quý III báo cáo UBND thành phố.	Sở Tài chính đã có văn bản đơn đốc. Tuy nhiên nhà đầu tư chưa thực hiện ký quỹ, chưa hoàn thiện hồ sơ theo Thông báo	không hoàn thành	Tiếp tục đơn đốc nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án và hoàn thiện hồ sơ nộp về Sở Tài chính. Trong trường hợp nhà đầu tư không chấp hành, kiến nghị UBND thành phố xem xét thu hồi dự án. Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố

STT	Nhà đầu tư	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Diện tích (m ²)	Phương án xử lý (theo Kế hoạch số 179/KH-UBND)	Tiến độ xử lý (theo Kế hoạch số 179/KH-UBND)	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có) (tháng 9)
10	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 366	Dự án Cửa hàng kinh doanh xăng dầu và dịch vụ tổng hợp	Phường Trần Nhân Tông	101,9	23.630	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	NDT đang hoàn thiện thủ tục ký quỹ. Sở Tài chính dự kiến quý III báo cáo UBND thành phố.	Sở Tài chính đã có văn bản đơn đốc. Tuy nhiên nhà đầu tư chưa thực hiện ký quỹ, chưa hoàn thiện hồ sơ theo Thông báo	không hoàn thành	Tiếp tục đơn đốc nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ báo đảm thực hiện dự án và hoàn thiện hồ sơ nộp về Sở Tài chính. Trong trường hợp nhà đầu tư không chấp hành, kiến nghị UBND thành phố xem xét thu hồi dự án. Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố
II.1.2	Chưa nộp phạt, chưa hoàn thiện thủ tục (20 dự án)			48.607	2.805.826					
1	Công ty cổ phần DELTA	Bệnh viện Delta	Phường Việt Hòa	654	50.000	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	nhà đầu tư chưa thực hiện ký quỹ, chưa hoàn thiện hồ sơ theo Thông báo	hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án
2	Công ty TNHH vận tải xuất nhập khẩu Mạnh Dũng	Cơ sở sản xuất phụ liệu ngành may	Xã Phú Thái	45,9	18.732	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư khẩn trương lập hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	nhà đầu tư chưa thực hiện ký quỹ, chưa hoàn thiện hồ sơ theo Thông báo	hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án
3	Công ty TNHH Vạn Hoa	Sản xuất hàng nông sản xuất khẩu	Phường Việt Hòa	2,3672	1.850	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư khẩn trương lập hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	Dự án đang hoạt động; Nhà đầu tư chưa lập hồ sơ đề xuất điều chỉnh dự án	hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án
4	Công ty TNHH TYZ	Cơ sở kinh doanh thương mại và dịch vụ tổng hợp	Xã Phú Thái	125	17.929	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư khẩn trương lập hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	NDT chưa nộp Hồ sơ để xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư về Sở Tài chính	hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án
5	Công ty CP sản xuất, dịch vụ và đầu tư Hoà An	Chợ đầu mối chuyên doanh rau quả vùng Đồng bằng Sông Hồng tại Hải Dương	Phường Nam Đồng	64	61.600	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư khẩn trương lập hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	Dự án đang hoạt động; Nhà đầu tư chưa lập hồ sơ đề xuất điều chỉnh dự án	hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án
6	Công ty cổ phần CNT	Trường trung cấp nghề CNT	Xã Mao Điền	49,8	109.846	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư khẩn trương lập hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	NDT chưa nộp Hồ sơ để xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư về Sở Tài chính	hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án
7	Công ty cổ phần ST STEEL WORK	Dự án Nhà máy sản xuất cơ khí, kết cấu thép	Xã Mao Điền	160,7	35.510	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư khẩn trương lập hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	NDT chưa nộp Hồ sơ để xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư về Sở Tài chính	hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án
8	Công ty cổ phần cơ điện nông nghiệp Hải Dương	Dự án Cơ sở sửa chữa và kinh doanh máy nông nghiệp, sản xuất và kinh doanh phụ tùng máy nông nghiệp, vật tư kim khí - Điện kinh doanh huyện Cẩm Giàng	Xã Mao Điền	6,3	1.709	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư khẩn trương lập hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	NDT chưa nộp Hồ sơ để xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư về Sở Tài chính	hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án

STT	Nhà đầu tư	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Diện tích (m²)	Phương án xử lý (theo Kế hoạch số 179/KH-UBND)	Tiến độ xử lý (theo Kế hoạch số 179/KH-UBND)	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có) (tháng 9)
9	Công ty TNHH đầu tư phát triển Hoàng Phúc	sản xuất đồ gỗ	Phường Việt Hòa	10,887	5.267	Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì xử lý vi phạm về đất đai	Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	NDT chưa nộp Hồ sơ đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư về Sở Tài chính	hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án
10	Công ty TNHH Mifarm	Dự án Cơ sở ương trồng cây xanh	Phường Trần Nhân Tông	9,9	3.434	Giao Sở Tài chính hướng dẫn, đơn đốc nhà đầu tư lập hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	Vướng mắc liên quan đến quy hoạch. Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	Vướng liên quan đến quy hoạch, Sở Tài chính dự kiến Quý IV Hướng dẫn lập hồ sơ	hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án
11	Hợp tác xã đầu tư xây dựng và thương mại Sao Đỏ	Chợ Sao Đỏ	Phường Chu Văn An	1.345	9.500	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư khẩn trương lập hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	Vướng mắc liên quan lựa chọn nhà đầu tư (Nghiệm thu pccc chợ tạm). Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	Vướng mắc liên quan lựa chọn nhà đầu tư (Nghiệm thu pccc chợ tạm). Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án
12	Liên danh XI nghiệp tư doanh Hồng Lạc và Công ty TNHH Hoàn Hảo	Dự án Chợ khu dân cư thị trấn Ninh Giang	Xã Ninh Giang	4,3	7.300	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư khẩn trương lập hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	Liên quan giao đất, cho thuê đất. Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	Liên quan giao đất, cho thuê đất.	hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án
13	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ICC	Dự án đầu tư Nhà máy may mặc xuất khẩu ICC	Xã Nguyễn Giáp	65	29.696	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư khẩn trương lập hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	NDT chưa nộp Hồ sơ đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư về Sở Tài chính	hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án
14	Công ty cổ phần dịch vụ thương mại Hồng Hưng Phát	Dự án Khu nông nghiệp tổng hợp công nghệ cao	Xã Gia Phúc	10	15.355	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư khẩn trương lập hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	NDT chưa nộp Hồ sơ đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư về Sở Tài chính	hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án
15	Công ty TNHH dịch vụ thương mại Hồng Gia HD	Dự án Tổ hợp kinh doanh dịch vụ Hồng Gia Center	Xã Lai Khê	136	12.000	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư khẩn trương lập hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	NDT chưa nộp Hồ sơ đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư về Sở Tài chính	hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án
16	Công ty TNHH một thành viên đầu tư và phát triển Bảo Khánh	Dự án Cơ sở sản xuất và lắp ráp đồ chơi trẻ em	Phường Chu Văn An	45	2.318.958	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư khẩn trương lập hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	nhà đầu tư chưa thực hiện ký quỹ, chưa hoàn thiện hồ sơ theo Thông báo	hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án
17	Công ty cổ phần TM DV Hoàng Long Habico HD	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu và sữa chữa, bảo dưỡng ô tô Hoàng Long	Xã Gia Lộc	15,7	9.995	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư khẩn trương lập hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	NDT chưa nộp Hồ sơ đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư về Sở Tài chính	hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án
18	Công ty cổ phần ĐT PT môi trường Toàn Cầu	Nhà máy xử lý rác thải làng nghề Toàn Cầu	Xã Gia Phúc	20,9	6.238	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư khẩn trương lập hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	NDT chưa nộp Hồ sơ đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư về Sở Tài chính	hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án
19	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Hoa Kỳ	Tổ hợp kinh doanh dịch vụ Hoa Kỳ	Xã Mao Điền	64,3	18.065	Giao Sở Tài chính đơn đốc nhà đầu tư khẩn trương lập hồ sơ và gửi về Sở Tài chính để thẩm định báo cáo UBND thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định	Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	NDT chưa nộp Hồ sơ đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư về Sở Tài chính	hoàn thành	Xử lý vi phạm hành chính về đầu tư trước khi xem xét, chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án

STT	Nhà đầu tư	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Diện tích (m ²)	Phương án xử lý (theo Kế hoạch số 179/KH-UBND)	Tiến độ xử lý (theo Kế hoạch số 179/KH-UBND)	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có) (tháng 9)
20	Công ty TNHH MTV Phôi thép Úc (FDI)	Nhà máy phôi thép Úc	Km 9 Vật Cách, phường Hồng An, thành phố Hải Phòng (thuê đất)	55,73	72.843	Sở Tài chính đang thực hiện quy trình chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư 2020 (đối với trường hợp dự án đã ngừng hoạt động và cơ quan đăng ký đầu tư không liên lạc được với nhà đầu tư); Đã gửi văn bản đề nghị Đại sứ quán Singapore (nơi chủ sở hữu của nhà đầu tư đặt trụ sở chính) và Bộ Tài chính đăng tải thông tin trên trang web để hỗ trợ liên hệ với nhà đầu tư đến Sở Tài chính để thực hiện các thủ tục chấm dứt hoạt động dự án. Trường hợp nhà đầu tư không liên hệ sau ngày 30/8/2025, giao Sở Tài chính ban hành Quyết định chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư. Giao Sở NNMT chủ động rà soát, đề xuất và thực hiện các thủ tục liên quan đối với khu đất đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thực hiện dự án theo quy định pháp luật về đất đai	Tháng 9/2025, hoàn thành quy trình chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư	Đã ban hành Quyết định số 464/QĐ-STC, 465/QĐ-STC ngày 03/9/2025 chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư	hoàn thành	
II.1.3 Dự án dự kiến kiểm tra (10 dự án)				11.972,26	4.039.708					
1	Công ty xuất nhập khẩu và vật tư tàu thủy	Xây dựng hạ tầng cơ sở khu công nghiệp tàu thủy An Hồng	An Hồng, An Dương	92	303.814	Giao Sở Tài chính kiểm tra dự án trong năm 2025 nhằm xác định các vướng mắc, tồn tại, qua đó đưa ra các phương án để triển khai nhanh dự án, công trình tiến độ chậm tiến độ hoàn thành và đưa vào khai thác.	Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	Đã có kế hoạch kiểm tra thực hiện dự án	hoàn thành	
2	Công ty TNHH một thành viên tổng công ty công nghiệp tàu thủy Nam Triệu	Trụ sở công ty văn tài biển Nam Triệu	phường Hồng Bàng	71	5.708	Giao Sở Tài chính kiểm tra dự án trong năm 2025 nhằm xác định các vướng mắc, tồn tại, qua đó đưa ra các phương án để triển khai nhanh dự án, công trình tiến độ chậm tiến độ hoàn thành và đưa vào khai thác.	Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	Đã có kế hoạch kiểm tra thực hiện dự án	hoàn thành	
3	Công ty CP Cảng Vinalines Đình Vũ	Dự án đầu tư xây dựng cảng Vinalines Đình Vũ	phường Hải An, Đông Hải	1.490	210.000	Giao Sở Tài chính kiểm tra dự án trong năm 2025 nhằm xác định các vướng mắc, tồn tại, qua đó đưa ra các phương án để triển khai nhanh dự án, công trình tiến độ chậm tiến độ hoàn thành và đưa vào khai thác.	Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	Đã có kế hoạch kiểm tra thực hiện dự án	hoàn thành	
4	Công ty TNHH một thành viên đóng tàu Phà Rừng	Nâng cấp, mở rộng Công ty đóng tàu Phà Rừng	Thị trấn Minh Đức, Thủy Nguyên (nay là phường Bạch Đằng)	4.876	921.227	Giao Sở Tài chính kiểm tra dự án trong năm 2025 nhằm xác định các vướng mắc, tồn tại, qua đó đưa ra các phương án để triển khai nhanh dự án, công trình tiến độ chậm tiến độ hoàn thành và đưa vào khai thác.	Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	Đã có kế hoạch kiểm tra thực hiện dự án	hoàn thành	
5	Tổng công ty công nghiệp tàu thủy Bạch Đằng	Nhà máy lắp ráp động cơ Diesel Man B&W	Số 3 Phan Đình Phùng, phường Hồng Bàng	483,03	10.260	Giao Sở Tài chính kiểm tra dự án trong năm 2025 nhằm xác định các vướng mắc, tồn tại, qua đó đưa ra các phương án để triển khai nhanh dự án, công trình tiến độ chậm tiến độ hoàn thành và đưa vào khai thác.	Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	Đã có kế hoạch kiểm tra thực hiện dự án	hoàn thành	
6	Tổng công ty công nghiệp tàu thủy Bạch Đằng	Nhà máy lắp ráp động cơ Diesel Mitsubishi	Số 3 Phan Đình Phùng, phường Hồng Bàng	83,231	10.061	Giao Sở Tài chính kiểm tra dự án trong năm 2025 nhằm xác định các vướng mắc, tồn tại, qua đó đưa ra các phương án để triển khai nhanh dự án, công trình tiến độ chậm tiến độ hoàn thành và đưa vào khai thác.	Sở Tài chính dự kiến quý IV báo cáo UBND thành phố phương án xử lý theo quy định	Đã có kế hoạch kiểm tra thực hiện dự án	hoàn thành	
7	Công ty TNHH một thành viên công nghiệp tàu thủy Thành Long	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy đóng tàu Lâm Động	Thôn Dền, Lâm Động, Thủy Nguyên (nay là phường Thielen Hương)	1.299,00	750.088	Giao Sở Tài chính sẽ tiến hành kiểm tra dự án trong năm 2025 nhằm xác định các vướng mắc, tồn tại, tiếp tục đón đốc nhà đầu tư tự thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án theo quy định pháp luật về đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 968/KHĐT-KTN ngày 23/3/2023 hướng dẫn Công ty TNHH một thành viên công nghiệp tàu thủy Thành Long thực hiện thủ tục chấm dứt dự án. Sở Tài chính sẽ đón đốc nhà đầu tư để chấm dứt dự án theo quy định trong quý III/2025	Đã có kế hoạch kiểm tra thực hiện dự án	hoàn thành	
8	Trường cao đẳng nghề Vinashin (Trường Kỹ thuật và nghiệp vụ công nghiệp tàu thủy I)	Dự án đầu tư xây dựng trường cao đẳng kỹ thuật và nghiệp vụ công nghiệp tàu thủy	Quán Toan	496	49.215	Giao Sở Tài chính sẽ tiến hành kiểm tra dự án trong năm 2025 nhằm xác định các vướng mắc, tồn tại, tiếp tục đón đốc nhà đầu tư tự thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án theo quy định pháp luật về đầu tư.	Đề nghị Trường thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động dự án theo điểm a khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư 2020, do Bộ Giao thông vận tải đã có Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 3099/QĐ-BGTVT ngày 04/10/2016 trùng với khu đất thực hiện dự án do UBND TP phê duyệt. Sở Tài chính sẽ đón đốc nhà đầu tư để chấm dứt dự án theo quy định trong quý III/2025	Đã có kế hoạch kiểm tra thực hiện dự án	hoàn thành	
9	Công ty TNHH MTV Thương mại đầu tư phát triển đô thị	Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới Lạch Tray - Hồ Đông	Các phường: Cầu Tric, Vạn Mỹ và Đông Khê thuộc quận Ngô Quyền; các phường: Đông Hải I, Đông Hải II, Đông Hải, Nam Hải và Trảng Cát thuộc quận Hải An	3.020,00	1.728.000	Sở Tài chính đề nghị giao cho địa phương khẩn trương đề xuất các nội dung triển khai tiếp theo để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng của Dự án khi chưa triển khai thực hiện	Ủy ban nhân dân thành phố đã có Văn bản số 8382/VP-QH2 ngày 06/12/2023 về việc chấm dứt hoạt động dự án đầu tư xây dựng khu đô thị Lạch Tray - Hồ Đông. Ngày 16/1/2024, Sở Tài chính (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư) có thông báo số 13/TB-KHĐT ngày về việc chấm dứt hoạt động dự án.	Đã có kế hoạch kiểm tra thực hiện dự án	hoàn thành	

STT	Nhà đầu tư	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Diện tích (m ²)	Phương án xử lý (theo Kế hoạch số 179/KH-UBND)	Tiến độ xử lý (theo Kế hoạch số 179/KH-UBND)	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có) (tháng 9)
10	Công ty thương mại đầu tư phát triển đô thị	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại xã An Đồng phục vụ đền bù giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Khu đô thị mới Ngã Năm – Sân bay Cát Bi	Xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	60	51.336	Sở Tài chính đề nghị giao cho địa phương khẩn trương đề xuất các nội dung triển khai tiếp theo để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng của Dự án khi chưa triển khai thực hiện	Ủy ban nhân dân thành phố đã có Văn bản số 9694/VP-QH2 ngày 14/12/2021 về việc chấm dứt hoạt động Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại xã An Đồng phục vụ đền bù giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Khu đô thị mới Ngã Năm – Sân bay Cát Bi. Ngày 18/1/2022, Sở Tài chính (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư) có Thông báo số 12/TB-KHĐT ngày về việc chấm dứt hoạt động dự án	Đã có kế hoạch kiểm tra thực hiện dự án	hoàn thành	
II.2	Về đất đai (01 dự án)			53,42	206.900					
1	Công ty TNHH Pruska Việt Nam	Khu nhà ở cho người có thu nhập thấp	Phường An Đồng, thành phố Hải Phòng	53,42	206.900	Đến nay, chủ đầu tư được giao 201.014,3m2 /206.355,3m2 để thực hiện dự án, còn khoảng 5.341,00m2 đất (nằm rải rác ở các khu vực thuộc phạm vi dự án) chưa được giải phóng mặt bằng, chưa được bàn giao đất. Sở Tài chính đã yêu cầu chủ đầu tư rà soát tổng thể dự án, phối hợp với UBND phường đề xuất phương án và tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng phần diện tích còn lại. Hiện chủ đầu tư và UBND phường chưa có văn bản báo cáo và đề xuất tiến độ hoàn thành. Giao UBND phường An Đồng khẩn trương giải phóng mặt bằng và bàn giao cho nhà đầu tư, kịp thời báo cáo UBND thành phố khó khăn, vướng mắc (nếu có) và có cam kết cụ thể về tiến độ công việc. Giao Sở Tài chính: Sau khi nhà đầu tư được bàn giao mặt bằng, Sở Tài chính hướng dẫn nhà đầu tư điều chỉnh dự án đầu tư cho phù hợp. Trên cơ sở đề xuất của nhà đầu tư, Sở Tài chính phối hợp với Sở Xây dựng, Sở NNMT và các cơ quan có liên quan xem xét, giải quyết thủ tục điều chỉnh dự án cho nhà đầu tư, báo cáo UBNDTP đối với các nội dung vượt thẩm quyền (nếu có)	Tháng 7/2025: UBND phường An Đồng báo cáo UBND TP về công tác giải phóng mặt bằng	Đã có kế hoạch kiểm tra thực hiện dự án	Hoàn thành	

PHỤ LỤC XI
TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (THÀNH PHỐ ĐẦU TƯ)
 Kèm theo Báo cáo số **359** /BC-UBND ngày **02** tháng **10** năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		UBND cấp xã chủ trì thực hiện GPMB	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có) (tháng 9)	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					
	TỔNG SỐ (117 DỰ ÁN)		42.876.414,47					
1	Dự kiến hoàn thành bàn giao mặt bằng thi công Quý III/2025 (52 dự án)		16.901.500,92					
1	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật KDC Chi Ngải, phường Cộng Hòa	3307/QĐ-UBND, 16/10/2023	22.961,32	Phường Trần Hưng Đạo	- Tình hình thực hiện: Hiện đang hoàn thiện hồ sơ để điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư của dự án (Điều chỉnh bổ sung chi phí bồi thường GPMB, do chi phí bồi thường GPMB thực tế lớn hơn giá trị đã được phê duyệt. Tổng mức đầu tư không thay đổi) - Khó khăn vướng mắc: Do chưa điều chỉnh được cơ cấu tổng mức đầu tư nên chưa tiến hành rút tiền để chi trả cho các hộ gia đình.	Không hoàn thành mục tiêu quý, hoàn thành mục tiêu năm	Đề nghị Cho phép chủ đầu tư được phê duyệt điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư của dự án	
2	Dự án xây dựng tuyến đường giao thông kết nối Quốc lộ 17B với cầu Đình, thị xã Kinh Môn đường 17B-cầu Đình	2900/QĐ-UBND, 05/11/2024	248.000,00	Phường Kinh Môn; Phường Nguyễn Đại Nang	- Tình hình thực hiện: + Tổng số hộ phải GPMB còn lại là 03 hộ: 02 hộ trồng cây cối, hoa màu trên đất nông nghiệp chưa đồng thuận với phương án bồi thường, hỗ trợ; 01 hộ gia đình đất thổ cư (diện tích định cư) đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ nhưng chưa chi trả kinh phí (chờ điều chỉnh tổng mức đầu tư). + Khu tái tái định cư: UBND thành phố đã chấp thuận điều chỉnh Chủ đầu tư, chưa bố trí đủ vốn để thực triển khai thực hiện. - Khó khăn, vướng mắc: Chờ phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư để chi trả kinh phí cho 01 đến đất thổ cư	Hoàn thành	- Đề nghị phường Kinh Môn tuyên truyền, vận động 02 hộ còn lại thống nhất về phương án bồi thường, hỗ trợ. Trường hợp không phải hợp tổ chức thực hiện quy trình cưỡng chế theo quy định. - Về tái định cư: Ban QLDA ĐTXD khu vực Kinh Môn tập trung triển khai khi đủ điều kiện	Ban QLDA đầu tư XD Tây Hải Phòng
3	Dự án nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 391 đoạn từ thành phố Hải Dương đến đường trục Đông - Tây, tỉnh Hải Dương	557/QĐ-UBND, 31/3/2023	1.392.670,00	Phường Tân Hưng; Xã Đại Sơn; Xã Tân Kỳ; Xã Tứ Kỳ; Xã Chí Minh; Xã Lạc Phượng	- Tình hình thực hiện: Tổng số còn lại 22 hộ trong đó có 06 hộ ranh giới GPMB vào một phần nhỏ đất hợp pháp (các hộ đề nghị điều chỉnh để không thu hồi đất hợp pháp; 03 hộ chưa xác định được nguồn gốc đất; 02 hộ nhà kiên cố một phần xây dựng trên đất HLGT chưa kiểm kê tài sản; 11 hộ có GCNQSD đất, xác định nguồn gốc đất không vào đất hợp pháp nhưng vẫn có đơn đề nghị xác định lại nguồn gốc đất. - Khó khăn, vướng mắc: Các hộ chưa có giấy CNQSD đất hoặc đã có giấy CNQSD đất nhưng không thể hiện chỉ giới hành lang giao thông, các hộ được giao đất trái thẩm quyền, các hộ sử dụng đất hành lang giao thông chưa ký (họ cho rằng phần đất đó là đất ông cha và yêu cầu bồi thường đất/tài sản trên đất).	Hoàn thành	- Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bồi thường, hỗ trợ đất có nguồn gốc ông cha để lại, khi cấp giấy CNQSDĐ đã trừ diện tích HLGT (diện tích này khi thực hiện cắm mốc lộ giới chưa được bồi thường, hỗ trợ). - Đề nghị UBND xã Lạc Phượng tiếp tục rà soát xác định nguồn đất, công khai lấy ý kiến phương án bồi thường hỗ trợ; phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi trả cho các hộ dân trong tháng 8/2025.	Ban QLDA đầu tư XD Tây Hải Phòng
4	Đầu tư xây dựng cầu Kênh Vàng và đường dẫn hai đầu cầu kết hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương	771/QĐ-UBND, 24/9/2024	519.134,00	Xã Hợp Tiến, Xã Trần Phú	Đất nông nghiệp: Đã hoàn thành công tác GPMB, thu hồi đất. Đất công điền, công ích do UBND xã quản lý: Đã hoàn thành công tác GPMB, thu hồi đất. - Xã Trần Phú: Đã thực hiện chi trả tiền tái sản xây dựng của 1 hộ xây dựng trên đất UBND đã có xác nhận của UBND xã, thực hiện kiểm kê tài sản của 1 hộ gia đình (thuộc địa phận xã Quốc Tuấn cũ); Toàn bộ phần diện tích 7.403,7m2 đất ở nông thôn chưa thực hiện GPMB được do các hộ gia đình, cá nhân không đồng thuận với Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Hội đồng công khai đo giá đền bù thấp (thuộc địa phận xã Hiệp Cát cũ). - Xã Hợp Tiến: Còn 01 hộ gia đình có đất ở tại nông thôn thuộc phạm vi thu hồi chưa đồng thuận với Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.	Không hoàn thành	Đề nghị UBND xã Trần Phú, UBND xã Hợp Tiến phối hợp cùng Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sớm giải quyết các khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ GPMB để bàn giao mặt bằng thi công	Ban QLDA đầu tư XD khu vực Nam Sách
5	Xây dựng Đền thờ liệt sĩ và công viên văn hóa (thị trấn Hải Dương	1787/QĐ-UBND, 05/6/2024	200.000,00	Phường Tân Hưng	- Hoàn thành công tác GPMB đợt 1 (2,5ha) - Đang thực hiện công tác GPMB đợt 2 (+0,5ha) + Khó khăn: Chưa thực hiện đền bù được 3 thửa: 501m2 1. Thửa 794, tờ 10 của ông Nguyễn Bình Cơ; (472m2) 2. Thửa 1063 (16m2) một; 3. Thửa 1064 (13m2) một E40	Hoàn thành	Đề nghị UBND phường Tân Hưng khẩn trương thành lập phương án bồi thường, chi trả tiền cho các hộ dân, hoàn thành GPMB đợt 2 để bàn giao đúng thời hạn.	Ban QLDA đầu tư XD Tây Hải Phòng
6	Nạo vét và gia cố kênh trung thủy nông Sặt - Phú, huyện Bình Giang	1691/QĐ-UBND, 14/8/2023	170.000,00	Xã Kê Sặt; Xã Đường An	Khó khăn, vướng mắc Đối với 25 hộ gia đình, cá nhân xây dựng công trình nhà ở, lán trại trên đất hành lang giao thông, thủy lợi trên địa bàn xã Kê Sặt. Các hộ này do có cơ sở hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách, đã tồn tại, lập nghiệp từ lâu, cá biệt có những hộ xây dựng từ những năm 1977, nhiều hộ gia đình ngoài diện tích đất đang sinh sống không còn diện tích nào khác.	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	- Đề nghị UBND thành phố Hải Phòng chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn UBND xã Kê Sặt xây dựng cơ chế hỗ trợ, giải toả, cưỡng chế thích hợp đối với trường hợp hộ dân có công trình, tài sản trên đất hành lang công trình giao thông, thủy lợi. - UBND xã Kê Sặt, Đường An: Hoàn thành công tác GPMB dự án trên địa bàn xã Kê Sặt chậm nhất trong tháng 11/2025.	Ban QLDA đầu tư XD Tây Hải Phòng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		UBND cấp xã chủ trì thực hiện GPMB	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có) (tháng 9)	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					
7	Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối Quốc lộ 17B (tỉnh Hải Dương) với đường tỉnh 352 (thành phố Hải Phòng) đoạn từ Quốc lộ 17B đến đê sông Kinh Thầy, thị xã Kinh Môn	2987/QĐ-UBND, 12/11/2024	785.133,00	Phường Nguyễn Đại Nãng, Phường Kinh Môn	* Tình hình thực hiện: - Phường Kinh Môn: + Tổng số hộ phải GPMB còn lại là 03 hộ: 02 hộ trồng cây cối, hoa màu trên đất nông nghiệp chưa đồng thuận với phương án bồi thường, hỗ trợ; 01 hộ gia đình đất thổ cư (điện tái định cư) đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ nhưng chưa chi trả kinh phí (chờ điều chỉnh tổng mức đầu tư). + Khu tái tái định cư: UBND thành phố đã chấp thuận điều chỉnh Chủ đầu tư, chưa bố trí đủ vốn để thực triển khai thực hiện. - Phường Nguyễn Đại Nãng: Khối lượng còn lại 53hộ, trong đó:40 hộ đất thổ cư chưa xong kiểm đếm hiện trường, lập PABT (17 hộ tái định cư); đất nông nghiệp 13 hộ chưa giải phóng (07 hộ chưa lập PABT; 06 hộ đã phê duyệt PABT và chi trả kinh phí nhưng do nhầm lẫn chủ sử dụng, diện tích thu hồi phải điều chỉnh) * Khó khăn, vướng mắc: - Phường Kinh Môn: Chờ phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư để chi trả kinh phí cho 01 dân đất thổ cư - Phường Nguyễn Đại Nãng: + Các hộ ý kiến về đơn giá bồi thường đất ở và tái sản thấp, tranh chấp về đất đai và không có mặt ở địa phương; một số hộ chưa đủ giấy tờ, hồ sơ để nhận tiền bồi thường (úy quyền, cần cước công dân ...) + Dự kiến 17 hộ ưu hồi hết đất ở, phải bố trí tái định cư. Tuy nhiên, Dự án Khu dân cư - Tái định cư đang triển khai thực hiện.	Hoàn thành	- Đề nghị phường Kinh Môn: Tập trung GPMB 09 hộ đất nông nghiệp và di chuyển công trình chuyên ngành xong trong tháng 9/2025, riêng 04 hộ đầu nút giao QL17B xong trước 10/9/2025 để lấy lối vào thi công. Các hộ đất thổ cư xong trong tháng 10/2025. - Đề nghị phường Nguyễn Đại Nãng tập trung giải phóng mặt bằng đối với các hộ đất nông nghiệp xong trong tháng 9/2025, riêng 06 hộ phạm vi nút giao với đường Tô Hiến Thành đã phê duyệt PABT nhưng phải điều chỉnh diện tích thu hồi, tên chủ sử dụng đất để nghị giải quyết và bàn giao mặt bằng xong trước 15/9/2025 để có đường vào thi công. Đối với đất thổ cư để nghị hoàn thành trong tháng 10/2025. - Về tái định cư: Đề nghị đẩy nhanh công tác GPMB và thi công hạ tầng để có đất tái định cư bàn giao cho các hộ trong tháng 10/2025.	Ban QLDA đầu tư XD Tây Hải Phòng
8	Đầu tư xây dựng Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường THCS Đoàn Kết và Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường THCS Hồng Quang	1762/QĐ-UBND, 30/7/2024	485,00	Xã Hải Hưng	UBND xã chưa phê duyệt nhiệm vụ, dự toán công tác xác định giá đất cụ thể, chưa phê duyệt KH LCNT và chỉ định thầu đơn vị tư vấn xác định giá đất cụ thể	Không hoàn thành	Đề nghị UBND xã Hải Hưng triển khai ngay công tác xác định giá đất cụ thể	
9	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật diêm dân cư mới Thôn Thủ pháp, xã Đoàn Kết (giai đoạn 1 - phục vụ tái định cư dự án đầu tư xây dựng đường dẫn cầu Hải Hưng kết nối tỉnh Hải Dương với tỉnh Hưng Yên)	1383/QĐ-UBND, 12/3/2025	5.148,00	Xã Hải Hưng	UBND xã chưa ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với 04 hộ không phối hợp kiểm đếm (đã phối hợp với UBMTTQ xã tổ chức đối thoại 02 lần với các hộ)	Không hoàn thành	Đề nghị UBND xã Hải Hưng chỉ đạo ban hành ngay quyết định kiểm đếm bắt buộc và thực hiện trình tự kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc theo quy định	
10	Đầu tư xây dựng chợ Dao, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện	2166/QĐ-UBND, 25/9/2024	183,00	Xã Nam Thanh Miện	Hội đồng thẩm định giá đất chưa họp thẩm định giá đất nên chưa có phương án giá đất cụ thể để tổ chức niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ	Không hoàn thành	Đề nghị UBND xã Nam Thanh Miện chỉ đạo HĐ thẩm định giá đất tập trung triển khai công tác xác định giá đất cụ thể	
11	Cải tạo, nâng cấp đường Lê Văn Nỗ, thị trấn Thanh Miện, đoạn Km0+000 - Km1+250 (từ ngã tư Triệu Nội đến ngã 6 đường Lê Văn Nỗ)	1567/QĐ-UBND, 31/3/2025	656,00	Xã Thanh Miện	Đã thi công xong công trình, đã hoàn thiện hồ sơ quyết toán	Hoàn thành		
12	Cải tạo, nâng cấp đường xã Đoàn Kết, đoạn từ đường tỉnh 392C đến thôn Từ Ô, xã Tân Trào	1712/QĐ-UBND, 21/4/2025	1.694,00	Xã Thanh Miện, Xã Hải Hưng, Xã Nguyễn Lương Bằng	Đã thi công xong công trình, đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán	Hoàn thành		
13	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Đoàn Tùng - Phạm Kha	1467/QĐ-UBND, 20/3/2025	366,00	Xã Nguyễn Lương Bằng	Đã thi công xong công trình, đã hoàn thiện hồ sơ quyết toán	Hoàn thành		
14	Xây dựng đường kết nối từ trung tâm thị xã Kinh Môn đến cầu Triều đoạn từ phường Thái Hùng sang phường Phạm Thái	148/QĐ-UBND, 24/02/2025	175.030,00	Phường Bắc An Phú, Phường Phạm Sư Mạnh	Đã phê duyệt ước đạt 99% phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Hoàn thành		
15	Đầu tư xây dựng mở rộng khuôn viên và xây dựng nhà lớp học 3 tầng 9 phòng học trường tiểu học Phú Thứ	803/QĐ-UBND, 16/5/2025	13.200,00	Phường Nhị Chiểu	Đã thực hiện xong công tác GPMB	Hoàn thành		
16	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, nâng cấp tái tạo kênh KT12 (đoạn từ ngã tư Tây Sơn đến cầu An Lưu 2 và đoạn từ cầu An Lưu 3 đến công An Triều)	988/QĐ-UBND, 31/7/2024	134.640,00	Phường Kinh Môn	Đã hoàn thiện: công tác kiểm đếm và thực hiện phê duyệt 90% phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Hoàn thành		
17	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung xã Minh Hoà, thị xã Kinh Môn	1641/QĐ-UBND, 04/11/2024	33.440,00	Phường Nguyễn Đại Nãng, Phường Kinh Môn	HĐBT của UBND phường Nguyễn Đại Nãng đang triển khai thực hiện GPMB dự án	Hoàn thành		
18	Khu tái định cư và diêm dân cư xã Cẩm Đồng	3173/QĐ-UBND, 04/10/2024	23.955,00	Xã Mao Điền		Hoàn thành		

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		UBND cấp xã chủ trì thực hiện GPMB	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có) (tháng 9)	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					
27	Sửa chữa tuyến đường qua gầm cầu Trạm Bạc, xã Trường Thành, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	1857/QĐ-UBND, 21/3/2024	8.517,00	Xã An Trường	Đang lập Bản đồ trích đo địa chính	Hoàn thành		
28	Dự án: Cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông trên địa bàn xã Quảng Hưng thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu xã Quảng Hưng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	31/NQ-HĐND, 12/7/2024; 5817/QĐ-UBND, 17/9/2024	61.591,00	Xã An Quang	Đang thực hiện triển khai thi công xây dựng dự án, kết hợp kiểm kê, kiểm đếm tình hình và công khai phương án cho các hộ dân hiến đất, vận động nhân dân hiến đất để có mặt bằng thi công	Hoàn thành	Đề nghị UBND xã An Quang tiếp tục vận động nhân dân hiến đất, GPMB để có mặt bằng triển khai thi công đảm bảo tiến độ của dự án.	
29	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã từ cầu Xi-phông th, trấn Trường Sơn đi thôn Áng Sơn, xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	3311/QĐ-UBND, 12/5/2025	16.701,00	Xã An Lão	Trình phê duyệt trích đo bản đồ địa chính phục vụ GPMB	Hoàn thành	Đề nghị UBND xã An Lão tiếp tục vận động các hộ dân giao mặt bằng để thi công đảm bảo tiến độ dự án.	
30	Dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường trục thôn Lương Cầu, xã Tân Viên, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	7070/QĐ-UBND, 10/12/2024	9.326,00	Xã An Khánh	Dự án không bỏ tri kinh phí giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên, trên tuyến vướng 25 cột điện hạ thế, khoảng 10 hộ dân vướng tường bao, đất ở. Nên công tác giải phóng mặt bằng gặp khó khăn, dẫn đến tiến độ thực hiện dự án chậm.	Hoàn thành	Đề nghị UBND xã An Khánh tiếp tục vận động nhân dân hiến đất, GPMB để có mặt bằng thi công đảm bảo tiến độ dự án.	
31	Dự án cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông trên địa bàn xã Tân Viên thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu xã Tân Viên, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	5820/QĐ-UBND, 17/9/2024	90.597,00	Xã An Khánh	Đang thực hiện kiểm kê 04/04 tuyến. Trong đó: Đối với đường 7m (01 tuyến): đã kiểm kê được 43/79 hộ và dự thảo phương án 43 hộ xong. Đối với tuyến 5,5m (03 tuyến): đã kiểm kê xong 2,5/3 tuyến và đã công khai 16 hộ (04 hộ đồng ý phương án)	Hoàn thành	Đề nghị UBND xã An Khánh tiếp tục vận động nhân dân hiến đất, GPMB để có mặt bằng thi công đảm bảo tiến độ dự án.	
32	Dự án cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông trên địa bàn xã Thái Sơn thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	5819/QĐ-UBND, 17/9/2024	110.815,00	Xã An Lão, Xã An Khánh	Đang thực hiện kiểm kê và công khai 04/4 tuyến đường. tuyến 2,3 (5,5m) đã đồng ý 31/39 hộ; tuyến 1,1 (tuyến 9m) đã trả tiền được 8 hộ	Hoàn thành		
33	Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ cận	- Dự án thành phần 1 (Xây dựng công trình): 2776/QĐ-UBND, 14/09/2023 - Dự án thành phần 2 (Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB): 4554/QĐ-UBND, 30/12/2022	6.235.400,00	Phường Ngô Quyền, Phường Thủy Nguyên	- Phường Ngô Quyền đã bàn giao mặt bằng 280.143,8/544.700m2 gồm 131/166 hộ và 26/34 tổ chức. - Phường Thủy Nguyên đã bàn giao mặt bằng khoảng 9,05ha.	Hoàn thành	-Kính đề nghị UBND phường Ngô Quyền sớm hoàn thành GPMB 02 Chung cư tại số 06 đường Nguyễn Trãi và số 08 đường Máy Tơ, Khẩn trương đón đón đi dời 01 nhà làm việc của Công ty CP dịch vụ kỹ thuật cảng Hải Phòng và đẩy nhanh tiến độ di dời trạm biến áp Kim khi và một số cột điện chiếu sáng trên đường Nguyễn Trãi. Đón đón Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng sớm bàn giao phần diện tích còn lại trong năm 2025 theo Thông báo kết luận số 183/TB-VP ngày 08/3/2025 của UBND thành phố - Kính đề nghị Sở Xây dựng đẩy nhanh thủ tục bàn giao đường sắt	
34	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường tỉnh 354 huyện Tiên Lãng đến Quốc lộ 10 huyện Vĩnh Bảo	889/QĐ-UBND, 05/4/2023	1.382.964,00	Xã Tiên Lãng, Xã Vĩnh Thuận	- Xã Tiên Lãng: Đã bàn giao 18,8/19,81 ha (Còn 01 hộ mặt đường ĐH.25 và 01 tổ chức: BQLDA ĐTXD các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Hải Phòng đã bàn giao 820/4.505,9m2); - Xã Vĩnh Thuận: đã hoàn thành và bàn giao 10,06/10,06 ha	Hoàn thành	-Kính đề nghị UBND thành phố sớm phê duyệt chủ trương điều chỉnh dự án làm cơ sở thực hiện các thủ tục tiếp theo, đảm bảo tiến độ dự án được duyệt; - Kính đề nghị UBND xã Tiên Lãng thực hiện các thủ tục, sớm bàn giao phần mặt bằng còn lại để không ảnh hưởng đến tiến độ thi công.	
35	Dự án chỉnh trang đô thị tại khu vực bến xe Lạc Long cũ	1230/QĐ-UBND, 16/10/2023	189.283,00	Phường Hồng Bàng	Dự kiến cường chế trong tháng 09/2025	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm		Dự kiến hoàn thành Quý IV/2025
36	Dự án sửa chữa cầu Thợ Lữ, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng	1222/QĐ-UBND, 19/6/2023	2.426,00	Phường Hồng Bàng	Dự kiến cường chế trong tháng 09/2025	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm		Dự kiến hoàn thành Quý IV/2025
37	Bầu tư tuyến đường trục để chỉnh trang đô thị theo quy hoạch (đoạn từ đường Cam Lộ đến Đồng Đồng Chuối) và xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Cam Lộ phường Hùng Vương	2393/QĐ-UBND, 15/12/2023	257.060,00	Phường Hồng Bàng		Hoàn thành		
38	Dự án Dải cây xanh cách ly thuộc khu đường sắt Hà Nội - Hải Phòng trên địa bàn phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng	2322/QĐ-UBND, 09/7/2024	97.470,00	Phường Hồng Bàng	Đang thi công phần đất sau khu 187 lô, đã xong phần bố gáy bồn cây, lắp đặt bó vỉa, đan rào, bờ trồng cây, đạt 15%	Hoàn thành	Đề nghị UBND phường Hồng Bàng tổ chức cường chế thu hồi đất đai với các đồng chủ kế ông Trần Văn Khang và bà Nguyễn Thị Thanh, đề nghị Sở NN&PTNT bàn giao phần diện tích 02 tổ chức hết thời hạn thuê đất cho BQLDA KV Hồng Bàng.	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		UBND cấp xã chủ trì thực hiện GPMB	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có) (tháng 9)	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					
39	Dự án Tái định cư, xây dựng tuyến đường theo quy hoạch tại khu Kiến Thiết, phường Sở Dầu	1196/QĐ-UBND, 12/5/2025	32.837,00	Phường Hồng Bàng		Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm		Dự kiến hoàn thành Quý IV/2025
40	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Trại Chuối	1461/QĐ-UBND, 27/3/2025	14.641,00	Phường Hồng Bàng	đang thi công ép cọc đại trà, đạt 5%	Dự án không GPMB		
41	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Nguyễn Trãi	1460/QĐ-UBND, 27/3/2025	14.505,00	Phường Hồng Bàng	đã thi công xong phần cọc, đang tiến hành đào móng, đạt 7%	Dự án không GPMB		
42	Dự án xây dựng tuyến đường vào trường Mầm non Vạn Hương	173/NQ-HĐND, 01/11/2024	11.144,87	Phường Đồ Sơn	Đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, đang thực hiện chi trả tiền cho các hộ dân.	Hoàn thành		
43	Xây dựng tuyến đường nối đường Trương Văn Lục và Quốc lộ 5 mới tại khu Cam Lê, phường Hùng Vương	22/NQ-HĐND, 11/7/2024	31.808,00	Phường Hồng Bàng	Đang trình Hồ sơ lên Khu quản lý đường bộ I	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm		Dự kiến hoàn thành Quý IV/2025
44	Dự án xây dựng vườn hoa tại tổ dân phố số 3, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh	4456/QĐ-UBND, 28/11/2024	23.500,00	Phường Dương Kinh	- Dự án đang dọn dẹp mặt bằng, kết hợp với san nền khu đất.	Không hoàn thành mục tiêu quý, phần đầu hoàn thành mục tiêu năm		Dự kiến hoàn thành Quý IV/2025
45	Dự án Đầu tư xây dựng nhà công vụ, nhà ăn, nhà kiểm soát nhiệm vụ 2 tầng thuộc Trung tâm Y tế quần dân y Bạch Long Vĩ	227/QĐ-UBND, 23/01/2025	19.120,00	Độc khu Bạch Long Vĩ	- Trong kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, đang triển khai thi công theo kế hoạch.	Hoàn thành		
46	Dự án xây dựng tuyến đường trung tâm quận Đồ Sơn (đoạn từ đường tỉnh 361 đến đường Lý Thánh Tông)	1841/QĐ-UBND, 01/11/2024	179.028,00	Phường Đồ Sơn	- Đến nay, các hộ gia đình, cá nhân chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ do: + Xem xét bố trí tái định cư cho hộ bà Vũ Thị Liên, chồng là ông Nguyễn Xuân Tấn. + Lập phương án bồi thường, hỗ trợ phần diện tích đất còn lại ngoài chỉ giới và bố trí tái định cư cho hộ bà Vũ Thị Yến. + Hộ ông Nguyễn Văn Bích và bà Ngô Xuân Hương đang chờ đơn khiếu nại về đơn giải bồi thường về đất. + Hộ ông Hoàng Minh Thuận (bị thu hồi đất nông nghiệp) do chuyển nhượng QSDĐ cho bà Đinh Thị Khẩu. - Hàng văn ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo về phương án bồi thường, hỗ trợ, GPMB đối với 02 cơ sở giáo dục (Trường THPT Đồ Sơn và Trung tâm giáo dục thường xuyên).	Hoàn thành	- Đề nghị UBND phường Đồ Sơn: + Tuyên truyền, vận động hộ ông Hoàng Minh Thuận nhận tiền. + Trả lời, giải quyết đơn khiếu nại và tuyên truyền, vận động hộ ông Nguyễn Văn Bích và bà Ngô Xuân Hương nhận tiền. + Đề nghị xác định bổ sung Trích lục nguồn gốc đất, xem xét phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích ngoài chỉ giới và xem xét phương án bố trí tái định cư cho hộ bà Vũ Thị Yến. - Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo sớm cho ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, GPMB đối với 02 cơ sở giáo dục (Trường THPT Đồ Sơn và Trung tâm giáo dục thường xuyên).	
47	Mở rộng diện tích, xây mới các phòng học chức năng, hệ thống PCCC và công trình phụ trợ trường Mầm non Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	4408/QĐ-UBND, 05/6/2025	29.851,00	Xã An Quang	Dự án đang trình sở Xây dựng thẩm định bước 2.	Hoàn thành		
48	Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352	2272/QĐ-UBND, 13/7/2022	1.334.876,00	Xã Việt Khê, Phường Lê Ich Mực, Phường Hiến Hương	Công tác di dời, hoàn trả đường ống xăng dầu vẫn đang được địa phương triển khai thực hiện	Hoàn thành		
49	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng nghĩa trang nhân dân Phi Liệt, huyện Thủy Nguyên	886/QĐ-UBND, 05/4/2023; 1190/QĐ-UBND, 16/4/2025	166.138,73	Xã Lưu Kiếm	Đến nay, Dự án còn khoảng 1.000m2 chưa bán giao: (1) Trạm bơm Nghĩa trang, kênh dẫn có diện tích khoảng 200m2; (2) Hộ bà Nguyễn Thị Nghĩa diện tích khoảng 500m2 (chưa bao gồm diện tích đất giao thông dùng chung lên hộ bán Nguyễn Thị Nghĩa), đây là hộ dân có tổng diện tích khoảng 4.000m2 nằm trong 02 dự án là Dự án mở rộng nghĩa trang nhân dân Phi Liệt khoảng 500m2 và Dự án xây dựng Lò hỏa táng khoảng 3.500m2; (3) 01 hộ dân có diện tích khoảng 300m2 chưa xác định được nguồn gốc đất, nhưng người dân đã tạo điều kiện đồng ý để nhà thầu thi công.	Hoàn thành	Kiến nghị chính quyền địa phương đẩy nhanh tiến độ GPMB	
50	Dự án Xây dựng mở rộng Trường Mầm non Lê Lợi giai đoạn I	4778/QĐ-UBND, 06/12/2024	51.267,00	Phường An Dương	Đã hoàn thành công tác GPMB	Hoàn thành		
51	Xây dựng công viên cây xanh An Đông (cấp do thị), xã An Đông, huyện An Dương	3293/QĐ-UBND, 15/10/2024	256.000,00	Phường An Hải	- Còn 17/214 hộ có đất NN chưa đồng ý nhận tiền - 05 hộ thuê đất đã hết hợp đồng và 13 hộ tự sử dụng bãi bồi ven sông chưa tiến hành lập phương án (phương án chưa quyết định mức hỗ trợ để lập phương án)	Hoàn thành	Kiến nghị UBND phường sớm quyết định mức hỗ trợ khác đối với 05 hộ thuê đất đã hết hợp đồng và 13 hộ tự sử dụng bãi bồi ven sông	
52	Xây dựng nâng cấp, cải tạo các tuyến đường gom dọc đường sắt Hà Nội- Hải Phòng thuộc địa bàn huyện An Dương	3318/QĐ-UBND, 18/10/2024	21.200,00	Phường An Dương	- Còn 01/09 hộ chưa được lập trích lục nguồn gốc đất - 01/09 hộ đã phê duyệt phương án nhưng chưa chi trả tiền do vướng mắc thủ tục ủy quyền	Hoàn thành	Kiến nghị UBND phường sớm lập trích lục của 01 hộ dân còn lại	
II	Dự kiến hoàn thành bàn giao mặt bằng thi công Quý IV/2025 (65 dự án)		25.974.913,55					

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		UBND cấp xã chủ trì thực hiện GPMB	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có) (tháng 9)	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					
1	Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352	2272/QĐ-UBND, 13/7/2022	1.334.876,00	Xã Việt Khê, Phường Lê Ich Mộc, Phường Thiến Hương	Công tác di dời, hoàn trả đường ống xăng dầu vẫn đang được địa phương triển khai thực hiện	Hoàn thành	- Đề nghị UBND thành phố chỉ đạo UBND phường Trần Hưng Đạo tăng cường nhân lực; tăng cơ, tăng giờ và tích cực phối hợp Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Chỉ Linh cùng tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để hoàn thành công tác GPMB đảm bảo theo tiến độ UBND thành phố giao; Hoàn thành công tác GPMB trong tháng 11/2025 để bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư để thi công hoàn thành trong 31/12/2025. - Đề nghị Hội đồng bồi thường GPMB khẩn trương thực hiện hoàn thành công tác xét duyệt nguồn gốc đất, sổ nhân khẩu, xác định giá đất để căn cứ lập, thẩm định, phê duyệt phương án theo đúng quy định; - Tập trung đẩy nhanh công tác tái định cư: kiểm kê tài sản vị trí khu tái định cư, chuyển mục đích sử dụng đất, lựa chọn nhà thầu tư vấn thực hiện xây dựng hạ tầng khu tái định cư theo đúng kế hoạch.	
2	Cải tạo, tu bổ núi Mâm Xôi và hồ phía Bắc đến Kiếp Bạc, xã Hưng Đạo, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương	1219/QĐ-UBND, 23/4/2025	193.000,00	Phường Trần Hưng Đạo	- Tiến độ thực hiện việc kiểm kê tài sản, vật kiến trúc và lập phương án còn chậm. Do lực lượng cán bộ tham gia công tác bồi thường GPMB của phường còn hạn chế do phải tham gia thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn kết hợp. - Khối lượng kiểm kê tài sản, vật kiến trúc lớn và phức tạp. - Công tác xác định nguồn gốc sử dụng đất, sổ nhân khẩu, thời gian hình thành tài sản còn nhiều vướng mắc.	Hoàn thành	Đề nghị UBND xã Hồng Châu rà soát xác định quỹ đất để bố trí tái định cư cho các hộ dân; tuyên truyền vận động các hộ dân chấp hành chế độ chính sách pháp luật về công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư. Tập trung kiểm đếm hiện trường, lập công khai, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ đảm bảo tiến độ GPMB và giải ngân vốn đầu tư công theo KH 175 của UBND thành phố Hải Phòng	Ban QLDA đầu tư XD Tây Hải Phòng
3	Đường ven đá sông Luộc đoạn từ đường tỉnh 396B đến đến Khúc Thừa Dụ	2038/QĐ-UBND, 17/6/2025	58.413,05	Xã Hồng Châu, Xã Khúc Thừa Dụ	* Xã Hồng Châu: - Tình hình thực hiện: Ngày 05/8/2025, UBND xã Hồng Châu đã tổ chức họp công khai với các hộ dân và các tổ chức trong phạm vi thu hồi đất về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của dự án. Ban hành Thông báo thu hồi đất; đang rà soát xác định nguồn gốc đất, thời điểm hình thành tài sản; kiểm đếm hiện trường - Khó khăn, vướng mắc: 05 hộ bị thu hồi toàn bộ diện tích đất ở, đề nghị được bố trí tái định cư tại cùng khu vực đang sinh sống cụ thể là xóm 9 thôn Trại Hào. Tuy nhiên tại khu vực các hộ đang sinh sống không còn quỹ đất để lập khu tái định cư. * Xã Khúc Thừa Dụ: Đã cơ bản xong GPMB	Hoàn thành	Đề nghị UBND xã Mao Điền, Hội đồng bồi thường, GPMB căn cứ văn bản hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra rà soát và triển khai GPMB dự án, sớm bàn giao đất cho chủ đầu tư để thực hiện dự án.	Ban QLDA đầu tư XD Tây Hải Phòng
4	Xây dựng 03 trường Trung học phổ thông tỉnh Hải Dương (trường THPT Hà Đông huyện Thanh Hà; THPT Cẩm Giàng 2 huyện Cẩm Giàng; THPT Kim Thành huyện Kim Thành)	1221/QĐ-UBND, 23/4/2025	85.000,00	Xã Hà Đông, Xã Mao Điền, Xã Phú Thái	Tóm tắt kết quả thực hiện: - Trường THPT Cẩm Giàng 2: Đã bàn giao mốc GPMB và bản đồ trích lục; UBND xã đã thành lập hội đồng GPMB - Trường THPT Kim Thành: Phê duyệt phương án di chuyển đường điện; đang thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu thi công	Hoàn thành	- Xã Nguyễn Lương Bằng: Đề nghị UBND xã Nguyễn Lương Bằng tập trung hoàn thành GPMB của 89 hộ đất nông nghiệp còn lại và công trình hạ tầng tại vị trí cầu vượt đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng (đường dây thông tin và đường điện 0,4 kV đất ngầm dọc đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng) xong trong tháng 9/2025. - Xã Kê Sỏi: Đề nghị hoàn thành công tác xác định nguồn gốc đất, kiểm đếm hiện trường, lập và phê duyệt PABT cho 04 hộ đất nông nghiệp, các hộ đất thổ cư không phải tái định cư xong trong tháng 9/2025; các hộ tái định cư xong trong tháng 10/2025. - Xã Bình Giang: Đề nghị UBND xã Bình Giang khẩn trương hoàn thành công tác GPMB các hộ đất chuyển đổi, đất thổ cư (trừ các hộ tái định cư) xong trong tháng 9/2025. Khối lượng còn lại bao gồm cả di chuyển công trình chuyển ngành xong trong tháng 10/2025. Quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc phải báo cáo kịp thời cấp có thẩm quyền cho ý kiến để giải quyết. - Xã Đường An: Đề nghị tập trung xác định nguồn gốc đất, kiểm đếm hiện trường và lập, phê duyệt PABT đối với các hộ đất thổ cư (trừ các hộ tái định cư) xong trong tháng 9/2025. Các khối lượng còn lại đề nghị xong trong tháng 11/2025, trong đó khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, báo cáo cấp có thẩm quyền chấp thuận vị trí tái định cư, vị trí di chuyển bãi rác để thực hiện. - Xã Thượng Hồng: Đề nghị tập trung giải phóng di chuyển 01 ngôi mộ xong trong tháng 10/2025.	Ban QLDA đầu tư XD Tây Hải Phòng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		UBND cấp xã chủ trì thực hiện GPMB	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có) (tháng 9)	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					
5	Đầu tư xây dựng đường tỉnh 394B, tỉnh Hải Dương (đoạn nối từ đường tỉnh 395 đến đường trục Bắc - Nam, huyện Thanh Miện)	1954/QĐ-UBND, 31/7/2024	1.208.415,00	Xã Kế Sột, Xã Bình Giang, Xã Đường An, Xã Nguyễn Lương Bằng, Xã Thượng Hồng	* Xã Nguyễn Lương Bằng: - Tình hình thực hiện: Đã thành lập Hội đồng GPMB ngày 18/7/2025; còn 89 hộ đất nông nghiệp (phạm vi điều chỉnh ranh GPMB của giao ban theo được xã Hải Phòng (Quyết định) của giải phóng Công trình hạ tầng T1) vị trí chủ yếu vượt đường 6 tổ cao tốc Hà Nội - Hải Phòng đường dây thông tin và đường điện 0,4 kV (đã ngừng dự đường 6 tổ cao tốc Hà Nội - Hải Phòng trong phạm vi đất công chủ yếu chưa di chuyển); Đã bàn giao mặt bằng thi công được 900/1.000m. - Khó khăn, vướng mắc: Có 66 hộ lý là theo hội dưới 10% phải chủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng được ban hành; còn 05 thửa đất là phải điều chỉnh lại ranh giới, Hội đồng GPMB xã đã làm việc với Văn phòng đăng ký QSD đất để điều chỉnh. * Xã Kế Sột: - Tình hình thực hiện: Đã thành lập Hội đồng GPMB ngày 11/7/2025; Còn tổng 34 hộ chưa GPMB (04 hộ đất nông nghiệp và 30 hộ đất thổ cư, trong đó có khoảng 26 hộ tái định cư); mới kiểm đếm xong 04/30 hộ đất ở, chưa lập phương án bồi thường (đây là tái định cư cho 26 hộ hộ trợ 2 vị trí khu dân cư mới thôn Tân Hộ hoặc khu dân cư mới thôn Pháp 1 A, có 2 khu dân cư này đã xây dựng xong hạ tầng). * Xã Bình Giang: Đã thành lập Hội đồng GPMB ngày 15/7/2025; Ngày 16/5/2025, bàn giao mặt bằng thi công lần 01 phạm vi đất nông nghiệp được 1.200m trên địa bàn xã. Khối lượng GPMB còn lại 54 hộ (03 hộ đất chuyển đổi mới kiểm đếm xong, chưa lập PABT; 31 hộ đất thổ cư, (khoảng 35 hộ phải tái định cư) kiểm đếm xong hiện trường nhưng chưa xác định xong nguồn gốc đất, phải được đơn giá; 01 cơ sở sản xuất kinh doanh chưa kiểm đếm hiện trường. Chưa di chuyển xong công trình chuyển nhượng (đường điện, đường gas). Chưa thống nhất xong với các hộ dân về vị trí tái định cư (Dự kiến được bồi về vị trí khu tái định cư xã Đường An, giáp đường 394B và khu dân cư Tân Việt). Phê duyệt PABT 20 hộ đất nông nghiệp, đang làm thủ tục tại xã. * Xã Đường An: - Tình hình thực hiện: - Đã thành lập Hội đồng GPMB ngày 10/7/2025; Ngày 16/5/2025, bàn giao mặt bằng thi công lần 01 phạm vi đất nông nghiệp được 1.400m số 1,5Km trên địa bàn xã. Khối lượng GPMB còn lại 44 hộ (đường 33 hộ tái định cư), chưa xác định xong nguồn gốc đất, kiểm đếm hiện trường: 01 bãi rác diện tích khoảng 360m2 chưa có vị trí di chuyển. * Tái định cư: Dự kiến bồi về vị trí tái định cư Lạc Việt (trong quy hoạch nhưng chưa lập dự án, đang làm thủ tục hồ sơ báo cáo UBND thành phố và các Sở liên quan chấp thuận vị trí tái định cư). - Khó khăn, vướng mắc: Còn 01 hộ VS Dục Dưng (thửa đất là + NTS + CLN) phải điều chỉnh ranh thửa đất; Khu đất tái định cư chưa hoàn thành * Xã Thượng Hồng: - Tình hình thực hiện: Đã thành lập Hội đồng bồi thường GPMB; Có 01 ngôi mộ số phạm vi chuyển phải di chuyển Bình Xuyên - Ngõ Quyết đi vào tuyến đường tỉnh 394B chưa di chuyển.	Hoàn thành	- Đề nghị UBND xã Nguyễn Giáp tiếp trung lập, công khai, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ các hộ đất nông nghiệp (làm nhiều đợt), xong trong tháng 9/2025. - RA soát xác định số hộ phải tái định cư, Lấy ý kiến các hộ dân về vị trí khu tái định cư; triển khai thực hiện xây dựng hạ tầng khu tái định cư. - Tập trung kiểm đếm hiện trường; lập, công khai, phê duyệt phương án bồi thường làm nhiều đợt để bàn giao mặt bằng cho công và giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch 175 của UBND thành phố Hải Phòng	Ban QLDA đầu tư XD Tây Hải Phòng
6	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 391 đoạn Km28+400-Km29+325	1187/QĐ-UBND, 21/4/2025	274.770,00	Xã Nguyễn Giáp	- Tình hình thực hiện: + Diện tích dự kiến thu hồi khoảng 4,1ha liên quan đến 127 hộ gia đình, cá nhân và 02 tổ chức (47 thửa đất ở và 84 thửa đất nông nghiệp) và di dời hoàn trả công trình hạ tầng kỹ thuật (điện, thông tin ...). + Đang lập biên bản kiểm kê và dự thảo phương án bồi thường hỗ trợ các hộ đất nông nghiệp. Đã kiểm đếm hiện trường 04 hộ đất ở. - Khó khăn, vướng mắc: Dự án phải bồi về vị trí tái định cư cho khoảng 10 hộ dân; vị trí dự kiến tái định cư các hộ không đồng ý; phải bố trí vị trí tái định cư mới.	Hoàn thành	* Xã Phú Thái: + Đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai phối hợp với cơ quan chuyên môn của xã Phú Thái rà soát, đo đạc, chỉnh lý, trích lục lại bản đồ một số thửa đất phục vụ công tác GPMB dự án trước 15/9/2025. + Đề nghị UBND xã Phú Thái phối hợp với Ban QLDA khu vực Kim Thành tiếp trung công tác kiểm đếm hiện trường, lập, công khai, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ * Xã Lai Khê + Đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai phối hợp với cơ quan chuyên môn của xã Lai Khê rà soát, đo đạc, chỉnh lý, trích lục lại bản đồ một số thửa đất phục vụ công tác GPMB dự án trước 15/9/2025. + Đề nghị UBND xã Lai Khê phối hợp với Ban QLDA khu vực Kim Thành tiếp trung công tác kiểm đếm hiện trường, lập, công khai, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ	Ban QLDA đầu tư XD Tây Hải Phòng
7	Xây dựng một số đoạn đường gom phía Bắc Quốc lộ 5 trên địa bàn huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	1223/QĐ-UBND, 23/4/2025	400.000,00	Xã Lai Khê, Xã Phú Thái	* Xã Phú Thái: - Tình hình thực hiện: UBND xã Phú Thái đã tổ hợp với các hộ dân và tổ chức trong khu vực thu hồi đất để công khai về mục đích, ý nghĩa, quy mô dự án; chưa thực hiện rà soát xác định nguồn gốc sử dụng đất và kiểm đếm hiện trường - Khó khăn, vướng mắc: Trích lục bản đồ địa chính phục vụ GPMB còn một số thửa đất chưa đúng với hiện trạng sử dụng (tên chủ sử dụng, diện tích, công trình tài sản trên đất ...) * Xã Lai Khê: - Tình hình thực hiện: UBND xã Lai Khê đã tổ hợp với các hộ dân và tổ chức trong khu vực thu hồi đất để công khai về mục đích, ý nghĩa, quy mô dự án; đang thực hiện rà soát và đo đạc kiểm đếm hiện trường 50/283 hộ; chưa lập phương án di dời hoàn trả công trình hạ tầng kỹ thuật (điện, thông tin ...) - Khó khăn, vướng mắc: Trích lục bản đồ địa chính phục vụ GPMB còn một số thửa đất chưa đúng với hiện trạng sử dụng (tên chủ sử dụng, diện tích, công trình tài sản trên đất ...)	Hoàn thành	- Đề nghị Hội đồng GPMB phường Thạc Khôi phối hợp với Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Hải Dương thực hiện chi trả tiền cho các hộ dân. Vận động, tuyên các hộ diện tái định cư nhận đất tái định cư do UBND phường Thạc Khôi đã bồi trí; phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và bàn giao phần mặt bằng còn lại trong tháng 9/2025	Ban QLDA đầu tư XD Tây Hải Phòng
8	Đầu tư xây dựng đường vành đai I thành phố Hải Dương, đoạn từ đường 62m (Đoạn 1) Võ Nguyên Giáp) đến Khu công nghiệp Đại An mở rộng	2901/QĐ-UBND, 05/11/2024	436.300,00	Phường Thạc Khôi	- Tình hình thực hiện: Đã phê duyệt PABT 21 hộ (07 hộ đất nông nghiệp; 03 hộ di chuyển mô. 11 hộ có tài sản trên đất công do phường quản lý), đang làm thủ tục trả tiền. Hiện trường chưa thực hiện di dời, hoàn trả công trình hạ tầng kỹ thuật điện (đã phê duyệt phương án di chuyển và lựa chọn xong nhà thầu di chuyển). - Khó khăn, vướng mắc: + Còn 05 hộ hung táng chưa đến thời gian cắt bốc (ở vị trí đất phân cách); 01 ngôi mộ cát táng không đồng ý đơn giá bồi thường; 01 ngôi mộ đất phải khảo sát giá để làm cơ sở lập phương án bồi thường. + Có 07 hộ đất ở phải thu hồi, các hộ có ý kiến về đơn giá bồi thường, hỗ trợ thấp; 04 hộ diện tái định cư chưa đồng thuận với vị trí tái định cư do UBND phường bố trí	Hoàn thành	+ Đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai phối hợp với cơ quan chuyên môn của xã Mao Điền rà soát, đo đạc, chỉnh lý hoàn thiện lại trích lục bản đồ một số thửa đất phục vụ công tác GPMB trước 10/9/2025. + Đề nghị UBND xã Mao Điền, phường Tứ Minh, phường Việt Hoa tiếp trung công tác kiểm đếm hiện trường; phê duyệt giá đất cụ thể; lập, công khai, phê duyệt phương án bồi thường làm nhiều đợt; phê duyệt phương án bồi thường các hộ đất Lúa trong tháng 9/2025; Tổ chức thực hiện bồi thường hoàn trả công trình hạ tầng kỹ thuật (điện, thông tin ...)	Ban QLDA đầu tư XD Tây Hải Phòng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		UBND cấp xã chủ trì thực hiện GPMB	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có) (tháng 9)	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					
9	Đường gom dọc Quốc lộ 5 phải tuyến từ ngã tư Ghè đi Ngã tư Lai Cách (Km40+240-Km43+870) các đoạn còn lại và từ Khu đô thị thương mại Lai Cách đến hết Công ty giấy Cẩm Bình bên tái tuyến (Km44+205-Km44+795)	1224/QĐ-UBND, 23/4/2025	318.054,05	Phường Tứ Minh; Phường Việt Hòa; xã Mao Điền	*Phường Tứ Minh: - Tình hình thực hiện: Ngày 09/8/2025 UBND phường Tứ Minh đã tổ hợp với các hộ dân và tổ chức trong khu vực thu hồi đất để công khai về mục đích, ý nghĩa, quy mô dự án; đang thực hiện rà soát quy chủ để hoàn thiện lại hồ sơ địa chính một số thửa đất phục vụ GPMB. Chưa thực hiện kiểm đếm hiện trường; chưa lập phương án đi dời hoàn trả công trình hạ tầng kỹ thuật (điện, thông tin liên lạc ...) - Khó khăn, vướng mắc: Trích lục bản đồ địa chính phục vụ GPMB có một số thửa chưa đúng với hiện trạng sử dụng đất (tên chủ sử dụng, diện tích, công trình tài sản trên đất ...). Nhiều hộ đang sử dụng đất giao trái thẩm quyền (xã, thôn giao đất); không còn lưu giữ được giấy tờ, hồ sơ giao đất ... * Phường Việt Hoà: - Tình hình thực hiện: Ngày 01/8/2025 UBND phường Việt Hòa đã tổ hợp với các hộ dân và tổ chức trong khu vực thu hồi đất để công khai về mục đích, ý nghĩa, quy mô dự án; đang thực hiện rà soát quy chủ để hoàn thiện lại hồ sơ địa chính một số thửa đất phục vụ GPMB. Chưa thực hiện kiểm đếm hiện trường; chưa lập phương án đi dời hoàn trả công trình hạ tầng kỹ thuật (điện, thông tin liên lạc ...) - Khó khăn, vướng mắc: Trích lục bản đồ địa chính phục vụ GPMB có một số thửa chưa đúng với hiện trạng sử dụng đất (tên chủ sử dụng, diện tích, công trình tài sản trên đất ...). * Xã Mao Điền: - Tình hình thực hiện: Ngày 06/8/2025 UBND phường Việt Hòa đã tổ hợp với các hộ dân và tổ chức trong khu vực thu hồi đất để công khai về mục đích, ý nghĩa, quy mô dự án; đang thực hiện rà soát quy chủ để hoàn thiện lại hồ sơ địa chính một số thửa đất phục vụ GPMB. Chưa thực hiện kiểm đếm hiện trường; chưa lập phương án đi dời hoàn trả công trình hạ tầng kỹ thuật (điện, thông tin liên lạc ...) - Khó khăn, vướng mắc: Trích lục bản đồ địa chính phục vụ GPMB có một số thửa chưa đúng với hiện trạng sử dụng đất (tên chủ sử dụng, diện tích, công trình tài sản trên đất ...). Phải bố trí tái định cư cho 06 hộ dân	Không hoàn thành mục tiêu quý; phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	* Phường Thạch Khôi: Đề nghị UBND phường Thạch Khôi và Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Hải Dương chỉ trả tiền và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ các hộ còn lại xong trong tháng 9/2025; thực hiện đi dời hoàn trả công trình điện. * Xã Gia Lộc: - Đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai thành phố sớm cung cấp hồ sơ kỹ thuật thửa đất đối với 81 thửa đất ở đã điều kiện để Hội đồng GPMB tiếp tục triển khai thực hiện GPMB. - Đề nghị UBND xã Gia Lộc khẩn trương thực hiện để xây dựng hạ tầng Khu dân cư - Tái định cư; giao đất tái định cư cho các hộ dân trong tháng 11/2025	Ban QLDA đầu tư XD Tây Hải Phòng
10	Đường tránh Quốc lộ 37 đoạn qua thị trấn Gia Lộc (đoạn nối cầu Thống Nhất/ Quốc lộ 37 với đường vành đai I thành phố Hải Dương)	2980/QĐ-UBND, 11/11/2024	612.159,90	Phường Thạch Khôi; xã Gia Phúc; Xã Gia Lộc	*Phường Thạch Khôi: - Tình hình thực hiện: Đã phê duyệt được 228/267 hộ, đã chỉ trả được 126 hộ đang thực hiện chỉ trả đợt 6 (47 hộ) - Khó khăn, vướng mắc: 02 hộ có mộ đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ nhưng chưa đồng ý nhận tiền * Xã Gia Lộc: - Tình hình thực hiện: Đã cơ bản xong GPMB đối với diện tích đất nông nghiệp. Khối lượng GPMB còn lại là 81 hộ đất ở (khoảng 16 hộ tái định cư) và 03 hộ đất nông nghiệp, di chuyển công trình hạ tầng kỹ thuật (điện, thông tin) và xây dựng hạ tầng khu tái định cư; Dự kiến có 16 hộ phải tái định cư. UBND xã Gia Lộc đã bố trí khu tái định cư với diện tích 3,4ha (cạnh trường mầm non thị trấn Gia Lộc và giáp với đường tránh QL37 khu hoàn thành); hiện đã phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500, chưa lập dự án; Đã bàn giao mặt bằng ngày 09/7/2025 được 3,5/3,864Km trên địa phận xã Gia Lộc - Khó khăn, vướng mắc: + Hội đồng GPMB xã Gia Lộc đã đề nghị Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ kỹ thuật thửa đất của 81 thửa đất ở, tuy nhiên đến nay Văn phòng đăng ký đất đai đã cung cấp cho Hội đồng bồi thường GPMB nhưng chưa đảm bảo (đã gửi lại cho văn phòng đăng ký đất đai bổ sung). + Phải xây dựng khu dân cư, tái định cư cho khoảng 16 hộ; tuy nhiên dự án khu dân cư - Tái định cư do UBND xã Gia Lộc làm chủ đầu tư đến nay chưa được bố trí vốn	Hoàn thành	Đề nghị UBND các xã sớm giải quyết các tồn tại, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ GPMB để bàn giao mặt bằng thi công	Ban QLDA đầu tư XD khu vực Hải Dương
11	Xây dựng đường huyện DH02-Giai đoạn 1 (đoạn từ đường tỉnh 396B đến đường huyện DH01, huyện Ninh Giang)	727/QĐ-UBND, 08/03/2024	769.005,00	Xã Tân An, Xã Hồng Châu, Xã Khúc Thừa Du, Xã Vĩnh Lại	Còn 16 hộ đất nông nghiệp hiện tranh chấp về quyền sử dụng đất, 08 hộ có công trình tái sản đầu tư trên đất không đúng mục đích và 02 trạm bơm đang thực hiện di chuyển tại xã Hồng Châu; 08 trường hợp công trình tái sản đầu tư trên đất không đúng mục đích tại xã Khúc Thừa Du và xã Tân An	Hoàn thành	Đề nghị UBND xã sớm ban hành Kế hoạch thu hồi đất	
12	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Kim Chuốt 2, xã An Đức huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	2342/QĐ-UBND, 14/5/2025	34.950,00	Xã Tân An	UBND xã đã thành lập Hội đồng BTHT Tái định cư của dự án, tuy nhiên chưa ban hành Kế hoạch thu hồi đất để triển khai trình tự thủ tục thu hồi đất	Hoàn thành	Đề nghị UBND xã sớm ban hành Kế hoạch thu hồi đất	
13	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư Cúc Bò 1, xã Kiến Quốc huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	2339/QĐ-UBND, 14/5/2025	26.807,00	Xã Khúc Thừa Du	UBND xã đã thành lập Hội đồng BTHT Tái định cư của dự án, tuy nhiên chưa ban hành Kế hoạch thu hồi đất để triển khai trình tự thủ tục thu hồi đất	Hoàn thành	Đề nghị UBND xã sớm ban hành Kế hoạch thu hồi đất	
14	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới số 1 thôn Bồng Lai, xã Bình Xuyên, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	2344/QĐ-UBND, 14/5/2025	36.269,00	Xã Khúc Thừa Du	UBND xã đã thành lập Hội đồng BTHT Tái định cư của dự án, tuy nhiên chưa ban hành Kế hoạch thu hồi đất để triển khai trình tự thủ tục thu hồi đất	Hoàn thành	Đề nghị UBND xã Ninh Giang tăng cường phối hợp với đơn vị đo đạc, Ban QLDA đầu tư XD khu vực Ninh Giang để hoàn thiện công tác đo đạc, làm căn cứ thực hiện các trình tự thu hồi đất tiếp theo	
15	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Vĩnh Xuyên, xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang (giai đoạn 2), tỉnh Hải Dương	2470/QĐ-UBND, 21/5/2025	22.750,00	Xã Ninh Giang	Do trước đây UBND xã Vĩnh Hoà (cũ) làm chủ đầu tư công tác đo đạc bị sai, thiếu dẫn đến hiện tại vẫn đang phối hợp UBND xã Ninh Giang rà soát, xác định lại ...	Hoàn thành		

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		UBND cấp xã chủ trì thực hiện GPMB	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quỹ, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiểm nghị, đề xuất (nếu có) (tháng 9)	Ghi chú
		Số quyết định: ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					
16	Xây dựng Điểm dân cư mới Đồng Thủy	377/QĐ-UBND, 18/3/2024	36.496,00	Xã Lai Khố	Đang xây dựng quy hoạch chi tiết 1/500. Tiến độ đạt 90%	Hoàn thành	Đề nghị giám KHV năm 2025 (46 tỷ đồng) để đảm bảo giải ngân 100% KIV	
17	Xây dựng đường trục Đông - Tây huyện Kim Thành và hành lang nút giao cầu vượt Quốc lộ 5 (phần kỹ thuật từ 1/4 quỹ mở đường 17m)	515/QĐ-UBND, 01/4/2024	612.000,00	Xã Phú Thái, Xã Kim Thành	Đang xây dựng quy trình cưỡng chế thu hồi đất đối với 02 hộ liên quan đến thu hồi đất đầu tư. Tiến độ đạt 20%	Hoàn thành		
18	Cầu Kim Liên - Kim Tân và đường dẫn 2 đầu cầu thuộc tuyến đường huyện, Kim Lương - Liên Hòa	1146/QĐ-UBND, 12/6/2024	74.917,00	Xã Phú Thái, Xã An Thành	Đã hoàn thành GPMB	Hoàn thành		
19	Xây dựng tuyến đường giao thông từ nhà máy Trung Kiến kết nối nút giao cầu vượt tại xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành	2180/QĐ-UBND, 30/8/2024	130.000,00	Xã Phú Thái	Đạt 97% công tác GPMB, Còn 02 hộ liên quan đến chi phí bồi thường khác. Đang xây dựng kế hoạch báo về thi công đối với 02 hộ.	Hoàn thành	Đề nghị giám KHV năm 2025 (15 tỷ đồng) để giải ngân chi phí xây lắp và chi phí GPMB	
20	Dự án Cải tạo nâng cấp tuyến đường giao thông từ Kim Anh - Kim Liên (đoạn từ cầu Bãi Nao, xã Kim Anh - cầu Kim Liên)	2117/QĐ-UBND, 28/8/2024	36.890,00	Xã Phú Thái, Xã An Thành	Đạt 55 % khối lượng thực hiện GPMB.	Hoàn thành		
21	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư và khu tái định cư phường Long Xuyên phục vụ GPMB thực hiện dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối Quốc lộ 17B (tỉnh Hải Dương) với đường tỉnh 352 (thành phố Hải Phòng) đoạn từ Quốc lộ 17B đến sông Kinh Thầy, thị xã Kinh Môn	745/QĐ-UBND, 26/5/2025	49.910,00	Phường Kinh Môn	- Đã phê duyệt Dự án, đang hoàn thiện thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở. - UBND phường Kinh Môn đã thành lập HĐBT để triển khai GPMB	Hoàn thành	Đề nghị giám KHV năm 2025 (4,1 triệu đồng) để đảm bảo giải ngân 100% KIV 2025	
22	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới Đường Vĩ, xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn	817/QĐ-UBND, 19/5/2025	61.290,00	Phường Bắc An Phụ	- Đã phê duyệt dự án, tuy nhiên chưa bố trí nguồn vốn để thực hiện các nội dung tiếp theo	Hoàn thành	Đề nghị giám KHV năm 2025 (91,5 triệu đồng) để đảm bảo giải ngân 100% KHV 2025	
23	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư và khu tái định cư xã Hiệp Hòa phục vụ GPMB điều chỉnh diện tích đất thuê cho Công ty cổ phần cá giống Kinh Môn tại xã Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn và GPMB thực hiện dự án xây dựng sân golf thị xã Kinh Môn	992/QĐ-UBND, 06/6/2025	68.820,00	Phường Trần Liễu	- Đã phê duyệt Dự án, đang hoàn thiện thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở. - Chưa bố trí nguồn vốn để thực hiện các nội dung tiếp theo	Hoàn thành		
24	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư và khu tái định cư xã Quang Thành phục vụ GPMB thực hiện dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường và cầu Vượt kết nối Quốc lộ 37, thành phố Chí Linh với đường dẫn cầu Triều, thị xã Kinh Môn	744/QĐ-UBND, 26/5/2025	90.910,00	Phường Nam An Phụ	- Đã phê duyệt Dự án, đang hoàn thiện thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở. - UBND xã Nam An Phụ đã thành lập HĐBT để triển khai GPMB	Hoàn thành		
25	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư và khu tái định cư xã Minh Hòa phục vụ GPMB thực hiện dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối Quốc lộ 17B (tỉnh Hải Dương) với đường tỉnh 352 (thành phố Hải Phòng) đoạn từ Quốc lộ 17B đến sông Kinh Thầy, thị xã Kinh Môn	992/QĐ-UBND, 06/6/2025	37.620,00	Phường Nguyễn Đại Nang	- Đã phê duyệt Dự án, đang hoàn thiện thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở. - UBND phường Nguyễn Đại Nang đã thành lập HĐBT để triển khai GPMB - Đã thực hiện kiểm kê tài sản	Hoàn thành		
26	Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư và khu tái định cư Cờ Láng, phường Hiến Thành, giai đoạn 3 (phục vụ GPMB thực hiện dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối Quốc lộ 17B (tỉnh Hải Dương) với Đường tỉnh 352 (thành phố Hải Phòng) đoạn từ Quốc lộ 17B đến sông Kinh Thầy, thị xã Kinh Môn)	767/QĐ-UBND, 26/5/2025	25.020,00	Phường Nguyễn Đại Nang	- Đã phê duyệt Dự án, đang hoàn thiện thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở. - UBND phường Nguyễn Đại Nang đã thành lập HĐBT để triển khai GPMB - Đã thực hiện kiểm kê tài sản	Hoàn thành		
27	Đầu tư xây dựng tuyến đường số 05 và GPMB sạt khu đất theo quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới Đông Miếu, phường Hiến Thành tỷ lệ 1/500	1563/QĐ-UBND, 23/10/2024	20.690,00	Phường Nguyễn Đại Nang	- Đã phê duyệt dự án, tuy nhiên chưa bố trí nguồn vốn để thực hiện các nội dung tiếp theo	Hoàn thành		

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		UBND cấp xã chủ trì thực hiện GPMB	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có) (tháng 9)	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					
28	Đầu tư xây dựng tuyến đường (tuyến 4 (từ D17 - D10), tuyến 7 (từ D10 - D9) và tuyến 5) và GPMB sạch khu đất theo quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới thôn Kìm Lãi, xã Bạch Đằng tỷ lệ 1/500	1607/QĐ-UBND, 31/10/2024	28.690,00	Phường Bắc An Phú	- Đã phê duyệt dự án, tuy nhiên chưa bố trí nguồn vốn để thực hiện các nội dung tiếp theo	Hoàn thành	Đề nghị UBND thành phố hướng dẫn cụ thể phương án BTHT Đối với nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt chỉ giới GPMB cắt qua 1 phần nhà, công trình theo quy định tại khoản 1 điều 102 luật đất đai bồi thường toàn bộ nhà, công trình	
29	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và GPMB khu trung tâm phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương - Khu vực 1	1089/QĐ-UBND, 12/4/2023	543.850,00	Phường Lê Thanh Nghị	Đã kiểm đếm tài sản, vật kiến trúc cho 33/34 hộ (01 thôn chưa đồng thuận ký biên bản kiểm đếm) còn lại 01 hộ chưa đồng thuận phối hợp kiểm đếm, đã xét duyệt nguồn gốc đất cho 30/34 hộ. Hiện đang hoàn thiện phương án BTHT để công khai theo quy định Vướng mắc: 01 hộ chưa tìm được chủ sử dụng đất (không có mặt tại địa phương). Đối với nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt chỉ giới GPMB cắt qua 1 phần nhà, công trình theo quy định tại khoản 1 điều 102 luật đất đai bồi thường toàn bộ nhà, công trình	Hoàn thành	Đề nghị UBND thành phố sớm ban hành quy định về GPMB tái định cư	Ban QLDA đầu tư XD khu vực Hải Dương
30	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ kết hợp phát triển du lịch phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương	3974/QĐ-UBND, 03/10/2024	45.672,00	Phường Hải Dương	Đang thẩm định phê duyệt phương án BTHT cho 53/85 hộ, đang xác định nguồn gốc đất 32 hộ. Vướng mắc: việc hỗ trợ ổn định đời sống (hỗ trợ gạo hiện nay UBND Phường Hải Dương có quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống cho các hộ thuộc diện thu hồi đất trong đó mức hỗ trợ không quá 5 tháng đối với trường hợp thu hồi diện tích đất nông nghiệp từ 15 đến 30% và không quá 3 tháng với trường hợp thu hồi dưới 15%. Tuy nhiên, UBND thành phố Hải Phòng đang dự thảo ban hành quyết định quy định về BTHT TĐC trên địa bàn thành phố sẽ hỗ trợ 3 tháng đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp dưới 30% vì vậy UBND phường Hải Dương chưa phê duyệt phương án BTHT (để tránh 1 dự án áp dụng 2 chế độ chính sách hỗ trợ)	Hoàn thành		Ban QLDA đầu tư XD khu vực Hải Dương
31	Cải tạo mặt đường Đinh Lễ (đường Hoa Hồng) phường Thạch Khôi - TP.HD	2390/QĐ-UBND, 07/5/2025	19.106,00	Phường Thạch Khôi, Phường Tân Hưng	Đã hoàn thiện trích đo thu hồi đất, tổ chức họp với các hộ dân để phổ biến về dự án trước khi ban hành thông báo thu hồi đất	Hoàn thành		Ban QLDA đầu tư XD khu vực Hải Dương
32	Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu đất công cộng (NVH-01) và giải phóng mặt bằng Khu nhà ở hỗn hợp cao tầng Ngõ Quyền, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương	2292/QĐ-UBND, 11/7/2023; 2980/QĐ-UBND, 24/7/2024; 5428/QĐ-UBND, 31/12/2024	32.972,36	Phường Lê Thanh Nghị	Tổ chức cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc đối với 02 hộ dân quản lý sử dụng 05 thửa đất nông nghiệp	Hoàn thành		Ban QLDA đầu tư XD khu vực Hải Dương
33	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương	3975/QĐ-UBND, 03/10/2024	31.932,00	Phường Thạch Khôi	Đã kiểm đếm 45/45 hộ dân thuộc giai đoạn 1, hiện UBND phường đang xác minh nguồn gốc đất, nhân khẩu, tỷ lệ % thu hồi	Hoàn thành	- Đề nghị UBND phường Tứ Minh tổ chức tuyên truyền, vận động người dân đồng thuận với phương án bồi thường, hỗ trợ đã được lập theo quy định - Đề nghị UBND phường Tứ Minh đẩy nhanh công tác thẩm định, phê duyệt phương án đối với các hộ đã ký phương án bồi thường - Đề nghị UBND thành phố sớm ban hành quyết định hỗ trợ đối với các hộ bị thu hồi đất dưới 30% - Đề nghị UBND phường Tứ Minh sớm ban hành cơ chế hỗ trợ khác đối với 02 hộ có tài sản trên đất ao công điền - Đề nghị Sở nông nghiệp và môi trường thành phố sớm có hướng dẫn để xác định số nhân khẩu được hỗ trợ ổn định đời sống sau khi nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 có hiệu lực	Ban QLDA đầu tư XD khu vực Hải Dương
34	Khu tái định cư và điểm dân cư xã Cẩm Đoài (giai đoạn 1)	4672/QĐ-UBND, 31/12/2024	24.041,00	Phường Tứ Minh	- Dự án chưa có mặt bằng để thi công - Đến ngày 09/9/2025 có 6/16 hộ ký phương án bồi thường - 02/18 hộ có diện tích đất thu hồi dưới 30% diện tích, và 02 hộ có tài sản trên đất ao công điền, đang chờ hướng dẫn của các sở ngành để lập lại phương án cho hộ - Khó khăn trong công tác xét duyệt số nhân khẩu được hỗ trợ ổn định đời sống theo nội dung tại khoản 4, Điều 2 nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ	Hoàn thành	Hiện nay trên địa bàn phường Hải Dương không có quỹ nhà ở xã hội, đề nghị UBND thành phố cho phép sử dụng quỹ nhà ở xã hội trên địa bàn các phường khác	
35	Đầu tư xây dựng tuyến đường nội bộ và GPMB khu đô thị trung tâm thành phố - Khu vực 2	5186/QĐ-UBND, 31/12/2024; 4093/QĐ-UBND, 30/11/2023	70.720,00	Phường Hải Dương	Sở Xây dựng đã có công văn số 6195/SXD-KTQNTXD ngày 24/8/2025 về việc hướng dẫn phương án BTHT đối với tài sản của khách sạn Hoa Hồng hiện Ban QLDA đang lập dự toán làm cơ sở lập phương án BTHT. Vướng mắc có 07 hộ gia đình hiện đang sinh sống trên thửa đất thuộc diện GPMB hiện không còn thửa đất nào khác trên địa bàn thành phố Hải Dương cũ (04 hộ sử dụng đất lấn chiếm và 03 hộ sinh sống tại Bạch Hóa Tàng hợp)	Hoàn thành	Đề nghị UBND thành phố sớm có ý kiến với nội dung đề nghị của UBND phường Việt Hòa	Ban QLDA đầu tư XD khu vực Hải Dương
36	Đầu tư Xây dựng đường Tân Dân đoạn từ đường sắt đến đường phố Văn, phường Việt Hoà, thành phố Hải Dương	3834/QĐ-UBND, 29/12/2017	50.000,00	Phường Việt Hòa	UBND phường đã có báo cáo số 48/BC-UBND ngày 06/8/2025 về việc vướng mắc khó khăn đề xuất ban hành quyết định hủy bỏ các quyết định phê duyệt phương án BTHT, thu hồi đất của UBND thành phố Hải Dương cũ	Hoàn thành	Đề xuất: Đề nghị UBND thành phố có văn bản gửi Bộ công thương cung cấp hồ sơ cơ bản hóa làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ. Đối với Công ty Boma Ebara Hải Dương do thực hiện chủ trương di chuyển nhà máy ra khỏi thành phố, công ty đã thực hiện di chuyển từ năm 2016, đề nghị UBND thành phố chỉ đạo các sở ngành liên quan cho phép lập phương án bồi thường, hỗ trợ và đề nghị hướng dẫn UBND phường thành đồng. Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Hải Dương về phương án tính bồi thường theo khoản a Điều 2 Điều 102 Luật đất đai năm 2024 (bồi thường bằng giá trị xây mới) Đối với Công ty Vinsfood và nhà máy vay Hải Dương đề xuất UBND thành phố cho phép bố trí cho các hộ không có chỗ ở nào khác được mua, được thuê tại nhà ở xã hội trên địa bàn phường (khu nhà ở xã hội Tọa Quang Bờu đường Tuệ Tĩnh)	Ban QLDA đầu tư XD khu vực Hải Dương

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		UBND cấp xã chủ trì thực hiện GPMB	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có) (tháng 9)	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					
37	Đầu tư xây dựng mở rộng đường Nguyễn Trãi và GPMB khu đô thị trung tâm thành phố - Khu vực 1 (Diamond Land)	2290/QĐ-UBND, 29/4/2025	643.235,00	Phường Hải Dương	Đã hoàn thiện trích đo thu hồi đất, đã ban hành thông báo thu hồi đất Vương mắc: Đối với Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương Hiện nay hồ sơ Cổ phần hóa doanh nghiệp công ty bị thất lạc, đối với hồ sơ trên hiện không lưu trữ tại Sở Tài chính, việc cổ phần hoá Công ty do Bộ Công Thương thực hiện, lưu giữ hồ sơ cổ phần hoá. - Đối với Công ty Bơm Ebara Hải Dương: Thực hiện chủ trương di chuyển nhà máy ra khỏi thành phố công ty Bơm Ebara đã nghiêm túc thực hiện di chuyển từ năm 2016, UBND thành phố (cũ) đã nhiều lần trình phương án bồi thường, hỗ trợ nhưng do chưa có dự án UBND tỉnh Hải Dương (cũ) chưa phê duyệt phương án bồi thường. Đến nay, công ty không còn hoạt động cần cử Điều 105 Luật đất đai năm 2024 đối với các trường hợp công trình không còn sử dụng thì không bồi thường, hỗ trợ.	Hoàn thành	Đề nghị UBND thành phố sớm có ý kiến với nội dung đề nghị của UBND phường Việt Hòa	Ban QLDA đầu tư XD khu vực Hải Dương
38	Tiểu dự án GPMB dự án Khu dân cư phía Đông đường Tân Dân, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương	415/QĐ-UBND, 05/02/2024	38.221,00	Phường Việt Hòa	UBND phường đã có báo cáo số 48/BC-UBND ngày 06/8/2025 về việc vướng mắc khó khăn đề xuất kiến nghị hướng dẫn quy trình nội dung bồi thường bằng đất ở (thu hồi đất ở và bồi thường bằng đất ở)	Hoàn thành.		Ban QLDA đầu tư XD khu vực Hải Dương
39	Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trên địa chính thức của Đại đội PPK 172/c240 và Tiểu đoàn TL72/c285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm	4532/QĐ-UBND, 03/12/2024	122.725,00	Phường Nam Triệu	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng không báo cáo tiến độ theo yêu cầu	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng không báo cáo tiến độ theo yêu cầu	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng không báo cáo tiến độ theo yêu cầu	
40	Dự án đầu tư xây dựng HTKT các Khu đất thuộc BTL Hải Quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án ĐTXD hạ tầng kỹ thuật Khu ĐTM BSC	32/NQ-HĐND, 26/6/2024; 4496/QĐ-UBND, 29/11/2024	337.235,00	Phường Nam Triệu Phường Thủy Nguyên	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng không báo cáo tiến độ theo yêu cầu	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng không báo cáo tiến độ theo yêu cầu	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng không báo cáo tiến độ theo yêu cầu	
41	Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (giai đoạn 2)	383/QĐ-UBND, 10/02/2023	685.516,27	Phường Gia Viên	- Ngày 27/8/2025, Ủy ban nhân dân thành phố có Công văn số 8080/VP-XDCT yêu cầu Sở Xây dựng, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và hạ tầng khẩn trương chủ trì cùng các cơ quan liên quan gửi báo cáo, giải trình về Sở Tài chính tổng hợp báo cáo. Ngày 05/9/2025, Sở Xây dựng tổ chức cuộc họp để xem xét thống nhất, đề xuất UBND thành phố bổ sung chỉ pilot kiểm định 178 chung cư và một số chỉ phí khác do Sở Xây dựng đã giải ngân vào dự án. Cùng ngày, Sở Xây dựng đã có Công văn số 6617/SXD-KTQLĐTXD gửi UBND thành phố về việc điều chỉnh Dự án. Trên cơ sở ý kiến của Sở Xây dựng, Ban Quản lý sẽ cấp nhất lại giá trị gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND thành phố.	Không hoàn thành mục tiêu quý; phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	- Để đảm bảo có đủ kinh phí chi trả cho công tác đền bù giải phóng mặt bằng, sớm triển khai thi công các khu vực còn lại, Ban Quản lý dự án đề nghị Sở Tài chính báo cáo UBND thành phố sớm có Văn bản đồng ý điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, Sở Tài chính chủ trì thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư, trình UBND thành phố.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và hạ tầng
42	Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội của Trung đoàn bộ 238/E363 và khu đất doanh trại của Sư đoàn 363 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm	4521/QĐ-UBND, 03/12/2024	324.272,15	Phường Thủy Nguyên	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng không báo cáo tiến độ theo yêu cầu	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng không báo cáo tiến độ theo yêu cầu	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng không báo cáo tiến độ theo yêu cầu	
43	Dự án đầu tư xây dựng HTKT các khu đất quân đội trên địa dự bị của Đại đội PPK 172/c240 và Đại đội PPK 171/c240 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ GPMB Dự án đầu tư xây dựng HTKT Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm	4533/QĐ-UBND, 03/12/2024	145.310,00	Phường Nam Triệu	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng không báo cáo tiến độ theo yêu cầu	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng không báo cáo tiến độ theo yêu cầu	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng không báo cáo tiến độ theo yêu cầu	
44	Dự án ĐTXD mở rộng Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên - Giai đoạn	1220/QĐ-UBND, 18/4/2025	133.130,00	Phường Thủy Nguyên	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng không báo cáo tiến độ theo yêu cầu	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng không báo cáo tiến độ theo yêu cầu	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng không báo cáo tiến độ theo yêu cầu	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		UBND cấp xã chủ trì thực hiện GPMB	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có) (tháng 9)	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					
51	Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật tại khu vực các chung cư cũ Vạn Mỹ và 311 Pả Nặng, Quận Ngô Quyền	1613/QĐ-UBND, 28/5/2023	583.671,00	Phường Ngô Quyền	Đang xây dựng kế hoạch về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện Dự án (hiện tại UBND phường Ngô Quyền ra ban hành 101 Thông báo thu hồi đất, Dự kiến ngày 15/11/2023 Ban QLUA sẽ bắt đầu công khai niêm yết, trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với các hộ dân. - Khó khăn, vướng mắc: Quỹ đất tái định cư tại chỗ chưa có mặt bằng; Chưa có quỹ nhà ở tái định cư để tái định cư cho các hộ dân nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước; Chưa có phương án bố trí tài chính cụ thể, giải đất cụ thể, quỹ đất tái định cư để thực hiện Dự án. Thu và lưu giữ hồ sơ gia đình, có nhân lên nên khi thu thập thông tin chủ sở hữu đất, do vậy, đối soát bản đồ, ký xác nhận phiếu kết quả đo đạc, bản mô tả giới giới nước giới thửa đất phục vụ giải phóng mặt bằng nhiều khó khăn	Hoàn thành	UBND phường Ngô Quyền; Ban hành văn bản thẩm định nguồn gốc nhà, đất và xét giao tái định cư (nếu có) đối với các hộ dân làm cơ sở lập công khai bồi thường; phường ăn bồi thường hỗ trợ tái định cư.	Dan quản lý dự án khu vực Ngô Quyền
52	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng từ ĐT.353 đến cầu Thái Bình (Km0+Km19+643)	2513/QĐ-UBND, 24/8/2020	946.367,70	Phường Núi Đèo Sơn; các xã Kiến Hải, Hùng Thắng, Chấn Hưng	Đã hoàn thành công tác GPMB	Hoàn thành		
53	Dự án xây dựng tuyến đường bao phía Nam huyện Dĩnh thị trấn Tiên Lãng (đoạn từ đường 354 đến đường 212)	2987/QĐ-UBND, 15/10/2021	129.882,00	Xã Tiên Lãng	Khối lượng hoàn thành đạt 99%; Còn 01 hộ nhà ông Hồng chưa nhận tiền GPMB kiến nghị giải đền bù chưa thỏa đáng	Hoàn thành		Nộp trả ngân sách đền bù với số tiền DTHT của ông Hồng, Hoàn thành mục tiêu
54	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Đại Thắng (các công trình giao thông)	2304/QĐ-UBND, 02/8/2024	90.460,00	Xã Quyết Thắng	Khối lượng hoàn thành đạt 79%; Có 11 tuyến phải thực hiện GPMB với tổng số hộ là 336 hộ dân, gồm: 184 hộ đất ở (166 hộ có công trình), 28 hộ đất hành lang; 124 hộ đất nông nghiệp; còn 15 hộ dân đất ở còn lại chưa GPMB	Hoàn thành		
55	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Tiên Cường (các công trình giao thông)	2300/QĐ-UBND, 02/8/2024	77.038,00	Xã Quyết Thắng	Khối lượng hoàn thành đạt 76%; Có 19 tuyến đường cần GPMB với tổng số hộ là 235 hộ, gồm: 114 hộ đất ở, 80 hộ đất vườn, 27 hộ đất hành lang, 11 hộ đất nông nghiệp, 3 hộ đất lấn chiếm; còn 08 hộ dân đất ở và 09 hộ dân đất hành lang còn lại chưa GPMB	Hoàn thành		
56	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Khởi Nghĩa (các công trình giao thông)	2301/QĐ-UBND, 02/8/2024	86.648,00	Xã Tiên Lãng	Khối lượng hoàn thành đạt 90%; Có 16 tuyến phải thực hiện GPMB với tổng số hộ là 394 hộ dân, trong đó: 82 hộ đất ở + đất vườn ao, 192 hộ đất hành lang, 124 hộ đất nông nghiệp còn 01 hộ dân đất ở, 01 hộ đất nông nghiệp và 36 hộ dân đất hành lang còn lại chưa GPMB	Hoàn thành	Đề nghị UBND xã phối hợp trong công tác vận động hộ dân và hoàn thiện hồ sơ nguồn gốc đất để công khai phương án cho hộ dân, sớm phê duyệt phương án chi trả tiền hộ dân	
57	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Tiên Thành (các công trình giao thông)	2298/QĐ-UBND, 02/8/2024	81.561,00	Xã Tiên Lãng	Khối lượng hoàn thành đạt 99%; Có 13 tuyến phải thực hiện GPMB với tổng số hộ là 201 hộ dân, trong đó: 30 hộ đất ở, 92 hộ đất hành lang, 79 hộ đất nông nghiệp; còn 02 hộ dân đất hành lang còn lại chưa GPMB	Hoàn thành		
58	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Tiên Minh (các công trình giao thông)	2299/QĐ-UBND, 02/8/2024	115.734,00	Xã Tiên Minh	Khối lượng hoàn thành đạt 68%; Có 13 tuyến phải thực hiện GPMB với tổng số hộ là 186 hộ dân, trong đó: 55 hộ đất ở (53 hộ có công trình), 02 hộ dân có mộ, 94 hộ đất hành lang, 35 hộ đất nông nghiệp; còn 26 hộ đất ở, 04 hộ đất hành lang chưa GPMB	Hoàn thành		
59	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Bắc Hưng (các công trình giao thông)	2305/QĐ-UBND, 02/8/2024	86.975,00	Xã Chấn Hưng	Khối lượng hoàn thành đạt 87%; Có 13 tuyến phải GPMB liên quan 428 hộ dân, trong đó: 298 hộ đất ở + đất vườn (189 hộ có công trình), 111 hộ đất hành lang, 19 hộ đất nông nghiệp; Còn 51 hộ đất ở chưa GPMB, 03 hộ đất HLG chưa GPMB	Hoàn thành	UBND xã phối hợp thực hiện sớm ra nguồn gốc đất của các hộ còn lại	
60	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Nam Hưng (các công trình giao thông)	2302/QĐ-UBND, 02/8/2024	107.938,00	Xã Chấn Hưng	Khối lượng hoàn thành đạt 60%; Có 07 tuyến phải thực hiện GPMB với tổng số hộ là 439 hộ dân, trong đó: 32 hộ đất ở, 407 hộ đất hành lang, 0 hộ đất nông nghiệp; 12 tuyến không có hộ đất ở phải GPMB; còn 05 hộ đất ở, 35 hộ đất hành lang chưa GPMB	Hoàn thành		
61	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Đông Hưng (các công trình giao thông)	2303/QĐ-UBND, 02/8/2024	76.416,00	Xã Chấn Hưng	Khối lượng hoàn thành đạt 88%	Hoàn thành		
62	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường huyện 212 vào cụm công nghiệp xã Quang Phục	2520/QĐ-UBND, 02/12/2022	105.000,00	Xã Tiên Minh	Khối lượng hoàn thành đạt 85%; 73 hộ dân đất NN đã hoàn thành GPMB; 02 hộ dân đất ở 01 hộ dân đất ở nhận tiền bồi thường và bán giao mặt bằng để thi công đường dẫn cầu Chùa Lai	Hoàn thành	Đề nghị UBND xã phối hợp vận động hộ dân nhận tiền	
63	Xây dựng cầu chùa Lai - xã Quang Phục	999/QĐ-UBND, 28/6/2022	14.994,00	Xã Tiên Minh	Mặt bằng đã hoàn thành	Hoàn thành		
64	Xây dựng nghĩa trang Đường Mả, xã Tiên Thành (giai đoạn 1)	666/QĐ-UBND, 31/3/2023	14.990,00	Xã Tiên Lãng	Hoàn thành công tác GPMB	Hoàn thành		

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		UBND cấp xã chủ trì thực hiện GPMB	Tóm tắt kết quả thực hiện của kỳ báo cáo, khó khăn vướng mắc (nếu có) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có) (tháng 9)	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					
63	Dự án đầu tư xây dựng vườn hoa tại khu vực đường vòng Cầu Niệm	1532/QĐ-UBND, 15/5/2024; 1074/QĐ-UBND, 03/4/2025	61.697,57	Phường An Biên	Trong quá trình điều tra, khảo sát đo đạc kiểm đếm, Công ty cổ phần Hồng Quang là tổ chức có đất phải thu hồi để thực hiện toàn bộ dự án không phù hợp. Ban quản lý dự án khu vực Lê Chân đã phù hợp với UBND phường An Biên tổ chức tuyên truyền, vận động, thuyết phục nhiều lần, dự kiến sẽ triển khai các thủ tục kiểm đếm bắt buộc với Công ty cổ phần Hồng Quang.	Không hoàn thành mục tiêu quý; phần đầu hoàn thành mục tiêu năm	Kiến nghị UBND phường An Biên phối hợp, vận động Công ty cổ phần Hồng Quang, đồng thời triển khai các thủ tục kiểm đếm bắt buộc để sớm phê duyệt phương án bồi thường GPMB dự án.	

TÌM ĐỘ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN KHU DÂN CƯ, KHU BỒ THỊ TẬP TRUNG ĐÂY NHANH TIẾN ĐỘ TỈNH GIẢ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG NĂM 2023

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích quy hoạch (ha)		Tổng mức đầu tư tính theo (1 tỷ đồng)	Thời gian hoàn thành (tháng tính từ năm 2017 theo kế hoạch (nếu có))	Thời gian hoàn thành (tháng tính từ năm 2017 theo kế hoạch (nếu có))	Tiến độ thu hút vốn đầu tư (tỷ đồng)	Dự kiến tiến độ thực hiện GPMB (%)		Dự kiến tiến độ đầu tư xây dựng (%)		Dự kiến tiến đầu tư xây dựng (tỷ đồng)	Thời điểm thu nộp tiền thuê đất cho NGNN (theo kế hoạch (nếu có))	Thời điểm thu tiền sử dụng đất cho NGNN (theo kế hoạch (nếu có))	Tiến độ thu hút sử dụng đất vào NGNN đến hết kỳ báo cáo (theo kế hoạch (nếu có)) (tháng 9)	Tỷ lệ khả năng hoàn thành các chỉ số quy hoạch năm đã đề ra (tháng 9)	Khu vực, số quận (nếu có)
			Tổng số	Tổng số, nếu có					Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9	Mục tiêu Quý IV	Thực hiện đến hết tháng 9						
Tổng số (73 dự án)																		
I	Thực hiện Kế hoạch Thành phố và Chính phủ số 856 (QĐ dự án)		39,24	10,88									950,00					
II.1	Dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng		0,00	0,00									0,00					
II.2	Dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng		19,14	10,88									818,00					
1	Dự án Khu dân cư và dịch vụ Công nghiệp tại khu vực phía Bắc Quận Ninh Bình	Xã Ninh Giang	28,68	5,76	195,00	Quý I/2025	Quý II/2026	Chưa hoàn thành	Dự án đã hoàn thành công tác xây dựng đang thực hiện công tác giao đất, lưu trữ sử dụng đất				100,00	Quý I/2026	Quý I/2026	Chưa hoàn thành	Quý I/2026	
2	Dự án Khu dân cư và dịch vụ Công nghiệp tại khu vực phía Bắc Quận Ninh Bình	Huyện Lạc Thủy	10,57	5,11	Dự án đang được thực hiện tại hồ sơ, chưa xác định cụ thể tổng mức đầu tư dự án	Quý I/2025	Quý II/2026	Chưa hoàn thành					100,00	Quý I/2026	Quý I/2026	Chưa hoàn thành	Quý I/2026	
III	Các Dự án đã có Quyết định giao đất cho thuê đất nhưng chưa định giá (QĐ dự án)		76,24	28,36									5.203,45					
III.1	Dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng (không rõ)		0	0									0					
III.2	Dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng (QĐ dự án)		110,29	43,83									5.203,45					
1	Dự án Khu đô thị Tân Phú Hưng mở rộng (đợt 4)	Phường Tân Hưng	14,20	5,39	327,031	Quý IV/2025	Trước ngày 29/02/2025	Hoàn thành	Đã GPMB			Từ năm 2026	900,00	Quý IV/2025	Quý IV/2025	Chưa hoàn thành	Quý IV/2025	
2	Dự án Khu dân cư thương mại Phú Xá (đợt 2)	Xã Cẩm Giàng	1,42	0,87	114,679	Quý IV/2025	Trước ngày 29/02/2025	Hoàn thành	Đã GPMB			Từ năm 2026	95,92	Quý IV/2025	Quý IV/2025	Chưa hoàn thành	Quý IV/2025	
3	Dự án Khu dân cư mới xã Phạm Kha	Xã Nguyễn Lương Bằng	12,25	3,28	119,680	Quý IV/2025	Trước ngày 29/02/2025	Hoàn thành	Đã GPMB			Từ năm 2026	361,30	Quý IV/2026	Quý IV/2025	Chưa hoàn thành	Quý IV/2026	
4	Dự án Khu dân cư mới thị trấn Từ Kỳ (đợt 1)	Xã Từ Kỳ	10,58	3,99	133,017	Quý IV/2025	Trước ngày 29/02/2025	Hoàn thành	Đã GPMB			Từ năm 2026	438,87	Quý IV/2026	Quý IV/2025	Chưa hoàn thành	Quý IV/2026	
5	Dự án Khu dân cư Đại An II	Phường Lê Minh	36,67	14,67	260,714	Quý IV/2025	Trước ngày 29/02/2025	Hoàn thành	Đã GPMB			Từ năm 2026	1.760,45	Quý IV/2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Quý IV/2026	
6	Dự án Khu đô thị Phố Quý (Goldenland) - Đợt 4	Huyện Thuận Hải	1,11	0,15	876,140	Quý IV/2025	Trước ngày 29/02/2025	Hoàn thành	Đã GPMB			Từ năm 2026	20,91	Quý IV/2025	Quý IV/2025	Chưa hoàn thành	Quý IV/2025	
7	Dự án Khu dân cư giáp sông Thầy Nông và Quốc lộ 18	Phường Chu Văn An	18,57	4,59	329,549	Quý IV/2025	Trước ngày 29/02/2025	Hoàn thành	Đã GPMB			Từ năm 2026	350,00	Quý IV/2025	Quý IV/2025	Chưa hoàn thành	Quý IV/2025	
8	Dự án Khu dân cư đường R4 Triều	Phường Lê Thanh Nghị	1,09	0,50	14,914	Quý IV/2025	Trước ngày 29/02/2025	Hoàn thành	Đã GPMB			Từ năm 2026	176,00	Quý IV/2025	Quý IV/2025	Chưa hoàn thành	Quý IV/2025	
9	Dự án xây dựng khu đô thị mới Hoàng Xá tại thị trấn An Lão, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão	Xã An Lão	34,39	9,58	3.262,30	Quý IV/2025	Trước ngày 29/02/2025	Hoàn thành	Đã GPMB			5%	1.100,00	Quý IV/2025	Quý IV/2025	Chưa hoàn thành	Quý IV/2025	
III	Các Dự án đã lựa chọn nhà đầu tư nhưng chưa giao đất cho thuê đất (QĐ dự án)												19.438,80					
III.1	Dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng (QĐ dự án)		35,54	11,98	7.666,20								3.970,00					
1	Dự án phát triển nhà ở khu vực Đông Sơn, phường Hùng Vương, quận Hòa Bình	Thị trấn Hùng Vương	2,12	0,97	254,1	Đã xác định xong giá đất	Đã hoàn thành	Đã hoàn thành	Đã GPMB			20%	222,67	Quý III/2025	Quý III/2025	Chưa hoàn thành	Quý III/2025	
2	Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở tại khu vực ngõ 226 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền	Phường Ngô Quyền	13,62	6,80	5.234,55	Đã xác định xong giá đất	Đã hoàn thành	Đã hoàn thành	Đã GPMB			20%	2.801,47	Quý III/2025	Quý III/2025	Chưa hoàn thành	Quý III/2025	
3	Dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng tại khu đất thu hồi Vung Xóc, phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn	Phường Đồ Sơn	19,80	4,21	2.197,55	Đã xác định xong giá đất	Đã hoàn thành	Đã hoàn thành	Đã GPMB			20%	945,86	Quý III/2025	Quý III/2025	Chưa hoàn thành	Quý III/2025	
III.2	Dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng (QĐ dự án)		472,99	151,95	16.391,14								15.468,80					
1	Khu dân cư đô thị phía Nam cầu Hàn, thành phố Hải Dương	Phường Hoàng Trọng	12,90	4,40	169,056	Sau khi có QĐ giao đất, cho thuê đất			Đã GPMB				20%	288,00	Năm 2026	Quý II/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026
2	Khu dân cư phía Nam đường Tôn Đức Thắng, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương	Phường Lê Thanh Nghị	1,10	0,32	40,383				70%	70%	70%	70%	64	Năm 2026	Quý I/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026	
3	Khu dân cư mới Ngọc Sơn	Phường Tân Hưng	7,90	2,74	101,113				100%	100%	100%	100%	171,00	Năm 2026	Quý II/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026	
4	Khu dân cư đô thị Đồng Niên, phường Việt Hòa	Phường Việt Hòa	9,73	3,20	103,689				30%	30%	30%	30%	320	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026	
5	Khu dân cư Việt Hòa - Thanh Bình	Phường Việt Hòa	13,40	4,02	189,747				10%	10%	10%	10%	482,4	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026	
6	Khu dân cư Quận Thành, phường Bình Hòa, TP Hải Dương	Phường Thành Hòa	1,18	0,53	175,046				Dự án chưa bắt đầu công tác thực hiện quy hoạch						61,6	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích quy hoạch (ha)		Tổng mức đầu tư hạ tầng (Tỷ đồng)	Thời gian hoàn thành tính giá trong năm 2025 theo lịch bán (KHI179)	Thời gian hoàn thành tính giá trong năm 2025 theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiến độ tính giá đến hết kỳ báo cáo (Hoàn thành/Chưa hoàn thành) (tháng 9)	Dự kiến tiến độ thực hiện GPMB (%)			Dự kiến tiến độ đầu tư xây dựng (%)			Dự kiến tiến độ sử dụng đất phải nộp (Tỷ đồng)	Thời điểm thu tiền sử dụng đất vào NSNN theo lịch bán (KHI179)	Thời điểm thu tiền sử dụng đất vào NSNN theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiến độ thu tiền sử dụng đất vào NSNN đến hết kỳ báo cáo (Hoàn thành/Chưa hoàn thành) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có)
			Tổng số	Trong đó, đất ở					Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9	Mục tiêu Quý IV	Thực hiện đến hết tháng 9	Mục tiêu Quý IV							
7	Khu đô thị mới Thạch Khê	Phường Thạch Khê	30,10	9,20	258,569	Sau khi có QĐ giao đất, cho thuê đất			Dự án chưa bán giao đất do phục vụ cơ quan điều tra					920	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
8	Khu đô thị mới Xuân Dương, TP Hải Dương	Phường Từ Minh	30,60	7,10	319,432				80%		100%		30%	766	Năm 2026	Quý I/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
9	Khu dân cư thương mại xã Cẩm Điền huyện Cẩm Giàng	Xã Cẩm Giàng	10,60	3,20	112,296				80%		100%		30%	320	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
10	Khu dân cư mới phía bắc Quốc lộ 5 xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng	Xã Cẩm Giàng	8,00	2,40	124,459				50%		80%		30%	240	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
11	Khu dân cư mới Đông Sơn Quận, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Xã Mao Điền	9,80	3,00	114,357				50%		80%		30%	300	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
12	Khu dân cư mới xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng	Xã Tuệ Tĩnh	11,60	3,50	135,897				50%		80%		30%	350	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
13	Khu dân cư ven sông Sắt	Xã Kê Sắt	28,30	9,70	328,018	Sau khi có QĐ giao đất, cho thuê đất			10%		50%		15%	350	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
14	Khu dân cư mới xã Yên Kiêu, huyện Gia Lộc	Xã Yên Kiêu	9,93	2,90	98,979				90%		100%		50%	231	Năm 2026	Quý III/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
15	Khu dân cư mới số 3 xã Yên Kiêu, huyện Gia Lộc	Xã Yên Kiêu	9,90	2,90	89,258				90%		100%		50%	231	Năm 2026	Quý III/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
16	Khu dân cư mới phía Nam xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách	Xã Trần Phú	2,30	0,70	25,901				80%		100%		50%	77	Năm 2026	Quý I/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
17	Khu đô thị sinh thái Thành Công - Giai đoạn 2	Phường Kinh Môn	74,70	20,20	821,06				30%		80%		20%	2020	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
18	Khu Côn Sơn Resort	Phường Chu Văn An	32,0	8,30	255,959				Sau khi có QĐ giao đất, cho thuê đất								498	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành
19	Khu dân cư mới phía Nam xã Tân Hương, huyện Ninh Giang	Xã Vĩnh Lại	9,30	2,60	106,114	90%		100%					50%	232,00	Năm 2026	Quý I/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
20	Khu dân cư mới phía Nam chợ Neo, thị trấn Thanh Miện	Xã Thanh Miện	12,09	3,30	93,082	50%		100%					50%	203,00	Năm 2026	Quý II/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
21	Khu dân cư mới xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện	Xã Nguyễn Lương Bằng	8,12	2,20	139,900	100%							80%	302,00	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
22	Khu dân cư mới Đông Khổng, thôn Ô Mễ, xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ	Xã Tân Kỳ	2,59	0,75	23,991	50%		100%					80%	67,5	Năm 2026	Quý II/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
23	Điểm dân cư mới thôn Văn, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ	Xã Tứ Kỳ	3,24	0,93	29,858	Sau khi có QĐ giao đất, cho thuê đất						50%		100%		80%	93	Năm 2026	Quý II/2026	Chưa hoàn thành
24	Khu dân cư mới xã Tân Việt, huyện Thanh Hà	Xã Hà Bắc	9,60	3,60	120,8				90%		100%		50%	240,00	Năm 2026	Quý I/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
25	Khu dân cư mới phía Đông ven đường tránh cầu An Thành, huyện Kim Thành	Xã Lai Khê	9,60	2,90	154				90%		100%		50%	290	Năm 2026	Quý I/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
26	Điểm dân cư mới thôn Hợp Nhũ, xã Lai Vu, huyện Kim Thành	Xã Lai Khê	2,50	0,80	51,29	Sau khi có QĐ giao đất, cho thuê đất			80%		100%		80%	80	Năm 2026	Quý I/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
27	Khu dân cư phía Tây - giai đoạn 2, ven đường tránh cầu An Thành, huyện Kim Thành	Xã Phú Thái	8,03	2,40	103,84				95%		100%		80%	240,00	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
28	Điểm dân cư mới thôn Nại Đồng, xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành	Xã Kim Thành	10,80	3,20	151,69				80%		100%		50%	320	Năm 2026	Quý I/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
29	Khu dân cư phía Đông - giai đoạn 2, ven đường tránh cầu An Thành, huyện Kim Thành	Xã Phú Thái	8,37	2,50	106				80%		100%		50%	250	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
30	Dự án đầu tư xây dựng chỉnh trang đô thị (đường và kết hợp trung tâm thương mại, dịch vụ) tại tổ OTM2-1, N2-3, CX2-4 ở phố A2 trong quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2.000 quận Lê Chân	Phường Lê Chân	1,61	1,20	2.763,96	Sau khi có QĐ giao đất, cho thuê đất			70%			Từ năm 2026		480	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
31	Dự án nhà ở thương mại phục vụ chỉnh trang đô thị ven sông Lạch Tray.	Phường Hưng Đạo	1,99	1,14	239,25				60%		100%	Từ năm 2026		170,55	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
32	Dự án chỉnh trang đô thị tại khu dân cư Hải Phòng, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh.	Phường Dương Kinh	6,58	2,28	741,28				00%		100%	Từ năm 2026		227,6	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
33	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị tại xã Đông Thái và xã An Đông, huyện An Dương	Phường An Hải	64,19	17,00	4.263,76				25%		50%	Từ năm 2026		2.549,55	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
34	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị - Dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duê (quy mô 42,08ha)	Xã Lê Lợi, Xã An Quang	42,08	16,64	3.800,00				0%	0%	0%	Từ năm 2026		1.913,60	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
IV	Các Dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa thực hiện lựa chọn nhà đầu tư (26 dự án)		797,30	179,84										28.604,30			Chưa hoàn thành			
IV.1	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại (08 dự án)		31,28	11,16										2.886,36			Chưa hoàn thành			
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại thuộc Tổ dân phố số 06, phường Đằng Hải, quận Hải An	Phường Hải An	0,26	0,23	65,19	Quý IV/2025	Quý IV/2025	Chưa hoàn thành	Đã GPMB			Từ năm 2026		87,08	Quý IV/2025	Quý IV/2025	Chưa hoàn thành	Quý IV/2025		
2	Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở thương mại tại phường Thánh Tô, quận Hải An	Phường Hải An	5,40	1,47	636,13	Quý IV/2025	Quý IV/2025	Chưa hoàn thành	Đã GPMB			Từ năm 2026		489,40	Quý IV/2025	Quý IV/2025	Chưa hoàn thành	Quý IV/2025		

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích quy hoạch (ha)		Tổng mức đầu tư hạ tầng (Tỷ đồng)	Thời gian hoàn thành tính giá trong năm 2025 theo kịch bản (KH179)	Thời gian hoàn thành tính giá trong năm 2025 theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiến độ tính giá đến hết kỳ báo cáo (Hoàn thành/Chưa hoàn thành) (tháng 9)	Dự kiến tiến độ thực hiện GPMB (%)			Dự kiến tiến độ đầu tư xây dựng (%)		Dự kiến tiến độ sử dụng đất phải nộp (Tỷ đồng)	Thời điểm thu tiền sử dụng đất vào NSNN theo lịch báo (KH179)	Thời điểm thu tiền sử dụng đất vào NSNN theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiến độ thu tiền sử dụng đất vào NSNN đến hết kỳ báo cáo (Hoàn thành/Chưa hoàn thành) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quý, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có)
			Tổng số	Trong đó, đất ở					Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9	Mục tiêu Quý IV	Thực hiện đến hết tháng 9	Mục tiêu Quý IV						
3	Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp cao tầng (có ô) và thương mại dịch vụ tại lô L14/CTHH-01 (Giai đoạn 3) thuộc Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm, TP Thủy Nguyên	Phường Thủy Nguyên	3,25	1,23	4.897,39	Quý IV/2025	Tháng 9/2025	Chưa hoàn thành	Đã GPMB		Từ năm 2026		367,78	Quý IV/2025	Quý IV/2025	Chưa hoàn thành	Quý IV/2025		
4	Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp cao tầng (có ô) và thương mại dịch vụ tại lô L16/CTHH-01 thuộc Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm, TP Thủy Nguyên	Phường Thủy Nguyên	2,65	0,56	3.452,74	Quý IV/2025	Tháng 9/2025	Chưa hoàn thành	Đã GPMB		Từ năm 2026		98,00	Quý IV/2025	Quý IV/2025	Chưa hoàn thành	Quý IV/2025		
5	Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp cao tầng (có ô) và thương mại dịch vụ tại lô L20/CTHH-01 thuộc Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm, TP Thủy Nguyên	Phường Thủy Nguyên	4,30	2,22	8.324,87	Quý IV/2025	Quý IV/2025	Chưa hoàn thành	Đã GPMB		Từ năm 2026		667,22	Quý IV/2025	Quý IV/2025	Chưa hoàn thành	Quý IV/2025		
6	Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp cao tầng (có ô) và thương mại dịch vụ tại lô L16/CTHH-01 thuộc Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm, TP Thủy Nguyên	Phường Thủy Nguyên	3,06	1,94	7.923,59	Quý IV/2025	Tháng 10/2025	Chưa hoàn thành	Đã GPMB		Từ năm 2026		459,00	Quý IV/2025	Quý IV/2025	Chưa hoàn thành	Quý IV/2025		
7	Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp cao tầng (có ô) và thương mại dịch vụ tại phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn	Phường Đồ Sơn	12,34	3,46	881,53	Đã xác định xong giá đất	Đã hoàn thành	Đã hoàn thành	Đã GPMB		Từ năm 2026		665,48	Quý III/2025	Quý IV/2025	Chưa hoàn thành	Quý III/2025		
8	Dự án xây dựng khu nhà ở thương mại kết hợp chỉnh trang đô thị tại số 4B Trần Phú, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền	Phường Gia Viên	0,12	0,06	17,90	Quý IV/2025	Quý IV/2025	Chưa hoàn thành	Đã GPMB		Từ năm 2026		52,42	Quý IV/2025	Quý IV/2025	Chưa hoàn thành	Quý IV/2025		
IV.2 Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp cao tầng (có ô) và thương mại dịch vụ tại lô L14/CTHH-01 (Giai đoạn 3) thuộc Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm, TP Thủy Nguyên			765,92	168,68									25.717,94			Chưa hoàn thành			
1	Dự án Khu dân cư mới xã Hợp Tiến - Hiệp Cát	Xã Trần Phú và Hiệp Cát	11,98	3,93	119.891	Sau khi có QĐ giao đất, cho thuê đất			Từ năm 2026		Từ năm 2026		300,00	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
2	Dự án Khu dân cư mới xã Tân Quang	Xã Hồng Châu	9,80	3,04	111.912				Từ năm 2026		Từ năm 2026		300,00	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
3	Dự án Khu dân cư mới xã Văn Tổ	Xã Chi Minh	37,74	10,62	422.212				Từ năm 2026		Từ năm 2026		800,00	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
4	Dự án Khu dân cư mới thôn Mạc Xá, xã Quang Phục	Xã Từ Kỳ	4,89	1,37	56.861				Từ năm 2026		Từ năm 2026		150,00	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
5	Dự án Khu phát triển dân cư mới và dịch vụ phía Đông Bắc thị trấn Gia Lộc	Xã Gia Lộc	36,38	11,73	287.801				Từ năm 2026		Từ năm 2026		1.500,00	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
6	Dự án Khu dân cư, thương mại dịch vụ Quang Minh, xã Quang Minh	Xã Gia Phúc	10,64	2,93	96.895				Từ năm 2026		Từ năm 2026		400,00	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
7	Dự án Khu dân cư mới Hồng Hưng, xã Hồng Hưng	Xã Gia Phúc	10,62	3,04	102.733	Sau khi có QĐ giao đất, cho thuê đất			Từ năm 2026		Từ năm 2026		300,00	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
8	Dự án Điểm dân cư mới trung tâm xã Bình Minh	Xã Đường An và xã Thượng Hồng	9,93	3,19	86.572				Từ năm 2026		Từ năm 2026		300,00	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
9	Dự án Khu đô thị mới và sân Golf Liên Hồng	Phường Thạch Khê	128,00	6,09	466,29				Từ năm 2026		Từ năm 2026		3.200,00	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
10	Dự án Khu dân cư mới xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	Xã Ninh Giang	21,52	5,58	189.309				Từ năm 2026		Từ năm 2026		400,00	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
11	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Hồng Thái - An Hải tại phường Hồng Thái và phường An Hải, quận An Dương	Phường An Dương + An Hải	66,03	16,18	6.136,96	Sau khi có QĐ giao đất, cho thuê đất			Từ năm 2026		Từ năm 2026		2.726,82	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
12	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại phường Hưng Đạo, phường Đa Phúc, quận Dương Kinh	Phường Hưng Đạo	59,30	14,22	5.765,18				Từ năm 2026		Từ năm 2026		1.564,20	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
13	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại phường An Đông, Hồng Thái và Lê Lợi, quận An Dương	Phường An Dương + An Hải	45,76	10,55	5.151,56	Sau khi có QĐ giao đất, cho thuê đất			Từ năm 2026		Từ năm 2026		2.025,60	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
14	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại phường Hồng Thái, quận An Dương	Phường An Hải	21,49	6,17	1.641,40				Từ năm 2026		Từ năm 2026		555,39	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
15	Dự án mở rộng Khu đô thị - dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Tráng Duệ tại phường An Hải và Lê Lợi, quận An Dương	Phường An Dương	90,76	26,68	9.384,62				Từ năm 2026		Từ năm 2026		3.068,17	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích quy hoạch (ha)		Tổng mức đầu tư hạ tầng (Tỷ đồng)	Thời gian hoàn thành tính giá trong năm 2025 theo lịch bán (KH175)	Thời gian hoàn thành tính giá trong năm 2025 theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiến độ tính giá đến hết kỳ báo cáo (Hoàn thành/Chưa hoàn thành) (tháng 9)	Dự kiến tiến độ thực hiện GPMB (%)			Dự kiến tiến độ đầu tư xây dựng (%)		Dự kiến tiến độ sử dụng đất phải nộp (Tỷ đồng)	Thời điểm thu tiền sử dụng đất vào NSNN theo lịch bán (KH179)	Thời điểm thu tiền sử dụng đất vào NSNN theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiến độ thu tiền sử dụng đất vào NSNN đến hết kỳ báo cáo (Hoàn thành/Chưa hoàn thành) (tháng 9)	Dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu quỹ, mục tiêu năm đã đề ra (tháng 9)	Kiến nghị, đề xuất (nếu có)
			Tổng số	Trong đó, đất ở					Mục tiêu Quý III	Thực hiện đến hết tháng 9	Mục tiêu Quý IV	Thực hiện đến hết tháng 9	Mục tiêu Quý IV						
16	Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị Thủy Đường - Thủy Sơn tại phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên	Phường Thủy Nguyên	76,78	16,93	5.896,12	Sau khi có QĐ giao đất, cho thuê đất			Từ năm 2026		Từ năm 2026		4.062,91	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
17	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị Đông Sơn - Hòa Bình tại phường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, thành phố Thủy Nguyên	Phường Lưu Kiếm + Hòa Bình	26,69	7,06	2.175,58				Từ năm 2026		Từ năm 2026		1.111,35	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		
18	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị sinh thái Đông Nam Hải Phòng trên địa bàn phường Tân Thành, quận Dương Kinh (Dự án 2)	Phường Dương Kinh	97,49	17,37	7.588,19				Từ năm 2026		Từ năm 2026		2.952,90	Năm 2026	Quý IV/2026	Chưa hoàn thành	Năm 2026		

